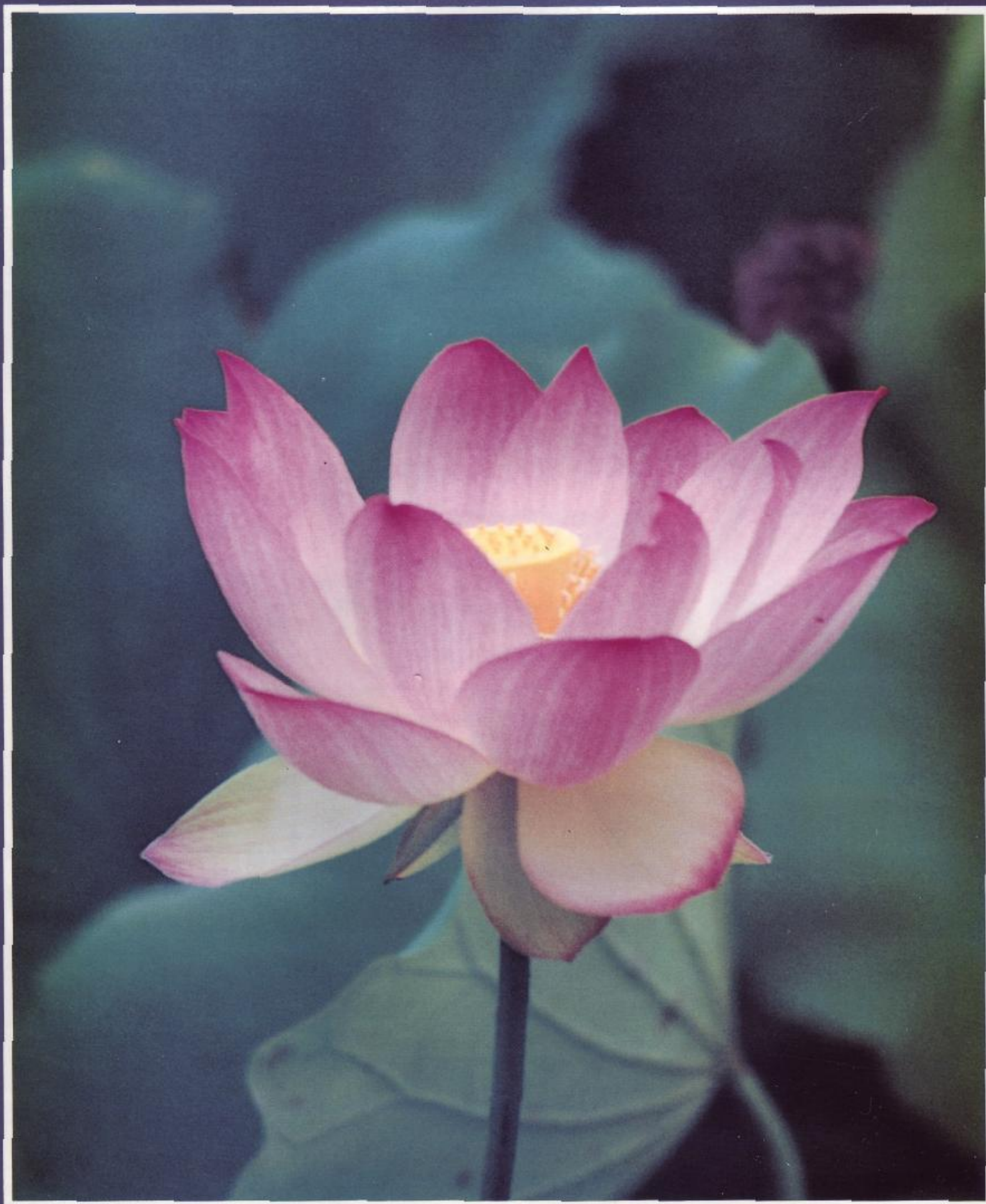


làng văn

189
1.9.1999



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, 1^{er} étage, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) Tel: (514) 849-1038

Garage VIỆT-NAM

6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
Consulting Inc.

DANCOM

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Su NGUYỄN XUÂN NGHĨA
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Xin nhắc thân-nhân, bằng-hữu
ở quê nhà nghe

ĐÀI VIỆT-NAM TỰ-DO

từ 7g30 đến 8g30 tối (giờ VN)
từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
tần-số 9965 KHz (31 mét)

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal

Tél. (514) 843-3155

PLAQUE-DES-ARTS www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư ĐÀO XUÂN HÒA

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỀM VÀNG

BIJOUTERIE



HOÀNG KIM



Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Các tập truyện ngắn của
HOÀNG NGÀ

**NHƯ MỘT VẾT
CHIM BAY**

12 mỹ-kim (19 gia-kim)

**THÁNG GIÊNG
THÁNG BẢY
BUỒN NHƯ NHAU**

12 mỹ-kim (19 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Hai cuốn sách Kiều
nhà nào cũng nên có

**TRUYỆN KIỀU
VÀ TUỔI TRẺ**

(Việt Anh Pháp)

của Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung
và Đặng Quốc Cơ
700 trang - 32MK (52GK)

**ĐỌC KỸ
TRUYỆN KIỀU**

của Hồng Huy
52 trang - 24MK (38GK)

Bạn đã đọc chưa?

hai tập biếm-văn thời-sự cười ra nước mắt
của **MỖ LÀNG VĂN**
(Nguyễn Hữu Nghĩa)

**SAU BÚC
MÀN TRÉ**

(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)

**ĐẦU LÀNG
CUỐI XÓM**

(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)

Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

**THAM-LUẬN
THƠ, CA-ĐAO
TỤC-NGŨ**

KHẢI CHÍNH PHẠM KIM THƯ

- Ca-đao dưới ách CS ở VN.
- Sự đời qua thơ, ca-đao, tục-ngữ.
- Tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-đao...
- Yêu nên tốt ghét nên xấu.
- Vài nét về người đàn bà thuần-tuý VN.
- Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc
- Thơ Đường luật và cổ phong.

& Thơ Bằng-hữu

10 mỹ-kim (16 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

NGHĨA TÌNH

tập thơ Khải Chính Phạm Kim Thư
7 mỹ-kim (11 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về
một vĩ-nhân của nhân-loại,
người đã làm thay-đổi toàn diện
bộ mặt của Đông Âu

**ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ
CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI**

NGUYỄN VĂN THÔNG

Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	7
Trong làng.....	12
Ngoài xã.....	13
Tin Việt-nam.....	16
Ta-bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	25
Chuyện người chuyện ta: Từ cái chết của một "hoàng-tử", Sơn Tùng.....	30
Từ miền nắng ấm: Phan Thịnh.....	32
Bước nhảy vọt trong nền văn-học cổ VN, Đào Đức Chương.....	36
Cối vắng, thơ B.H.T.....	41
Thăm mẹ lần cuối, truyện ngắn Nguyễn Tư.....	44
Chiều tan nắng lẹ, thơ Trần Văn Lệ.....	47
Tâm bút, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	48
Ưu-tư, thơ Vạn Giả.....	50
Chiếc nhẫn cưới, truyện ngắn Vy Khâm.....	51
Con quỉ lộ xoài, truyện ngắn Phùng Nhân.....	55
Giấc mơ ngày mẹ mất, thơ Nguyễn Khanh.....	61
Đời cô Rút, truyện ngắn Trường Xuân Triệu.....	62
Gặp H., thơ Nguyễn Tư.....	66
Mùi đất, truyện ngắn Lê Việt Diệu.....	68
Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....	72
Tĩnh-vật, thơ Hồ Ông.....	74
Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....	75
Ta một phương, thơ Việt Liễu.....	76
Đường cũ, thơ Nguyễn Hiền Tài.....	78
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	79
Soi gương lạ bóng, thơ Lãm Thuý.....	81
Vạch mặt, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	82
Nụ hôn đầu, thơ Phạm Hồng Đạm;	
Những sợi tóc đau thương, thơ Phan Long Yên.....	85
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	89
Huế mưa, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	91
Thuốc đắng, Thư gửi cháu Phan Trần Hiếu, Lang Ta.....	92
Diễn-đàn: Chuyện nội bộ? Phan Kim Điện.....	94
Cười chết bỏ, Lê Văn Diễm.....	103
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	110

Ảnh bìa: Một đoá sen hồng của Thanh Trí Cao

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Trường Phúc
Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga
Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiểm - Lãng Nhân
Lang Ta - Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỡ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh - Phương Liên
Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tình
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích
Vành Khuyên - Văn Nương - Việt Chì
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đan Quế - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi
Đình Huỳnh - Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngân
Hứa Hoàn - Kha Huyền - Khải Chính - Lãm Thuý
Lê Xuân Nhị - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng
Nguyễn Hương (Dallas) - Nguyễn Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Nguyễn Xuân Hiến
Ông Thế Hùng - P. Đan Hà - Phạm Hồng Đạm
Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố - Phạm Thắng
Phan Long Yên - Phùng Nhân - Thanh Hữu Huyền
Thủy Trang - Thuý Sơn - Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Tùy Anh - Vạn Giả - Vạn Lam
Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-họa:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đọc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An,
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện,
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương)

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 115

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Pageette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn

9 DẤU HIỆU CỦA CHIẾN-TRANH HOA LỤC - ĐÀI LOAN:

Cuộc chiến Quốc Cộng giữa Đài-loan và Hoa-lục âm-i từ hàng chục năm nay, càng ngày càng có cơ bùng nổ bất cứ lúc nào. Hai bên cùng tăng-cường quân-sự, mua thêm vũ-khí, chiến-cụ và chuẩn-bị tinh-thần để dân-chúng.

Sau đây là 9 dấu hiệu rõ-ràng nhất của cuộc chiến:

1. Trung Cộng mua 60 Chiến đấu cơ Sukhoi-30 của Nga

Theo báo chí tại Mạc Tư Khoa thì Nga vừa thỏa thuận bán cho Bắc Kinh 30 chiến đấu cơ Sukhoi-30 với giá là 2 tỉ đô la.

Theo nhật báo kinh tế *Commercial* thì đây là hợp đồng thương mại quan trọng bậc nhất từ 10 năm qua giữa Nga và Trung Cộng. Bắc Kinh là khách hàng quan trọng được Nga ưu đãi, hiện nay Trung Cộng đã có được 48 phản lực Sukhoi-27, và được Nga cho phép sản xuất thêm 200 chiếc cùng loại.

Những hành động này khiến giới quan sát lo ngại căng thẳng quân sự giữa Trung Cộng và Đài Loan có thể biến thành xung đột. Mặc dù chưa có dấu hiệu chuẩn bị chiến tranh, nhưng người ta không thể gạt sang bên giả thuyết về một cuộc đụng độ quân sự giữa hai đối thủ chính trị hai bên bờ eo biển Đài Loan. Phát ngôn viên ngoại giao Hoa Kỳ James Rubin cho biết phi cơ Trung Cộng ít khi bay trên eo biển Đài Loan, nhưng kể từ 3 tuần qua, nhất là sau lời tuyên bố của Tổng thống Lý Đăng Huy ngày 9.7 vừa qua về quan hệ giữa Trung Cộng và Đài Loan là



“quan hệ giữa hai quốc gia”, đã có khoảng 300 phi vụ của Trung Cộng tại vùng này. Nhưng máy bay của Đài Loan cũng đã có lần vượt qua làn ranh giữa hai eo biển. Tình hình này khiến Thứ trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ đặc trách về Châu Á Stanley Rott có những dự kiến bi quan. Theo ông, những dấu hiệu trong những ngày qua tiên báo sẽ lại có tranh chấp trong khu vực chẳng khác khủng hoảng hồi 1995, sau chuyến đi Hoa Kỳ của Tổng thống Lý Đăng Huy.

Tình hình này, theo các nhà quan sát, đang làm Hoa Kỳ bối rối vì căng thẳng Đài Loan Trung Cộng diễn ra trong bối cảnh cuộc vận động tranh cử Tổng thống Mỹ vừa bắt đầu. Đảng Cộng Hòa đã khai thác triệt để, khiến chính sách của chính quyền Clinton đối với Trung Cộng bị tổn hại, ảnh hưởng đến công cuộc vận động tranh cử.



Tổng Bí-thư Trung Cộng:
Giang Trạch-Dân

2. Bắc-kinh thí nghiệm hỏa tiễn tầm xa

Trung Cộng chính thức loan báo thí nghiệm thành công một loại hỏa tiễn tầm xa. Theo các chuyên gia quân sự Bắc Kinh, đây là loại hỏa tiễn Đông Phong 31, tức loại hỏa tiễn liên lục địa có tầm xa 8.000 cây số và có thể mang đầu đạn hạt nhân.

Theo các chuyên gia quân sự các nước tây phương, Trung Cộng đã chọn vùng Tân Cương để thí nghiệm loại hỏa tiễn chiến lược này. Trong khi đó, quân đội Trung Cộng đã báo động cấp 2, cao hơn mức bình thường đôi chút. Tình trạng báo động các đơn vị quân đội tại Phúc Kiến gần Đài Loan đã được tăng lên sau khi hiệp hội đặc trách trao đổi giữa hai bờ eo biển, đã tỏ ý hậu thuẫn phát biểu của Tổng thống Lý Đăng Huy, xem quan hệ giữa Đài Loan và Trung hoa lục địa là quan hệ giữa hai nước.

Ngày 2.8, Bắc Kinh lên tiếng phản đối Hoa kỳ muốn bán phi cơ chiến đấu F-16 cho Đài Loan.

3. Trung Cộng tập trung tàu ngầm gần Đài Loan

Theo tin các báo Hồng Kông thân Bắc Kinh, một số tiềm thủy đình mới tham dự cuộc tập trận gần



*Tổng-thống Đài-Loan:
Lý Đăng Huy*

đây, đang tập trung chờ lệnh gần eo biển Đài Loan. Các tàu chiến cũng tuần tiễu trong eo biển, trong khi nhiều chiến đấu cơ đặt trong tình trạng báo động.

Còn nhật báo Thái Dương thuộc khuynh hướng độc lập tại Hồng Kông, trích dẫn các nguồn tin từ Trung Quốc cho biết các hạm đội tại biển đông được lệnh tấn công tự vệ trong 3 trường hợp: - nếu bị phi cơ Đài Loan khiêu khích; - nếu thấy Đài Loan xâm phạm lục địa trong vùng eo biển; - và nếu bị một lực lượng quân sự ngoại quốc khiêu khích. Một bài báo khác cho biết "Quân ủy Trung ương Trung Cộng dự trù trường hợp một cuộc tập trận phong tỏa Đài Loan trước cuối tháng 8".

4. Nam Hàn mua phi cơ gián điệp của Mỹ

Nam Hàn sẽ mua 8 phi cơ gián điệp Hawker-800XP trị giá 461 triệu đô-la của Hoa kỳ từ nay đến năm 2001. Đây là loan báo của bộ trưởng quốc phòng Nam Hàn ngày 9.8.1999, đưa ra trong bối cảnh Bắc Hàn dự định thử loại hỏa tiễn tầm xa có khả năng bắn tới Hawaii hay Alaska.

5. Hải quân Nam Hàn & Nhật Bản tập trận chung

Lần đầu tiên trong lịch sử hải quân Nam Hàn và Nhật Bản mở cuộc tập trận chung. Theo bộ quốc phòng Nhật thì các chiến hạm của Nhật đã lên đường sang Nam Hàn để chuẩn bị cuộc tập trận vào ngày 5.8.1999 trên biển Nam Hàn.

Cuộc tập trận diễn ra trong giả thuyết các tàu Nhật và Nam Hàn cứu cấp một tàu dân sự bị bốc cháy. Nhiều người Nam Hàn đã tập trung phản đối cuộc phối hợp tập trận nói trên vì lo ngại cuộc tập trận sẽ gây căng thẳng tại bán đảo Triều Tiên.

Trong khi đó, Nam Hàn cho phép các chuyến du lịch đến Bắc Triều Tiên hoạt động trở lại. Các chuyến du lịch giữa hai miền đã bị đình hoãn từ tháng 6 vừa qua, sau khi Bình

Những bắt giam một du khách người Nam Hàn với tội gắn ghép là phụ nữ này có hoạt động gián điệp, và xúi giục người dân bỏ trốn.

6. Bắc Hàn dọa phóng hỏa tiễn vào Nhật

Ngày 12.8.1999, Bắc Hàn đe dọa "bắt Nhật Bản phải trả một giá đắt" về những điều quân đội Nhật đã gây đau khổ cho dân tộc Hàn quốc trong thế kỷ này. Bình Nhưỡng còn nhấn mạnh là sẽ phóng hỏa tiễn vào Nhật Bản nếu thấy cần thiết.

Bắc Hàn muốn Nhật Bản phải xin lỗi và bồi thường thiệt hại về việc Nhật đã áp dụng chính sách thực dân để cai trị người dân bán đảo Triều Tiên và giết hại hàng triệu người; bắt nhiều triệu người khác làm nô lệ, cùng cưỡng bức 200.000 phụ nữ Triều Tiên phục vụ tình dục cho quân đội Nhật hoàng.

Những tuyên bố trên là của ông Ri Gi-pom, cố vấn của sứ quán Bắc Hàn tại Bắc Kinh, theo nội dung của một thông cáo được phổ biến trước ngày lễ quốc khánh 15.8 của Bắc Hàn.

Quan hệ giữa Bắc Hàn và Nhật Bản đã gãy đổ kể từ tháng 8 năm ngoái, khi Bình Nhưỡng phóng thí nghiệm một hỏa tiễn tầm xa bay ngang bầu trời miền bắc nước Nhật, chứng tỏ rằng từ nay Nhật Bản nằm trong tầm vũ khí của Bắc Hàn. Lập tức Tokyo đã trả đũa bằng cách cắt viện trợ nhân đạo và tham gia vào chương trình phòng thủ hỏa tiễn với Hoa kỳ.

7. Bắc Hàn chuẩn bị phóng hỏa tiễn tầm xa

Bắc Triều Tiên hoàn tất việc chuẩn bị phóng hỏa tiễn Taepodong II với tầm bắn xa 6.700 cây số đủ sức bay qua Thái Bình Dương tới Hoa Kỳ, dự trù bắn thử trong tháng tới.

Theo AFP, tin này do một giới chức cơ quan tình báo Nam Hàn, ông Chun Yong Taek, loan báo. Ngày

10.8, phát ngôn viên bộ quốc phòng Mỹ Kenneth Bacon xác nhận là "Hoa Kỳ không chờ đợi Bắc Triều Tiên phóng hỏa tiễn tầm xa trong những tuần lễ tới".

Ông Bacon nói thêm là các cuộc thương thuyết giữa Hoa Thịnh Đốn và Bình Nhưỡng về vấn đề này vẫn đang tiếp tục.

8. Nhật & Mỹ lập hệ thống phòng thủ chống hỏa tiễn

Theo phát ngôn viên bộ quốc phòng Hoa Kỳ Kenneth Bacon thì Hoa Thịnh Đốn và Tokyo sẽ ký thỏa thuận nguyên tắc về một chương trình nghiên cứu song phương nhằm tiến tới việc thành lập một hệ thống phòng thủ chống hỏa tiễn.

Bộ quốc phòng Hoa Kỳ lưu ý rằng chương trình hợp tác Mỹ Nhật phản ánh mối lo ngại càng ngày càng gia tăng tại Nhật, sau vụ Bắc Hàn bắn thí nghiệm một hỏa tiễn tầm xa bay ngang không phận Nhật Bản ngày 31.8.98 và rớt xuống biển Thái Bình Dương.

9. Trung Cộng hoàn tất kế hoạch tấn công Đài Loan

Bắc Kinh đã quyết định sử dụng vũ lực tấn công Đài Loan nếu Đài Bắc từ chối rút lại những lời tuyên bố mới đây của Tổng thống Lý Đăng Huy, rằng quan hệ Trung Cộng và Đài Loan là quan hệ "giữa một quốc gia với một quốc gia".

Theo nhật báo *South China Morning Post* ngày 11.8 tại Hương-cảng, Trung Cộng đề cập đến việc sử dụng "cấp độ sức mạnh ưu tiên" để giải quyết Đài Loan. Điều này được coi như là một giải pháp xâm lăng và chiếm đóng tạm thời hòn đảo này. Nhưng theo nguồn tin chưa được kiểm chứng, các lãnh tụ Trung Cộng đã không đồng nhất trong lịch trình hành động quân sự.

Phe giáo điều thì tán đồng hành động quân sự gần ngày lễ độc lập của Trung Cộng 1.10, trong khi phe "cấp tiến" thì chủ trương chờ đợi đến kỳ bầu cử tổng thống Đài Loan vào

tháng 3 năm 2000.

Hương-cảng cho phép Pháp Luân Công biểu tình

Ngày 1.8.1999, được chính quyền Hương-cảng cho phép, khoảng 200 người thuộc giáo phái Pháp luân công đã biểu tình phản đối chính quyền Trung Cộng đàn áp.

Báo *The Independence* ngày 1.8 cho biết chương môn Lý Hồng Trị sẽ đến Luân Đôn thuyết trình về giáo phái.



*Ông Lý Hồng Trị
Chương môn nhân Pháp Luân Công*

Hiện Pháp Luân Công có 300 tín đồ tại Anh Quốc. Theo AFP, chính quyền Bắc Kinh đã yêu cầu cảnh sát Interpol giúp đỡ bắt giữ ông Lý Hồng Trị, nhưng điều này khó xảy ra vì chính quyền Anh Quốc không có lệnh cấm giáo phái này hoạt động.

Ấn: hơn 500 người chết vì tai nạn xe lửa

Hai chiếc xe lửa đụng nhau vào khuya ngày 2.8 tại Bangale, phía đông Tân Đề Li, khiến hơn 500 người thiệt mạng. 4 toa đầu của hai xe lửa cong queo, không còn hình dạng. Đây là tai nạn bi thảm nhất trong ngành hỏa xa Ấn.

Phi-Luật-Tân: lại cháy phà!

Một chiếc phà chở 320 hành khách trong đó có 28 thủy thủ đoàn đã phát hỏa ngày 1.8 tại miền trung Phi làm ít nhất 3 người thiệt mạng.

Năm 1987, tại Phi Luật Tân phà Dona Paz đã đụng vào một tàu chuyên chở làm 4.341 người chết.

Cảng-thắng ngoại-giao giữ Thái Lan và Cao Miên

Thái Lan đã tỏ ra bất bình khi thủ tướng Cam Bốt Hun Sen tuyên bố là việc xét xử Ta Mok sẽ gây khó khăn cho Thái Lan. Thái Lan bị tố cáo trước đây là bao che cho các hoạt động của Khmer đỏ.

Thủ tướng Thái Lan tuyên bố việc xét xử Ta Mok là chuyện nội bộ của Cam Bốt, không liên can gì đến Vọng Các. Theo AFP, tuyên bố của thủ tướng Hun Sen đã làm cho nhiều người thắc mắc, diễn ra trong bối cảnh hai nước đang có tranh chấp vùng biên giới chung. Nếu Ta Mok cung khai có thể gây nhiều điều phiền phức cho chính quyền Thái Lan. Ai cũng biết là Ta Mok qua lại Thái Lan rất thường xuyên, nhất là tại tỉnh Sisaket và Soeng Sang trong vòng 3 năm trước ngày ông bị bắt. Chính quyền địa phương Thái Lan đứng ra làm bình phong cho các trạm xăng, khách sạn của Tamok. Nhiều nguồn tin cho rằng Ta Mok được quân đội Thái Lan bảo vệ cho đến khi nhân vật này bị bắt.

Cao Miên: Thông qua đạo luật liên quan đến Khmer Đỏ

Ngày 11.8.1999, quốc hội Cam Bốt đã thông qua đạo luật cho phép hành pháp Cam Bốt giam giữ các cựu lãnh đạo Khmer Đỏ đến 3 năm chờ xét xử thay vì chỉ giam 6 tháng như luật trước đây. Từ nay, những người bị buộc tội ác chiến tranh, tội diệt chủng hay tội ác chống nhân loại đều có thể bị tạm giam từ 6 tháng đến 3 năm trong khi chờ đợi

điều tra. Dự luật này đã được đảng Nhân Dân Cam Bốt và đảng Bảo Hoàng FUNCIPPEC đồng ủng hộ. Nhưng một số nhân vật đối lập nghi ngờ đây là thủ đoạn của Thủ tướng Hun Sen nhằm trì hoãn phiên tòa xét xử các lãnh đạo Khmer Đỏ như Ta Mok hay Duch.

Hun Sen từng là một sĩ quan Khmer Đỏ cho đến khi đào ngũ chạy sang Việt Nam năm 1977. Chính quyền Cam Bốt đã chấp nhận nguyên tắc một tòa án hỗn hợp mang tính quốc tế với sự tham dự có chọn lựa các thẩm phán ngoại quốc, để xét xử các cựu viên chức Khmer Đỏ. Tuy nhiên họ phản đối nguyên tắc thiết lập một tòa án quốc tế ngoài Cam Bốt như loại tòa án quốc tế tại Rwanda hay Nam Tư cũ. Một toán chuyên gia Liên Hiệp Quốc sẽ đến Cam Bốt vào cuối tháng 8 để chuẩn bị phiên tòa xét xử Ta Mok và Duch.

Tin giờ chót cho biết Liên Hiệp Quốc đã chỉ trích sắc luật mới vừa thông qua tại Cam Bốt, vì cho rằng nó chẳng những không theo khuôn khổ luật pháp quốc tế mà còn vi phạm nhân quyền vì giam người tới 3 năm mà không đưa ra xét xử.

Phong trào phản đối Milosevic lan rộng

Ngày 1.8, đại diện 24 thành phố

do phe đối lập Serbia kiểm soát phối hợp với 8 đơn vị địa phương vùng Belgrade ra tuyên bố chung, yêu cầu tổng thống Nam Tư Slobodan Milosevic từ chức.

Các thành phố này tập hợp thành "Hiệp Hội Các Thành Phố Tự Do", tuyên bố ủng hộ mọi hoạt động nhằm lật đổ tổng thống Milosevic. Trong Hiệp hội này có 4 thành phố lớn nhất Serbia là Belgrade, Nitchet miền nam, Novisak miền bắc, Drarolletvac miền trung. Ngay trong nội bộ phe cầm quyền cũng đã có những tiếng nói phản đối Milosevic.

Phó thủ tướng Maskovic tuyên bố với một nhật báo Hoa kỳ là Nam Tư đã mất hẳn tính Kosovo khi ký kết hiệp định hoà bình với Tây phương. Theo ông Maskovic tất yếu là Kosovo sẽ là một nhà nước trong "một nhà nước".

Ông Maskovic là cha đẻ hiến pháp mới của Nam Tư, xóa bỏ quyền tự trị của Kosovo năm 90 và tân hiến pháp cộng hòa Nam Tư năm 92. Trong khi đó một nhà thờ Chính Thống giáo tại Pristina bị đặt bom nhưng không có thiệt hại nhân mạng.

Các đại diện Chính Thống giáo cho biết trong tháng qua đã có mấy vụ phá hoại tương tự. Cộng đồng Serbia hiện trở thành thiểu số tại Kosovo đang trở thành mục tiêu

nhắm tới của người Albania.

Tướng tư lệnh KFOR Michael Jackson trả lời báo *The Sunday Telegraph* cho biết một số người Albania có "hành động không khác gì quân Serbia trước đây". Riêng phát ngôn viên NATO Jamie Shea đánh giá trung bình có 30 vụ khủng bố xảy ra mỗi tuần tại Kosovo.

Á châu: Gió mùa gây thiệt hại nặng

Gió mùa năm nay giáng xuống nhiều nước tại Á châu và Đông Nam Á hàng loạt thiệt hại nhân mạng, mùa màng và hạ tầng kiến trúc. Chỉ trong 3 ngày, nước lụt, mưa bão và sụp lở đất đã làm hơn 900 người chết tại Ấn Độ, Nam và Bắc Hàn, Phi Luật Tân, Việt Nam, Cam bốt, Thái Lan và Trung Cộng. Nhiều trăm ngàn người phải di tản khỏi vùng bị thiệt hại.

Thiệt hại vật chất tại Trung Cộng được ước lượng là 8,5 tỉ đô la với 725 nhân mạng.

Tại Phi Luật Tân, 67 người chết, hàng trăm ngàn người phải di tản, và 60.000 mẫu tây đất trồng trọt bị hư hại. Thiệt hại về mặt kinh tế tại Phi Luật Tân được đánh giá là 100 triệu pesos trong lãnh vực sản xuất gạo và các thu hoạch khác. Vụ lụt sẽ làm giảm mức tăng trưởng nông nghiệp của Phi, theo như chính quyền ước lượng, vì thiên tai tác hại lên vùng sản xuất nông nghiệp chính là Luzon, nơi có nhiều con sông cung cấp nước cho việc trồng trọt.

Gió mùa mang đến hơn 230 phân nước khi thổi ngang qua Hoàng Hải, dọc bờ phía đông của Nam Hàn khiến 40 người chết, 30 bị thương và 28 người mất tích. Bắc Hàn cũng bị thiệt hại nặng với 42 người chết, 94 người bị thương, hàng chục ngàn ngôi nhà bị ngập nước, các đường xá, cầu cống bị nước cuốn trôi; các đường giây điện thoại bị cắt, tuyến đường sắt hoàn toàn bị tê liệt. Gió mùa còn gây thiệt hại quan trọng cho mùa màng cho Bắc Hàn. Vào năm 1995, bão lụt đã ập đến xứ cộng sản



Sau khi bị Nga bỏ rơi, Mỹ triệt-hạ, thần-tượng Milosevic bắt đầu sụp-đổ

vốn nghèo xơ xác lại điều tàn hơn nên đã phải kêu cứu đến quốc tế. Vào cơn hạn hán sau đó lại đốt cháy đồng ruộng hoa màu gây nạn đói trầm trọng cho dân chúng Bắc Hàn, làm 220.000 người chết, theo như con số tổng kết chính thức. Các viên chức Hoa Kỳ và các dân biểu thăm viếng trở về lượng định đã có ít nhất 2 triệu người chết tại Bắc Hàn trong thời gian qua.

Tại Việt Nam có 60 người chết, 25 mất tích trong vụ lụt tại tỉnh Bình Thuận; hơn 11.000 ngôi nhà bị ngập nước, nhiều cầu đường bị nước cuốn trôi, 22.000 gia đình không có lương thực và nước uống, hơn 23.000 héc ta ruộng bị hư hại.

Tại miền đông Thái Lan, 5 người chết; thiệt hại vật chất: 8.7 tỉ. Tại Cam Bốt, 2 người chết; lụt đã cắt đứt con lộ 4 cách thủ đô Nam Vang 45 cây số, ngăn cản mọi di chuyển về thủ đô hay thành phố cảng Sihanoukville.

Mưa bão còn làm dâng cao mực nước sông Mê-kông so với năm ngoái, nhưng chưa vượt mức nguy hiểm.

Chí Lợi: Điều đình về số phận Tướng Pinochet

Chính quyền Anh Quốc tuyên bố là sẽ trả tự do cho nhà độc tài Chí



Tổng-thống hết thời Pinochet

Lợi nếu chính quyền Tây Ban Nha bãi bỏ thủ tục dẫn độ đang tiến hành.

Trước đó, nhật báo Anh *The Guardian* đã tiết lộ có sự dàn xếp giữa Anh và Tây Ban Nha về số phận tướng Pinochet. Theo nhật báo này, thì Chí Lợi đang dò hỏi xem Madrid có thể nào từ bỏ yêu cầu dẫn độ tướng Pinochet hay không, trong trường hợp nhà cựu độ tài 83 tuổi này được đưa ra xét xử trước một ủy ban quốc tế. Và tòa án quốc tế The Hague có thể tham gia Ủy ban trọng tài.

Tổ chức Ân xá Quốc tế lên án đề nghị thành lập một ủy ban trọng tài. Tổ chức bảo vệ nhân quyền đòi hỏi luật pháp phải đưa ra ánh sáng những tội ác đã xảy ra dưới thời tướng Pinochet cầm quyền, và Tây Ban Nha không thể từ bỏ trách nhiệm của mình. Đây là tuyên bố của một giới chức trong tổ chức bảo vệ nhân quyền.

Iraq: Hành quyết 400 nhà đối lập

Theo Thiếu tá quân y Saad Khazal Jabbar mới vừa đào ngũ cho biết, 400 nhà đối lập bị thương trong vụ đàn áp chết người tại Baghdad được đưa vào bệnh viện điều trị. Tuy nhiên, sau đó họ bị lực lượng an ninh của chế độ Saddam Hussein xông vào bệnh viện hành quyết.

Viên sĩ quan này được nhật báo Ả rập *Al Hayat* phỏng vấn tại Jordan. Ông cho biết, ông làm việc tại bệnh viện trong thời gian xảy ra những vụ xung đột chống chính phủ làm 120 người chết.

Theo giới đối lập Iraq, các vụ đụng độ liên tiếp xảy ra kể từ ngày 19.2, sau vụ ám sát giáo chủ Ayatollah Mohammed Sadiq al-Sader, lãnh đạo tinh thần tối cao của người Chiite và 2 người con của vị này.

Đồng đảo người Chiite tại Iraq đã chống lại các vụ đàn áp của chính quyền Hussein kể từ sau chiến tranh vùng Vịnh.

Dân A Phú Hãn chạy nạn Taliban

Hàng trăm ngàn thường dân A Phú Hãn bắt đầu tràn về thủ đô Kabul từ đầu tháng 8.1999. Họ chạy khỏi một tỉnh miền bắc nước này bị rơi vào tay quân Taliban, sau các trận đánh đẫm máu chống lại lực lượng của tướng Ahmed Shah Massoud.

Những người Taliban cầm quyền Kabul thuộc sắc tộc Pachtouns, sắc tộc chính ở A Phú Hãn. Nhóm này áp dụng luật Hồi giáo một cách khắc nghiệt, đưa dân A Phú Hãn trở lại thời kỳ trung cổ với những kỷ luật tàn bạo, vô lý. Trong năm qua, quân Taliban đã chiếm căn cứ Mazar-i-Sharif của người Ouzbek và mở các cuộc tấn công qui mô vào 2 trong số 4 thành phố lớn do đối lập kiểm soát. Tướng Massoud với biệt danh "con sư tử vùng Panshir", đã kiểm soát thung lũng này từ cuộc xâm lăng của Sô Viết vào năm 1979.

Hoa kỳ: 224 người chết vì nóng

Mặc dù thời tiết có mát lại đôi chút nhưng đợt nóng tiếp tục gây ra cái chết cho nhiều người Mỹ. Đợt nóng chụp xuống miền trung và miền đông nước Mỹ từ ngày 19.7. Tính tới ngày 3.8.1999 đã có 224 người chết tại 20 tiểu bang, trong đó riêng tại bang Illinois có đến 99 người qua đời, mà Chicago là một trong những thành phố bị cơn nóng hành hạ dữ dội nhất.

Sau đây là các con số người thiệt mạng tính theo từng tiểu bang:

- Illinois: 99 người,
- Missouri 44 người,
- Wisconsin 13,
- Ohio 14,
- Nam Carolina: 9,
- Oklahoma: 8, Indiana: 7,
- Kentucky: 5, Tennessee: 3,
- Bắc Carolina: 3,
- Kansas: 3,
- Georgia: 3,
- Arkansas: 2,

- Maryland: 2
- Nebraska: 2
- Nữ Ước: 2,
- Pennsylvania: 2,
- Louisiana: 1,
- Michigan: 1 và
- Alabama: 1.

Nga: Cháu của Staline đứng đầu liên minh cánh tả

Evgueni Djougachvili, 63 tuổi, đại tá hưu Hồng Quân Liên Xô, cháu trai của Joseph Staline, ngày 5.8 đã được bầu đứng đầu Union Patriotique Populaire, một liên minh bao gồm đảng Cộng sản và 6 đảng cánh tả trong cuộc vận đầu bầu cử Quốc hội vào tháng 10 tới.

Djougachvili từng lãnh đạo một nhóm qui tụ các nhóm chính trị quá khích Georgia ở Nga và nhiều cựu Cộng Hòa Xô Viết khác. Mục đích của Liên Minh trong ngày 31.10 tới là vượt qua mức hợp pháp 7% số phiếu để có chân trong Quốc hội.

Djougachvili là một trong 8 người cháu của cựu Chủ tịch Liên Bang Xô Viết. Cha của ông là con trai lớn của Staline, đã bị Đức bắt trong Đệ Nhị Thế Chiến, và đã tự tử trong một trại tập trung. Đức đã đề nghị Staline trao đổi con trai của ông với một tướng lãnh của Đức bị Hồng Quân bắt giữ nhưng Staline từ chối. Evgueni coi như cha mình bị ông nội ruồng bỏ nên không bao giờ gặp Staline dù luôn tôn sùng ông ta.

từ thành đến tỉnh



Na Uy: Bình đẳng nam nữ

Theo nhật báo VG ngày

10.8.1999, Trung Tâm Về Quyền Bình Đẳng (Likestillingssenteret) giữa Nam và Nữ cho biết, nhân viên cao cấp thuộc các cơ quan nhà nước trong những năm trở lại đây đã chênh lệch một cách đáng báo động về phái tính.

Theo văn phòng này, hiện chỉ có 44 phụ nữ trong tổng số 219 nhân viên điều hành tại các tỉnh thành, công xã và thị xã. Nghĩa là trong tổng số lãnh đạo các cấp, chính trị cũng như hành chánh, chỉ vồn vện có 20% là các bà. Bà Valgerd Svarstad Haugland, Bộ trưởng về Quyền Bình Đẳng tại Na uy đã bày tỏ nỗi thất vọng trước con số nêu trên, vì điều này chứng tỏ rằng quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong cơ chế điều hành của chính phủ vẫn chưa đạt được mức mong muốn. Bà Ingunn Yssen, Chánh Văn phòng Quyền Bình Đẳng cũng tỏ nỗi lo ngại về sự đi xuống của phái nữ trong chính trường. Bà nói: "Kể từ tháng 5.1995, thành phần nữ giới trong các chức vụ lãnh đạo giảm 3%, trong khi có đến 70% nhân viên thừa hành là phụ nữ. Đây là việc làm cho chúng ta phải đặt lại vấn đề và có một cái nhìn thực tế hơn".

Thư viện Alexandrie hồi sinh

Sau khi bị phá huỷ gần 2000 năm, thư viện nổi tiếng nhất thời thượng cổ Alexandrie - một trong bảy kỳ quan thế giới - đang được tái tạo trên đất nước Ai Cập.

Trước đây, thư viện Alexandrie là thư viện lớn nhất với 500.000 cuốn sách giấy chỉ thảo chứa đựng tri thức của cả 4 thế kỷ.

Trong một cuộc nổi dậy chống César, dân chúng đã đốt cháy thư viện này. Sự kiện thư viện lớn Alexandrie bị phá huỷ được xem như thảm họa văn hoá lớn nhất của nhân loại. Nhờ thiện chí của nhiều trí thức Ai Cập cùng với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của UNESCO và nhiều quốc gia khác như Pháp, Đức, Iraq..., một thư viện Alexandrie mới đang được xây

dựng với sự tham gia của nhiều kiến trúc sư Na Uy tài năng.

Nằm trên diện tích 5 héc-ta, thư viện mới có dạng hình trụ gồm 11 tầng, trong đó có 7 tầng dùng làm phòng đọc (có phòng chứa 2.000 người).

Thư viện mới sẽ lưu giữ 5 triệu bộ sách, trong đó có những cuốn sách vô giá như 10.000 bản viết tay bằng chữ Ả Rập từ thế kỷ 10 đến 15.

Thư viện mới cũng dùng để giới thiệu văn hoá thế giới và công nghệ mới. Hệ thống tra cứu bằng multimedia sẽ giúp bạn đọc tiếp cận được những tài liệu quý hiếm bằng nhiều thứ tiếng như Ả-rập, Anh, Pháp... Dự kiến thư viện Alexandrie mới sẽ khánh thành vào đầu năm 2000 với tổng chi phí lên tới 171 triệu mỹ kim.

1999: năm tối hảo trong việc kết hôn

Theo quan niệm của người Trung Hoa, số 9 có ý nghĩa rất tốt cho việc cưới xin vì theo cách phát âm của họ, số 9 trùng âm với chữ "trường cửu" mà kết hôn thì ai chẳng muốn được cùng sống đến khi răng long đầu bạc. Hơn nữa, năm 2000 lại là năm "rồng", biểu tượng của thần thánh, sinh con năm này sẽ là "tiểu long", một dấu hiệu của sự may mắn. Và năm 1999 trở thành một trong những năm thuận lợi nhất để kết hôn của các cặp vợ chồng trẻ Trung Hoa.

Nhờ phong trào này, các dịch vụ cho đám cưới được dịp hốt bạc. Tổ chức đám cưới tập thể là phương cách mới mẻ mà một số phòng chụp ảnh đang tung ra. Những người chủ trương xếp thời khóa biểu tổ chức đám cưới cho 9 cặp vào ngày 9.9.99 với 9 chiếc Rolls-Royces hay Mercedes làm xe hoa đưa cô dâu, chú rể đến nhà hàng đã có sẵn 999 đoá hoa hồng tại đại sảnh. Tại đây, tân khách được dự một bữa tiệc với thực đơn gồm 9 món, được 9 công ty tài trợ. Giá cho mỗi cặp ghi tên là 250 mỹ kim.

Hiệp hội Phụ nữ Thẩm Quyến

cũng không đứng ngoài cuộc. Văn phòng kết hôn của thành phố đã kết hợp với một số tư nhân dự kiến tổ chức đám cưới tập thể cho 2.000 cặp vào ngày 28-12-1999. Giá để ghi danh tham dự cho mỗi cặp là 1.100 mỹ kim, bao gồm tiền đãi tiệc, khách sạn và chuyến đi trăng mật 5 ngày.

Hương-cảng: Thi cười

Một cuộc thi cười được tổ chức tại Hương-cảng vào tháng 8.1999 với 150 người tham dự. Thể lệ cuộc thi rất đơn giản, chỉ cần để lại tên, số điện thoại và 20 giây cười.

Để tăng thêm phần hấp dẫn, cuộc thi mang tên "*Cuộc thi Cười! Đừng lo lắng, Hãy vui vẻ!*" mời gọi những người tự cảm thấy mình có một "giọng cười độc đáo, to, the the hay kiểu cười lạ lùng" tham gia. 10 người lọt vào vòng chung kết được mời dự cuộc thi cười ngày 20.6, người thắng cuộc đoạt một thẻ tín dụng trị giá 645 mỹ kim và sẽ qua một cuộc thử thách cuối cùng với người chiến thắng của Cuộc thi Cười Thái Lan 1998, là một phụ nữ 54 tuổi.

Dân Mỹ sợ kết hôn

Ở Mỹ càng ngày càng có nhiều người không muốn kết hôn và cũng rất ít người nói rằng mình "rất hạnh phúc" sau khi kết hôn.

Theo nghiên cứu của nhóm Dự án Hôn nhân Quốc gia thuộc Đại học Rutgers, số người Mỹ lập gia đình đã giảm xuống mức thấp nhất trong lịch sử, giảm 43% trong bốn thập kỷ qua.

Bà Barbara Dafoe Whitehead, đồng tác giả của cuộc nghiên cứu, cho rằng: "Thế hệ hiện nay đang lớn lên giữa cuộc cách mạng ly hôn, vì vậy họ quá đề phòng và quá cẩn trọng khi bước vào hôn nhân". Tỷ lệ số cuộc hôn nhân trên 1.000 phụ nữ chưa lập gia đình đã giảm xuống còn khoảng 49,7 năm 1996 so với 87,5 năm 1960. Tỷ lệ các cặp vợ chồng cho biết được hạnh phúc trong hôn nhân giảm từ 53,5 năm 1973-1976

xuống còn 37,8 năm 1996. Cùng thời gian này, số cặp nam nữ sống với nhau không giá thú tăng lên 4,2 triệu trong năm 1998, so với con số 439.000 năm 1960.

Nga đưa "Bảo Tàng" với Pháp

Viện Bảo tàng Ermitage ở Saint Petersburg, kinh đô cũ của nước Nga, được thành lập năm 1764. Nơi đây lưu giữ những bộ sưu tập của các thành viên trong gia đình Nga hoàng và của giới quý tộc. Cho tới 1852, nó mới mở cửa cho công chúng vào xem rộng rãi. Các hiện vật bảo tồn ở đây nhiều hơn bất cứ viện bảo tàng nào trên thế giới: khoảng 3 triệu đơn vị. Diện tích tuy vô cùng đồ sộ, với gần 400 gian phòng dành cho các cuộc triển lãm thường xuyên, nhưng vẫn không đủ để trưng bày mọi kho báu sẵn có.

Hiện nay, các công trình đang được mở rộng, việc tổ chức lại Ermitage càng mang tầm vóc quy mô hơn. Cánh phía đông của toà nhà và Vòm Chiến thắng đã trở thành bộ phận tài sản của Viện bảo tàng quốc gia Ermitage, đánh dấu giai đoạn đầu của việc cải tạo toàn bộ Quảng trường Lâu đài Mùa Đông thành một tổng thể kiến trúc bảo tồn và thương mại vĩ đại. Khu vực này còn thừa hưởng các toà nhà của bộ Ngoại giao và bộ Tài chính cũ được chuyển đổi thành Bảo tàng Nghệ thuật trang trí.

Sự năng động của ông Vladimir Goussen, hiện là Giám đốc Bảo tàng Nga (một viện bảo tàng lớn khác ở Saint Petersburg dành duy nhất cho mỹ thuật Nga) đã cho phép viện bảo tàng của ông đi đầu trong công việc phục hưng một hệ thống dinh thự ở trung tâm thành phố. Mikhail Piotrovski, người đứng đầu Ermitage từ 1992, cũng cùng mục đích. Dự án của Mikhail Piotrovski nhằm biến viện bảo tàng thành một "Đại Ermitage", "một viện bảo tàng của thế kỷ 21". Nó không những đã là bảo tàng lớn nhất thế giới mà còn phát triển hơn nữa, trở thành động

lực thúc đẩy phục hưng văn hoá và kinh tế ở Saint Petersburg và cho toàn nước Nga, dựa vào đầu tư tư nhân và quyền góp. Dự án này được UNESCO ủng hộ. Các vũ khí, đồ gỗ, đồ sứ, đồ trang sức cổ khi ấy sẽ có một giá trị cao hơn so với bây giờ.

Hết Tàu đến Thái

Tommy Tang, một đầu bếp Thái Lan được ưa chuộng trên truyền hình Mỹ, đã lập một kế hoạch cực kỳ mạnh bạo để thúc đẩy danh tiếng của các món ăn Thái Lan tại nước ngoài: khai trương 200 quán ăn fast-food tại Mỹ. Tommy cũng là tác giả cuốn sách dạy nấu ăn bán chạy nhất tại nước này với cái tên: Các món ăn Thái hiện đại.

Là một ông bầu nhạc rock & roll chuyển nghề, Tommy đã trở thành một chuyên gia về các món ăn. Vào cuối năm 1999 này, Tommy sẽ bắt đầu mở rộng kinh doanh nhà hàng tại tiểu bang California, Hoa kỳ. Ông dự định mỗi tháng sẽ mở một quán ăn Tommy Tang cho tới khi đạt được con số 200 trong vòng 10 năm tới. Madonna và những minh tinh khác là khách hàng thường xuyên của các quán ăn Tommy Tang gần Hollywood.

Còn đối với Vatcharin Phumichitr, chủ nhân 3 nhà hàng Thái ở Luân Đôn thì chính sự thân thiện của nhân viên phục vụ người Thái là bí quyết mang lại sự thành công. Một yếu tố khác cũng không kém quan trọng đó là các khách ăn lần đầu tiên đến nhà hàng được phục vụ miễn phí. Ông Vatcharin cho rằng, đây là sự quảng cáo tốt nhất cho các nhà hàng Thái Lan ở nước ngoài - nơi mà chi phí quảng cáo luôn ở mức rất cao. Một doanh nghiệp khác cũng gặt hái được những thành công lớn - đó là The Blue Elephant với 7 quán ăn tại châu Âu và Trung Á. Viên quản lý Kra Steppe cho rằng, thành công của họ có được là do bầu không khí mang đậm tính truyền thống Thái Lan mang lại. Doanh thu hàng năm của doanh nghiệp này vào khoảng

16 triệu mỹ kim. Cuối năm nay, Kra Steppe dự định sẽ mở tiếp 2 nhà hàng nữa tại châu Âu.

Thời trang và người mẫu Á châu

Lướt qua bất kỳ các cuốn tạp chí thời trang nào, người ta cũng nhận thấy đang có một luồng gió mới thổi vào kỹ nghệ thời trang. Những gương mặt mới bắt đầu xuất hiện, đặc biệt là những người mẫu Á Châu.

John Casablancas, chủ công ty người mẫu Elite cho biết: "Ở Revlon, Chanel và tất cả các công ty thời trang nổi tiếng, xu hướng châu Á mới đang hình thành. Tuy nó chưa phát triển rầm rộ nhưng đã có dấu hiệu khả quan".

Ô chữ giải quyết vấn đề một chúc thư

Mục đồ ô chữ trên nhật báo *Daily Telegraph* đã giúp giải quyết được sự khó hiểu bức chúc thư của một bà cụ qua đời vào tháng 5 vừa qua, thọ 99 tuổi.

Sau cái chết của bà Anetta Duel, gia đình con cháu không tìm thấy một chúc thư nào để lại. Nhưng cháu bà là Leonard Andren bất ngờ khám phá trong một bao thư chứa những ô chữ của nhật báo *Daily Telegraph*, theo đó bà Duel để lại gia tài cho đứa cháu. Với chữ ký tên, bà Duel đã viết: "Tôi để lại tất cả tiền bạc tài sản của tôi cho Leonard, và hy vọng rằng nó sẽ được sung sướng suốt đời nhờ vào số tiền để lại này. Cháu sẽ phù hộ cho cháu. Tatíe Netti. Chào!".

Khoảng trống trên tờ giấy ô chữ đồ này được bà ghi thêm dòng chữ: "xin đừng vứt bỏ tờ giấy này". Tuy nhiên chúc thư vừa được khám phá còn một chút vấn đề, là không có ghi ngày tháng. Luật sư những người hưởng gia sản tuyên bố rằng chúc thư này không có giá trị nếu người ta không thể tìm thấy xác nhận ngày tháng người viết chúc thư ký tên.

Ông Val Gilbert người phụ trách

ô chữ đồ của báo *Daily Telegraph* đã nhập cuộc và trình bày là: "Nhờ hệ thống sắp xếp của toà báo, tôi có thể chứng minh là số ô chữ đồ là 22.515, chứng tỏ nó được phát hành ngày 8.6.98".

Ngày tháng đã được xác nhận, chúc thư lại có chữ ký của người để lại nên luật sư của Andren đánh giá rằng tài liệu này được xem là hợp pháp có giá trị, nếu không có bất cứ tài liệu nào khác được khám phá tiếp theo. Số tiền mặt và trị giá tài sản người thừa kế được hưởng không nêu lên là bao nhiêu.

Chi phí y tế cho nạn nhân súng đạn tại Mỹ: 2.3 tỉ đô-la

Phí tổn sản sóc những nạn nhân bị thương vì súng đạn tại Hoa kỳ trong những năm qua đã tốn kém đến 2,3 tỉ đô la, tương đương với chi tiêu súng đạn hàng năm của người Mỹ.

Đây là báo cáo của một trường đại học, đăng tải trên nhật báo Hiệp hội Y khoa Hoa kỳ.

Đoạn phim dài 26 giây: 16 triệu mỹ kim

Một ủy ban trọng tài đã phán quyết chính phủ Mỹ phải trả cho người thừa kế ông Abraham Zapruder 16 triệu mỹ-kim về đoạn phim dài 26 giây quay năm 1963 về vụ ám sát tổng thống John F. Kennedy.

Chính phủ Mỹ phải bồi thường thiệt hại cho gia đình Zapruder bởi vì vào năm 1997, cuốn phim này đã được xếp vào loại "sở hữu thường trực của nhân dân Mỹ".

Các luật sư của hai phía nguyên cáo và bị cáo xem số tiền này tiêu biểu cho một lời hứa thích hợp. Gia đình Zapruder đòi 30 triệu đô la. Chính phủ Mỹ chỉ đồng ý trả 1 triệu. Một ủy ban trọng tài được thành lập gồm 3 thành viên.

Sau khi bàn cãi, luật sư hai phía đã đạt đến một thỏa thuận chung trong việc bồi thường thiệt hại khi

sung công cuốn phim thuộc quyền sở hữu của gia đình Zapruder, nhưng được lưu giữ trong viện lưu trữ quốc gia.

Abraham Zapruder, một người sản xuất quần áo, đã có mặt trên lễ đường tại Dallas trong khi đoàn xe của tổng thống đi ngang qua, vừa khi có vụ ám sát xảy ra. Với một máy quay phim hiệu Bell & Howell ông đã quay được giây phút phát súng của kẻ ám sát bắn trúng tổng thống J.F. Kennedy và cảnh bà Jacqueline đỡ chồng sau khi trúng đạn.

Không nên nhìn nhật thực với mắt trần

Tổ chức Sức khỏe Thế giới (WHO) đã mở chiến dịch vận động cấp quốc gia kêu gọi những người quan sát hiện tượng nhật thực phải bảo vệ cặp mắt của mình. Theo Liên Hiệp Quốc thì trên 145 trường hợp được ghi nhận bị mù sau vụ nhật thực năm 1970. Vào năm 1980, con số này là 112.

Ông Mike Repacholi, thuộc tổ chức WHO, khuyên những người quan sát hiện tượng nhật thực phải đeo kính đặc biệt bảo vệ mắt. Đeo kính chống nắng thường, hoặc kính phim hình không đủ bảo vệ mắt. Chỉ nhìn mặt trời trong vài giây cũng có thể bị cháy võng mô làm mù mắt.

Nhật thực toàn phần xảy ra ngày 11.8 là lần cuối cùng trong thế kỷ này, và là lần đầu tiên tại Âu Châu từ 40 năm nay. Hiện tượng này được nhìn thấy tại hầu hết các nước Âu Châu và một số nước tại vùng Cận Đông và Á Châu. Vùng nhật thực xảy ra hoàn toàn sẽ bắt đầu từ Cornwall nước Anh, và có thể nhìn thấy từ miền bắc Pháp, Đức, Áo, Hung Gia Lợi, Lỗ Ma Ni, Bảo Gia Lợi, Thổ Nhĩ Kỳ, Iraq, Iran, Pakistan và chấm dứt tại Ấn Độ.

Xác ướp của Lenin sẽ bị chuyển đi nơi khác

"Xác của cha đẻ cuộc cách mạng Bôn-sê-vích, Vladimir Ilitch Lenin

chắc chắn sẽ được dời khỏi nơi trưng bày tại công trường Đỏ ở Mạc Tư Khoa". Đây là câu trả lời của chánh văn phòng tổng thống Nga, ông Alexandre Volochine, trong một cuộc phỏng vấn được báo *Komsomolskaia Pravda* phổ biến ngày 4.8.1999.

Theo ông Volochine, nguyên tác dời chuyển và chôn cất thi hài Lénine là cần thiết, chỉ còn lại việc ấn định ngày mà thôi.

Xác ướp của Lenin, chết vào năm 1924, 7 năm sau ngày cách mạng vô sản, được trưng bày trong lăng tại công trường Đỏ từ đó. Vấn đề này đã trở thành biểu tượng chính của đảng Cộng sản trong việc phản đối ông Boris Yeltsin. Vì sợ ông Boris Yeltsin có thể ra lệnh chuyển xác Lénine bất cứ lúc nào, nên các đảng viên cộng sản phải chuẩn bị sẵn sàng để ngăn chặn. Thậm chí họ còn cắt cử người canh gác ngày đêm trước lăng Lenin phòng hờ ông Yeltsin ra lệnh bất ngờ.

Dân Á châu ráo riết học Anh ngữ

Ngày nay, Anh ngữ đang tràn ngập từ lớp của học sinh tiểu học đến phòng họp của các tổng giám đốc tại Châu Á. Ngôn ngữ này đóng vai trò then chốt trong các lĩnh vực công nghệ, thương mại và ngoại giao của các nước trong khu vực. Thách thức lớn nhất đối với người dân Châu Á là việc khai thác những thông tin từ mạng Internet, nơi có đến 80% trang Web bằng Anh ngữ.

"Sinh viên của chúng tôi phải thông thạo Anh ngữ thì mới mong có cơ may chen chân vào thị trường công nghệ thông tin sau khi ra trường!". Đó là lời quả quyết của Joseph Wong Wing-ping, Bộ trưởng Giáo dục Hồng Kông. Trong khi nền thương mại điện tử mở ra nhiều cơ hội làm giàu trên mạng Internet cho những người trẻ tuổi, Anh ngữ trở thành một đòi hỏi cấp bách hơn bao giờ hết. Trong khi đó, tất cả các hoạt động làm ăn như thương lượng, ký

kết hợp đồng với các đối tác... đòi hỏi các doanh nhân châu Á phải thật sự nói tiếng Anh "như gió" mới mong đạt được mục tiêu. Đáng chú ý là hiện tại, người dân vùng Đông Nam Á học tiếng Anh để dễ bề giao tiếp khi đi du lịch, thăm dò thị trường của nhau chứ không phải chỉ để hướng về phương Tây như trước.

Tuy nhiên, việc dạy và học tiếng Anh tại châu Á cũng nảy sinh nhiều vấn đề do bất đồng về khẩu ngữ, văn hóa giữa phương Đông và phương Tây. Tại Vọng Các, nhiều giáo viên Anh văn thường phát âm "the" thành "ta-hee" khiến nhiều người nước ngoài ngạc nhiên khi nghe dân địa phương nói "ta-hee boy" hay "ta-hee girl". Tại Nam Hàn, các trường dạy song ngữ đang dự định đẩy tỉ lệ môn học dùng tiếng Anh từ 13% lên 20% để học sinh có thể thuần thục tiếng Anh càng sớm càng tốt. Tại Tân Gia Ba, người ta nói tiếng "Singlish" và xem đó là sự pha trộn ngôn ngữ cần thiết để chứng tỏ sự hòa hợp của họ vào xu thế toàn cầu hóa.

Li Yang, 30 tuổi, được xem là giáo viên Anh ngữ nổi tiếng nhất Trung Cộng với phương pháp dạy tiếng Anh bằng nhạc rock và nhạc rap. Anh cho biết: "Yêu nước là phải làm giàu, làm giàu là phải thạo tiếng Anh. Tôi học và dạy tiếng Mỹ cũng như tiếng Anh vì đó là ngôn ngữ chuẩn của thế giới trong thiên kỷ tới. Theo tôi, nếu một nước châu Á muốn trở thành cường quốc kinh tế, công dân nước đó phải nói được thứ tiếng thương mại toàn cầu này".

Ly hôn ở Mỹ

Theo thống kê gần đây thì ở Mỹ có gần 5% các gia đình chỉ gồm có cha và con. Từ đầu thập niên 90, càng ngày càng có những người cha đến tòa yêu cầu được nuôi dưỡng con cái sau khi ly dị. Gần 70% yêu cầu trên được tòa án đáp ứng hoặc quyết định xuất phát từ lợi ích của con cái.

Còn vấn đề phân chia tài sản khi ly hôn thì các tiểu bang có luật quy

định riêng. Thông thường nếu 2 vợ chồng đang làm việc, tài sản được chia theo tỷ lệ tiền lương. Nhưng có tiểu bang lại xét theo việc người vợ có đi làm hay không. Tất cả tòa án chia bằng nhau: xe, nhà cửa và các tài sản khác. Về nguyên tắc cơ bản để ly hôn cũng khác nhau. Trước hết 2 vợ chồng phải trải qua thời kỳ phân chia tài sản từ 6 tháng đến 1 năm. Trong trường hợp này, một trong hai người phải đi khỏi nhà. Thời gian "chờ đợi" thử thách này do tòa án quyết định hoặc do thỏa thuận của 2 vợ chồng.

Nam Dương: Trẻ nô lệ

Nằm cheo leo trên những chiếc cọc đay đóng ngoài khơi đảo Sumatra (Nam Dương), Jermal có nghĩa là trại đay đã chiến của dân địa phương. Có khoảng 1500 Jermal, nơi làm việc và sinh sống của khoảng 5.000 trẻ em Nam Dương trong hoàn cảnh vô cùng khốn khổ.

Nơi đây, những thiếu niên từ 10 đến 17 tuổi sẽ phải làm việc liên tục mỗi ngày từ 12 đến 20 giờ. Đầu tiên là kéo lưới đay áp cá teri (một loại cá trích nhỏ), phân loại cá ra khỏi đống sứa và rân biển, sau đó là trung, ướp muối và phơi khô loại cá này. Chúng chỉ được phép chợp mắt chút đỉnh vào ban đêm. Jermal nào cũng ọp ẹp, thiếu tiện nghi sinh hoạt và không rộng hơn một sân quần vợt, nhưng có cái chứa đến 10 nhân công trẻ em. Dian, 17 tuổi, nói: "Đã ra làm jermal là phải sống cách biệt đất liền ít nhất 3 tháng. Đứa nào chịu không xiết xin về trước thời hạn này coi như làm không công. Luật của chủ là như thế!".

Trẻ mới vào nghề jermal nhận lương 7,5 mỹ kim/tháng (105.000 đVN), trẻ có kinh nghiệm nhận 12 mỹ kim/tháng. Đa số trẻ vị thành niên này bị những đường dây môi giới lao động dụ dỗ và lừa đẩy ra jermal làm mướn.

Công việc cực nhọc, ăn uống thiếu thốn (ngày nào cũng là cơm trộn cá, không một cọng rau xanh)

khiến những đứa trẻ gây gổ với nhau như cơm bữa. Nếu không chịu nổi, trốn trại và liều bơi về nhà thì rất ít khi thoát nạn chết đuối, xác trôi giạt vào bờ.

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đang bàn biện pháp phối hợp với bộ Lao động Nam Dương cứu thoát những đứa trẻ đáng thương ra khỏi jermal. Chủ của những jermal phân bua rằng dù sao các trại đáy lưới cá này chỉ còn hoạt động trong vòng 5 năm nữa. Thế nhưng, đó cũng là một khoảng thời gian hãi hùng cho những đứa trẻ bị lạm dụng sức lao động, thân phận của chúng hết như những con cá teri sa vào lưới mỗi ngày trên vùng biển này.

Xe hơi bay

Theo báo *Orange County Register* thì hiện nay, người ta đang nghiên cứu việc chế tạo một chiếc xe hơi bay (flying car) vừa có thể chạy trên đường lộ và có thể bay được sau khi bốc lên thẳng như phi cơ trực thăng.

"Xe hơi bay" đang thí nghiệm được đặt tên là M-400 Skycar, có thể chở 4 người, tốc lực tối đa là 390 dặm/giờ (624 cây số/giờ), tốc lực trung bình 350 dặm/giờ (560 cây số/giờ), có thể "bay" xa 900 dặm (1440 cây số), nặng 2000 cân Anh (gần 1 tấn), mạnh 720 mã lực, mang theo 45 gallons (171 lít) xăng.

Các đặc điểm của loại "xe hơi" này là sạch sẽ và nhẹ nhàng, có thể dùng hơi đốt hay rượu thay vì xăng, không rung động nhiều như những máy nổ khác.

Kỹ nghệ "Lobby"

Theo báo *New York Times*, trên thế giới chưa có nền kỹ nghệ nào lạ lùng như nền kỹ nghệ Vận động Chính trị (lobby) của Hoa kỳ mà sự đầu tư của nó trong năm rồi lên tới gần 1 tỉ rưỡi mỹ kim.

Theo Trung tâm Responsive Politics thì con số nói trên tăng 13% so với số chi thu của năm 1997 và

người ta chưa biết số tiền sẽ được chi ra trong năm nay và năm tới là hai năm có những cuộc vận động bầu cử ráo riết giữa hai chính đảng ở Hoa kỳ sẽ lên cao tới bao nhiêu.

Theo trung tâm nghiên cứu nói trên thì nếu đem hết số tiền đó chi cho Quốc hội lưỡng viện Hoa kỳ thì mỗi nhà lập pháp - 535 người - sẽ nhận được khoảng 2 triệu 7 mỹ kim/năm thay vì lương bổng của họ trung bình là trên dưới 150.000 mỹ kim/năm.

Theo Paul Hendrie, giám đốc thông tin của Trung tâm thì dĩ nhiên số tiền đó không chỉ hết tại Quốc hội mà phần lớn dùng trong việc gây ảnh hưởng tới các cơ quan và văn phòng của ngành hành pháp.

Số tiền 1,42 tỷ đó là của các nhà sản xuất máy bay, các ngân hàng, các bác sĩ và luật sư, công ty sản xuất thuốc, bệnh viện, trường đại học, các sắc tộc... Nói tóm lại là do các cá nhân hay tổ chức có công việc làm ăn dính líu tới chính phủ liên bang.

Ông Hendrie nhấn mạnh rằng chẳng hề có gì bất hợp pháp trong việc các cá nhân hay tổ chức nói trên nói lên tiếng nói của mình với ngành lập pháp cũng như hành pháp. Ông

Tom McMahon, phát ngôn viên của công ty Cassidy & Associates cũng nghĩ như vậy. Công ty trong năm rồi đã bỏ ra 19.9 triệu mỹ kim, vượt qua công ty Verner, Lifert, Bernard, McPherson & Hand, được xem như đệ nhất công ty "lobby" ở thủ đô Hoa thịnh đốn.

Tuy nhiên ông Hendrie cũng nói rằng những số tiền lớn bỏ ra để làm công tác vận động nhiều khi cũng tạo ra bất công: Những người không có tiền sẽ không lên tiếng được như những người có tiền.

Cho tới giữa năm 1997, đã có 14.946 tổ chức "lobby" đăng ký tại Hoa thịnh đốn. Hiện nay con số đó đã lên tới 18.590, và tới tháng 6 vừa rồi là 20.512 tổ chức "lobby" hay cứ mỗi nhà lập pháp ở Hạ viện hay ở Thượng Viện trung bình có 38 nhà vận động (lobbyist) bao vây mình.

Trung tâm Responsive Politics cho biết họ là một cơ quan không đảng phái, bất vụ lợi, chuyên về nghiên cứu theo dõi những số tiền xài về chính trị và ảnh hưởng của đồng tiền đối với các cuộc bầu cử và chính sách công cộng. Phúc trình của Tổ chức căn cứ trên các tiết lộ của thư ký Thượng Viện và Hạ Viện theo những qui định về ngành này.

Xin báo ngay cho thân-nhân, bè-bạn ở Việt-nam

nghe đài Việt-Nam Tự-Do

**từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 tối
từ Thứ Hai tới Thứ Sáu
trên tần số 9965 KHz (31 mét)**

***Giờ Văn Học-Nghệ-Thuật
Làng Văn:
tối Thứ Hai***



trong làng

Nhà văn Uyên Thao đến Hoa kỳ

Cuối cùng nhà văn Uyên Thao đã được chấp thuận cho rời Việt Nam để cùng gia đình qua Mỹ vào ngày 13 tháng 9 năm 1999, và sẽ định cư tại tiểu bang Virginia.

Được biết, ông Uyên Thao nguyên là nhân viên của đài phát thanh Quốc Gia VN dưới thời ông Vũ Đức Vinh làm Tổng Giám đốc, Chủ bút nhật báo *Sóng Thần*, tác giả của nhiều tiểu thuyết và biên khảo. Năm 1975, ông bị bắt, bị giam cầm rồi bị đưa đi lao động cải tạo.

Sau khi được thả về, ông Uyên Thao làm đơn xin tái định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO, và được Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị của bà Khúc Minh Thơ bảo trợ và tận tình can thiệp.

Nhà thơ Phan Long Yên ra mắt sách ở California

Nhân dịp mừng sinh nhật thất tuần, nhà thơ, và cũng là nhà văn Phan Long Yên, đã cho ra mắt một lúc hai cuốn sách mới của ông:

- *Đường mây*, thi tập, do Làng Văn xuất-bản, và
- *Quê mẹ*, văn tập, do NN xuất-

bản.

Đây là hai xuất-phẩm mới nhất của tác gia Phan Long Yên, sau *Tiếng dân ca* (thơ, 1955) và *Tình quê* (thơ, 1971).

Tác gia Phan Long Yên nguyên là Trưởng ty Thông-tin Phú-yên, sau đó làm Chủ-tịch Hội-đồng Tỉnh Phú-yên. Ông hiện định-cư tại California, Hoa-kỳ, và cộng-tác thường-xuyên về cả văn lẫn thơ với tạp-chí *Làng Văn*.

Buổi sinh-hoạt ra mắt sách được tổ-chức tại nhà hàng Dragon King ở Santa Ana, Cali, vào chiều Chủ-nhật, 22.8 vừa qua.

Mở đầu chương-trình là lời chào mừng và tri-ân của trưởng nam gia-đình họ Phan.

Nhà văn Võ Phiến trình-bày cảm nghĩ về tác-phẩm *Quê mẹ* và *Tình anh Bình-định em Phú-yên*.

Thi sĩ Hoàng Duy Bút, Trưởng Thi-đàn Hương Việt, giới-thiệu tập thơ *Đường mây*.

Phát-biểu của Chủ-tịch Tổng Hội Cư-sĩ PGVN tại Hoa-kỳ về hai tác-phẩm mới của Phan Long Yên.

Tiếp theo là cơm tối thân mật và thưởng thức phim *Nửa ánh mặt trời* của đạo-diễn Phan Long Vinh.

Phần văn nghệ và diễn ngâm tác phẩm trong tập thơ do ban nhạc Night Stars và các thân-hữu của tác-giả phụ-trách.



Nhà thơ Phan Long Yên
tại California, Hoa-kỳ

Nhà thơ Nguyễn Đăng Tuấn ra mắt ...vợ và sách

Nguyễn Đăng Tuấn, một khuôn mặt văn-nghệ ở tuổi tráng-niên, vừa có sáng-kiến độc-đáo: ra mắt tác-phẩm đầu tay ngay trong tiệc cưới của anh.

Tập thơ là *Đường như tôi ngại thốt lời yêu em*, do *Làng Văn* xuất-bản, dày hơn 200 trang với lời giới-thiệu của Hà Huyền Chi, bạt của Thủy Trang, Nguyễn Bá Đình và Nguyễn Hữu Nghĩa, tranh bìa Vũ Thái Hoà, phụ bản Nguyễn Nhật Tân, Vũ Thái Hoà và Cung Vũ, ngoài ra còn có hai nhạc phổ của Nguyễn Đăng Tuấn. Tập thơ in đẹp, nhưng không rực-rỡ bằng dung-nhan cô dâu: Xuân Mỹ, nguyên-nhan của tập thơ.

Nguyễn Đăng Tuấn sinh năm 1954 tại Hà-nội, nguyên-quán ở làng Diệp-son, tỉnh Hà-nam. Anh tốt-nghiệp kỹ-sư điện-toán tại Hoa-kỳ và hiện là tổng giám-đốc Công-ty Wyntech chuyên viết nhu-liệu.

Về văn-nghệ, Nguyễn Đăng Tuấn cộng-tác với các báo *Làng Văn*, *Văn*, *Quốc Gia*,... Anh là tổng thư-ký đặc-nhiệm tạp chí *Cỏ Thơm* và đại-diện *Làng Văn* tại Pennsylvannia và New York; đồng-thời là hội-viên Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, Trung-tâm Ontario.



Nhà thơ Nguyễn Đăng Tuấn
và Xuân Mỹ

Thi-phẩm *Dường như tôi ngại thốt lời yêu em* và cô dâu Xuân Mỹ đã được long trọng trình diện tại Colmar, Pennsylvania hôm 14.8, trước hai họ, 300 quan-khách và thân hữu.

Giới văn-nghe-sĩ, có mặt Trần Hoài Thư, Trần Quán Niệm, Phan Xuân Sinh, Trần Trung Đạo, Dư Mỹ, Phùng Văn Nguyên, Lê Thành Quang, Thụy Uyên, Lưu Nguyên Đạt & Phùng Thị Hạnh, Thủy Trang & Nguyễn Bá Đình, Phạm Ân, Ngô Thy Vân, Hoàng Dân Bình, Nguyễn Văn Thanh, Phạm Bách Hợp, Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa.

Trong dịp này, ngoài các bài thơ, các nghệ-sĩ thân-hữu và cả cô dâu chú rể đều lên sân-khấu trình-bày một số ca-khúc, trong đó có hai nhạc phổ của chú rể in trong tập thơ. Nhạc mẫu của chú rể cũng có thơ đóng góp.

Thi-sĩ E.P. (Lê Kiều Phương) qua đời tại Thụy-sĩ

Thi-sĩ E.P. (Emil Lê Kiều Phương), tác-giả thi-tập *Tâm quê*, đã qua đời tại Oberageri, Thụy-sĩ hôm 13.8.1999 vừa qua, hưởng dương 52 tuổi.

Bà có thơ đăng trên *Làng Văn* từ đầu thập-niên 90. Mới đây, đã giao cho Làng Văn xuất-bản tập *Tâm quê*, thi phẩm đầu tay và cũng là cuối cùng, của bà.

Thơ E.P. phần lớn nói về quê-hương, mẹ và nỗi sầu xa-xứ. Các bài



E.P. Lê Kiều Phương

thơ sau cùng của bà viết về sự mong manh của kiếp người:

MONG MANH

*Chút cuồng phong thơ mộng
Xin chia sẻ cùng người
Ánh mắt nhìn sâu thẳm
Thời gian chùng sẽ với.*

*Niềm tin yêu hiện thực
Khoảnh khắc rồi phôi pha
Cánh én mùa xuân cũ
Tự lìa đàn bay xa!*

Xin vĩnh-biệt Lê Kiều Phương, cánh én mùa xuân cũ, đã lìa đàn bay xa!

ngoài xã



Hội Gia-đình tù-nhân chính-trị ngưng nhận hồ-sơ

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam trân trọng thông báo:

Vì các hồ sơ cũ còn tồn đọng quá nhiều và không có đủ người trông coi, kể từ ngày ra thông báo này Hội tạm ngưng nhận các hồ sơ mới liên quan đến việc xin tái định cư thuộc các chương trình tù nhân chính trị Việt Nam.

Khi nào giải quyết xong các hồ sơ

cũ và có nhân viên để thu nhận các hồ sơ mới, chúng tôi sẽ xin thông báo sau.

Kính chúc quý vị gặp nhiều may mắn và sớm đoàn tụ gia đình.

Virginia ngày 8 tháng 8 năm 1999
Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam (bà Khúc Minh Thơ).

Oslo: Khánh thành chùa Khuông Việt

Sau hơn 5 năm kể từ ngày khởi công xây cất, hay nói đúng hơn là gần 19 năm trông đợi, giờ đây nguyện ước của cộng đồng Phật Giáo Việt Nam tại Na Uy đã thành đạt. Ngày 31.7.1999, trên 2.000 thiện nam tín nữ cùng đồng hương hân hoan tề tựu dưới ánh nắng hè có phần oi ả hơn mọi năm để dự lễ cất bằng khánh thành ngôi Bảo Tự Khuông Việt, tọa lạc tại ngoại thành Oslo, Vương quốc Na Uy.

Chùa Khuông Việt được hình thành, đầu tiên là do công lao của cố Thượng tọa Thích Quán Không. Sau khi ngài viên tịch, đạo hữu Quảng Thiện Khưu Văn Nhi thừa lệnh Giáo Hội tiếp tục đảm nhiệm công tác. Hiện nay Thượng tọa Thích Trí Minh - Trưởng ban Điều hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Na Uy - là Viện Chủ Chùa Khuông Việt.

Ủy Ban Nhân Quyền đòi tự do báo chí ở VN

Ủy Ban Những Người Bạn Texas Cho Một Việt Nam Tự Do, trụ sở tại tiểu bang Texas (Hoa kỳ), vừa gửi thư chính thức cho Đại sứ Hoa kỳ tại Việt Nam và các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước CSVN, để phản đối Hà Nội ngăn cấm không cho cựu tướng CSVN Trần Độ ra báo tư nhân.

Trong lá thư gửi cho Lê Khả Phiêu, Tổng bí thư đảng CSVN, Ủy ban cáo buộc:

"...Sự từ chối không cho xuất bản một tờ báo đã tạo thành sự vi phạm quyền tự do báo chí được bảo đảm trong Hiệp Ước Quốc Tế về Dân

Quyền và Quyền Hoạt Động Chính Trị của Liên Hiệp Quốc mà Việt Nam đã ký kết."

Sau đó kêu gọi: "...Chúng tôi, nhân danh Ủy Ban Những Người Bạn Texas Cho Một Việt Nam Tự Do, cực lực phản đối chính phủ Việt Nam về sự từ chối cấp giấy phép ra báo cho tướng Trần Độ. Chúng tôi kêu gọi những nhà lãnh đạo Việt Nam hãy gia nhập cộng đồng văn minh thế giới và để tướng Trần Độ tự do xuất bản tờ báo của ông ta."

Đại hội Y sĩ VN tại Hoa kỳ

Đại Hội Y Sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ năm 1999 đã được tổ chức trong ba ngày 6, 7 và 8.8.1999, tại phòng hội khách sạn Town and Country San Diego, miền Nam California (Hoa Kỳ); với chủ đề "Vai Trò Của Người Y Sĩ Trước Thềm Thế Kỷ 21".

Các đề tài được thuyết trình là *Thế kỷ 21, người Y sĩ VN nghĩ gì làm gì?*; *Lịch sử VN - Y đạo đi với người thầy thuốc VN trước ngưỡng cửa năm 2000*, và 8 chuyên đề khác; đặc biệt về *Thế dục Tài Chí* và thảo luận về việc tình nguyện y tế ở VN.

Chương trình đại hội còn có phần triển lãm nghệ thuật bộ môn Hội Hoạ và Cây Cảnh Hồn Non Bộ với tác phẩm của các hoạ sĩ hữu danh. Ngoài ra, Đại hội còn ấn hành *Đặc San Hội Y Sĩ Việt Nam Tại Hoa Kỳ* qui tụ nhiều bài viết và nghiên cứu giá trị của các tác giả trong y giới.

Trong dịp này, ban tổ chức đã phổ biến bản *Quan Điểm Của Hội Y Giới Việt Nam Tự Do Tại Pháp* bằng song ngữ Việt-Anh, có nội dung như sau:

"*Thái độ của ngành y-giới hải ngoại đối với sức khoẻ đồng bào trong nước đã gây ra nhiều cuộc tranh luận trong đại gia đình chúng ta và nhất là những thế hệ "trẻ" và "già", những bất trắc xảy ra cho bác sĩ Nguyễn Xuân Ngãi hồi cuối tháng 2-99 vừa qua càng chứng tỏ rằng lập trường chúng ta từ bấy lâu nay hoàn toàn thiết thực.*

"Không phải là chúng ta thờ ơ với sức khoẻ đồng bào trong nước, nhưng vì dù ta có thiện chí muốn làm gì, bạo quyền cộng sản cũng không để chúng ta trực tiếp chăm lo săn sóc đồng bào bị kẹt lại trong nước, bỗng nhiên trở thành con tin của chế độ.

"Trong chúng ta, chắc chắn không ai quên lời tường trình của bác sĩ Nguyễn Thị An Nhân đã từ Canada về Việt Nam thực hiện công tác y tế với tư cách thành viên của tổ chức Y tế Quốc Tế (WHO). Bác sĩ Nhân tường thuật rằng công an cộng sản đã tịch thu tất cả thuốc men phân phát thẳng cho đồng bào, và sau đó, thuốc men này thấy được bán ở chợ trời.

"Ở Pháp, đã lâu rồi, bác sĩ Phạm Văn Biểu cũng có dự tính mang tiền và thuốc cùng y cụ về Việt Nam để phân phát giúp đỡ đồng bào, nhưng ít lâu sau, không thấy bác sĩ Biểu nói năng gì chuyện đó nữa, phải hiểu đây là một thất bại.

"Bài hồi ký của bác sĩ Oshiro với nhan đề "Vĩnh Biệt Việt Nam", đăng trong tập san King County Medical Society, kể tỉ mỉ những gian nan đã ập lên vợ chồng ông trong suốt thời gian sang Việt Nam với tư cách thiện nguyện để huấn luyện cán bộ y tế và săn sóc sức khoẻ cho dân chúng một vùng gồm nhiều làng. Thời gian trú liệu là 12 tháng, thế mà sau thời kỳ 3 tháng, ông bà Oshiro, đôi vợ chồng người Mỹ gốc Nhật đầy thiện chí này nhận thấy tự do và tánh mạng bị đe dọa, đã phải nhanh chóng rời Việt Nam trong sợ hãi và luyến tiếc.

"Gần đây, hội Y Sĩ Việt Nam tại Pháp vốn vẫn có một số công tác nhỏ với Việt Nam như trợ giúp thương phế binh hoặc tài trợ một chấn y viện, đang kêu trời vì gọi về Việt Nam một chiếc cam nhông trang bị để khám và chữa bệnh cho đồng bào, bị nhà nước đòi phải đóng thuế một số tiền to mới lấy được xe ra.

"Đây chỉ là đan cử một vài tỉ dụ tiêu biểu cho mọi người thấy rằng dù chúng ta thành thật có ý muốn tình nguyện về giúp đỡ chăm sóc sức khoẻ đồng bào trong nước, chính quyền cộng sản không đời nào để yên cho

ta thực hiện công tác êm thấm. Họ chỉ chấp nhận cho chúng ta trao thẳng cho họ tiền bạc, y cụ và thuốc men, xong rồi khoán trắng cho họ muốn làm gì thì làm. Thuốc men nhận được rất nhiều qua các cơ quan tùy thuộc Liên Hiệp Quốc, trước và sau 1975, họ để dành trị bệnh cho cán bộ và đảng viên cao cấp của họ; y cụ thì thất thoát và bán ra ngoài kể cả ngoài nước. Còn tiền bạc ư, chắc không cần vẽ hình quý vị cũng thấy rõ. Chính thủ tướng Việt cộng Phan Văn Khải, hồi đầu năm 1999, đã chính thức xác nhận là thất thoát 80%. Khi Việt cộng thú nhận thất thoát 80%, sự thực thế nào, chắc chúng ta thừa hiểu.

"Một tỉ dụ cuối cùng, khó tin nhưng tôi bảo đảm là có thật, xảy ra như thế này. Số là ở Oberhausen (vùng Rhein- Ruhr bên Đức, trước là Tây Đức) có thiết lập một làng mang tên là làng Hoà Bình (Friedensdorf) chuyên để đón nhận trẻ em Việt Nam tàn tật hoặc nạn nhân chiến tranh từ thời Việt Nam Cộng Hoà. Các em được chữa bệnh tật, sau đó học nghề và đến khi tự túc được thì rời làng, hoặc sinh sống ở Đức, hoặc về lại Việt Nam. Sau 1975, làng không nhận thêm được trẻ em từ Việt Nam. Vào khoảng năm 89-90, làng tiếp một phái đoàn từ Việt Nam sang đề nghị sẽ gửi trẻ em tàn tật từ Việt Nam sang, với điều kiện là làng sa thải công nhân viên người Đức và thay vào đấy bằng công nhân viên Việt từ Việt Nam sang! Xin miễn kết thúc của cuộc thương thuyết như thế nào.

"Thái độ ngang ngược của Việt cộng ngoài nước, chính sách hung tàn trong nước, sức khoẻ và sinh mạng người dân Việt thật không hề là mối ưu tư cho Đảng Cộng Sản. Phải biện hộ cho họ là kinh sách Mác Lê không dạy họ một chữ nào về vấn đề này. Toàn bộ văn hoá của họ chỉ vồn vện "cướp chính quyền và giữ chính quyền bằng bất cứ giá nào". Thế thì chờ đợi ở họ một chút lịch thiệp, một chút nhân ái dù rằng tối thiểu là chuyện không tưởng! Họ đã chẳng nói thẳng vào mặt bác sĩ Nguyễn Xuân Ngãi là sinh mạng của vài trăm người

bì thế nào với an ninh của họ, của Đảng?

"Điều đáng ngạc nhiên là ta còn có thể mang ảo vọng thực hiện công tác y tế nhân đạo ở Việt Nam tùy theo lương tâm của người y sĩ mà không tùy thuộc vào Đảng Cộng Sản, mà không dứt lốt. Bác sĩ Oshiro đã phải viết lên câu: "Họ chỉ muốn tôi chữa ra 20,000 đô, còn thiện chí chữa bệnh và huấn luyện cán bộ y khoa của tôi, họ không cần..."

"Trong Hội chúng ta, một số lớn thành viên là người tị nạn cộng sản, trừ thế hệ trẻ, thành tài ở hải ngoại và không hề biết bản chất gian tham của Cộng sản. Nếu quả có khả năng góp công góp sức chăm nom sức khỏe cho đồng bào, có thể là một số đồng nghiệp ở lại Việt Nam - chứ đâu phải "trốn chui, trốn nhui" (chữ của bác sĩ Trần Văn Tích) vượt biên bất chấp hiểm nguy và bị tù nếu không thoát.

"Ngày nay, dưới danh nghĩa Hội Y Giới Việt Nam Tự Do Ở Pháp, lập trường chúng tôi dứt khoát không cộng tác với nhà nước Việt cộng chỉ là thuận lý tối thiểu. Vì thái độ này chỉ mới có phần tiêu cực. Thậm chí có người cho đây là một lập trường tiện lợi, nấp vào đấy để không làm gì cả, không bận tâm, không tốn kém, một thái độ phũ tay, không xứng đáng, và để ru ngủ lương tâm.

"Phiến diện và thực tế mà xét thì cũng không ngoa, nếu kẻ sĩ không góp phần tích cực tranh đấu cho Tự Do, tranh đấu cho Dân Chủ, cho Công Bằng Xã Hội, cho sức khỏe người dân, cứ nói toạc ra, nếu kẻ sĩ không góp phần nào tranh đấu tích cực, chúng ta đợi ai làm chuyện ấy, thay cho chúng ta?

Cuối tháng 7-1999.

Bác Sĩ Phạm Ngọc Toá

Chủ Tịch Hội Y Sĩ Việt Nam Tự Do Tại Pháp."

CSVN làm tiền "Việt kiều" cự thuyền nhân

Hãng thông tấn Na Uy (NTB) loan tin rằng bộ Ngoại giao Na Uy đã cảnh cáo những người Việt tị nạn

tại Na Uy muốn đi du lịch Việt Nam. Đã có rất nhiều thuyền nhân bị nhà nước CSVN đòi bồi thường cho những chiếc thuyền vượt biên mà trước đây họ dùng để bỏ nước ra đi.

Theo bản tin, công an CSVN đã áp dụng nhiều trường hợp để tịch thu giấy thông hành (Pass) Na Uy của những người Việt tị nạn có quốc tịch Na Uy, và giam giữ cho đến khi những người này thanh toán xong số tiền thiếu nợ theo qui định mà nhà nước CSVN đòi hỏi. Người đi du lịch Việt Nam không có giấy thông hành thì hẳn nhiên không thể rời khỏi nơi mà họ đã từng liều chết để ra đi tìm tự do; điều này là yếu tố chính để CSVN có thể làm tiền những người tị nạn.

Bản tin còn cho biết công an CSVN cho rằng "những người Việt Nam này mang tội danh là đã đánh cắp tàu của dân để vượt biên trước đây". Phóng viên đài truyền thanh, truyền hình Na Uy (NRK) vừa qua đã liên lạc với một số thuyền nhân Việt Nam và được biết có người đã phải trả 16.000 Krone (hơn 2.000 mỹ kim) để được rời khỏi Việt Nam. Người kể trên không thể ra mặt vì lý do an ninh của gia đình còn lại ở VN.

Nữ phát ngôn viên bộ Ngoại giao Na Uy, bà Hanne-Maria Kärstad, đã nói với đài phát thanh NRK rằng: "Đã có nhiều vụ tương tự như vậy tại tòa Đại Sứ ở Hà Nội và chúng tôi đang rất lo lắng về các hành động mà chính phủ CSVN đang thi hành". Bà còn cho biết: "Chúng tôi đã liên lạc với chính quyền CSVN để yêu cầu giải thích, nhưng mãi cho đến nay thì chúng tôi vẫn chưa nhận được một lời giải thích nào cả".

Từ năm 1975 cho đến nay có khoảng 4.000 người Việt Nam được nhận và định cư tại Na Uy.

Kêu gọi đóng góp xây dựng tượng đài cựu chiến binh Hoa kỳ-VNCH

Bà Jo Porter, Chủ tịch cơ quan phát huy nghệ thuật thành phố

Westminster, tiểu bang California, trong buổi họp hàng tuần vào tối 4.8.1999 của Ủy Ban Gây Quỹ Xây Dựng Tượng Đài Cựu Chiến Binh Việt Mỹ tại thành phố Westminster, tường trình rằng trong hai ngày thứ bảy và chủ nhật 1.8.99 các em trong Nhóm Tuổi Trẻ Tiếp Bước Cha Ông đã rửa xe gây quỹ được 3,285 đồng để giúp xây tượng đài. Ngoài ra, Ủy ban gây quỹ còn nhận được rất nhiều chi phiếu góp tặng cho công trình Tượng Đài từ nhiều tiểu bang xa gửi về như Virginia, Oregon, Arizona, và ngay cả từ Úc Châu, Âu Châu v.v...

Ủy viên Phạm Hòa của các tiểu ban cho biết một kế hoạch vận động rộng lớn qua e-mail đã hình thành. Theo ông, các tiểu ban ngoài hoạt động chuyên môn còn có nhiệm vụ gửi qua internet những tin tức của công trình và địa chỉ để các nơi trên thế giới được biết và yểm trợ công tác có ý nghĩa lịch sử này.

Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH Nam Cali cũng cử thêm một số nhân sự bổ xung vào các tiểu ban, và phát động một kế hoạch gửi điện thư đến tất cả các hội đoàn cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hòa trên khắp thế giới, kêu gọi đóng góp tinh thần và vật chất cho công trình có tính cách tiêu biểu của thủ đô tỵ nạn Little Saigon: Tượng Đài Quân Nhân Mỹ-VNCH.

Đồng thời Ủy Ban gây quỹ cũng sẽ tổ chức một buổi tiệc gây quỹ tại nhà hàng Paracel vào ngày 1.10 tới, với khẩu phần đóng góp từ 75 đồng trở lên, dự kiến sẽ có nhiều giới chức Việt Mỹ tham dự. Tiếp theo là cuộc Đi Bộ và Đại Nhạc Hội gây quỹ mà ngày giờ và địa điểm sẽ thông báo sau.

Liên lạc và đóng góp cho Tượng Đài xin gửi về:

Vietnamese-American Memorial in Westminster

C/o City of Westminster,
8200 Westminster Blvd,
Westminster, CA 92683
USA



tin việt-nam

HT Thích Quảng Độ bị làm phiền vì gửi thư cho Liên Hiệp Âu Châu

Bức thư gửi các đại sứ thuộc Liên hiệp Âu châu ở Hà Nội, đặt vấn đề nhà cầm quyền CS đàn áp Giáo hội Phật giáo VNTN; và Thông Bạch về Đại hội Phật giáo kỳ VIII tại Hoa kỳ đã khiến Hoà thượng Thích Quảng Độ bị chính quyền CSVN kết án.

Chánh văn phòng Ủy ban Nhân dân quận Phú Nhuận tố cáo HT Quảng Độ "có những hành động phạm pháp, phá hoại đoàn kết dân tộc, chia rẽ tôn giáo". Thứ nhất vì "ra bản Thông bạch về Đại hội VIII tại Hoa Kỳ, việc này vi phạm điều 20 trong Nghị định số 26 về các hoạt động tôn giáo, ấn định việc phong giáo phẩm, phong chức, bổ nhiệm phải được chấp thuận của Thủ tướng chính phủ". Thứ hai là "tán phát tài liệu xâm phạm an ninh quốc gia khi viết thư gửi các Đại sứ thuộc Liên hiệp Âu châu tại Hà Nội".

Tuy nhiên sự việc chẳng đi đến đâu vì Hoà thượng Quảng Độ đồng ý tuyên bố: "Các ông không có tư cách và thẩm quyền xét xử tôi!"

CSVN tàn sát tín đồ Phật-giáo Hoà Hảo

Cụ Phan Thanh Nhân, 84 tuổi,

hiện cư ngụ tại thành phố Garden Grove, California, cho biết Cộng Sản đã từng giết tập thể tín đồ Phật giáo Hoà Hảo và chôn chung trong 17 hầm tại tỉnh Kiến Phong, nay là tỉnh Đồng Tháp thuộc miền Nam Việt Nam vào các năm 1946, 1947.

Trong Thịnh Nguyễn Thơ viết ngày 25.7.1999 gửi các cơ quan Lập pháp và Hành pháp Hoa kỳ, các cơ quan Nhân quyền và Truyền thông quốc tế, cụ Phan cho biết trong hàng ngàn người bị giết có 15 người là cha, mẹ, anh em và bà con ruột thịt của cụ.

Khi được hỏi về vị trí các hầm chôn tập thể, cụ cho biết là gần nhà cụ tại xã Tân An có 2 hầm chôn 400 người. Tại xã Mỹ Ngãi, rạch ông Cả Điền quận Cao Lãnh có 4 hầm trong đó có 3 hầm chứa 180 người chết vì đạo. Hai hầm khác chôn 652 người tại xã Tân Thành quận Tân Hồng. Hàng năm các gia đình thân nhân đều có đến đây cúng tập thể. Riêng 9 hầm nữa cụ không biết rõ số người, tại đình Long Thuận xã Long Thuận, tỉnh Long Xuyên.

CSVN không chấp nhận đa đảng

Trong cuộc họp báo với các phóng viên ngoại quốc; Đào Duy Quát, Phó Chủ Tịch Bộ Văn Hóa và Tư Tưởng Đảng, cho biết đảng Cộng Sản là đảng lãnh đạo toàn thể xã hội

Việt Nam và đảng sẽ không chia quyền với một bất cứ một đảng nào khác hoặc chấp nhận chế độ đa đảng.

Lời khẳng định độc quyền cai trị này được đưa ra sau khi có phóng viên nêu thắc mắc về một chiến dịch cải tổ nội bộ đảng Cộng Sản với khoảng 2.3 triệu đảng viên, đang thi hành một chiến dịch tự kiểm và điều tra trong nội bộ, với mục đích loại trừ những người bị xem là không tuân theo đường lối của đảng.

Cũng trong cuộc họp báo này, cán bộ văn hóa cho biết Ủy ban Trung ương đảng sẽ có một cuộc họp quan trọng trong tháng 8, kéo dài khoảng 10 ngày. Ủy ban trung ương gồm 170 thành viên.

BS Nguyễn Đan Quế kêu gọi tổ chức họp cựu tù chính trị

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, 57 tuổi, một người tù chính trị lâu năm, cho hay ông sẽ tổ chức một cuộc gặp gỡ giữa những người tù chính trị tại Việt Nam, mục đích để thay đổi một nước Việt Nam hiện có quá nhiều chia rẽ.

Hôm 11.5.99, sau khi đưa ra một bản tuyên cáo qua mạng Internet đòi hỏi phải có tự do dân chủ và chấm dứt tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam thì điện thoại nhà riêng của ông Nguyễn Đan Quế bị cắt. Sang tháng 6, bộ Công An đã ra lệnh cho cơ quan bưu điện và viễn thông phải ngưng, không cho ông Quế sử dụng mạng Internet. Thư từ của ông cũng bị chặn để kiểm soát.

Ông Quế khi bị xử đã được xếp vào loại tù hình sự vì các "hành vi chống xã hội chủ nghĩa" là một tội tại Việt Nam. Ông kêu gọi các nhà ngoại giao và các nhân vật ngoại quốc hãy thường xuyên viếng thăm những người chống đối và tin rằng điều này sẽ giúp đảm bảo an ninh khi họ lên tiếng.

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, người từng được đề cử lãnh giải thưởng Nobel về hòa bình và có lẽ là thành viên duy nhất của Amnesty International tại Việt Nam hiện nay, đã nhấn mạnh rằng trong trật tự mới của thế

giới sau cuộc Chiến Tranh Lạnh thì Việt Nam cần phải thay đổi. Tuy nhiên ông không ủng hộ giải pháp bạo động.

Kiên Lương: Ô nhiễm nhất VN

Nằm trên Quốc Lộ 80, thị trấn Kiên Lương (huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang) là khu công nghiệp sản xuất xi măng lớn nhất trên toàn quốc với sản lượng 3 triệu tấn một năm. Lợi nhuận chảy vào túi các nhà máy xi măng quốc doanh trong khi 21.000 dân thị trấn phải chịu đựng một tình trạng ô nhiễm không khí và nước kéo dài triền miên mà nhà cầm quyền hầu như không hề quan tâm đến.

Theo các cơ quan bảo vệ môi sinh, khói bụi từ nhà máy xi măng Hà Tiên 2 và hai nhà máy xi măng của tỉnh hàng năm thải ra hàng vạn tấn chất thải không hề qua hệ thống lọc. Không gian lúc nào cũng mờ mờ vì những đám mây bụi, còn nước sông thì đầy đầu nhớt của các nhà máy thải ra.

Mùa lũ vùng đồng bằng sông Cửu-long

Các cơn mưa dầm bắt đầu làm mực nước sông Cửu Long tăng cao nhanh và gây lụt lội tại một số địa phương.

Theo hãng tin Reuter, đối với một số đồng nông dân ở vùng đồng bằng sông Cửu Long thì nạn lụt có thể mang lại ích lợi bất ngờ vì sẽ cuốn đi chuột bọ và côn trùng có hại đang sinh sôi nảy nở rất nhanh và rất nhiều vì hạn hán trong thời gian qua. Ngược lại, giới xuất cảng gạo báo động mưa dầm đã làm cho việc xuất cảng gạo bị gián đoạn, nhất là gạo bán sang Nam Dương và Cuba.

Bưu Điện VC mở trương mục tiết kiệm

Các ngân hàng đang gặp một đối thủ cạnh tranh khổng lồ: Khoảng 50 văn phòng bưu điện tại Hà Nội và Sài

Gòn bắt đầu mở các trương mục tiết kiệm cho dân chúng.

Nguyễn Văn Gấm, giám đốc công ty tân lập Vietnam Savings Service Company trực thuộc Bưu Điện Viễn Thông VN (VNPT), cho biết là dịch vụ này sẽ mở rộng cho tất cả 3,000 văn phòng bưu điện trong vòng 3 năm và có hai ưu điểm: Thứ nhất, người ký thác tiền không gặp cơ nguy như trường hợp các ngân hàng có thể phá sản. Thứ nhì, khách hàng có thể rút tiền tại bất kỳ văn phòng bưu điện nào tại VN.

Mục đích chính của dịch vụ này là để nhà nước vay tiền dân. Đặng Đình Lâm, tổng giám đốc Tổng công ty BCVT, cho biết nguồn vốn huy động được từ dịch vụ tiết kiệm bưu điện sẽ được chuyển vào Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia để sử dụng trong các chương trình đầu tư của Nhà nước.

Bình Thuận: lụt lớn

Theo phúc trình, vụ lụt ở Bình Thuận đã cuốn trôi 11.000 căn nhà bị cuốn trôi, 94 ghe chài bị chìm hay hư hại, 23 cây cầu sụp, 19.750 mẫu ruộng lúa và ngũ cốc khác bị ngập; tổng số thiệt hại khoảng 198.5 tỷ đồng (hơn 14 triệu đô la).

Xuất cảng 17.000 nhân công trong 5 tháng

Chính quyền VN ước lượng trong năm 1999 sẽ có tổng cộng khoảng 25.000 nhân viên lao động được thuê mướn ở nước ngoài, theo lời tuyên bố của một giới chức thẩm quyền trong ngành.

Sở Quản Trị Nhân Công Xuất Cảnh của Việt Nam cho biết trong 6 tháng đầu năm, có 8000 công nhân lao động đã được gửi ra làm việc ở nước ngoài, nhất là ở các nước Nam Hàn, Nhật và Lybia. Sang tháng 7, mức đòi hỏi đã gia tăng mạnh, ước đoán sẽ tăng gấp đôi hay hơn thời gian 6 tháng đầu.

Việt Nam có đến 71 cơ sở lớn nhỏ xuất cảng nhân công đi làm tại các nước kỹ nghệ. Năm 1997, hai nước

Nam hàn và Nhật đã giảm thiểu tới giới mức giới hạn số nhân công tới từ Việt Nam, hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế. Hiện nay hai nước này đang trên đà hồi phục, cho nên họ sẽ lại cần đến nhân công.

Việt Nam cũng chủ động trong việc gia tăng xuất cảng nhân công. Để có con số 25.000 người làm việc ở nước ngoài, ngoài việc lấp cho đầy số cần thiết ở ba thị trường có sẵn là Nam Hàn, Nhật và Lybia, Bộ Lao động Xã hội đã ra lệnh cho các cơ cấu dưới quyền phải tìm thêm thị trường mới ở Phi châu, Trung Đông, Âu châu và châu Mỹ la tinh.

Trong thời chiến tranh lạnh và trong thời chiến tranh Việt Nam, Hà Nội đã gửi rất nhiều công nhân sang Liên Xô, Đông Đức, Tiệp Khắc. Họ làm việc để trả nợ chiến tranh, lương bổng thường bị khấu trừ trước, và các Tòa Lãnh Sự Hà Nội ở các nước trên là những nơi sinh sát, quyền thế, vì họ có quyền gửi trả về nước những nhân công "không biết điều", nhất là các nữ nhân công.

Sau khi chiến tranh chấm dứt, và Liên Xô cũng như khối Đông Âu Cộng sản sụp đổ, có hàng chục ngàn nhân công không chịu về nước. Hiện có khoảng 40.000 người ở Đức, cũng có một số 40.000 người khác ở Tiệp Khắc.

Sài gòn: Kiểm kê hơn 1 triệu nhà

Ngày 1.8.99, Nhà nước CSVN ban hành "lệnh kê khai" cho hơn một triệu căn nhà tại Saigon, buộc hơn 6 triệu cư dân phải lo giấy tờ và "thủ tục đầu tiên".

Trận giặc nhà đất tại Saigon từ lâu đã được CSVN "khoanh vùng" để đánh lớn ăn (hồi lộ) lớn. Việc bán hàng chục ngàn biệt thự chiếm ngụ từ sau tháng Tư 1975 hiện vẫn tiếp tục. Mới đây, sau cuộc tổng kiểm kê, nhà nước lại vừa cho thấy sẽ khai thác thêm một mối béo bở lớn, ấy là buộc hơn 600,000 nhà ở trong thành phố phải tiến hành việc xin cấp đổi giấy chủ quyền.

Theo thống kê của Sở địa chính nhà đất thành phố, hiện tại thành Hồ có 1.044.447 căn nhà. Trong số này, 60% nhà chưa có giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất hợp lệ hoặc có giấy chứng nhận quyền sở hữu hợp pháp nhưng chưa thống nhất theo mẫu giấy chứng nhận mới cấp sau ngày 5.7.94.

Số bị coi là nhà bất hợp lệ như vậy là 6.266.682 căn. Với hệ thống hành chánh đặc biệt kiểu CSVN hiện nay, đây là số con mồi béo bở sẽ bị vào "lò" luộc.

Kế hoạch kê khai điều chỉnh giấy tờ nhà đất ở Saigon dự liệu sẽ kéo dài 2 năm 4 tháng, chưa kể phần triển hạn hoặc nổi dài.

Theo quyết định của UBND thành phố, sau khi thực hiện kê khai đăng ký nhà đất trên toàn thành phố xong (từ ngày 1.8.99 đến hết 31.12.99) cơ quan nhà đất sẽ phân loại, thực hiện việc cấp, đổi giấy chứng nhận cho nhà đất có giấy tờ hợp lệ và hợp thức hóa những nhà chưa có giấy tờ hợp lệ theo đúng quy định của Nhà nước (nằm trong khu quy hoạch dân cư, không có tranh chấp...) để đến năm 2001, thực hiện xong việc xác lập quyền sở hữu nhà thuộc nhà nước và thuộc tư nhân.

Xổ số trên máy điện toán

Từ ngày 9.8, người dân Hà Nội có thể mua vé số trên các máy điện toán. Một công ty Gia Nã Đại (Applied Gaming Solutions of Canada Inc.) thông báo rằng công ty đã được giấy phép thành lập một hệ thống bán vé số bằng máy điện toán.

Hệ thống đang được dùng thử tại Hà Nội, và nếu thành công thì máy bán vé số sẽ được thiết lập trên toàn quốc. Công ty cho biết họ có thể nhận được 40 triệu mỹ kim tiền huê hồng bán vé số trong vòng 7 năm.

Xổ số là hình thức cờ bạc duy nhất được xem là hợp pháp tại Việt Nam. Hai nơi khác cũng được tổ chức cờ bạc là một sòng bài tại Hải Phòng và một trường đua ngựa cũ tại Sài Gòn.

Cộng-Sản Việt-Nam: "kẻ thù của Internet"

Một tổ chức nhân quyền đã liệt kê danh sách 20 quốc gia bị xem là "kẻ thù của Internet", trong số có cả Việt Nam.

Theo bản tin của đài BBC, hội Ký Giả Không Biên Giới đã tố cáo một số quốc gia đang có luật kiểm duyệt mạng lưới điện toán rất khắt khe, nhân danh "bảo vệ sự đoàn kết quốc gia" và "bảo vệ người dân trước những tư tưởng chống đối", để ngăn cấm người trong nước không được lên lưới Internet và đồng thời kiểm duyệt những địa chỉ Internet.

Những quốc gia bị chỉ trích nặng nề nhất về tội kiểm duyệt và tấn công người sử dụng Internet có Trung Cộng, Bắc Hàn, Cuba, Iraq, Iran, Miến Điện và Việt Nam.

Đức Giáo Hoàng John Paul II gửi Thông điệp ngày Đức Mẹ La Vang

Nhân ngày kỷ niệm năm thứ 200 đức Trinh Nữ Maria hiện ra tại La Vang, đức Giáo Hoàng John Paul II đã gửi thông điệp tới người Thiên Chúa Giáo Việt Nam: *"Tôi tham gia cùng các tín hữu Việt Nam cầu xin Thánh Mẫu phù hộ cho Giáo Hội Thiên Chúa Giáo Việt Nam"*.

Quan hệ giữa Hà Nội và Vatican vẫn căng thẳng vì chính phủ cộng sản Việt Nam kết án Giáo Hội có toan tính can thiệp vào việc nội bộ Việt Nam.

Việt Nam, với 8 triệu dân theo Thiên Chúa Giáo, là cộng đồng Thiên Chúa Giáo lớn hàng thứ nhì tại Đông Nam Á sau Phi Luật Tân. Năm ngoái có tới 100,000 người tham dự đại lễ kỷ niệm ngày hiện ra của Đức Mẹ La Vang. Đại lễ này diễn ra từ 13 tới 15 tháng 8.

Thiên tai khắp VN

Sau cơn lũ lụt, nhiều vết nứt dị thường, có nơi rộng đến độ "nuốt chửng" 6 ha đất, đã xảy ra tại Đắc

Lắc. Theo tin thông tấn xã CSVN, sau những ngày mưa lũ lớn, nước rút để lại nhiều vết đất nứt sụt nguy hiểm ở một số nơi thuộc huyện Đắc Nông. Tại khu vực dốc hầm đá đoạn giữa km 840 và 841 trên quốc lộ 14 có nhiều vết nứt sâu, chỗ rộng nhất đo được 7cm, có vết chạy qua quốc lộ 14.

Tại thôn Nghĩa Phú, thị trấn Gia Nghĩa đất nứt sụt xảy ra trên một vùng diện tích 20 ha trong đó có 6 ha hiện đã bị sụt xuống rất sâu, có chỗ tới khoảng 30 mét, nước phụt lên từ dưới lòng đất chảy ra như một dòng suối. Một số vết nứt đã kéo dài vào tận nền nhà dân.

Tại thôn Tân Tiến xã Quảng Thành cách thị trấn Gia Nghĩa khoảng 5km các vết nứt đã làm sụt và đổ ngổn ngang 3 ha cà-phê.

Tại Cần Thơ, một trận lốc xoáy xảy ra vào rạng sáng ngày 5.8.1999 làm sập 15 căn nhà ở đường Trần Ngọc Quế, và gần 50 căn nhà ở địa bàn huyện Phụng Hiệp và nhiều căn nhà khác ở các xã Nhơn Ái, Thạnh Xuân, Đông Phú, Đông Thạnh, Tân Phú Thạnh huyện Châu Thành, làm chết 1 em bé 14 tuổi và 1 em bé khác 12 tuổi bị thương.

Mặt khác, từ hơn một tuần qua, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang mưa to kéo dài, kèm theo dông và gió lốc.

Do ảnh hưởng của mưa to, gió xoáy, ở hai huyện Giồng Riềng và Hòn Đất đã có 28 căn nhà bị sập và 4 căn nhà bị tốc mái. Ngoài ra còn có 6.200 ha lúa hè thu sắp thu hoạch bị đổ, giảm 30% năng suất.

40 triệu dân VN chưa có điện

Trong báo cáo "bảo đảm năng lượng cho sự phát triển của VN: Những thách thức mới đối với ngành năng lượng", do Ngân Hàng Thế Giới (WB) công bố ngày 5.8, nêu rõ: Năng lượng đóng vai trò rất quan trọng trong tiềm năng kinh tế của VN. Song với mức tiêu thụ năng lượng tính theo đầu người tương đương 145kg dầu, tiêu thụ năng lượng của VN hiện chỉ bằng 1/7 mức của Thái Lan và cũng

là mức thấp nhất trong các nước đang phát triển. Hơn phân nửa dân số VN vẫn chưa được sử dụng điện, lượng điện tiêu thụ của VN trong một năm còn thấp hơn mức mà các nước công nghiệp tiêu thụ trong một tuần. Ngành năng lượng VN hiện đang đối mặt với một số thách thức chính, nhất là phải làm sao để cung ứng năng lượng tăng nhanh hơn khoảng 30% (riêng điện tăng 70%) so với GDP, nhằm đạt các mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Cũng theo WB, Việt Nam cần có chiến lược hiệu quả để huy động được nguồn vốn ít nhất khoảng 6,9 tỉ đô-la, nhằm đầu tư từ 5,3-5,5% GDP mỗi năm (gấp đôi mức các nước láng giềng Đông Nam Á) vào cơ sở hạ tầng cốt yếu đối với khí, điện và than mà vẫn tránh được áp lực lớn từ nợ nước ngoài.

Hà Tĩnh: tìm được loài thỏ vằn

Theo nguồn tin từ bà Marianne Meijboom, khoa học gia nghiên cứu dự án Khu Bảo Tồn Thiên Nhiên Vũ Quang, Hà Tĩnh thì các chuyên gia Hòa Lan đã vừa khám phá tại khu rừng này một loài thỏ rất lạ, da có sọc vằn giống như da hổ.

Cho đến nay người ta vẫn chưa định được DNA của loài thú mới thấy này nhưng tất cả đều cho rằng đây là loài chưa từng thấy ở bất cứ nơi nào trên thế giới.

Ngoài giống thỏ này, các khoa học gia còn tìm được 236 loài bướm chưa định rõ nguồn gốc.

Sau các khám phá về động vật thiên nhiên mới làm cả thế giới quan tâm như sao la và mang lớn, lần đầu tiên tìm thấy ở Việt Nam năm 1992 và 1994, khu bảo tồn thiên nhiên Vũ Quang vẫn còn là nơi ẩn chứa nhiều bí mật thiên nhiên cần được nghiên cứu.

Đầu tư ngoại quốc giảm 41%

Một bản tường trình của nhà nước CSVN mới đưa ra hôm 10.8 cho biết

con số các dự án đầu tư ngoại quốc vào Việt Nam được chấp thuận trong 7 tháng qua đã giảm 41%, xuống còn 798 triệu mỹ kim, so với cùng thời gian năm ngoái.

Với tình trạng hành chính rườm rà chậm chạp, luật lệ không rõ ràng, tham nhũng tràn lan ở mọi cấp mọi nơi cùng với việc nhà nước CSVN không cải thiện được môi trường đầu tư đã khiến Việt Nam mất hẳn khả năng cạnh tranh với các quốc gia khác trong vùng về mặt thu hút doanh gia nước ngoài.

Trước những than phiền này, chính quyền CSVN đã đưa ra một số biện pháp như giảm tiền sử dụng máy điện thoại, lệ phí giấy tờ và giá thuê đất cho các công ty ngoại quốc. Tuy nhiên giới đầu tư xem đây là những biện pháp rời rạc và không hiệu quả.

Tổng số đầu tư vào Việt Nam trong năm 1998 là 4.06 tỉ mỹ kim so với 4.4 tỉ năm 1997 và 9.2 tỉ năm 1996 khi mức đầu tư ở thời điểm cao nhất.

Nghệ An: di chỉ khảo cổ bị tàn phá

Làng Vạc thuộc xã Nghĩa Hoà, huyện Nghĩa Đàn, là di chỉ khảo cổ được phát giác từ 1972 trong khi tiến hành xây dựng đập chứa nước Hòn Sương. Tại đây người dân đã tìm thấy trống đồng Đông Sơn 2.500 tuổi. sau đó vùng này được khoanh vùng di tích khảo cổ với diện tích 5 km vuông.

Một trận mưa gần đây làm cho một số cổ vật nổi lên mặt đất và có người nhặt được đem đi tiêu thụ. Từ ngày 22 đến ngày 28.7, mỗi ngày có từ 100-200 người khắp các địa phương trong và ngoài tỉnh đổ về làng Vạc tùy tiện đào bới, làm biến dạng địa hình của làng. Con đường từ xóm 1 sang xóm 2 của làng không thể lưu thông, nhiều chân ruộng bị đào xới tan hoang, đập nước Hòn Sương có nguy cơ bị sạt lở, nhưng giới chức địa phương nói rằng không có biện pháp nào có thể ngăn chặn những người nghèo khổ đang tìm đủ

mọi cách để kiếm sống này.

Thiếu tiền mua sách giáo khoa

Về sách giáo khoa cho năm học 1999-2000, giáo sư Lê Mía, trưởng phòng giáo dục huyện cao nguyên A Lưới (thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế) cho biết: "Đến nay, căn cứ vào số lượng học sinh, Phòng đã chuẩn bị đủ 19 nghìn bản sách giáo khoa và tổ chức bán rộng rãi trên toàn địa bàn huyện. Nhưng vấn đề là ở chỗ, số sách giáo khoa bán ra rất thấp, khả năng ứ đọng cao".

Theo báo *Lao Động*, nguyên nhân trên thật dễ hiểu: Đối với cha mẹ học sinh ở một huyện cao nguyên như A Lưới thì sách giáo khoa thật sự là một mặt hàng... xa xỉ! Theo thống kê năm học 1998-1999, chỉ có 40% số học sinh của huyện mua được sách giáo khoa. Tình hình năm nay cũng như năm ngoái, nghĩa là sẽ có ít nhất khoảng 2.800 học sinh A Lưới "không có khả năng mua sách giáo khoa để học".

Ngoài ra, ở khu vực cao nguyên, tình trạng thiếu sách giáo khoa còn làm chậm quá trình chuyển đổi chương trình học bậc tiểu học từ 120 tuần lên 165 tuần. Với học sinh, chương trình 120 tuần, sách giáo khoa được cấp không. Còn học sinh chương trình 165 tuần thì phải tự mua sách giáo khoa. Và như thế, dân chúng ở vùng cao nguyên cho rằng "thà cứ 120 tuần để được "bao cấp", không việc gì phải "tiến lên" 165 tuần cho... khổ!". Từ đó, một câu hỏi được đặt ra cho Bộ Giáo dục - Đào tạo cùng các bộ, ngành hữu quan: "Với miền núi, đã cấp sách giáo khoa cho chương trình 120 tuần, sao lại không cấp được sách giáo khoa cho chương trình 165 tuần?".

Theo bài báo, tình hình thiếu sách giáo khoa trong học sinh nông thôn và cao nguyên là phổ biến trên khắp khu vực miền Trung.

Bình quân mỗi bản sách giáo khoa giá 3.100 đồng, cộng với quần áo, bút vở, một học sinh phải tiêu tốn

từ 200 đến 250 nghìn đồng để bước vào năm học mới. Đó lại là con số khổng lồ đối với những gia đình nông thôn nghèo khó vào thời điểm giáp hạt.

34/61 tỉnh, thành có dân số 1 triệu

Cả nước Việt Nam hiện có 34 trên 61 tỉnh, thành phố có tổng số nhân khẩu từ 1 triệu người trở lên. Thành phố Sài Gòn vẫn giữ kỷ lục đông dân nhất với 5.037.155 người (2.424.415 nam, và 2.612.740 nữ). Thứ nhì là tỉnh Thanh Hoá với 3.467.609 người. Bốn tỉnh, thành phố có dân số trên 2 triệu người là: tỉnh Nghệ An (2.858.265); thành phố Hà Nội (2.672.122); tỉnh Hà Tây (2.386.770) và tỉnh An Giang (2.049.039). Tiếp đó là tỉnh Đồng Nai (1.989.541), tỉnh Cần Thơ (1.811.140), tỉnh Thái Bình (1.785.600), tỉnh Đắk Lắk (1.776.331), thành phố Hải Phòng (1.672.992), tỉnh Hải Dương (1.649.779)...

Tục lạ về dòng họ ở xã Hát Môn

Xã Hát Môn (tỉnh Hà Tây) có nhiều đặc biệt: Xã chỉ có một làng. Con gái là người giữ họ cho tổ tông. Tất cả thầy con trai đều "trốn họ". Lệ đặt họ và trốn họ này có từ bao giờ thì không ai biết.

Hát Môn có tục lệ đặt tên họ, tên đệm hoàn toàn không giống bất cứ nơi nào. Theo cách hiểu thông thường hiện nay, trong một gia đình ở Hát Môn có tới 3 họ: Người cha, con trai một họ; mẹ một họ; con gái lại mang một họ khác được lấy từ chữ đệm của người cha.

Theo báo *Tuổi Trẻ*, ông Ngô Thanh Ký, người huyện Phúc Thọ, cho biết: Đúng là từ xưa tới nay, một số dòng họ ở Hát Môn đặt họ, đệm kiểu riêng, nhưng chưa mấy ai quan tâm tìm hiểu nên không giải thích được. Có điều cái lệ này đã và đang gây ra những phiền toái cho người

dân ở đây.

Theo bài báo, bà Đặng Thị Lung, 66 tuổi, cho biết: Lệ từ xưa nó đã vậy, như bà họ Đặng vì bố đẻ là Trần Đăng Lân. Mẹ đẻ của bà là Duy Thị Bích, họ Duy, vì bố đẻ ra bà Bích là Trần Duy Thuận. Bà Lung lấy ông Nguyễn Kim Khoa, có hai người con là Nguyễn Kim Tảo, Kim Thị Thắm. Cũng từ những quan niệm và suy nghĩ như trên nên dòng họ Nguyễn Kim đổi ra họ Kim. Từ năm 1990 trở về nước, 100% đặt họ tên theo lệ, toàn xã có trên 3.000 nữ giới mang họ; nam giới đa phần không mang họ ở đâu. Từ năm 1990 trở về sau, 75% trẻ con sinh ra làm khai sinh theo bình thường, như ông Nguyễn Đình Trường sinh con trai đặt là Nguyễn Đình..., con gái đặt là Nguyễn Đình Thị.... còn 25% vẫn theo đặt lệ cũ "vì sợ mất họ".

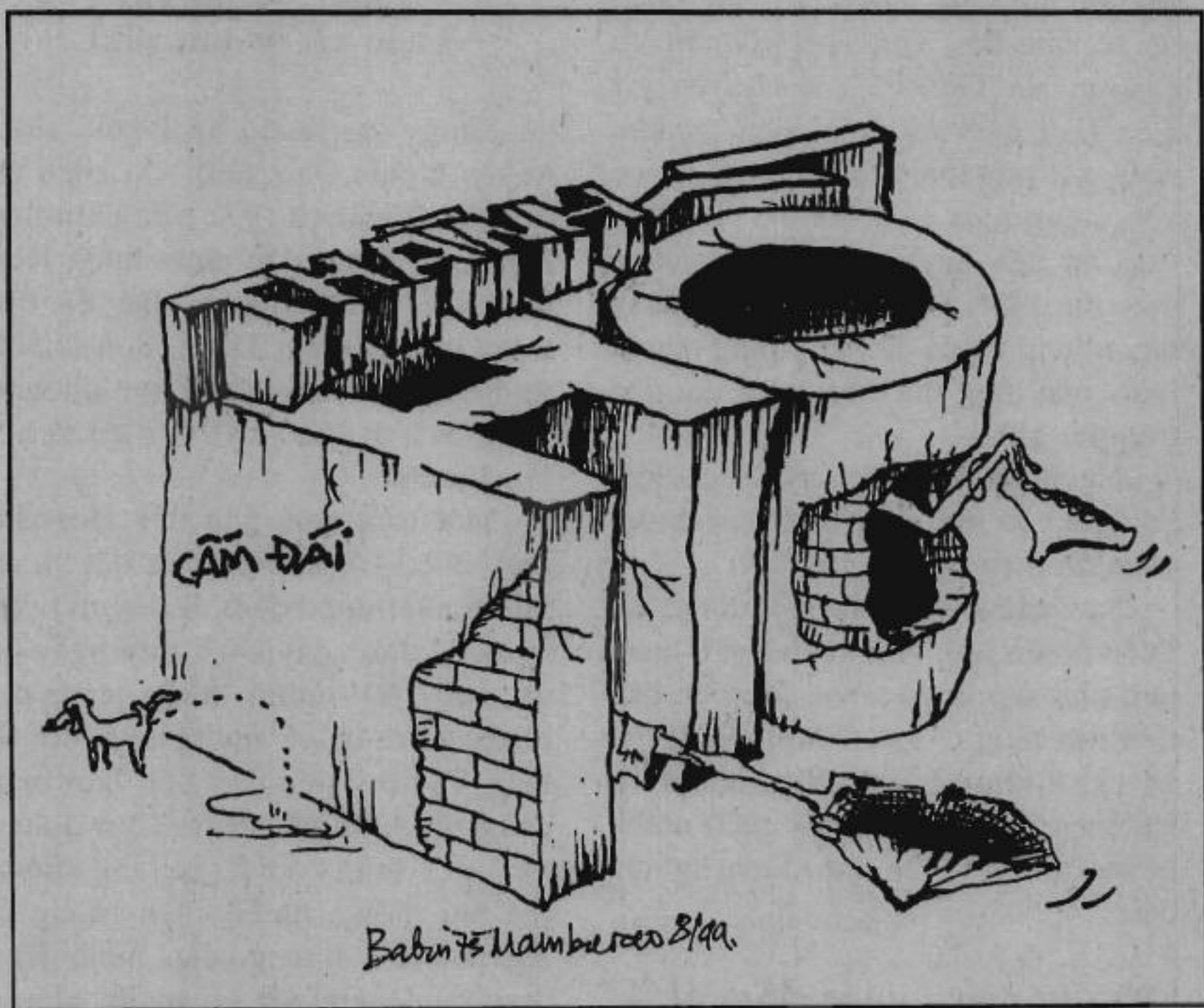
VN: Nguy cơ thiếu nước

Theo lượng định của Ngân hàng thế giới (WB), hiện nay có tới 80

quốc gia, chiếm 40% dân số thế giới đang gặp khó khăn về nước và chất lượng vệ sinh. Trong bối cảnh đó, Việt Nam vốn là nước nông nghiệp nên càng thấu hiểu tầm quan trọng của vấn đề này. Từ khai thiên lập địa, tổ tiên VN đã đặt nước lên vị trí hàng đầu: "Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống". Và trong bốn đại họa: "Thủy, hỏa, đạo, tặc", "thủy" được xếp thứ nhất. Như vậy, thiếu nước đã nguy, mà thừa nước còn nguy hiểm hơn.

Theo báo *Hà Nội Mới*, năm 1996, lũ lụt diễn ra trên khắp mọi miền đất nước, làm cả nước thiệt hại tới 7000 tỷ đồng. Vào đầu năm nay, hạn hán lớn khiến cho cây trồng chết khô. Còn ở các thành phố lớn như: Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn... mới bước vào đầu mùa hè mà một số nơi đã rên lên vì không có nước sinh hoạt...

Theo đánh giá của các chuyên gia về tài nguyên, Việt Nam có trên 20 thành phố, thị xã khai thác nguồn nước ngầm, chưa kể tới hàng triệu



THÀNH PHỐ TỪ NGÀY MANG TÊN ... "BÁC"

giếng khơi, hàng trăm ngàn giếng khoan.

Con số trên phần nào cho thấy vai trò của nước ngầm trong việc phục vụ quốc kế dân sinh hiện nay. Song, điều đáng quan tâm là tình trạng lạm dụng, khai thác bừa bãi các nguồn nước ngầm đã làm cho nguồn nước này suy giảm cả về lượng lẫn phẩm. Thời gian qua, ở nhiều nơi, hiện tượng nguồn nước bị sụt giảm đến mức báo động. Chẳng hạn như ở Đắc Lắc khi cà phê được giá, diện tích trồng tăng vọt đã khiến cho nông dân nhao đi tìm nước tưới. Họ đã sử dụng đến cạn kiệt các nguồn nước ngầm, trong khi đó diện tích rừng lại suy giảm nhanh chóng do chiến tranh rồi con người tàn phá. Rừng không đủ khả năng giữ nước và tích nước, nên chỉ trong mấy năm trở lại đây, mức nước ngầm ở Đắc Lắc hạ trung bình từ 5-7 m, thậm chí có những nơi xuống thấp hơn.

Mặt khác, trong thời gian gần đây, các vùng nông thôn bắt đầu ứng dụng việc khoan giếng do UNICEF tài trợ, chủ yếu sử dụng các tia nước ngầm phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày.

Từ việc khoan giếng đã xuất hiện những đội quân khoan giếng thuê đi khắp nơi trong khi không hiểu biết rõ về kỹ thuật, về nguồn nước ngầm nên họ khoan bất cứ chỗ nào, miễn là cảm thấy thuận tiện. Điều này đã gây tai hại không nhỏ, làm cho một số nơi đất bị lún sụt.

Còn ở các vùng đô thị, tình trạng khai thác nước ngầm cũng không mấy lạc quan, dẫn đến tình trạng các nguồn nước ngầm suy giảm dần.

Nước ở các sông, hồ cũng giảm tới mức báo động. Đó còn chưa kể ngày càng nhiều ao hồ bị lấp giảm mực nước ngầm. Các chuyên gia môi sinh còn cho biết, ở các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn... đã có những hiện tượng nhiễm bẩn nguồn nước ngầm do một số hợp chất nitơ với mức độ khác nhau, mà nguyên nhân cơ bản là việc thải bừa bãi chất thải và việc sử dụng bừa bãi phân bón trên đồng ruộng...

Gia Lai: đào được bàn đá

Vừa qua, trong khi đào hố trồng cà-phê ở lưng chừng đồi xã Ia Bia (Chư Prông, Gia Lai), ông Nguyễn Hữu Bốn đã đào được một bộ bàn đá nặng 6,5 kg màu gan gà, không có vân hoa và có hình dạng rất khác với các đồ đá đã phát hiện trên Tây Nguyên.

Theo báo *Pháp Luật*, đây là một chiếc bàn hình chữ nhật, một đầu hình bán nguyệt, một đầu hình vuông. Mặt bàn có chiều dài 30 cm, chiều rộng 14,5 cm; đế bàn có chiều dài là 14 cm, chiều rộng là 9,5 cm. Một con lăn (hình trụ) có chiều dài là 17 cm, đường kính là 6,5 cm. Mặt bàn, mặt đế bàn và con lăn đều nhẵn bóng.

Thừa trường, thiếu sinh viên

Bộ Giáo dục & Đào tạo CSVN thú nhận rằng hiện trên cả nước có 15 trường đại học và cao đẳng dân lập, nhưng đang trong tình trạng ế ẩm vì số sinh viên ghi danh quá ít.

Theo báo *Tuổi trẻ*, sự ra đời của các trường đại học dân lập trong thời kỳ đầu đã phần nào cung ứng được nhu cầu học của sinh viên. Thế nhưng, khi nhận ra đây là lĩnh vực kinh doanh có mức lợi nhuận cao, thì chỉ trong một thời gian không lâu, các trường đại học dân lập ồ ạt mọc lên dẫn đến tình trạng trường thừa, sinh viên thiếu.

Theo bài báo, một trong những nguyên nhân thất bại của các trường đại học dân lập, là do chỉ chạy theo lợi nhuận mà ít chú ý đến phẩm chất giáo dục, xem việc đào tạo học sinh là việc kinh doanh đơn thuần. Học phí ở các trường dân lập khá cao so với công lập, từ 2,1 triệu - 2,3 triệu đồng/năm, có trường còn cao hơn. Thêm vào đó, bộ Giáo dục CSVN chỉ cho tuyển sinh trong 2 đợt thi chung một ngày cho cả trường dân lập và công lập (thay vì 3 đợt như mọi năm). Trong lúc tâm lý chung của học sinh và phụ huynh là muốn con em mình thi vào trường Đại học

công lập, nếu chẳng may có rớt trường công lập mới tính đến dân lập; vì vậy, hầu hết thí sinh tập trung đăng ký dự thi vào các trường công lập.

Kiên Giang: phá rừng để nuôi tôm

Trong thời gian gần đây, phong trào nuôi tôm sú tự phát bùng phát triển mạnh tại thị xã Hà Tiên và huyện Kiên Lương (Kiên Giang), lôi cuốn hàng trăm ngư dân từ các tỉnh Cà Mau, Sóc Trăng đến Kiên Giang và Hà Tiên phá rừng để nuôi tôm.

Theo một thống kê chưa đầy đủ, đã có ít nhất 1/3 diện tích rừng phòng hộ ven biển thị xã Hà Tiên và huyện Kiên Lương bị chặt phá. Đặc biệt trong số diện tích rừng bị chặt phá có cánh rừng được бат ngàn thuộc khu di tích lịch sử Mo So (Kiên Lương) và đầm Đông Hồ (1 trong 10 cảnh đẹp của thị xã Hà Tiên).

Tuổi trẻ VN: sáng tạo trì trệ

Theo báo *Lao Động*, sức sáng tạo của tuổi trẻ tại Việt Nam hiện nay rất trì trệ.

Bài báo kể ra 3 chuyện đáng buồn liên quan đến một số nguyên nhân như sau: Shine Toshihiko, nhân viên của Quỹ Phát triển Văn hoá Nhật Bản Toyota Foundation, bày tỏ sự thất vọng ghê gớm đối với khả năng nghiên cứu khoa học của những người trẻ tuổi VN. Shine cho biết, trong chương trình tài trợ cho VN, Toyota Foundation đã quyết định không tài trợ cho các nhà nghiên cứu trẻ mà chỉ tài trợ cho các nhà nghiên cứu đã có tên tuổi. Lý do của quyết định cực đoan trên là thanh niên VN "không thực sự đam mê khoa học, làm việc cầu thả, hời hợt, nếu có tiền thì thay vì sắm công cụ làm việc lại đi mua xe máy Dream...". Shine còn đưa ra một minh chứng là: Để tìm được một thanh niên VN dưới 30 tuổi thông thạo chữ Hán hoặc chữ Phạn để có

thể tiến hành nghiên cứu các công trình văn hoá cổ.

Câu chuyện thứ hai: Trần Thư - Giám đốc Trung tâm Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật trẻ - cho biết cuộc thi viết về tuổi trẻ sáng tạo khoa học kỹ thuật phát động từ năm 1997 mà đến tận năm 1999 mới tổng kết được. Nguyên nhân có quá ít những bài viết trên báo chí về các công trình khoa học công nghệ của tuổi trẻ.

Câu chuyện thứ ba buồn hơn cả vì nó thể hiện sự nghi ngờ của thầy đối với trò. Trong Hội nghị Sinh viên Tham gia Nghiên cứu Khoa học của Đại học Khoa Học Tự Nhiên thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, khi sinh viên có một trong những công trình nghiên cứu xuất sắc đạt giải nhất kết thúc báo cáo của mình, một thầy giáo đứng lên bày tỏ sự nghi ngờ về những số liệu mà sinh viên đã báo cáo. Thầy còn hỏi rằng "Có phải những số liệu đó là lấy của người khác hoặc của thầy giáo hướng dẫn không? Bởi vì trong vài tháng nghiên cứu không thể có được tập hợp số liệu điều tra phong phú và sâu sắc đến thế".

Thống kê cho thấy, hầu hết những phát minh khoa học của thế giới đều được thực hiện ở lứa tuổi 30. Thời đại của cuộc cách mạng tin học ngày nay, tuổi của sáng tạo còn được đẩy lên sớm hơn nhiều, ở lứa tuổi 20, thậm chí còn chưa đến 20 như trường hợp của ông vua tin học Bill Gate.

Loạn thị trường băng, đĩa phim nhạc

Nạn ăn cắp bản quyền, sao chép băng, đĩa phim, nhạc lậu đầy các hẻm hẻo lánh trong nước vào thăm trạng ngắc ngoải! Mới đây, 7 hãng sản xuất băng, đĩa lớn nhất đã đồng ký văn bản gửi Quốc hội, Thủ tướng CSVN, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - thông tin CSVN về tình trạng này.

Theo báo *Thương Mại* ngày 9.8.1999, dọc theo một đoạn phố Hàng Bài (Hà Nội), từ 9 giờ sáng tới 11 giờ đêm là thời gian "chợ trời

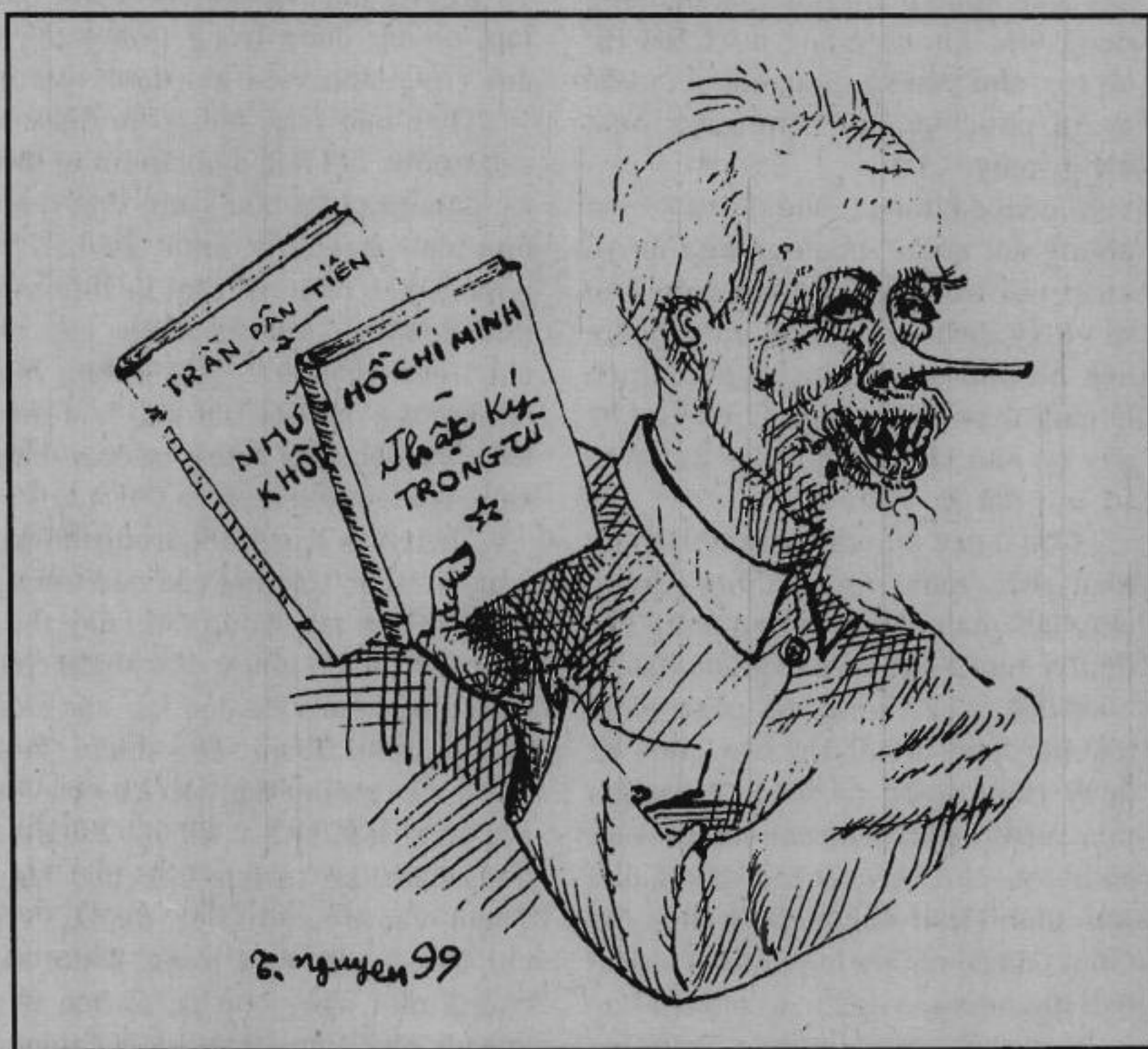
CD" liên tục hoạt động. Đội quân cò mồi hùng hậu len vào cửa hàng băng, đĩa nhạc quốc doanh để mời chào, tranh giành khách: "Chất lượng trên cả tuyệt vời, giá bán rẻ bằng một nửa, muốn loại gì cũng có. Mua hàng của nhà nước làm gì cho đắt!". Và, nếu ai đã có dịp xài những loại băng, đĩa "chất lượng tuyệt vời, giá rẻ" này mới thấy lời chào mời kia không bịp bợm: Ca nhạc hải ngoại 10.000 đ/đĩa, ca nhạc "top ten" 23.000đ/đĩa, phim chương, kiếm hiệp, xã hội đen 20.000đ/băng, nếu xem xong đem ra đổi bù 3.000đ. Hầu như ai đã vào tìm mua đĩa hình thì bao giờ cũng được rí tai: "có băng sex mới, giá cả thường 60.000-80.000đ/đĩa. Nếu mượn được đĩa "xịn" mang "bên kia" về, muốn in sang thì giá rất "mềm": 30.000đ, còn chất lượng... hậu xét.

Theo bài báo, thị trường CD lậu này rất phong phú về chủng loại. Mỗi tuần có thêm hàng trăm album

ca nhạc nước ngoài, top ten MTV..., giá trung bình 23.000đ/đĩa. Người tiêu thụ còn có thể chọn các bài hát mình thích vào 1 CD, giá 3.000đ/bài.

Bài báo còn cho biết có hai loại CD giả: CD giả làm trong nước do các cá nhân sao chép bằng máy điện toán. Nếu đĩa được chép tại Việt Nam, nhãn bìa được thực hiện bằng việc chụp lại ảnh. Loại này bao bì in lụa nên nhìn không sắc nét bằng hàng thật. Tuy số lượng làm không nhiều nhưng rất nguy hiểm vì xuất hiện ngay khi CD thật vừa phát hành. Kiểu làm giả thứ hai là các tư nhân, đầu nậu trong nước đem băng thật sang Trung Quốc sản xuất sau đó quay trở lại tiêu thụ trong nước. Loại này số lượng lớn, giá rẻ. Họ dùng bao bì thật đem chụp và in lại tại Trung Quốc nên sắc nét như hàng thật.

Một tay buôn đĩa lậu chuyên nghiệp từ Hà Khẩu (Trung quốc) qua Lào Cai về Hà Nội cho biết: "Tụi tôi



SỰ NGHIỆP TỰ BỒC VÀ ĐẠO VĂN VĨ-ĐẠI CỦA ĐỒNG-CHÍ... PINNOCCHIO

nhận hàng của các lái đem từ Trung Quốc sang, mỗi chương trình họ đem về khoảng 3.000 đĩa. Mỗi lái thường buôn 10 chương trình cho một tour với giá 8.000đ/CD. Về tới thị trường Việt Nam, lái giao lại cho các cửa hàng tiêu thụ với giá 12.000-13.000đ/CD". Làm một con tính nhẩm: với giá 23.000đ/ đĩa ở "chợ cơ động" và khi trưng lên kệ ở các tiệm CD, giá bán CD giả gần ngang bằng CD "xịn" - lợi nhuận 100% - một con số hấp dẫn!

Nạn ăn cắp bản quyền, sao chép và làm giả CD ca nhạc nhanh tới mức không thể ngờ được: Chỉ sau 1-2 ngày phát hành là trên thị trường đã xuất hiện CD giả, giống hệt cả về nội dung và hình thức. Theo các hãng sản xuất băng đĩa, nhạc, để làm một chương trình CD ca nhạc, họ phải đầu tư từ 40-80 triệu đồng nên phải bán với giá 32.000- 35.000đ/ đĩa. Với giá bán như hiện nay, họ phải sản xuất tối thiểu 4.000- 5.000 đĩa mới hòa vốn. Trong khi đó CD sao chép, CD giả từ Trung Quốc không phải chịu các chi phí kể trên nên bán rẻ hơn rất nhiều, vẫn lãi đậm, đã đánh gục các nhà sản xuất trong nước. Gần đây, tại Sài Gòn còn xuất hiện một số xe lưu động, bán các loại đĩa CD Trung Quốc với giá chỉ có 10.000đ.

Kinh doanh khách sạn bất ổn

Theo báo *Lao Động*, một khách sạn 5 sao ở Sài Gòn chỉ trong thời gian ngắn hạ giá cho thuê phòng từ 104 mỹ kim xuống 52 mỹ kim/ngày không phải là chuyện lạ. Từ năm 1995 trở lại đây, giá cho thuê phòng khách sạn liên tục giảm, thậm chí tại một số thời điểm, nhiều khách sạn cho thuê với giá lỗ. Cuộc cạnh tranh giành giật khách đang diễn ra ngày càng khốc liệt giữa các khách sạn lớn, nhỏ....

Theo bài báo, hiện số lượng khách sạn vẫn gia tăng, với tổng số phòng lên tới 56.000, trong đó 80% phân bố ở các trung tâm du lịch lớn.

Thế nhưng lượng khách quốc tế vào Việt Nam chững lại, đến hết năm 1998 chỉ đạt 1,5 triệu lượt người (kể cả lượng khách du lịch Trung Quốc vào bằng đường bộ), giảm 11% so với năm 1997, công suất phòng cho thuê bình quân toàn ngành du lịch năm 1998 vẫn giảm 6-8% so với năm 1997, nhất là ở những trung tâm du lịch lớn như Hà Nội, Quảng Ninh, Cần Thơ, Sài Gòn, Hải Phòng.

Cũng theo báo trên, trong 6 tháng đầu năm 1999, tốc độ giảm giá phòng khách sạn trong cả nước tăng nhanh hơn: 10- 20%, vài nơi giảm tới 50%. Chẳng hạn Sài Gòn - một thị trường du lịch lớn của cả nước - vào tháng 3.99, giá phòng các khách sạn hạng 4-5 sao chỉ còn 33- 52 mỹ kim, khách sạn 3 sao lên xuống từ 15- 25 mỹ kim (giảm bình quân 50% so với tháng 12.97)...

Việc các khách sạn giảm giá tùy tiện, cạnh tranh vô cùng gay gắt, tạo điều kiện cho các hoạt động môi giới, "cò mồi" phát triển, tranh giành khách, gây ấn tượng xấu đối với khách du lịch quốc tế, làm tổn hại đến uy tín của du lịch Việt Nam.

Nguyễn Trường Sơn, Tổng giám đốc khách sạn Bảo Sơn (Hà Nội), đã than rằng: Năm 1998, Bảo Sơn đón đoàn khách Hoa Kỳ sang lắp đặt thiết bị tại tòa Đại sứ Mỹ.

Đoàn ở dài hạn tại khách sạn với giá phòng bình quân là 50 mỹ kim/ngày. Khách đã ở được 8 tháng thì một đại diện khách sạn 5 sao khác đến giành khách với giá 47 mỹ kim/ngày cùng với ưu đãi là giặt mỗi ngày một bộ quần áo miễn phí và được tắm hồ bơi thoải mái trong tất cả các ngày.

Hoặc mới đây, cũng theo báo *Lao Động*, vào tháng 6.99, Bảo Sơn có đoàn khách Nhật ở dài hạn với giá 45 mỹ kim/ngày, được miễn phí một bộ quần áo giặt là thì lại có một đại diện khách sạn 5 sao hàng đầu của Hà Nội đến chào phòng với giá 40 mỹ kim, miễn phí giặt là 2 bộ quần áo/ngày. Chiến thuật hạ giá đó đã kéo đi của Bảo Sơn 10 phòng khách ở dài hạn...

Nạn ma túy tiếp tục hoành hành

Trong hơn 7 tháng qua, các lực lượng phòng chống ma túy toàn quốc cho biết đã khám phá 7.625 vụ và bắt giữ 15.710 tội phạm, thu hơn 44 kg bạch phiến, 284 kg thuốc phiện và 297 kg cần sa. So với 8 tháng đầu năm 1998, tăng 53,2% về số vụ và 52,63% số tội phạm.

Theo báo *Thanh Niên*, lượng ma túy vào Việt Nam chủ yếu qua các tuyến biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Campuchia. Hiện cả nước có 90.000 người nghiện có hồ sơ quản lý, nhưng thực tế, con số người nghiện cao hơn rất nhiều.

Từ đầu năm đến nay, công an CSVN cho biết đã phối hợp với Interpol và cảnh sát các nước điều tra hơn 30 vụ án ma túy quốc tế có liên quan đến Việt Nam.

Ninh Bình: Mua bán trẻ từ trong bụng mẹ

Theo số liệu điều tra, trong 5 năm qua (từ 1994 đến tháng 11.1998), tại Ninh Bình đã có tới 371 trẻ em được người ngoại quốc nhận làm con nuôi. Trong số này có 174 trẻ em bị mua bán với tổng số lợi nhuận xấp xỉ 2 tỉ đồng trong tổng số 222 trẻ em bị buôn bán trao tay (có cháu bị bán vòng vèo tới hai, ba lượt). Đây là đường dây buôn bán trẻ em cho người ngoại quốc làm con nuôi lớn nhất từ trước đến nay được khám phá. Đường dây này đi qua các tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Hà Nội, Thanh Hóa, Hòa Bình.

Nhiều cán bộ y tế đã lợi dụng việc người ngoại quốc nhận những trẻ em mồ côi, trẻ em tàn tật, hoặc bị cha mẹ bỏ rơi không nơi nương tựa làm con nuôi, đã tổ chức tìm kiếm, thu gom được những phụ nữ có thai ngoài ý muốn đưa về một số nơi, thuê người nuôi chờ đến ngày sinh để rồi mua lại con của họ.

Kẻ cầm đầu đường dây này là Vũ Tiến Mạnh, đảng viên, nguyên

Trường phòng Quản lý Tư pháp CSVN tại Ninh Bình.

Vũ Tiến Mạnh và đồng bọn đã giả mạo giấy tờ nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của rất nhiều trẻ em làm con nuôi cho người ngoại quốc, cũng như thực hiện việc nuôi dưỡng trẻ em và phụ nữ có thai cho một tổ chức chuyên buôn bán trẻ em cho người nước ngoài làm con nuôi.

Từ nhiều năm nay, đường dây của Vũ Tiến Mạnh đã móc nối với các bệnh viện, bệnh xá ở các xã, huyện để "thu gom" các cháu bé có hoàn cảnh đặc biệt về thị xã Ninh Bình.

Bệnh viện Đồng Giao đã làm thủ tục trao 56 cháu bé, có 6 cháu không xác định được hồ sơ và không rõ là trao về đâu.

Ngoài số trẻ em nói trên, tổ chức tội phạm này còn tìm kiếm và thuyết phục những phụ nữ có thai ngoài ý muốn bán con mình. Sau khi sinh xong, những người mẹ lập tức bị cách ly với đứa con và được trả vài trăm ngàn tùy từng trẻ (người cao nhất được 2 triệu đồng). Những người ngoại quốc khi nhận trẻ làm con nuôi thông qua đường dây này thường phải trả từ 1.000 mỹ kim tới 1.500 mỹ kim mỗi đứa trẻ.

Cà phê Internet

"Cà phê nhạc xưa rồi. Bây giờ cà phê Internet mới tân tiến. Vừa nhâm nhi cà phê vừa lang thang tìm thông tin trên các trang Web đỡ tốn giờ vào thư viện". Nguyễn Hoàng Duy, sinh viên Đại học Ngoại thương cho biết như vậy.

Theo báo *Lao Động*, quán cà phê-Internet ngày càng xuất hiện nhiều ở Sài Gòn. Gọi là cà phê nhưng thật ra các quán này cũng bán nhiều thức ăn đồ uống khác, miễn là khách có yêu cầu và chủ quán tăng doanh thu. Nhìn chung phần lớn các quán này ở quy mô nhỏ, và mang tính thăm dò. Anh Đỗ Văn Anh Kiệt, nhân viên quán cà phê-Internet ở nhà sách Minh Khai, quận 3, cho biết ở đây khách thất thường, trung bình có khoảng 20-30 người / ngày. Theo anh Kiệt thì phần lớn khách ở đây là sinh viên, một số ít là công chức, người ngoại quốc. Vào khoảng 4-5 giờ chiều thỉnh thoảng máy bị nghẽn mạng do lượng người vào net quá đông nên rất vắng khách. Tuy nhiên số người vào quán sử dụng Internet cũng chỉ chiếm 1/3.

Theo bài báo, việc kiểm tra khi khách lên mạng và truy cập thông tin

cũng là vấn đề. Ở các quán đều có dán bảng qui định cấm khách vào net "tìm tòi những thông tin phản động". Khách đến đây có thể mở hộp thư riêng, lập địa chỉ e-mail nhưng phải khai giấy tờ, password.

Nhìn chung giá thuê Internet ở các quán như nhau. Giá vào mạng lưới Internet là 400 đồng/phút, 36.000 đồng/giờ, gửi e-mail 3.000 đồng/thư, nhận 2.000 đồng/thư, thuê máy tính 4.000 đồng/giờ, in 1.000 đồng/trang.

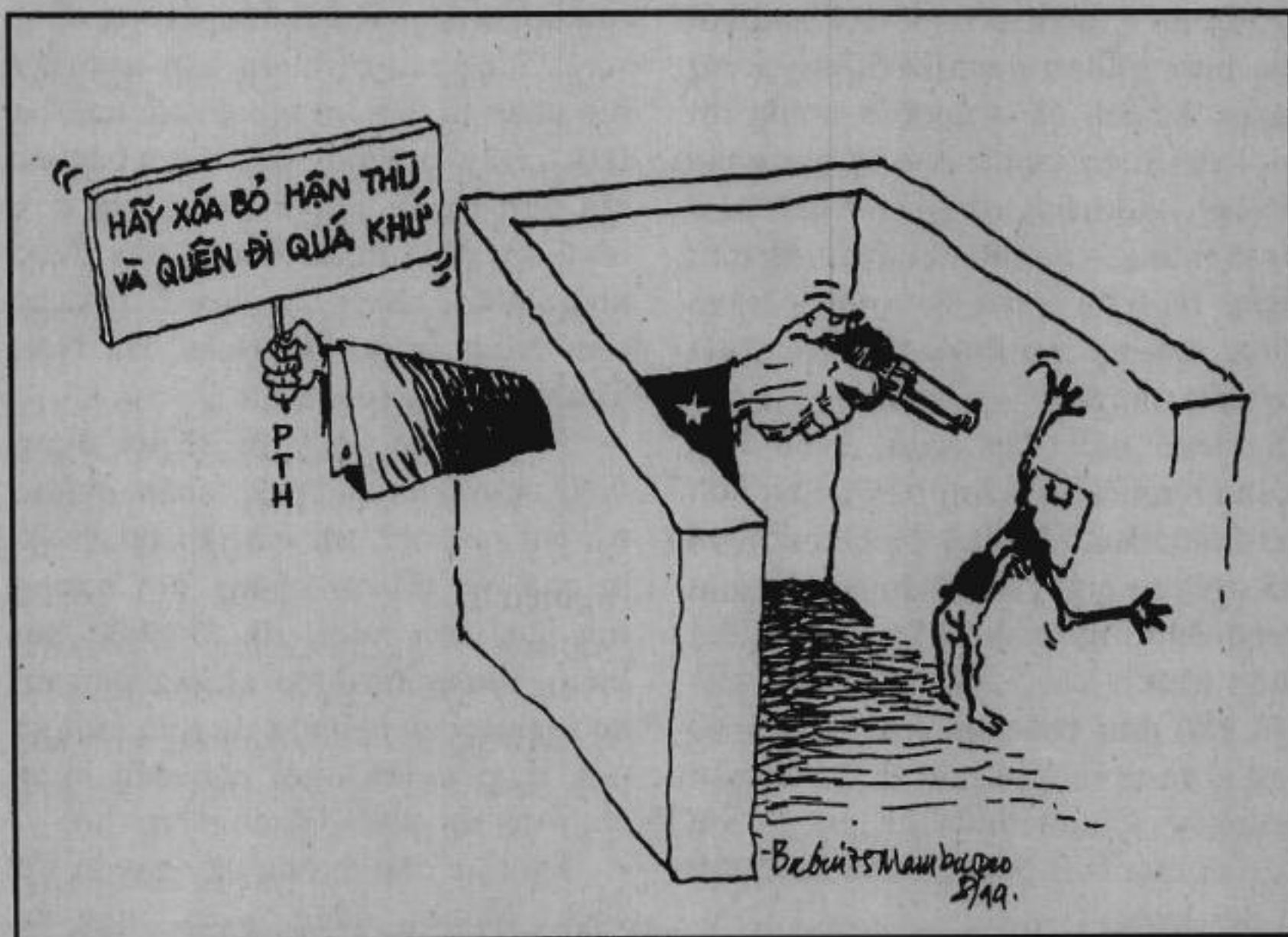
Hơn 150 viên sỏi trong 1 quả thận

Theo báo *Lao Động*, ngày 21.7 vừa qua, bệnh viện Đồng Hới (tỉnh Quảng Bình) tiếp nhận bệnh nhân Đinh Ngọc Ý, 63 tuổi. Qua theo dõi và chẩn đoán cận lâm sàng, bệnh nhân phải mổ thận phải. Sau khi cắt bỏ quả thận, điều bất ngờ là trong quả thận chứa hơn 150 viên sỏi.

Y tế dân sinh không được nhà nước quan tâm

Trong cuộc hội thảo mới đây về vấn đề sức khỏe, sinh sản, trẻ vị thành niên... được tổ chức tại Đà Nẵng với sự tài trợ của Quỹ dân số Liên Hiệp Quốc, các vấn đề kể trên ở Việt Nam đang đứng trước những khó khăn, thách thức lớn. Tệ nạn mại dâm, hiếp dâm vị thành niên và trẻ em tăng. Tỷ lệ nạo phá thai và sinh con dưới tuổi 18 chưa giảm. Trên 80% vị thành niên có thai mà không biết hoặc không hiểu mình có thai. Đặc biệt, số ca tử vong và các tổn thất về tinh thần, xã hội đối với vị thành niên do nạo phá thai và sinh con ngoài ý muốn vô cùng nghiêm trọng.

Theo báo *Thanh Niên* ngày 10.8, hàng năm có trên nửa triệu đôi nam nữ kết hôn, hàng triệu thanh niên thực hiện chức năng làm cha, làm mẹ, trong đó rất nhiều người chưa được chuẩn bị về mặt tâm lý, sinh lý, kiến thức xã hội, làm cho tỷ lệ nạo phá thai và các hậu quả do nạo phá thai gây ra thêm trầm trọng. ●



ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh



Nước giàu dân vẫn vô gia cư

Đối với nhiều người Hoa-Kỳ cũng như đối với hàng triệu du khách đến đó hàng năm, San Francisco là một thành phố Mỹ lý tưởng, được ca tụng vì vẻ đẹp, vì nếp sống văn hóa và vẻ tính độc đáo của nó. Một lượng người vô gia cư, càng ngày càng gia tăng, cũng có cùng một quan điểm, nhưng với những lý lẽ hoàn toàn khác biệt.

Trên nhiều phương diện, San Francisco là thiên đường của dân vô gia cư Hoa-Kỳ. Quanh năm, thời tiết nơi này rất êm dịu. Trợ cấp xã-hội của thành phố này, nói chung, hậu hĩ hơn những nơi khác và không bị giới hạn về thời gian. Tuyệt vời hơn nữa là thành phố này, một trong những thành trì cấp tiến cuối cùng trên đất Cờ-Hoa, cung cấp rất nhiều dịch vụ miễn phí cho người thiếu thốn.

Thế nhưng, chính những người liên quan đến công tác cũng thú nhận rằng dù có nỗ lực tối đa để giải quyết vấn-đề phức tạp của những người vô gia cư, chương trình giúp đỡ người nghèo khó cũng không đủ

để tiếp trợ những ai đáng được giúp. Cứ theo những nhà chuyên môn thì truyền thống rộng lượng lâu đời của thành phố này, chương trình trợ giúp và 345 mỹ-kim phụ cấp hàng tháng cho mỗi cá nhân chẳng khác nào như đá nam châm hút sắt đối với dân vô gia cư, quyến rũ họ đến càng lúc càng đông trong khi thành-phố không làm sao thỏa mãn được nhu cầu nhà ở phải chăng; mà nhà phố ở đây lại đắt hơn đâu hết trên đất Hoa-Kỳ.

Theo ước tính, có đến 16.000 người ngủ trên đường phố mỗi đêm, nghĩa là gần gấp đôi con số của cách đây 10 năm và, theo những người phụ trách, trong số đó có nhiều người bị rối loạn tinh thần, tạt nguyên hay mắc bệnh AIDS. Chỉ Nữ-Uớc và Los Angeles là 2 thành-phố lớn nhất Hoa-kỳ có nhiều người vô gia cư hơn San Francisco, thành-phố đứng hàng thứ 13 với số dân là 735.000.

Đã thế, lực lượng kinh-tế đang hoạt động của San Francisco lại còn ném thêm người ra đường phố. Thành phố này không rộng lắm, diện tích không đầy 130 cây số vuông, ba

mặt giáp nước. Nhiều khu thay đổi cuộc diện, có thêm tiệm buôn và từ lâu mới nên giá nhà phố cứ leo thang. Trong một thành-phố mà số nhà trống ít khi vượt quá tỷ lệ 1% nhà ở thì tiền thuê một căn hộ 2 buồng có thể lên đến 1.000 mỹ-kim một tháng, dù ở khu bình dân. Trong khi đó, các chủ phố từng được liên bang trợ cấp để cho những gia đình thu nhập thấp thuê mượn với giá hạ thì nay cho sửa sang lại để bán hay để cho thuê với giá cao. Ông Paul Boden, thành viên của Coalition on Homelessness (Liên-Minh Tranh-Đấu Chống Vô Gia Cư) tận tâm tạo ra nhà giá hạ, than phiền: "San Francisco đã trở nên một thành phố của giới chuyên viên trẻ tuổi, tài cao, hợm đời (Yuppie), rồi toàn bộ các khu phố lên mặt trưởng giả học làm sang. Cách nay không lâu, người ta còn tìm được những trung tâm để ngủ đêm với giá 50 mỹ-kim một tuần. Nay thì, buồn thay, chẳng còn đâu nữa!"

Đối với mục sư Cecil Williams, thuộc Unified Methodist Church (Thánh-Đường Giám Lý Thống-Nhất) Glide Memorial, quản lý một trong những trung tâm tiếp nhận quan trọng nhất của thành-phố, với 43 chương trình phục vụ 5.000 người mỗi ngày, thì tình cảnh ngày càng bẽ rạc do thiếu phương tiện tài chính và khan hiếm chỗ ở. Đối với phần lớn những người vô gia cư ở San Francisco, chắc chắn là người ta không thể làm được gì nhiều cho họ. Ông Ronald Greenspane, giám đốc Community Awareness & Treatment Services, một tổ chức từ thiện chuyên săn sóc dân vô gia cư nghiện ngập, rối loạn tâm thần hay mắc bệnh AIDS, cho biết có đến 70% người vô gia cư ở San Francisco nghiện cần sa ma túy hay nghiện rượu và 40% bị rối loạn thần kinh. Trên 1/3 dân vô gia cư đã sinh sống ở đây từ 5 năm qua hay lâu hơn nữa. Nhiều người không muốn ai quấy rầy họ nữa.

Giờ đây, người vô gia cư là thành phần gắn liền với quang cảnh của

thành phố, cũng như những cư dân giàu có và du khách. Đường như đâu đâu trong thành phố, người ta cũng bắt gặp những người hành khất, mặt mày buồn thảm, thường trưng ra một tấm biển chữ viết nguệch ngoạc trình bày nhu cầu cấp thiết hay nỗi thống khổ của họ. Phần đông cúi đầu cam chịu nếu người qua đường không bố thí; nhưng cũng có khá nhiều người cứ khấn khoản và thậm chí còn đuổi theo người qua kẻ lại trên đường phố. Bà Trevor Hailey, người tổ chức hướng dẫn du khách đi bộ khu Castro từ 9 năm qua, than phiền gần đây hành khất đã trở nên "táo tợn quá quắt". Bà cũng cho biết là một số hiệu buôn bắt đầu trưng biển yêu cầu dân cư trong khu phố hãy trợ giúp những cơ quan từ thiện thay vì cho những người hành khất. Thậm chí, các nhà buôn còn cung cấp phong bì để gửi quà tặng.

Dưới nhiều khía cạnh, cảnh tượng quan sát được ở San Francisco làm cho người ta nhớ lại Nữu-Uớc cách nay 10 năm, lúc mà trên một vài đường phố người vô gia cư đi ăn xin đông đến nỗi chỉ người nào nhiều óc sáng kiến mới mong thành công. Thế nhưng, ở San Francisco này, những người che chở dân vô gia cư không sợ ông thị trưởng Brown hoặc người kế tục ông sẽ áp dụng một chính

sách càn quét mạnh mẽ như ông thị trưởng Nữu-Uớc Rudolph Giuliani. Chiến dịch phục vụ "Chất-Lượng Đời Sống" của ông này đã đẩy dân vô gia cư ra vùng ven biển của Manhattan. Với San Francisco, cảnh sát chỉ có thể thỉnh thoảng đuổi những người vô gia cư ngủ đêm trước cửa nhà dân chúng hay trong công viên Golden Gate, nhưng khi mà thành phố có quá nhiều dân cư lăm bạc nhiều tiền và thích mở rộng vòng tay thì chắc là người không của không nhà sẽ chẳng đi đâu xa.

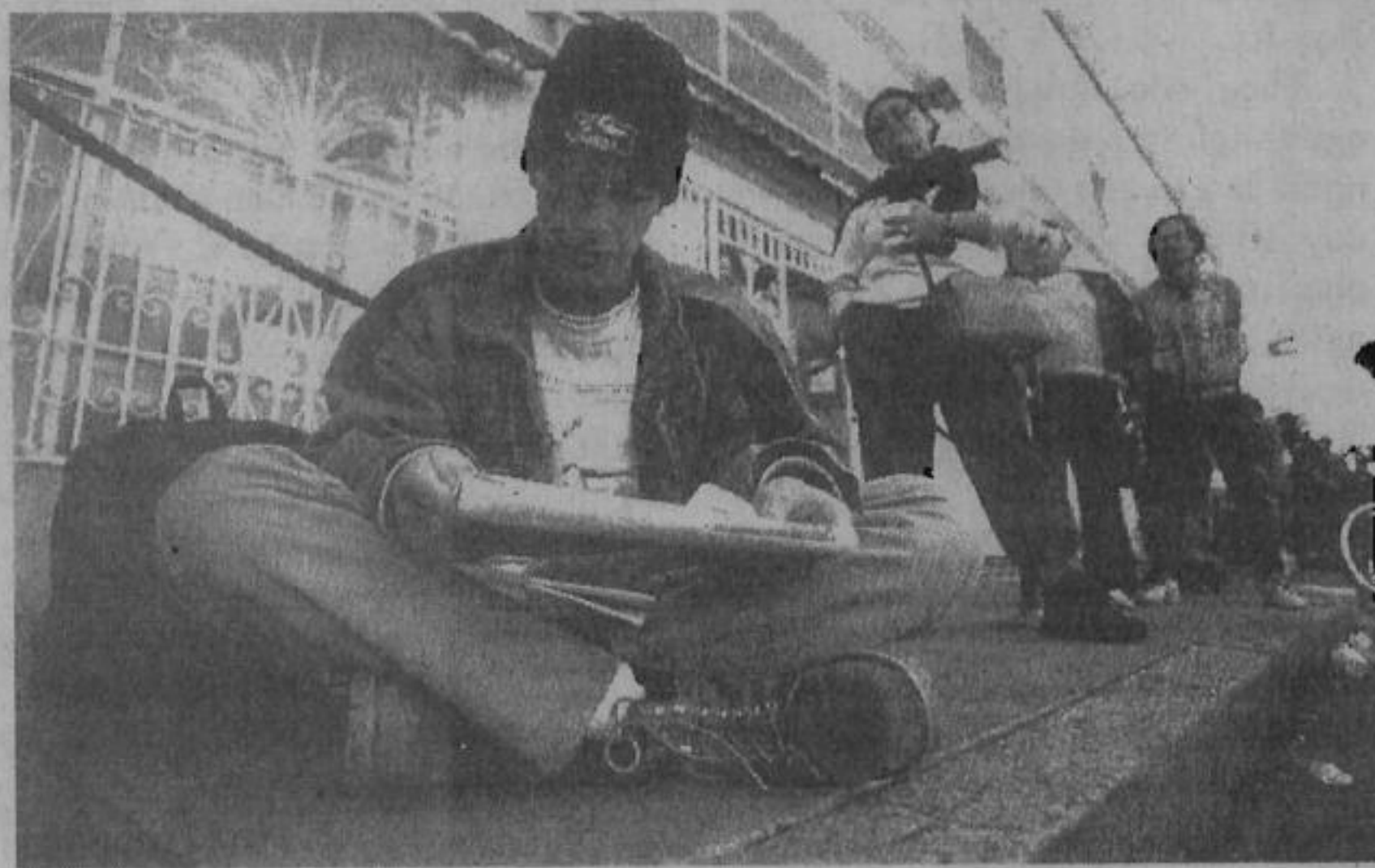
Phi cơ MiG trên không-phận Mỹ

Sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, càng ngày càng có nhiều người Mỹ đến kho chiến cụ thặng dư mua phi cơ về, nào là Mig Nga, L-39 Tiệp-Khắc, Iskra Ba-Lan hay Soko Nam-Tư để làm đồ chơi. Lối sưu tập này, ban đầu chỉ liên hệ đến một vài chiếc máy bay. Sau đó, phong trào bành trướng, thế là ngày nay người ta thấy có hàng mấy trăm phi cơ phản lực chiến đấu nằm ở sân đậu tư nhân. Theo Classic Airplane Association (Hiệp hội phi cơ cổ điển), con số chính xác là 423. Bị bất ngờ vì số phi cơ chiến đấu từ khối cộng sản cũ ò ạt "đổ bộ" như thế,

giới thẩm quyền của ngành hàng không dân sự Hoa-Kỳ đã ban hành quyết định tạm ngưng cấp phép nhập cảng loại dụng cụ này vào năm 1993. Ngày nay Hoa-Kỳ đã cho phép thường dân tàng trữ máy bay quân sự trở lại, nhưng phải tôn trọng một số quy tắc. Phi công không được lái máy bay đi quá 1.000 cây số cách xa nơi cư trú của mình mà không có giấy phép của hàng không dân sự. Tối thiểu, người lái phải có 1.000 giờ bay. Phi cơ phải thường được thanh tra và không được trang bị vũ khí chiến đấu.

Đầu phải chỉ các cựu phi công của hải quân hay không quân là sở hữu chủ của những phi cơ này, thường được trang bị súng thực sự nhưng không còn khả năng bắn phá. Theo bác sĩ W.B. Johnson, chuyên viên tim mạch ở Missouri đồng thời làm chủ một phi cơ Soko Galeb G2A của Nam-Tư, thì gần một nửa các chủ nhân là "người bình thường" đã mua những máy bay chiến đấu này với giá trung bình từ 50.000 đến 400.000 Mỹ-kim. Chẳng hạn như một chiếc L-39 của Tiệp-Khắc có thể lên đến 325.000 Mỹ-kim. Phần lớn những người say mê món đồ chơi này đều là những nhà kinh doanh. Sau khi bù đầu ở công ty hay xí nghiệp, những ông này (chưa nghe nói có bà nào mua phi cơ chiến đấu), ở tuổi trung bình năm mươi, thích bay bổng tít mù cao, thật nhanh và thật ồn ào. Trong khi những phi cơ mới ra lò hồi gần đây, như Mig-29 vừa bay chút ít, di chuyển với tốc độ Mach 2,5 thì những chiếc khác đã được sử dụng ở các chiến trường như Việt-Nam, Afghanistan và Tiệp-Khắc và không có tốc độ vượt âm thanh. Như thế cũng đủ làm cho các ông ấy run người, nhất là khi ngồi vào một phòng lái quân sự trần trụi rồi cho máy bay lượn ba vòng trên không.

Người dân Mỹ cứ tiếp tục yên tâm khi thấy phi cơ chiến đấu, cánh mang sao đỏ, chữ viết ngược đời nhào lộn trong vùng trời Mỹ vì điều đó chẳng làm cho Ngũ-Giác-Đài nao



Những người vô-gia-cư ở Cựu-kim-sơn

núng. Phi cơ tác chiến đích thực đều có trang bị hệ thống IFF để nhận diện bạn hoặc thù. Hệ thống này trên các máy bay đó đã bị vô hiệu hóa. Ngoài ra, người lái phải ghi chương trình bay với bộ phận kiểm soát không lưu và phải giữ liên lạc với những người kiểm soát hàng không.

Các ông phi công tài tử này có vẻ rất khoái chí khi ngồi vào loại máy bay đó. Ông Esper Petersen, 48 tuổi, độc thân, chủ công ty xây dựng bảo đảm rằng “trên đời này, không có gì sướng hơn lái loại máy bay đó, ngoại trừ chuyện tình dục”. Trái lại, ông Allen Smith, phó chủ tịch một xí nghiệp dược phẩm và chủ nhân một chiếc L-39, thì không đồng ý: “Ông ấy nói sai, ông ta có vẻ không bay nhiều. Nó còn sướng hơn chuyện tình dục.”

Năm chớp thầy tăng

Sau nạn suy sụp tài chính năm 1998, chính phủ Thái-Lan phản ứng lại bằng cách tấn công vào tệ tham nhũng và những “ma-nớp” tài chính khả nghi thường xuất hiện trong cộng đồng Phật giáo của đất nước này. Người ta cho rằng các vị tăng có thể thu vào số tiền tương đương khoảng 24.000 mỹ-kim mỗi ngày, dưới hình thức lễ vật do người sùng đạo cúng dường để cầu xin Phật Trời gia ân tế độ. Phương thức “kinh-tế xám” này đã tạo điều kiện cho một vài đền chùa, trong số 30.337 Phật đường xứ Thái, biến thành những trung tâm tài chính thực sự. Trước khi có cuộc khủng hoảng tài chính, đền chùa và 275.000 tu sĩ của Thái-Lan cũng là loại chí tôn chí thánh không kém gì hoàng gia.

Ngày nay, không phải riêng một mình chính phủ kêu gọi chấm dứt tệ nạn tham ô những lạm mà đó cũng là sở nguyện của đại đa số quần chúng nhân dân Thái, với 95% theo đạo Phật. Nhất là từ khi thiên hạ biết rằng nhiều tu viện đã đầu tư vào các thương nghiệp bất động sản không thích hợp, chẳng giải quyết gì được mà lại còn làm cho những vấn-đề

kinh tế của xứ sở thêm phần trầm kha.

Chính phủ Thái yêu cầu Hội-Đồng Tối-Cao Sangha, bộ phận đầu não của Phật giáo Thái-Lan, giải thích về vấn-đề này. Cơ quan phụ trách những vấn-đề tôn giáo trong chính phủ yêu cầu Hội-Đồng này ra chỉ thị rõ ràng bắt buộc phải thật sự minh bạch trong chuyện quản lý chùa chiền trong nước. Bộ Giáo-Dục soạn thảo một dự luật nhằm quy định việc xây cất đền chùa và dự trù nhiều hình phạt nặng nề hơn cho những vị tăng nào phạm tội.

Thu nhập của các chùa chiền vốn không bị đánh thuế và hầu như không thể xác định tổng số và xuất xứ, được ước tính lên đến mấy triệu mỹ-kim một năm. Tại một vài đền chùa, các vị tăng không biết ngược, cứ nhân danh Phật chứng hộ độ trì, bán ra mọi hàng tạp hóa tôn giáo, giải quẻ đoán xăm và bán vé số. Thậm chí có thầy còn mở cả một “siêu thị” bán nước phép vô chai, gồm có 200 hiệu khác nhau, mỗi hiệu mang danh tính một vị tăng - sáng-chế-sư.

Tiếng đồn gần xa về những chi tiêu quá lỗ và những hành động tai tiếng trong giới tăng sư là nguyên do thúc đẩy chính phủ phải cố gắng tìm cho ra tông tích của thu nhập ở các chùa và chỉnh đốn lại cung cách sử dụng hiện kim cũng như hiện vật bá tánh cúng dường sao cho tốt hơn. Người ta thường thấy các thầy rút điện thoại cầm tay ở bình-bát hóa-trai ra liên lạc, các thầy hút thuốc và đi mua hàng ở mấy trung tâm thương mại. Một vài tăng sư chức sắc cao cấp di chuyển bằng xe Mercedes hoặc BMW và ở phòng trong chùa có máy điều hòa không khí. Người ta đồn cả chuyện luyến ái trẻ thơ, chuyện tai tiếng hãm hiếp gái tơ bộ lạc miền thượng, chuyện mua bán lậu vũ khí và thậm chí cả chuyện giết hại một du khách người Hồng-Mao. Thế nhưng, không phải vì thế mà 60 triệu người Thái-Lan giảm lòng tôn kính đạo Phật. Đi đâu, người ta cũng gặp một bàn thờ hay

một biểu tượng của đức Phật mà người qua đường thường kính cẩn cúi đầu, hai tay chấp lại để tỏ lòng tôn kính theo truyền thống.

Tù nhân làm chủ nhà giam

Ở São Paulo (Ba-Tây), có một nhà giam vĩ đại, gồm 7 tòa nhà chứa 7.000 người, trong khi cơ sở này được dự trù chỉ chứa một nửa số người nói trên. Vào đó, người ta có cảm giác như bước vào tháp Babel tràn ngập tội phạm, sinh sống như trong một thành phố.

Y như rằng, không khí bên trong các tòa nhà đồ sộ đó mang một vẻ rờn rợn, quái gở. Tai nghe đủ thứ ngôn ngữ chẳng giống ai và hỗn tạp đến đôi khi không còn nhận ra được tiếng Bồ-Đào-Nha, ngôn ngữ thông dụng trên đất nước này. Mất thấy những điều kỳ lạ, không có ngoài đời thường mà cũng chẳng phải của môi trường lao lý. Tập thể này có những quy tắc đặc thù và khắt khe, nếu vi phạm có thể bị trừng phạt nặng nề, thậm chí bị tử hình. Dĩ nhiên là đâu đâu cũng thấy hình ảnh của hung bạo, nhưng song song với cảnh tượng này là một nhu cầu mãnh liệt về ăn năn hối cải và hy vọng. Quả thật, nhà giam này là một trường hợp ngoại lệ trong hệ thống nhà tù ở Ba-Tây.

Trong các trại giam, thường thường kỷ luật rất gắt gao, đúng với ý nghĩa của từ đó. Nhưng, ở đây phần đông tù nhân được bình thản đi đây đi đó trong sân trại, trong hành lang hầu như suốt ngày. Họ có thể đến phòng giam khác tán gẫu với bạn bè cùng cảnh ngộ. Cứ như ở ngoài đời thường. Một thứ tự do “trong tất yếu”, theo cách nói của cán bộ cộng-sản với tù học tập cải tạo, cái tự do của chim trong lồng, của cọp, voi, sư tử trong sở thú. Ai muốn “chích choác” hay cần sa ma túy gì cứ tự do, không cần phải giấu giếm gì hết. Một ông cai tù tâm sự: “Kỷ luật có phần lỏng lẻo, chủ yếu là do nhân số quá đông. Làm sao canh được 7.000 phạm trong một cơ

sở được dự trữ để chứa một nửa số đó?”

Ở nhà lao này, can phạm được gia đình thăm nuôi vào những ngày cuối tuần. Những ngày đó, phòng giam và hành lang thường được tù nhân trang trí, tạo ra một bầu không khí lễ hội nho nhỏ trong khoảng không gian âm u và ngột ngạt. Vào dịp này, tù nhân có thể tiếp đón vợ hay ý trung nhân của họ, đưa về giường ngủ có màn che được chế biến cấp thời. Trong 5 năm qua, khi những cuộc tiếp xúc tình cảm như thế được ban quản đốc nhà giam cho phép thì những trường hợp cưỡng bức đồng tính luyến ái giữa phạm nhân đã giảm đi nhiều. Nhất định là những người vào thăm đều bị khám xét cẩn thận. Dù vậy, chính những người này đã đưa vào khám những thứ quý nhất đối với tù nhân như cần sa ma túy, rượu và tiền mặt. Chính thức thì tiền bạc bị cấm lưu hành bên trong nhà tù, nên đơn vị mậu dịch là những bao thuốc diếu. Thế nhưng, cả hai loại “tiền tệ” đều chung sống với nhau một cách hoàn toàn tự do trong nhà tù này.

Nói về sinh sống trong nhà giam São Paulo thì không phải tất cả người tù trong khám đó đều cùng một quan niệm như nhau, và dĩ nhiên là không ai bảo rằng có thể tìm thấy được chốn thiên thai ở đây. Đẳng cấp của phẩm chất cuộc sống để thờ nơi này phải nói là từ khổ cực đến địa ngục. Một tòa nhà có thể được phân chia ra làm nhiều phòng giam khác nhau. Chẳng hạn như 3 tầng của nhà số 4 có những phòng giam cá nhân, phần lớn rất sạch sẽ và thu xếp ngăn nắp. Trái lại, khi bước đến cầu thang dẫn lên tầng 5 và tầng 6 cuối cùng thì, ôi thôi, không khí đã bắt đầu ngột ngạt và cuối cùng người ta sẽ nhìn thấy ngay trước mắt một cảnh tượng gần như là khủng khiếp. Những phòng giam nhỏ bé trong đó trung bình cũng phải đến 15 tù nhân sống chõng chất ngổn ngang. Những người này bị nhốt cả ngày lẫn đêm, và phải luân phiên nhau kẻ ngủ người thức vì không đủ chỗ cho tất

cả cùng nằm một lúc. Những phòng giam này thường chứa các phạm nhân bị phạt vì những tội ác gây ra trong nội vi nhà tù hoặc là những tù nhân không thể di chuyển tự do trong vòng nhà giam, sợ bị tù nhân khác sát hại. Đó là trường hợp của những người hiệp dâm, những người vay nợ để mua cần sa ma túy mà không có khả năng chi trả.

Thông thường, những phòng giam khá nhất được cấp cho tù nhân cao niên, cho những ai là công nhân viên chức nhà nước và cho những bậc khoa bảng. Trong mấy tòa nhà có một khu chứa những kẻ đi tù lần thứ nhất, phần đông là những người trẻ. Còn những tên tái phạm thì chiếm một tòa nhà khác. Khu nhà số 5, mang biệt danh “Paris”, chứa khoảng vài mươi phạm nhân cải trang, ở phòng riêng biệt và tìm cách tái tạo cuộc sống trước kia của họ ở ngoài đời thường. Một vài người đưa ra những “chương trình” với giá một bao thuốc diếu. Kẻ khác thì “kết hôn” với một tù nhân mạnh và thật bấp vai u để được che chở.

Trong mọi tình huống, ai cũng có thể thay đổi phòng giam với điều kiện nộp khoảng 600 Reais (lời 500 Mỹ-kim) tiền từng cho người tù chủ căn phòng liên hệ. Có 3 cách để làm chủ một phòng giam: phải có thâm niên tù vụ, đã bỏ tiền túi ra sửa sang hay là đã dùng vũ lực để chiếm.

Khi đến giờ ăn thì cả một cảnh tượng đáng ngạc nhiên. Đây là thời điểm mà biệt ngữ nhà giam này gọi là “sạch sẽ”. Ngay khi các ga-men thức ăn được phát cho các phòng là đầu đó im phăng phắc. Ai ở đâu ở đó, không được lui tới trong hành lang, không được hút thuốc, không được ho hay xỉa răng. Còn chuyện giải quyết những nhu cầu tự nhiên cũng không nên nghĩ tới vì không phải lúc. Tù nhân ở trong phòng của họ, không nói chuyện và chỉ lo ăn như theo một nghi thức nào đó. Ai không tôn trọng quy luật này có thể bị trừng phạt, từ cảnh cáo đến đánh đòn.

Sự hiện diện của vợ và con gái

của phạm nhân trong cuộc thăm nuôi cuối tuần cũng là nguyên nhân của những quy luật rất khắt khe. Trong nhà tù này, người ta không còn chứng kiến hiện tượng huyết sáo trên ghẹo phái đẹp nữa, một thói quen của người trai Ba-Tây. Thậm chí cũng không được nhìn đàn bà con gái nữa. Nếu ai đó cả gan mó tới vợ hay con gái của người bạn thì ngày hôm sau sẽ đi “chầu Diêm Vương”. Thế nhưng chuyện ngược đời là các bà xã đôi khi lại bị dùng làm phương tiện đổi chác. Chẳng hạn như một tù nhân mua cần sa ma túy mà không thanh toán nợ nần được thì phải để cho vợ ăn nằm với chủ nợ ngay trên giường ngủ trong phòng giam.

Một quy luật chủ yếu khác nữa là tù không được khóc. Phạm nhân nào bị bắt gặp đang khóc sẽ bị coi như mềm yếu ủy mị. Bạn tù cùng phòng giam sẽ tổng cổ anh ta, thế là anh ta phải xin tỵ nạn ở các phòng có bảo đảm an ninh, nhưng những phòng này lại thường quá tải. Vấn đề cấm khóc này làm cho một vài tù nhân đôi khi phải xử sự chẳng giống ai và đáng thương. Khi thật sự không còn cầm nước mắt được nữa, anh ta đành phải xin gặp tổng giám thị. Vào phòng ông này, họ chẳng nói chẳng rằng gì cả mà chỉ cần khóc thét lên thật lớn cho nhẹ lòng, rồi đi ra.

Nội quy của phạm nhân cũng dự trữ một phương thức đặc biệt để giải quyết các cuộc xung đột giữa tù nhân. Người ta tổ chức một phiên thảo luận. Những phe bất đồng ý kiến ngồi đối diện với nhau trước các “quan tòa” (cũng là phạm nhân, hạng “đại bàng”, được xem như là bậc đàn anh) và thử tìm cách giải quyết vấn đề. Một khi vấn đề được sáng tỏ, mọi thắc mắc đã hanh thông thì không cần ai xin lỗi ai hết vì từ “xin lỗi” không nằm trong ngữ vựng của nhà tù này. Người tù “thắng kiện” được quyền chọn lựa, hoặc bỏ qua vấn đề, hoặc giáng một trận đòn hay tặng giấc ngủ thiên thu cho kẻ thua cuộc. Nhiều “quan tòa” nói trên là những phạm nhân có nhiệm vụ quét dọn các phòng giam. Một nghìn

bảy trăm tù nhân, được bố trí vào những dịch vụ trong nhà giam, hợp thành cấp lãnh đạo của cái xã-hội khép kín này. Họ có thể tự do đi đây đó, từ tòa nhà này sang tòa nhà khác rồi trở về phòng giam của họ trẻ hơn những phạm nhân khác. Chính những người này là cấp chỉ huy thực sự ở đây. Họ theo dõi những tù nhân khác, giải quyết những mâu thuẫn nhỏ nhặt và kiểm soát gắt gao việc thi hành nội quy. Vì thế nên họ làm việc cật lực. Mỗi ngày, họ lau chùi sàn nhà của mỗi tầng lầu, phân phát thức ăn và phụ trách việc đổ rác. Trong số những "chức việc" này của nhà tù, có vài ba người cũng làm dịch vụ thương mại. Họ mở những quầy bán hàng nhỏ đặt ở hành lang, hàng hóa do gia đình thăm nuôi cung cấp.

Câu châm ngôn được loan truyền trong trại giam này cho biết: "Đào thoát là quyền của tù nhân". Khi một người tù gây thương tích hay giết chết đồng bạn thì bị tăng án và chịu giam cầm lâu hơn. Nhưng tù bị bắt lại sau khi tìm cách trốn trại thì không sao cả. Trong vòng 7 tháng đầu năm 1998, có 28 người tìm cách thực thi câu châm ngôn trên nhưng chỉ có 4 người đi lọt.

Một trong những lối thoát cho bầu không khí ngột ngạt này là tôn giáo. Tòa nhà nào cũng có một căn phòng dành cho thánh lễ. Một vài phạm nhân dự các lớp học hay chơi thể thao. Có người làm việc cho những công ty xí nghiệp. Làm việc nhọc nhằn như thế tù nhân cũng có cái lợi. Cứ 3 ngày làm việc là họ được giảm một ngày tù. Khi được tha, chắc chắn nhiều người sẽ có cảm giác là họ đi từ nơi khổ ải đến địa ngục, khi tìm cách hội nhập trở lại

xã-hội đời thường. Nhưng ngay trước mắt, điều quan trọng đối với là làm thế nào để tồn tại, bằng cách này hay cách khác.

Thế nhưng, trên cõi đời này cái gì đã chẳng giống ai mà cũng chẳng có lý do chính đáng thì khó tồn tại dài lâu. Cho nên, chính phủ Ba-Tây đã có chương trình giải thể nhà tù quan trọng và quái gở kia. Một số phạm nhân đã được phân tán đi đến 24 nhà tù khác vừa xây cất xong. Những ai được tin chuyển trại cũng thấy bối rối lo âu vì dù cho đây không phải là nơi chốn thần tiên nhưng cũng là một thứ nhà tù dễ thở, còn khá hơn cái mặt hạn.

Một biệt thự công kênh

Trên bờ biển Hamptons, cách xa Nữ-Uớc chừng trăm cây số về hướng đông-bắc, không thiếu gì những biệt thự sang trọng. Bãi biển dài, với những cồn cát trắng chạy song song là một trong những nơi nghỉ mát được những nhà triệu phú Nữ-Uớc mến mộ. Thế nhưng, mới đây lão Ira Rennert đã làm cho thiên hạ la toáng lên vì lão chơi nổi, dự định xây cất một ngôi nhà còn đồ sộ hơn cả Bạch-Cung và biệt thự của Bill Gates ở Seattle nhập lại!

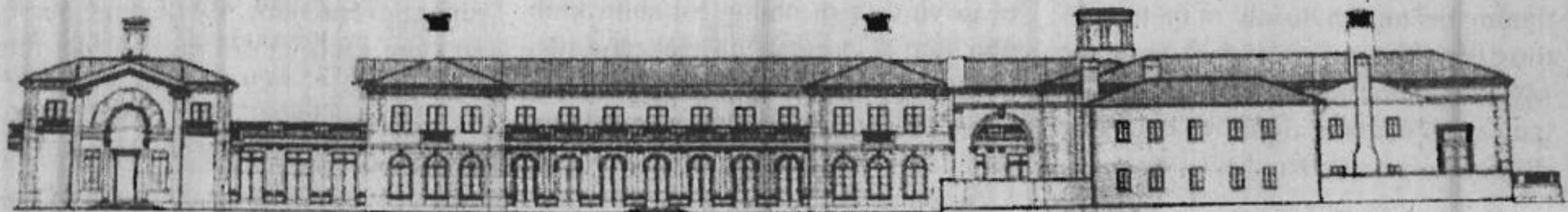
Phân chia thành 5 đơn vị nhà ở, nối liền nhau bằng đường hầm, biệt thự này gồm 29 phòng, 39 phòng tắm, một phòng giải trí rộng 900 mét vuông, một phòng chiếu phim 164 chỗ ngồi và một nhà xe cho 200 chiếc. Đó là chưa tính đến những bộ phận tiện nghi khác nữa.

Vừa thấy nhà thầu xây dựng đưa phương tiện cơ giới ồ ạt đến đào xới, những nhà láng giềng của ông Rennert đã bắt đầu kết hợp lại để tìm

cách ngăn chặn dự án. Họ khiêu nại với lý do rằng, với quy mô đào móng xây nền như thế thì mục đích của ông Rennert đâu phải để dựng lên một biệt thự để ở cạnh bờ biển, mà phải là một trung tâm hội nghị quốc tế hay một nhà chứa bạc kiểu Casino. Để có phương tiện tài chính làm hậu thuẫn cho lời khiêu nại, họ đã gom góp được một quỹ tranh đấu là 70.000 Mỹ-kim để thuê thầy cãi.

Không cần phải tiếp các phần tử chống đối, ông Rennert chỉ trả lời họ qua một bức thư ngỏ ngắn gọn chừng hai chương, đăng trên một tờ báo địa phương. Ông cho biết rằng đây là một nhà ở tư nhân để gia đình ông sinh sống và hưởng thụ. Là bố của 3 người con nay đã trưởng thành và đã 63 tuổi, ông Rennert làm chủ một gia tài trị giá trên 500 triệu Mỹ-kim. Tích cực đấu tranh cho chủ nghĩa Zion, ông đã từng tài trợ rộng rãi cho những người ủng hộ Benjamin Netanyahu. Những láng giềng nhà ông không phải là phe bài Do-Thái, chứng tỏ rằng phần đông đều gốc Do-Thái. Như thế, sự chống đối trên kia chưa chắc là xuất phát từ những nhà này.

Vấn đề ngôi biệt thự lắm chuyện này có hai khía cạnh. Một mặt, làm như thế ông Rennert đã vô tình phá hỏng một trong những thắng cảnh ở Hamptons đang được bảo vệ. Mặt khác, người ta cũng phải hiểu rằng ở đây, hơn bất cứ nơi nào, bất động sản là quan trọng vào bậc nhất. Nhiều ông bà lắm bạc nhiều tiền thường nặng lòng đổ kỹ. Phương cách duy nhất để họ lên mặt trình diễn địa vị xã-hội của mình là tằm vóc cái nhà. Phải chăng người ta thừa kiêu chỉ vì thế diện?





Từ Cái Chết Của Một “Hoàng Tử”

Sơn Tùng

Ngày 18.7.1999, mọi người trong dòng họ Kennedy dự trù sẽ tề tựu tại dinh cơ nhà Kennedy ở cảng Hyannis, Massachusetts, để dự đám cưới của Rory Kennedy, cô con gái út của Robert Kennedy (bị ám sát chết năm 1968 khi đang vận động để được đảng Dân Chủ đưa ra tranh cử tổng thống Mỹ).

Ngày 18.7 ba mươi năm về trước, cũng tại đây, Nghị sĩ Edward Kennedy đã đâm chiếc xe Oldsmobile ra khỏi cây cầu Chappaquiddick trong đêm tối, gây ra cái chết cho cô thư ký riêng Mary Jo Kopechne, 28 tuổi, hành khách duy nhất trên xe. Ông Kennedy không chết và trở khách sạn, thay vì báo cảnh sát ngay và tìm cách cứu cô thư ký. Sáng hôm sau Kennedy mới đi báo, và khai rằng đã ngụp lặn nhiều lần trong nước bùn để cố cứu Kopechne nhưng không kết quả và đã bơi khoảng 200 thước trong dòng nước chảy siết để về khách sạn. Mặc dầu lời khai của Kennedy có vẻ khó tin, ông ta chỉ bị phạt treo bằng lái xe hai tháng về tội rời bỏ nơi xảy ra tai nạn.

Lúc ấy, Edward Kennedy 37 tuổi, tuy đã phải bỏ giấc mộng trở thành tổng thống Mỹ nhưng vẫn tái đắc cử nghị sĩ cho đến ngày nay, và vẫn thường trở lại nơi đã xảy ra tai nạn để thụ hưởng thú vui của giới thượng lưu Mỹ tại Martha's Vineyard, trong sự lãng quên của mọi người về những gì đã xảy ra trong đêm 18.7.1969.

Năm nay, ngày 17.7 Edward

Kennedy cũng trở lại Martha's Vineyard, dự định sẽ dự hôn lễ người cháu gái. Nhưng, hôn lễ đã bị hủy bỏ và thay bằng đám tang của John F. Kennedy Jr. và người vợ, Carolyn Bessette Kennedy, cùng cô chị vợ, Lauren Bessette.

Ba người đã chết trong chiếc phi cơ nhỏ do John F. Kennedy Jr. cầm lái và đâm xuống biển ở ngoài khơi Martha's Vineyard trong đêm tối.

Sáng ngày 17.7, khi tin về tai nạn được loan báo, các hệ thống truyền hình lớn của Mỹ vội vàng hủy bỏ những chương trình thường lệ để trực tiếp truyền hình cuộc tìm kiếm ba người mất tích trên mặt biển. Suốt ngày thứ bảy, khán giả mở các đài NBC, ABC, CBS, CNN... chỉ thấy chiếc tàu nhỏ của Biên Phòng Mỹ chạy vòng vòng trên mặt biển mênh mông, thỉnh thoảng được xen vào những hình ảnh, những khúc phim về những ngày tháng huy hoàng cũng như những thảm kịch đã xảy ra cho những người trong dòng họ Kennedy.

Suốt mấy ngày liên tiếp sau đó, các đài truyền hình và hầu hết các tờ báo lớn của Mỹ đã tường thuật, bình luận... như đây là một biến cố trọng đại của quốc gia. Có người đã không ngần ngại gọi John F. Kennedy Jr. là “hoàng tử”.

Ông nhà báo sùng sỏ Sam Donaldson của hệ thống ABC đã xuất hiện trên ti-vi với gương mặt sầu thảm bị ai và thốt ra những lời sùng kính như sau: “Có người đã viết rằng nếu bạn không nghĩ rằng cuộc đời xứng đáng để sống, hãy nhìn xem những người già sầu muộn ra sao khi chứng kiến cái chết của một người trẻ tuổi.

Đặc biệt là người trẻ tuổi này, tôi cho rằng, vì như tôi nói, ông ta đã là vị hoàng tử của tất cả chúng ta.”

Một sử gia đã không ngượng ngùng than vãn: “...khi JFK chết, hy vọng chết trên nước Mỹ và được thắp lên lại trong con người của John F. Kennedy Jr...”

Diane Sawyer của chương trình “Good Morning America” (ABC-TV) đã đau buồn tới nỗi phải nghỉ việc hai ngày.

Những “nhà báo lớn” như Peter Jennings, Ted Koppel (ABC), Dan Rather (CBS), Christine Amanpour (CNN)... đều cho rằng cái chết của “hoàng tử” Kennedy là một đau buồn lớn mà dân Mỹ sẽ phải trải qua một thời kỳ khó khăn mới lắng dịu được.

Sự than khóc lộ bạch và những giọt nước mắt cá sấu của các ông bà nhà báo tự nhận là “tự do” (liberal) đã gặp phản ứng của cái “phần còn lại của nước Mỹ”.

Các cuộc thăm dò công luận cho thấy đa số nói rằng cái chết của công dân Kennedy đã được tường trình quá nhiều, quá đáng. Nhiều người đã gọi tới các đài phát thanh địa phương để tố sự bất bình và bức bối với... chiến dịch than khóc của các vị nhà báo “tự do” mà từ nhiều năm nay vẫn tung hoành trong ngành truyền thông Mỹ và tự cho là tiếng nói của nhân dân Mỹ.

Người ta hỏi John Jr. đã làm được những gì cho nước Mỹ để được hưởng sự sùng kính và đối xử đặc biệt như vậy.

Có người vạch ra rằng thời lượng mà các đài truyền hình dành cho cái chết của Kennedy còn nhiều hơn

thời lượng đã được dùng cho việc tường trình về vụ ám sát Tổng thống Kennedy.

Có người hỏi rằng John Jr. chỉ là chủ nhiệm một tạp chí (George), và nếu Larry Flint (chủ tờ báo ảnh dâm ô Hustler) chết có được những ông bà nhà báo "tự do" ưu ái như đối với chủ tờ George hay không. Hay nếu con trai của cựu Tổng thống Bush hay cựu Tổng thống Carter rớt máy bay chết có được tường trình rầm rộ như John Jr. hay không.

Nhiều khán giả đã bày tỏ sự bức tức về việc hệ thống truyền hình ABC đã bãi bỏ chương trình trực tiếp chiếu cuộc tranh giải đánh cù (golf) ở nước Anh vào buổi sáng và trận đá bóng tròn vào buổi chiều để cứ chiếu suốt ngày chiếc tàu nhỏ chạy vòng vòng trên mặt biển tìm kiếm dấu vết của ba người mất tích cùng xác chiếc máy bay mà chẳng có tin tức gì mới.

Có thính giả gọi tới đài phát thanh để mĩa mai rằng có lẽ chỉ có Thượng đế mới cứu được nước Mỹ khi Ted (Nghị sĩ Kennedy) chết, và toàn thể nước Mỹ sẽ phải đóng cửa một tháng, và sẽ không có nhà báo nào còn đủ sức để làm phận sự thông tin, bình luận!

Một cô thợ uốn tóc ở Denver tỏ ra hiểu biết về nghề làm báo hơn là chỉ biết hót tóc làm đầu khi nói rằng Kennedy Jr. đâu phải là người đầu tiên trên trái đất này bị rớt máy bay để báo chí, truyền hình phải làm rùm beng như vậy.

Một cây bút chuyên viết phiếm luận trên tờ *Washington Times* đã kết luận bài viết của ông ta rằng: "Nước Mỹ đã được dựng ra bởi những thứ rác rưởi của Âu Châu, bởi những người đã phải chiến đấu trong một cuộc chiến tranh để được thoát khỏi sự áp đặt bởi đồng dối khi sinh ra và bởi giai cấp, và bây giờ 200 năm sau, đám chim mồi đáng thương trong các đài truyền hình xúm nhau tung hô một hình thức vua chúa kiểu mới. Điều rõ ràng là mọi con người đều được tạo ra một cách bình đẳng. Chỉ có sự loạn tin không ngừng nghỉ về cái chết đặc biệt này là hèn hạ."

Trong chiến dịch "hèn hạ" này, đám nhà báo "tự do" đã làm mọi cách để tô vẽ "hoàng tử" John F. Kennedy Jr. của họ, trong lúc anh ta cũng chỉ là một người đàn ông bình thường, nhưng may mắn hơn người khác là có cái họ Kennedy, có tiền của do cha mẹ để lại, và có một bề ngoài dễ coi. Ở tuổi 38, John F. Kennedy Jr. chưa già, nhưng cũng không hẳn là còn trẻ chưa thể làm gì. Ở tuổi ấy, nhiều người đã làm được nhiều điều cho xã hội, cho đất nước, và đã có sự nghiệp, hay ít nhất cũng đã có định hướng cuộc đời. Với tất cả những lợi thế có sẵn, John F. Kennedy Jr. chưa chứng tỏ có gì sáng giá. Thi vào luật sư đoàn New York rớt hai lần liên tiếp, và tờ nguyệt san *George* sau hai năm ra mắt cũng đang trong cơn vật vã để tồn tại. John F. Kennedy Jr. có thú chơi của các công tử nhà giàu: lái máy bay.

Kennedy mới có bằng lái phi cơ được hơn một năm, và chỉ được phép lái ban ngày, khi nhìn rõ chân trời. Tối 16.7.99, lúc 9 giờ 39, Kennedy đã cất cánh chiếc Piper Saratoga một động cơ chở theo vợ và người chị vợ. Chiếc phi cơ đã đâm đầu xuống biển trong đêm tối mà theo dấu tích để lại trên màn ảnh radar, và xác chiếc phi cơ được vớt lên cho thấy động cơ và cánh quạt vẫn hoạt động khi xảy ra tai nạn, các chuyên viên hàng không cho rằng phi công đã bị lạc hướng trong đêm tối và lao xuống biển. Kennedy đã phạm một lỗi lầm trong quyết định mà một người bình thường khác đã có thể tránh được. Ít nhất cũng đã có một vài phi công cho biết đã bỏ ý định bay tới Martha's Vineyard tối hôm ấy vì thời tiết xấu, dù họ có nhiều kinh nghiệm hơn Kennedy và có giấy phép lái ban đêm.

Kennedy đã chết vì lỗi lầm của chính mình. Nhưng còn hai hành khách vô tội chết oan? Đám nhà báo "tự do" không hề nêu lên câu hỏi này.

Họ muốn công luận Mỹ sùng kính và khóc thương "hoàng tử" Kennedy theo như hình ảnh được họ tô vẽ ra. Cũng chính những nhà báo này, hơn 30 năm về trước đã làm công luận Mỹ nhìn chiến tranh Việt Nam theo hình

ảnh họ tạo ra và đã đưa đến cái chết của tự do ở Việt Nam. Sự thật này ngày nay không còn mấy ai không biết. Cả những "kẻ thù" của họ cũng đã phải thú nhận là "đã thắng trận tại Washington".

Vào tháng 6 vừa qua, sáu học giả và một đại-tá Mỹ đã sang Việt Nam tham dự một cuộc hội thảo với các cán bộ của Hà-Nội và đã được nghe một vài người thú nhận rằng họ đã sai lầm khi mở cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân (1968), và rằng đó là một thảm họa đã làm 58 ngàn cán binh Bắc Việt mất mạng. Mục đích của cuộc tấn công này là nhằm bẻ gãy ý chí của phe "điều hâu" tại Mỹ, đồng thời gây thêm thanh thế cho phe "bồ câu", phản chiến. Giới truyền thông "tự do" tại Mỹ lúc ấy đã làm đúng những điều "kẻ thù" của họ cầu mong.

Cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân đã được trình bày trên màn ảnh truyền hình và trên mặt báo chí Mỹ như một thảm họa của Mỹ, và như một chiến dịch hoàn toàn thành công của Bắc Việt, chứng tỏ chúng có thể mở rộng chiến trường tới bất cứ nơi đâu, có thể đồng loạt đánh bất cứ chỗ nào, kể cả bên trong tòa đại sứ Mỹ tại Sài-Gòn. Dư luận Mỹ lúc ấy đã hoàn toàn bị đầu độc và đã đưa đến sự thắng thế của phe "bồ câu" tại quốc hội Mỹ mà kết quả là bỏ rơi "đồng minh" ở Nam Việt Nam.

Một người trong nhóm sáu học giả Mỹ đã sang Hà-Nội là Marcella Bombardieri, một "chuyên viên" trẻ về Việt Nam, khi về Mỹ đã viết bài khoe những khám phá mới và những hiểu biết của mình về Việt Nam mà những người Mỹ của thập niên 60 đã không có. Thật ra, những "chuyên viên" này cũng chỉ đem về Mỹ một món hàng giả mà Hà-Nội muốn rao bán cho dân Mỹ: trong quá khứ, Bắc Việt đã mấy lần ra dấu hiệu muốn "hòa" nhưng người Mỹ đã không hiểu, và vì vậy chiến tranh đã kéo dài thêm mấy năm và là thời kỳ đẫm máu nhất, tổn thất nhân mạng lên cao nhất, ở cả hai phía.

Các nhà khoa bảng được gọi là

“chuyên viên” về Việt Nam đã không biết một điều căn bản mà mọi đảng viên Cộng sản Việt Nam đều biết: hoà bình chỉ đến với Việt Nam, và cả Đông Dương, khi Cộng sản kiểm soát được cả Việt, Miên, Lào.

Nay, mục đích ấy đã đạt, Cộng sản Việt Nam lại lợi dụng những “chuyên viên” gây thơ và những nhà báo “tự do” của Mỹ để bày tỏ lòng yêu chuộng hòa bình và đổ tội kéo dài chiến tranh cho chính quyền Mỹ thời ấy.

Và, một lần nữa, Hà-Nội lại đang muốn sử dụng đám nhà báo phe “tự do”. Các nhà báo phe “tự do” vẫn cho rằng họ đang nắm hơi thở của truyền thông Mỹ và vẫn có thể xỏ mũi công luận nước Mỹ. Nhưng, qua vụ suy tôn và khóc thương “Hoàng tử” John F. Kennedy Jr., dân Mỹ có vẻ không còn phải là những con cừ non sẵn sàng đi theo sự dẫn dắt của họ.

Bên cạnh phản ứng của dân chúng Mỹ trước sự tâng bốc lộ bịch John F. Kennedy Jr., một số người đã lên tiếng bất bình về việc thân nhân của họ là các sĩ quan hải quân đã chết

từ hơn nửa năm nay vẫn chưa được thủy táng theo nghi lễ hải quân như ý muốn của họ, 36 hài cốt của những người này vẫn còn phải nằm chờ trong một căn phòng của Trung tâm Y khoa Hải quân ở Portsmouth. Hải quân nại lý do chưa có tàu... ở không. Nhưng, một ngày sau khi xác được vớt lên, John F. Kennedy Jr. đã được thủy táng long trọng theo nghi lễ hải quân, dù chưa một ngày phục vụ Hải quân và cũng chưa làm gì cho đất nước Hoa Kỳ.

Trong khi các “nhà báo lớn” khóc thương “hoàng tử” của họ trên màn ảnh ti-vi thì hàng ngày, và hàng đêm, không ngớt những người mẹ, người vợ, người con, người cha... đã tới khóc thầm trước tên của người thân họ trên Bức Tường tưởng niệm hơn 58 ngàn người Mỹ đã hy sinh trong khi chiến đấu tại Việt Nam. Họ đã cống hiến cuộc đời cho nước Mỹ và cho tự do của nhân loại. Đa số những người này khi chết đã trẻ hơn John F. Kennedy Jr. nhiều. Và, họ không bao giờ được truyền hình và báo chí Mỹ thương tiếc, dù là bằng những giọt nước mắt cá sấu. ●



Hai thiếu-nữ Mỹ đang khóc thương “hoàng-tử” Kennedy? Không. Kim Vogelsang (bên trái), cha hi-sinh tại VN trước khi cô ra đời; và Mara DeMey, cha tử-trận tại VN năm 1969, an-ủi lẫn nhau trông lúc đem 1000 đoá hoa hồng tới đặt tại Bức tường Tưởng-niệm 58.000 quân-nhân Mỹ đã bỏ mình trong chiến-tranh Việt-nam.

Thư Cali kỳ này loáng thoáng tiếng bước chân chạy rầm rập và hơi thở, tiếng la hét đứt quãng, lạnh lạnh của đám nhỏ trong xóm đang chơi trò chi chi chành chành. Bỗng liên tưởng và xin được nghiêng mình khâm phục học giả Trương Tửu, linh hồn của nhóm Hàn Thuyên và sau đó, “bạn” Nhân Văn, Giai Phẩm. Sự sắp xếp tuyệt vời của ông đã hoá giải một cách rất nhẹ nhàng, thanh thoát về những thất thoát, sai lạc ý nghĩa thâm hậu của một bài đồng dao, nghe rất tình cờ, vắng từ dưới mái nhà bát giác bên cạnh hồ Gươm của năm xưa:

*Chi chi chành chành
Cái danh nổi lửa
Con ngựa chết trương
Ba vương ngũ đế
Ú té đi tìm
Hú tìm bắt ập...*

Một lão trượng râu tóc bạc phơ như những người muôn năm cũ, phe phẩy chiếc quạt lông và phiêu diêu nhưng vững chãi từ từ bước vào trang giấy của cuốn *Kinh Thi Việt Nam*, từ tốn pha lẫn nuối tiếc, giải thích: “Câu hát ấy không phải thế. Nguyên nó là câu Sấm của cổ nhân truyền lại mãi đến gần đây mới thấy nghiệm.

Nguyên bài, với những câu đúng, là:

*Châu tri đành rành nghĩa rằng
báo cáo cho mọi người biết.*

Cái danh nổ lửa nói về quân đội Pháp bắn súng vào cửa Đà Nẵng.

Con ngựa đứt cương chỉ vào sự thắng hà của vua Tự Đức và sự rối loạn của triều đình lúc bấy giờ. Hồi đó bọn Tường-Thuyết chuyên quyền giết hại nhiều người trung trực. Chúng dám làm trái cả lời di chúc của tiên vương, bỏ Dục Đức vào ngục tối, lập Hiệp Hòa làm vua. Sau chúng lại giết Hiệp Hòa đem Kiến Phúc thay vào. Rồi chúng lại giết Kiến Phúc đem Hàm Nghi lên ngôi báu.

Ba ông vua kế tiếp nhau liên liên như thế nên mới có câu: *Ba vương tập đế.*



Những Đêm Trở Mắt

Phan Thịnh

Đến triều vua Hàm Nghi thì Thuyết nổi lên bài Pháp bị thất bại phải đem vua đi trốn. Một mặt quân đội Pháp lo dẹp loạn, một mặt tìm kế bắt Hàm Nghi cho yên lòng dân. Vì thế mà có câu: *Cấp kế đi tìm*. Sau rốt vì có tên Ngọc phản bội mà vua bị bắt ập ở rừng Tuyên Hóa lúc ngài đang ngủ. Đó là nghĩa của câu: *Hú tim oà ập*.

Đây thầy xem, một câu sấm hay là thế mà rồi truyền khẩu đi sai be sai bét cả có đáng tiếc không?" (Trương Tửu, sđd, tr.12-13). Lão trượng mà Trương Tửu chỉ gặp một lần trong đời đã hút bóng vào mấy nẻo hoàng hôn, đi về đâu không rõ!

Cái trò chơi mô-tê đó cũng đã khản giọng, đã hỗn hển, đã huỳnh huych với tôi từ ngày còn bé tí. ừ, thì vẫn cứ chi chi chành chành, cái âm thanh đó vẫn cứ quanh quẩn hoài cho đến khi cầm được cuốn Kinh Thi Việt Nam trên tay! Nói đến Sấm, lại nhớ đến Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm với câu *lửa đầu mà đốt tám gà trên mây* là lời tiên đoán về một tai nạn chết người cho cả trăm năm sau!

Trương học giả cũng đã khơi niềm ưu tư rằng không biết những bài đồng dao đang lạnh khảnh, đang nong chân trong chơi đùa đó có tiềm ẩn những điềm triệu nào đó không?

Hè muộn, xấp nhỏ trong xóm reo hò tỏ mở khi tiếng chuông của mùa hè năm ngoái đã trở lại. Vâng, cái chuông tay lắc leng keng khi rời rác khi dòn dập của anh chàng Mễ Tây Cơ đẩy thùng xe kem đi bán dạo. Ông Mễ trung niên vẫn thường đội

nón bành trắng, áo bỏ vô thùng, hàng ria mép rậm rạp cười cười, lễ độ ửng từ khu này qua khu khác, gò lưng đằng sau mấy bánh xe lăn từ bé tí, cọt kẹt lăn đi bán kem.

Ông bà già nương thân đâu đó ở một vùng thôn xóm xa xôi, anh Mễ trôi giạt về San Jose đẩy xe đi bán kem vào mùa hè, về Santa Ana đẩy xe đi bán bắp hấp nóng hổi vào mùa đông. Anh Mễ cũng *share* phòng mỗi tháng một trăm đô, "phòng" chứa bốn mạng. Suốt ngày lăn lóc, tối về chủ nhà đãi thọ một chai bia vào mỗi buổi ăn tối với giá đồng hương, bảy chục đô một tháng.

Anh Mễ ăn cay ghê gớm, so với anh tôi chỉ là hạng bét. Hỏi lý do, anh trả lời rằng là ngay từ hồi nhỏ, vào mỗi bữa ăn, bà già đẩy đĩa ớt ú ụ về phía anh và luôn luôn: "Ăn, ăn đi, thứ này chống bá bệnh, tốt lắm đó, con trai!" Và gần như khẳng định, anh chàng cho biết là nhờ... ăn ớt, anh đã không đi bác sĩ từ lâu lắm!

Với số vốn liếng tiếng Mễ rất ư là cộc cạch, tức cỡ Spanish for... tay chân, tôi hỏi anh sao không định cư ở một chỗ. Anh chàng lẳng từ cười cười và phán một câu đại khái là nơi nào anh chàng móc cái nón lên, thì nơi đó là nhà! Thỉnh thoảng, tôi vẫn uống với anh một chai bia dưới tàn cây râm mát với ít đồ mồi thật cay và nhiều hành (anh chàng này khoái bò tái chanh) và ăn cần biếu anh năm... ớt hiểm.

31 năm trước (1968). Sau thất bại Mậu Thân, Việt Cộng diên tiết tăng nhịp pháo kích vào Sài Gòn Chợ Lớn, người dân vô tội chết nhiều hơn, của

cải vật chất nhà cửa bị hư hại nhiều hơn. Cũng vào thời gian này, Ngoại trưởng Mỹ Dean Rusk tuyên bố: "nếu VC ngưng pháp kích Sài Gòn, thì sự kiện đó cũng có thể coi là một sự xuống thang chiến tranh".

Đúng ra, ông ngoại trưởng dùng chữ khủng bố hoặc sát hại dân lành thì đúng hơn từ chiến tranh trong trường hợp này. Ông ngoại Dean là một trong những tay khoa bảng của tòa Bạch Ốc đã từng xông xáo trong cuộc chiến tranh dữ dội từ một chiến trường xa xôi và những tướng quân tại trận tiền, theo cựu tướng Westy, đã phải bó tay trước những áp lực chính trị cùng với những khuynh đảo của trò chơi báo chí và những người Mỹ "văn minh" khác!

Trong thời gian này, giá bao cát và... quan tài tăng vùn vụt. Bài thơ của Lê Thị Tư đã ghi được những nét căng thẳng trong những đêm ngồi trong hầm chong mắt chờ sáng:

Những đêm trở mắt tỉnh giờ

Những đêm nín thở ngồi chờ nắng vui

Đêm qua đêm trước đêm này

Lửa ai thấp với bóng dài khối xanh

Đêm tròn sáu khắc năm canh

Gọi tên nhau giữa lời thanh thót buồn

Trở mình đung bụi cát tuôn

Lệ ta rụng ướt trên vuông gạch tàu

(Thơ trong hầm trú)

Dế đàn, tí tê mà dài dằng dằng, nhớ hơn mười hai năm trước, từ một thành phố nhỏ lộng gió biển và đầm sương mù. Loay hoay mất ngủ suốt hai đêm liền chỉ vì tiếng dế tí tê! Trên căn gác của một ngôi nhà giữa khu vườn rộng với sỏi và tùng cổ thụ, ngoài hành lang là hàng rào

trường-xuân (ivy) cao vút. Rồi có chú đế tam ghé đời hát dạo mà len vào phòng, trú trong góc kẹt mà kéo đàn, mất ngủ. Cũng may, qua sáng ngày thứ ba thì chú đế đã theo đời lữ thứ mà trôi giạt về đâu! Nhưng tiếng đế thì đã đi vào tiềm thức cùng với tiếng đế của ngày xưa, trong khu vườn, căn nhà ngói của tuổi thơ mãi bên quê nhà với vợ. Một thoáng hài cú:

Ồ, con đế nỉ non, có phải
người đang khóc
cho tấm chồng tí hon,
bị mèo vồ mất?
(Kikaku, người viết phỏng dịch)

Nam hay Bắc Cali thì cũng là Cali, hai ba hay bốn năm cộng đồng thì cũng là cộng đồng người Việt tị nạn. Đạo này, Bắc Cali tương đối êm đềm nhưng cộng đồng Nam Cali thì đang tìm cách đương đầu với một cuộc triển lãm nghệ thuật và cổ vật trong nước được CSVN gửi đi trưng bày, trong đó có những tác phẩm hội họa mang tính chất tuyên truyền cho chế độ.

Cuộc triển lãm có tên "A Winding River: The Journey of contemporary art in VietNam" được tổ chức từ ngày 26-6 đến 3-10-1999 tại bảo tàng viện Bowers, Santa Ana. Nữ tiến sĩ Janet Baker, đặc trách về triển lãm nghệ thuật Á châu, trong cuộc thảo luận với các đại diện của cộng đồng Việt tị nạn gồm có ông Đỗ Trọng Đức, ông Lê Khắc Lý và họa sĩ Nguyễn Khai, đã đồng ý sẽ loại bỏ một số họa phẩm mang tính cách tuyên truyền và ẩn ý chính trị của CSVN. Theo bà, tuy các tác phẩm này là những nét nghệ thuật của xã hội VN hôm nay, nhưng đồng thời cũng phải tôn trọng lập trường chính trị cũng như tâm lý bài Cộng và chống lại mọi hình thức giao lưu văn hóa với CSVN của tập thể người Việt tị nạn.

Tuy nhiên, ngày 25-6-99, ban giám đốc Bảo tàng viện Bowers lại quyết định cho trưng bày tất cả các tác phẩm hội họa được gửi đến, "thể theo lời yêu cầu của khách thường

ngoạn bản xứ và các bảo tàng viện khác" với lý do: không thể bị chi phối và tạo thành thói quen "chi phối!" cho bất cứ một sắc dân tị nạn nào.

Về phía cộng đồng người Việt tị nạn, các đại diện cộng đồng đã sẵn sàng cho một chương trình biểu tình dài hạn trước bảo tàng viện Bowers để phản đối, không phải toàn cuộc triển lãm, mà là quyết định cho treo lại những bức tranh có ẩn ý chính trị và có nội dung tô bóng chủ nghĩa CS tại VN, một trong những nguyên nhân tâm lý đã và sẽ tạo nhiều phần uất trong tập thể người Việt tị nạn CS theo như lời tuyên bố của ông Trần Ngọc Thăng, chủ tịch CĐVN tại Nam Cali và ủy ban Chống Tuyên truyền Cộng sản vào ngày thứ ba, 22-6-1999.

Qua sự quyết định cho trưng bày tất cả các bức tranh được gửi đến trong cuộc triển lãm nói trên, có nhiều dư luận đã cho rằng ban giám đốc bảo tàng viện Bowers đã dùng đó như một phương cách để gây sự chú ý của khách thường ngoạn và cả những người bản xứ có tánh tò mò, muốn đến để xem những tác phẩm đang bị cộng đồng tị nạn phản đối!

Theo tinh thần dân chủ của xứ sở này, bảo tàng viện Bowers có quyền phủ nhận lời thỉnh cầu của cộng đồng; và vì lập trường chính trị, cộng đồng tị nạn cũng có quyền biểu tình trong ôn hòa để phản đối và biểu dương lập trường chống Cộng và chống giao lưu văn hóa với CSVN dưới bất cứ hình thức nào.

Chiều nay, nhận được thư anh Vĩnh Thao, một người bạn thơ vong niên từ London (Ontario, Canada). Tôi có xin anh Vĩnh Thao một số tài liệu về thi ca của những tháng năm kháng chiến mùa Thu mà anh là người trong cuộc. Trong thư, anh Vĩnh Thao đã có mấy hàng về nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn (của *Nắng Chiều* và *Bến Đà Giang*) và đại hội văn nghệ Liên khu Năm: "... hôm khai hội, buổi họp dành cho bộ môn nhạc trong Đại hội Văn nghệ của

Liên khu V, Lê Trọng Nguyễn đã mở màn cho buổi họp bằng tiếng đàn dương cầm với bản *Exilé* của Chopin. Trong khi người đánh đàn đang đắm mình trong thanh giai cao thấp thì nơi hàng ghế đầu có tiếng chuyện trò qua lại và tiếp đó là tiếng cười. Lê Trọng Nguyễn từ từ đứng dậy, với tay đẩy lại nắp đàn - bản đàn đang dạo dở dang và người đánh đàn bỏ Đại hội ra đi...".

Anh bạn già Vĩnh Thao đã chen vai với lớp người trẻ tuổi và nhiệt huyết, đã ra đi "... để giữ nước và dựng nước với khẩu súng mousqueton từ thời đệ I Thế chiến - còn được gọi là cây sào đuổi vịt..."

Anh Vĩnh Thao, trong thư, cũng đã rất bông bông, sương khói, đã Đường thi hóa nỗi buồn xa xứ thành Nỗi buồn Hoàng Hạc như đã băng khuâng, hồi hương trong:

Nhật mộ hương quan hà xứ thị
Yên ba giang thượng sử nhân sầu
(Hoàng Hạc Lâu, Thôi Hộ)

Khai thư bằng chút tản mạn vào đồng dao và để cho hài hòa, cũng xin được kết bằng câu đối được lưu truyền trong nhân gian (Huế):

Nhất giang lưỡng quốc ngôn nan thuyết

Tứ nguyệt tam vương triệu bất tường

Nghĩa: Mỗi bờ sông (Hương) thuộc về một chủ (bên này sông Hương, triều đình Huế, bên kia sông Hương, tòa Khâm sứ của thực dân Pháp do thiếu tá Rheinart làm Tổng trú sứ) và không thể thương thuyết được với nhau. Trong bốn tháng mà đã phế lập ba ngôi vua: Dục Đức, Hiệp Hoà và Kiến Phúc là điềm không tốt. Chữ cuối của hai câu đối là tên của hai nhân vật đã khuynh đảo triều Nguyễn đương thời.

Chiều thứ bảy, Bắc Cali nắng thật dòn và vừa đủ nóng như bắt đầu cho một mùa hè ở đây, bốn năm ông nhậu nhẹt với đủ ba miền Bắc-Trung-Nam ngồi quanh cái bàn nhậu, lai rai nghi ngút với món thịt bò nhúng giấm rau sống mắm nêm. Bia rượu vào thì lời phải ra, và cứ

thế mà cãi nhau loạn xạ về câu ngạn ngữ *Dùi đục chấm mắm cáy* rồi thì *Dùi đục chấm mắm nêm* để nói lên cái quê mùa, cục mịch hoặc vụng về trong cách sống, ăn nói hay giao tiếp.

Theo giải thích của Vũ Bằng trong *Nói Có Sách* thì cáy là một thứ “ba khía” ở nước ngọt, người dân quê miền Bắc đem về, rửa sạch, đem nhuyển ra rồi bỏ vô hũ ngâm chung với muối. Nước cáy ngâm muối một thời gian thì tiết ra một thứ nước như... nước mắm nhưng phẩm chất thì thua xa. Nước mắm cáy hay mắm cáy là đồ phụ tùng nêm nếm hay là chén nước chấm cho những gia đình nghèo túng, eo hẹp.

Dùi đục là một thứ chày bằng cây gỗ chắc, nặng dùng thay búa trong nghề mộc như đục đẽo v.v. mà thường là cán cũng bằng gỗ. Ngạn ngữ *dùi đục chấm mắm cáy* được dùng với những ý nghĩa đã nêu ở phần trên, và theo học giả Vũ Bằng, còn có nghĩa chỉ khư khư giữ lối sống quê mùa của mình, không thêm để ý đến thiên hạ sự!

Câu ngạn ngữ trên rất thông dụng ở miền Bắc và cả miền Trung (mắm nêm) đã lâu lắm rồi, và nếu chỉ có thế thì đâu có gì để dài dòng văn tự. Nhưng vì chiếu theo nguyên tác, cũng theo Vũ tiên sinh thì không phải là “dùi đục” mà là *Bồ đục chấm mắm cáy*! *Bồ đục* là trái cật, trái thận là một món ăn kèm món nhậu và để nấu cháo (cháo tim cật) chữa lửa vừa ngon vừa quý lại vừa bổ... thận. Vừa ngon lại vừa quý thế mà lược lên, thái ra đem chấm với... mắm cáy thì mới thật là hoài của, quê mùa, không biết quý của trời, không biết thưởng thức! (sđd, tr. 206-207)

Bồ đục cũng đã được cụ Nguyễn Khuyến đưa vào văn học sử bằng hai câu đối tặng nhà anh hàng thịt:

Tứ thời bát tiết canh chung thủy
Ngạn liễu đôi bồ đục điểm trang

Phải sống tha hương, nên cũng đã nặng lòng đeo mang nhiều chuyện của quê nhà, trong đó có chuyện... phở. Mà tô phở tha hương

cho đến nay đã đạt đến mức thượng thừa, riêng phở Nam, phở Bắc Cali đã không hề phụ lòng khách ghiền phở. Phở ở San Jose, làng báo và các đài phát thanh Việt ở địa phương này đang quảng cáo ào ào vài ba thứ phở mới như phở đồ biển, phở chua và cay theo lối Thái. Tôi vì theo môn phái phở bảo thủ nên chưa dám thử mấy thứ của lạ này, e rằng vương vào rồi ghiền mà quên đi hương phở cổ cụu chăng?!

Có ông bạn H.O. làm công cho một quán phở trứ danh tại địa phương này, tối hôm qua ghé cho một tô nước lèo phở và thịt thà cùng các thứ phụ tùng; phải nói là tuyệt chiêu, chỉ có thiếu không khí ngồi quán. Luận về phở, đạt nhất vẫn là Nguyễn Tuấn và Vũ Bằng; nhưng chúng ta còn có một thi nhân: Tú Mỡ, nhà thơ trào phúng này đã từng liệt phở vào hạng “quân tử vị”:

Trong các món ăn “quân tử vị”
Phở là quà đáng quý trên đời
Một vài xu nào đắt đỏ mấy mươi
Mà đủ vị: ngọt, bùi, thơm, béo, bổ.
Này bánh cuốn, này thịt bò,
Này nước dùng sao nhánh mỡ.
Ngọn rau thơm, hành củ thái lên trên
Nước mắm, hồ tiêu cùng giấm ớt điểm thêm
Khói nghi ngút đưa lên thơm diếc mũi
Như xúc động tới ruột gan bào phổi
Như giục khơi cái đói của con ti
Dầu sơn hào, hải vị khôn bì
Xơi một bát thường khi chưa thích miệng...

(“Phở” *đức tụng*, *Giòng Nước Ngược*, tập I)

Một cái “đức tụng” khác nữa, cũng gần gũi và thân tình như bát phở là “điều” *đức tụng*, tức điều thuốc Lào mà bao kẻ anh hùng trong thiên hạ đã đành dứt ruột để lại bên trời quê hương:

...Từ ông Thừa trở lên cụ Thiều
Đi ngoài đường phi điều bất thành quan
Ngồi công đường, vin se trúc nghênh ngang
Hút mồi thuốc, óc quan thêm sáng suốt...

(“Điều” *đức tụng*, GNN, tập I)

Suốt ngày thâu đêm phải khuấy tất trước mũi súng quân thù, cam đời đầy đoạ, cam phận “cũi chuồng”, Sáng sáng đêm đêm, hơi thuốc Lào ròn rã, đồn dập, tề mề cũng đã là niềm an ủi hiếm hoi cho những tháng năm dài của quãng đời khổ ải.

Tú Mỡ rất mê thơ Tú Xương và Tản Đà, thơ ông la đà, ngông nghênh giữa hai nhà thơ lớn. Nhưng có hơi khác, Tú Mỡ thường mượn thơ trào phúng để đả phá những tệ đoan, hủ tục của xã hội, trong đó có tục đa thê:

...Lấy vợ không nên lấy vợ nhiều
Một bà thôi, cũng đủ thương yêu
Ai về nhần với phường tham thịt
Cả lẽ làm chi, tổ ý eo...!
(*Khuyên ai kén vợ*)

Hương khói gia đình, lâu lâu mới nghe lại tâm tình của ẩm cúng, gọi lại chút khói hương nhang đèn bên quê người tất bật. Có vợ chồng anh bạn thân hàng xóm về Việt Nam thăm bà chị mỗ tim; trước khi lên đường đã rất thâm tình uỷ thác cho tôi một công việc: chiều chiều tạt qua nhà nhắc nhở các cháu thắp hương trên bàn thờ ông bà để giữ chút hương khói gia đình, giữ chút ẩm cúng bên xứ người vãi vãi và “...giữ chút truyền thống, thói quen tốt lành hàng ngày cho các cháu trong thời gian chúng tôi vắng nhà”.

Quyển luyến với truyền thống, quanh quẩn với khói nhang và hương hồn ông bà đã khuấy trong khoảng thời gian ngắn ngủi còn lại của một ngày tất bật. “Đã năm năm nay, từ ngày qua Mỹ, công việc đầu tiên khi về đến nhà, dù đã khuya và rất mệt mỏi là thắp nén hương vái ông bà. Chú em thấy không, mình qua đây sống đời đất khách quê người, cứ coi như là cỗi tạm, thôi thì còn có gia đình, bạn bè và khoảnh khắc hương khói cho ông bà làm điều an ủi và giữ cái mực thước cho các cháu...”.

Chân chất và quý hóa lắm thay, lời tâm sự làm rung cảm lòng người... ●

Bước Nhảy Vọt Trong Nền Văn Học Cổ Việt Nam

Đào Đức Chương



Lý Huệ Tông làm vua được 14 năm, đến tháng 10 năm Giáp Thân (1224) truyền ngôi cho con gái út là Chiêu Thánh công chúa rồi vào tu ở chùa Chân Giáo.

Lý Chiêu Hoàng lên ngôi mới có 7 tuổi, lấy niên hiệu là Thiên Chương Hữu Đạo. Trần Thủ Độ lại tư thông với người em họ là Trần Thái hậu (vợ

vua Huệ Tông, mẹ ruột của Chiêu Hoàng), ngày đêm tìm mưu đoạt cơ nghiệp nhà Lý. Bấy giờ, mọi quyền chính đều vào tay Điện tiền chỉ huy sứ Trần Thủ Độ, ông cho cháu là Trần Cảnh vào cung làm chức Chính thủ. Tháng chạp, năm Giáp Thân (1224) Thủ Độ gả Chiêu Hoàng cho Trần Cảnh rồi ngày 21 tháng 10 năm Ất

Dậu (1225) ép Chiêu Hoàng ban chiếu nhường ngôi cho chồng, chấm dứt cơ nghiệp nhà Lý sau 215 năm trị vì và truyền được 9 đời. Trong tờ chiếu nhường ngôi có đoạn: "Nay Trẫm tính toán lại, chỉ có Trần Cảnh, văn chất đầy đủ rõ ra đáng bậc hiền nhân quân tử, uy nghiêm lắm liệt có đủ vẻ thánh thần văn võ, dầu là vua Hán Cao Tổ, Đường Thái Tông cũng không hơn được. Nghĩ rằng hôm sớm bấy lâu thử cũng đã kỹ rồi nên chỉ nhường ngôi lớn để uỷ lòng trời, để xứng đáng lòng Trẫm, may chỉ chung lòng gồm sức, tôn phù tộ nước để hưởng phúc thái bình. Nay bố cáo cho thiên hạ ai nấy đều nghe biết". (Bản dịch trong *Việt Nam Cổ văn học sử* của Nguyễn Đồng Chi).

Trần Cảnh lên ngôi lập ra triều đại Trần Thái Tông, lấy niên hiệu là Kiến Trung trong 7 năm đầu. Nhà Trần mở ra một trang sử mới, trang sử oai hùng cho nền độc lập và chống ngoại xâm của nước ta.

Về mặt văn học đời Trần, ông Ngô Tất Tố đã viết: "Đọc hết tập Văn học đời Lý, có lẽ nhiều người phải ngỡ trình độ văn học của đời Trần hay ít nhất cũng ngỡ trình độ văn học của đời Trần sơ. Phần vì việc học chưa thật phát triển, phần vì tài liệu đã bị mai một, văn chương nhà Lý đã để lại cho chúng ta một mối thất vọng. Nhà Trần nối liền nhà Lý, phát tích từ nghề thuyền chài, cái người cầm cân nảy mực, làm mưa làm gió trong lúc đầu tiên lại là một người tuyệt nhiên không biết học vấn là gì, thế thì trình độ văn học đời ấy khó mà vượt qua trình độ văn học đời trước. Ai chẳng ngỡ vậy?

"Sự thực lại trái hẳn thế.

"Chẳng những đến đời trung điệp, nhà Trần đã sản xuất nhiều tay đại nho thạc học như Chu Văn An, Trương Hán Siêu, Nguyễn Trung Ngạn, Phạm Sư Mạnh, v.v... mà ngay mới dựng nước, ông vua thứ nhất - Trần Thái Tông - đã là một nhà học uyên bác, tư tưởng thuần tuý, xứng đáng gọi là bậc học giả. Sau đó, những viên võ tướng Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão...

đều có đọc nhiều sách vở, biết làm văn thơ, có nhiều tác phẩm khiến cho người đời sau truyền tụng. Cuối cùng lại có một người khác thường hơn nữa, ấy là Hồ Quý Ly... Ông ta soạn ra mười bốn thiên Minh Đạo, dâng vua Thuận Tông... Ông ta còn làm ra cuốn Quốc Ngữ thi nghĩa, dùng tiếng bản quốc chưa nghĩa kinh Thi để cho các nữ sư đem dạy hậu phi và các cung nhân...

“Đó là chưa kể những bậc văn chương có tài, như Nguyễn Thuyên, Nguyễn Sĩ Cố, bắt đầu dùng quốc âm làm văn thơ.

“Xét về sự nghiệp trứ thuật, đời Trần cũng phát đạt...” (trích *Văn học đời Trần*, trang 5-7).

Thật vậy, suốt cả chiều dài hơn hai thế kỷ của triều Lý, theo *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, chỉ vốn vẹn có 5 tác phẩm gồm 3 quyển thuộc loại hiến chương là quyển *Hình thư*, *Lý triều ngọc điệp*, *Nam bắc phiên giới địa đồ* và 2 quyển thuộc loại phương kỹ là quyển *Dược sư thập nhị*, *Tham tông hiến quyết*, 2 quyển sau của Thiền sư Viên Chiếu. Nhưng lịch sử vừa sang trang nhà Trần, đã thấy khuôn mặt mới của nền học thuật, cũng theo *Lịch triều hiến chương loại chí* thì năm Nhâm Thìn (1232) niên hiệu Thiên Ứng Chính bình thứ 1, tức chỉ mới 8 năm Thái Tông lên ngôi (1225-1258) nhà Trần đã mở khoa thi Thái học sinh và chia vị thứ các tân khoa tiến sĩ làm 3 cấp: Đệ nhất giáp, Đệ nhị giáp và Đệ tam giáp. Lệ tam giáp trong phép thi cử của nước ta bắt đầu từ đó.

Mười lăm năm sau, nhân khoa thi Đinh Vị (1247) Thái Tông đặt ra tam khôi, nghĩa là chia Đệ nhất giáp làm 3 hạng: Trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa. Nước ta có trạng nguyên từ đó.

Đến năm Quang Thái 9 (1396) đời Trần Thuận Tông (1388-1398) lần đầu tiên trong lịch sử khoa cử nước ta phân cấp thi hương và thi hội, gọi những người đậu hương khoa là cử nhân và ấn định cứ năm trước mở thi hương năm sau thi hội.

Nếu chỉ tính riêng khoa thi Thái học sinh, theo các số liệu của Văn hoá

Việt Nam, triều Lý với 215 năm trị vì (1010-1225) chỉ mới được 6 khoa thi Tam trường, lấy đậu 27 người, trong đó có 4 trạng nguyên. Đời Trần, thời gian trị vì có 175 năm (1225-1400) đã mở 14 khoa thi Thái học sinh (không kể các Hương khoa) lấy đậu 238 người, trong đó có 12 trạng nguyên. Thời Hồ lại phát triển hơn nữa, trị vì chỉ có 7 năm (1400-1407) đã mở 2 khoa thi Thái học sinh, lấy đậu 200 người, trong đó có 1 trạng nguyên. Có thể các số liệu trên chưa chính xác lắm, nhưng vẫn thấy được việc thi cử thời ấy phát triển hơn gấp mười lần so với thời Lý.

Các vua chúa nhà Trần phần lớn là những nhà thơ nổi tiếng, học giả uyên bác. Năm đời vua liên tiếp từ Thái Tông (1225-1258), Thánh Tông (1258-1278) Nhân Tông (1279-1293), Anh Tông (1293-1314), Minh Tông (1314-1329), rồi sau này có Nghệ Tông (1370-1372) đều có thi tập. Theo *Lịch triều hiến chương*, Trần Nhân Tông có đến 5 tác phẩm gồm 3 truyện ký là *Thạch Thất my ngữ*, *Thiền lâm thiết chủ Ngữ lục*, *Trung hưng thực lục* và 2 thi tập là *Đại hương hải ấn* và *Nhân Tông thi tập*. Trần Thái tông có 3 tác phẩm là *Khóa hư lục* (truyện ký), *Quốc triều thông chế* (Hiến chương) và *Thái Tông ngự tập* (thi ca). Trần Thánh Tông có *Cơ cầu tập*, *Di hậu lục* (đều truyện ký) và 1 thi tập. Trần Anh Tông có *Công văn cách thức* (hiến chương) và *Thuỷ văn tùy bút* (thi ca); Trần Nghệ Tông có *Bảo hoà diện dư bút* (truyện ký) và 1 thi tập; còn Trần Minh Tông cũng có 1 thi tập. Những công trình biên soạn và sáng tác trên đủ thấy các vị vua nhà Trần dấn thân vào văn nghiệp, yêu chuộng thơ văn đến mức độ nào. Và cũng từ ý hướng thuận lợi đó, nền văn học của thời Trần hình thành các sự kiện sau đây mà ở thời Lý chưa hề có:

Thi tập tranh nhau đua nở

Từ vua đến quan, không những quan văn và các quan võ đều sành điệu làm thơ và đẩy lên phong trào thành lập các tập thơ. Thơ thịnh hành

đến nỗi các thi tập chiếm hai phần ba số lượng các sách trước tác. Theo *Lịch triều hiến chương* và tổng hợp các tài liệu khác, thời Trần có các tập thơ sau đây:

1. *Trần Thái Tông ngự tập*, đã thất lạc, nay chỉ còn 2 bài thơ và 4 bài kệ (1). Phan Huy Chú tác giả bộ *Lịch triều hiến chương loại chí* (1809-1819) khen là lời thơ thanh nhã, đáng đọc.

2. *Trần Thánh Tông thi tập*, đã thất lạc, nay chỉ còn 6 bài thơ (2 ngũ ngôn tuyệt cú, 2 thất ngôn tuyệt cú, 2 thất ngôn bát cú) do Phan Phù Tiên sưu tầm được 5 bài chép vào *Việt âm thi tập* (1459) và Ngô Sĩ Liên chép trong *Đại Việt sử ký toàn thư* (1479) 1 bài. Phan Huy Chú khen là các bài đều có phong vị thơ Đường.

3. *Phi sa tập* của Hàn Thuyên (tiến sĩ năm 1256), đã thất lạc, theo Phan Huy Chú tập này có nhiều thơ quốc âm.

4. *Lạc đạo tập* của Chiêu Minh vương Trần Quang Khải (1248-1294), đã thất lạc, chỉ còn 9 bài chép trong *Việt âm thi tập*. Phan Huy Chú khen là tứ thơ sâu xa lý thú, lời thơ thanh thoát nhàn nhã, xem thơ có thể tưởng thấy phong thái của người.

5. *Củng cực lạc ngâm* của Trần Ích Tắc (con thứ năm của Trần Thái Tông) sáng tác lúc chưa theo giặc Nguyên, đã thất lạc, chỉ còn vài bài chép ở *Việt âm thi tập* và sau này Lê Quý Đôn đem vào quyển *Toàn Việt thi lục* (1768).

6. *Sầm lâu tập* của Uy văn vương Trần Quốc Toại (1254-1277), đã thất lạc, nay không còn bài nào.

7. *Trần Nhân Tông thi tập*, đã thất lạc, nay chỉ còn 25 bài thơ chữ Hán chép trong *Việt âm thi tập*. Phan Huy Chú khen là bài nào cũng phóng khoáng thanh nhã.

8. *Đại hương hải ấn thi tập*, gồm những bài kệ do Trần Nhân Tông làm ra khi đã xuất gia. Vua Minh Tông đề tựa có đoạn: “Đức tổ ta là Điều Ngự Nhân Tông hoàng đế, ra khỏi cõi trần, thoát vòng tục lụy, bỏ chốn cung vua ra giữ sơn môn (chùa Phật), nghiêm nhiên đến nay vẫn còn đó, tiếng thơm

bất hủ dấu cũ càng tươi" (*Lịch triều hiến chương*, bản dịch).

9. *Thuỷ vân tùy bút* của Trần Anh Tông, toàn tập có 2 quyển. Theo sử, trước khi mất, vua sai các quan đem đốt tập thơ này, hiện chỉ còn 12 bài thơ chép trong *Việt âm thi tập*. Phan Huy Chú khen là bài nào cũng thanh tân và có lực lượng.

10. *Cúc đường di thảo*, 2 quyển, của Văn Huệ vương Trần Quang Triều (1287-1325), Nguyễn Úc biên soạn. Nguyên tập đã mất, chỉ còn 11 bài chép trong *Việt âm thi tập*, Phan Huy Chú khen là chất hơi thanh thoát đáng ưa.

11. *Đoạn sách lục* của sư Pháp Loa, đã thất lạc, không rõ là mấy quyển. Tác giả tên là Đồng Kiên Cương (1284-1330) người làng Cửu La, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, tu ở núi Yên Tử, được vua Trần Anh Tông cho tên hiệu là Trúc Lâm Đề nhị tổ (vua Trần Nhân Tông là vị tổ thứ 1).

12. *Minh Tông thi tập*, đã thất lạc, chỉ còn 25 bài được chép rải rác trong các quyển: *Nam ông mộng lục* (1438) của Hồ Nguyên Trừng (xuất bản tại Trung Quốc), *Việt âm thi tập* và *Đại Việt sử ký toàn thư*. Phan Huy Chú khen thơ của Minh Tông là lời thơ hùng hồn, mạnh mẽ và phóng khoáng, không kém gì đời thịnh Đường.

13. *Ngọc tiên tập* của Thiền sư Nguyễn Quang tên là Lý Đạo Tái (1254-1334) đậu Thái học sinh năm 1274, sau bỏ quan đi tu ở núi Yên Tử, là vị tổ thứ ba của phái Thiền Tông Trúc Lâm. *Ngọc tiên tập* đã bị thất lạc, chỉ còn 24 bài thơ chữ Hán chép trong *Việt âm thi tập* và *Trích diễm thi tập* (1497) của Hoàng Đức Lương. Phan Huy Chú khen thơ của sư Huyền Quang là bay bướm, phóng khoáng; còn Lê Quý Đôn khen là nghĩa lý tinh thâm, khí tượng cao siêu.

14. *Giới Hiền thi tập* là tập thơ của Nguyễn Trung Ngạn (1289-1370) được Phan Huy Ôn rút ra từ các bộ hợp tuyển như *Việt âm thi tập*, *Tinh tuyển chư gia luật thi* của Dương Đức Nhan (đậu tiến sĩ 1463) và *Trích diễm thi tập*, hợp lại hơn 80 bài lập thành cuốn *Giới Hiền thi tập* (1775). Phan Huy

Chú khen là giống chất thơ của Đỗ Phủ, cũng hào mai phóng khoáng, mạnh mẽ khác thường, thơ tứ tuyệt lại càng hay không kém gì đời Thịnh Đường.

15. *Tiểu «n thi tập»* của Chu Văn An (? - 1370), đã bị mất, chỉ còn lại 11 bài thơ chữ Hán chép trong *Toàn Việt thi lục* và *Phượng Sơn từ chí lược*. Phan Huy Chú khen là lời thơ rất trong sáng, u nhân, tự nhiên có thể tưởng thấy ý thú thanh cao của người ở ẩn.

16. *Tiểu «n quốc ngữ thi tập»* bằng chữ Nôm của Chu Văn An. Cả tập bị mất, nay không còn bài nào.

17. *Ngô Đạo tập* của Thiền sư Hỷ Khánh, quê ở Cổ giao thành Long Biên, đã thất lạc, không còn bài nào.

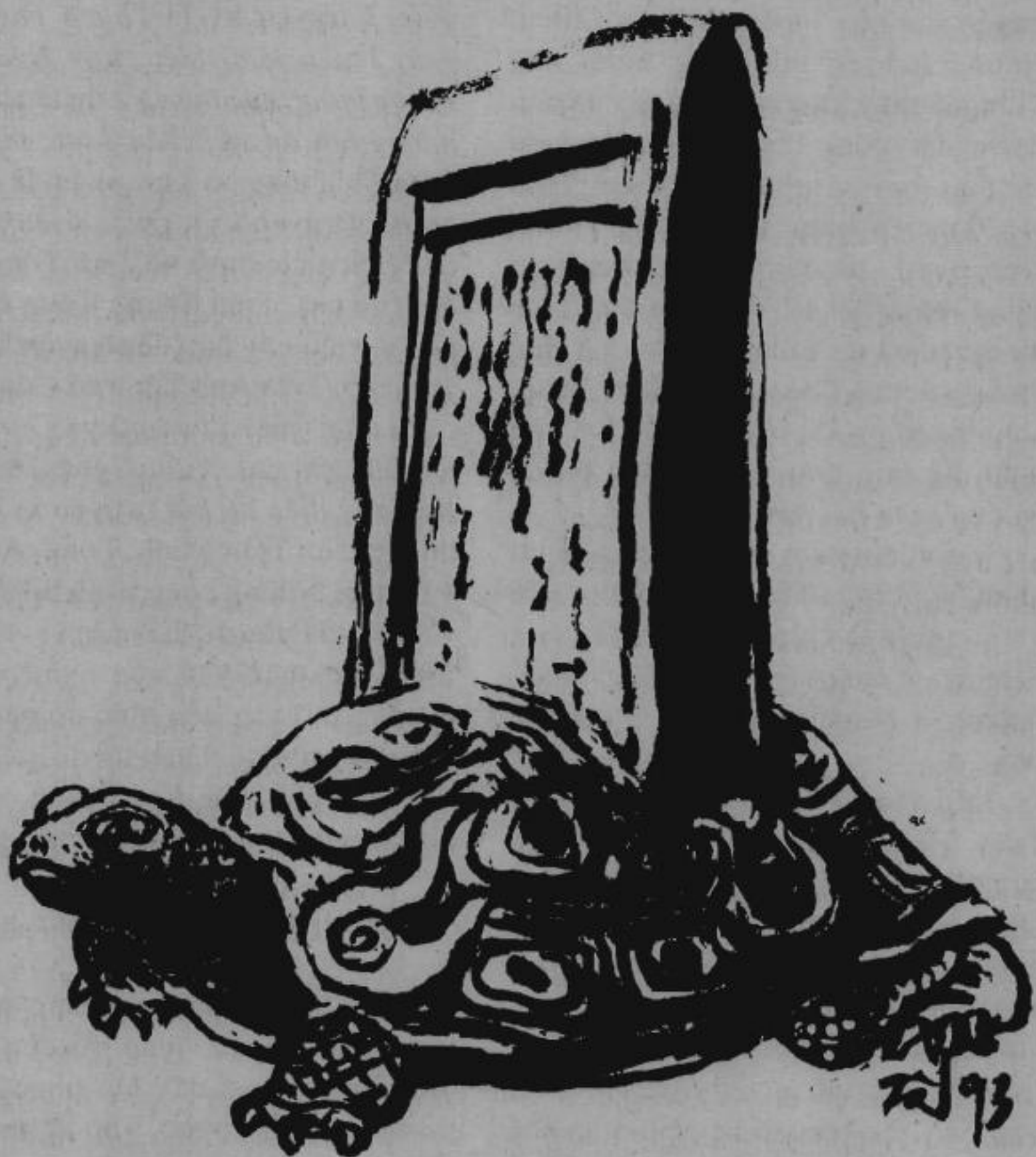
18. *Viên Thông tập*, 2 quyển, của Thiền sư Bảo Giác, quê ở Cổ Hiền, đã thất lạc, nay không còn bài nào.

19. *Hiệp Thạch tập* của Phạm Sư

Mạnh, đã thất lạc, nay chỉ còn 33 bài thơ chép rải rác trong các tuyển tập *Việt âm thi tập*, *Tinh tuyển chư gia luật thi*, *Trích diễm thi tập* và *Toàn Việt thi lục*. Ông là môn đệ của Chu Văn An, đậu Thái học sinh đời Trần Minh Tông, là một nhà thơ có tiếng. Phan Huy Chú khen: tình thơ cao siêu, hào phóng, lời thơ đều có phong thái nhàn nhã, thực có thể hơn hẳn người Nguyên.

20. *Nghệ Tông thi tập* (1321-1395), đã thất lạc, nay chỉ còn 5 bài thơ chép trong *Việt âm thi tập*, như bài *Đề Tư đồ Trần Nguyên Đán từ đường*, *Đề Siêu Loại Báo Ân tự*, *Tự Gia Hưng trấn*, ký *Cung tuyên vương*, *Tống Bắc sứ Ngưu Lương*; trong đó, Phan Huy Chú cho là có những câu thơ hay.

21. *Băng Hồ ngọc hác*, 2 quyển, của Trần Nguyên Đán (1325-1390), đã thất lạc, hiện chỉ còn 51 bài thơ



chép trong *Việt âm thi tập*, *Tinh tuyển chư gia luật thi*, *Trích điểm thi tập* và *Toàn Việt thi lục*. Trong số đó, có những bài thơ sáng giá như: *Nhâm Dàn lục nguyệt tác*, *Bất mị*, *Dạ qui chu trung tác*...

22. *Thảo nhân hiệu tân thi tập* của Hồ Tông Thốc. Ông người làng Thổ Thành, phủ Diễn Châu tỉnh Nghệ An, đậu Thái học sinh năm 1372 đời Trần Nghệ Tông, nổi tiếng thơ văn, có lần làm hàng trăm bài thơ ngay trên bàn tiệc. Tập thơ này đã bị thất lạc, nay chỉ còn 2 bài chép trong *Toàn Việt thi lục* và *Hoàng Việt thi tuyển* của Bùi Huy Bích (1744-1818).

23. *Nhị Khê thi tập* của Nguyễn Phi Khanh (1355-1428), đã thất lạc, chỉ còn được 77 bài thơ chép trong các tập thi tuyển ở thế kỷ thứ 15, sau được Lê Quý Đôn thu nhập vào quyển *Toàn Việt thi lục*, đến thế kỷ 19 có Dương Bá Cung chép lại 77 bài ấy với 2 bài văn nữa làm thành quyển *Nguyễn Phi Khanh thi văn tước* là quyển 2 trong bộ *Úc Trai di tập* gồm 7 quyển xuất bản 1868.

Khuynh hướng thi ca ra đời

Qua 23 tập thơ thời Trần ngày nay còn biết được, Phan Huy Chú cho là có giá trị nghệ thuật, có tập đầy phong vị thơ Đường, có tập sánh bằng thời thịnh Đường, có tập hơn hẳn thời Nguyên. Thật vậy, một thời kỳ mà nghệ thuật thơ văn đã hoàn chỉnh, nội dung đã phong phú, số lượng đã dồi dào thì các khuynh hướng thơ cũng đã bắt đầu hình thành, có thể chia ra các nhóm sau đây:

1- Loại thơ cao siêu:

Lối thơ này rất thịnh hành trong thời nhà Lý nặng màu triết lý của nhà Phật, sang đời Trần phong vị thiền trở nên nhẹ nhàng, pha lẫn cái phiêu dạt và chút ít hơi hướng của nhà nghệ sĩ. Đội ngũ của nhóm thơ này rất đông như sư Huyền Quang (Lý Đạo Tái), Chu Văn An, các vua Thái Tông, Thánh Tông, Nhân Tông. Tiêu biểu nhất là sư Huyền Quang, qua bài:
Ồi dư cốt đốt độc hoàng hương
Khẩu đáp sơn đồng vấn đoán chương

Thủ bả xuy thương hoà độc đặc
Tùng giao nhân tiểu lão tăng mang.
Bản dịch trong *Việt Nam Phật giáo sử luận*:

Củ hết, lò còn vương khói nhẹ
Sơn đồng hỏi nghĩa một chương kinh
Tay cầm dùi mõ, tay nâng sáo
Thiền hạ cười ta, cứ mặc tình.

2. Loại thơ cảm khái:

Thơ văn mang tính chất thời đại có Trần Nguyên Đán và Trương Hán Siêu. Phan Huy Chú đã nhận xét chất thơ cảm khái thời thế của Trần Nguyên Đán như sau: "Thân tuy về ẩn nhưng lòng không quên việc nước". Chẳng hạn như bài *Dạ qui chu trung tác*, Trần Nguyên Đán làm thơ trên thuyền trong đêm trở về kinh đô sau khi quân triều đình đã dẹp xong loạn Dương Nhật Lễ:

Vạn quốc dân sinh phí đỉnh ngu,
Sóc Yên, đông Biện dĩ khâu khu (2)
Qui chu vị ổn giang hồ mộng,
Phân thủ ngư đăng chiếu cổ thư.
Đinh Văn Chấn dịch:
Dân bị làm than mấy triệu thừa,
Yên tan, Biện nát đã bao giờ.
Giang hồ chiếc gối chưa yên giấc,
Mượn lửa thuyền chài đọc sách xưa.

3. Loại thơ hùng tráng:

Nhóm thơ này bao gồm các tướng tá của nhà Trần như Phạm Ngũ Lão, Trần Quang Khải. Ngoài ra còn có một số bài của các vua Nhân Tông, Nghệ Tông và quan Nhập nội Hành khiển Phạm Sư Mạnh. Tiêu biểu có bài *Thuật hoài* của Phạm Ngũ Lão:
Hoành sóc giang san cáp kỷ thu,
Tam quân tì hổ khí thôn ngưu.
Nam nhi vị liễu công danh trái,
Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu (3).

(*Hoàng Việt thi tuyển*)

Bùi Văn Nguyễn dịch:

Múa giáo non sông trải mấy thu,
Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu (4).
Công danh nam tử còn vương nợ,
Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu.

4. Loại thơ vịnh sử:

Lối thơ này mới xuất hiện nên còn ít, chỉ thấy vài bài của vua Anh Tông vịnh các nhân vật lịch sử Tàu như bài *vịnh Hán Cao Tổ*, *vịnh Hán Văn Đế*, *vịnh Hán Vũ Đế*, *vịnh Đường Túc Tông*... Về sau, lối vịnh sử đã thấy

những nhân vật Việt xen trong các nhân vật Tàu như bài của vua Dụ Tông (1341-1369) so sánh vua Trần Thái Tông của nước ta với vua Đường Thái Tông của Tàu. Tiến lên một bước nữa, đến đời Hồ có Trần Lâu với những bài vịnh sử Việt Nam, như bài *Hai Bà Trưng* khi tác giả đi ngang qua Phong Khê, khi qua cửa Hàm Tử tác giả cũng có bài *Quá Hàm Tử Quan* (5) như sau:

Thuyết trước sa trường cảm khái đa,
Nhi kim Hàm Tử mạn kinh qua.
Cổ chinh hùng dũng triều thanh cấp,
Kỳ bái sấm si trúc ảnh tà.
Vương đạo hồi xuân nông cổ thụ,
Hồ quân bão hận thấu hàn ba.
Toa Đô thụ thủ tri hà xứ,
Thủy lục sơn thanh nhập vọng xa.
(*Hoàng Việt thi tuyển*)

Việt Thao dịch:

Từng nghe chiến trận ở nơi đây,
Giờ mới đi qua Hàm Tử này.
Tiến sừng đập dồn chiêng trống đỏ,
Bóng tre nghiêng ngả quạt cờ bay.
Tốt tươi vương đạo thêm xuân thắm.
Ấm ức Hồ quân dưới sóng dày.
Vào chỗ Toa Đô đầu hãn rụng?
Non xanh nước biếc ngút ngàn thay.

5. Loại thơ sử trình:

Trên đường đi sứ đến kinh đô Trung quốc, các sứ giả của ta khi đi ngang qua những địa danh nổi tiếng của Tàu thường làm thơ vịnh cảnh. Phạm Sư Mạnh tuy thuộc nhóm thơ hùng tráng, nhưng cũng có vài bài thuộc loại này. Tiêu biểu nhất là *Thượng thư Nguyễn Trung Ngạn* (đời Trần Anh Tông) nay còn hơn 80 bài trong quyển *Giới Hiên thi tập*, phần lớn là loại sử trình, chẳng hạn như bài *Ung Châu* (6):

Hào kiệt tiêu ma hận vị hưu,
Đại Giang y cựu thủy đông lưu.
Quảng Tây hình thắng vô đa cảnh,
Lĩnh Ngoại (7) phồn hoa độc thử châu.
Cố lũy tình kỳ thế lạc chiếu,
Không sơn cổ giác tống thâm thu.
Tòng quân lão thú tăng kinh chiến,
Thuyết đảo nam chinh các tị sầu.
Đinh Gia Khánh dịch:
Hào kiệt qua đời hận chưa nguôi,
Sông kia như cũ hướng đông xuôi.
Quảng Tây cảnh đẹp, nào đâu lắm,

Lĩnh ngoại phồn hoa, ấy đấy thôi.
Luỹ cũ, tình kỳ vịn bóng rớt,
Núi trơ, kèn trống tiễn thu rồi.
Lính già đã nếm mùi chinh chiến,
Nói tới Nam chinh luống ngậm ngùi.

6. Loại thơ thù phụng:

Loại này bao gồm những bài xướng họa có tính cách ngoại giao giữa vua quan nước ta với các sứ Tàu và ngược lại, như bài của vua Thái Tông đưa sứ Tàu là Trương Hiếu Khanh và Trương Lượng, vua Minh Tông đưa sứ Tán Chi Ngọa và Triệu Tử Kỳ, Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải tiễn sứ Sài Trang Khanh, quan Nhập nội hành khiển Phạm Sư Mạnh tiễn sứ Dư Quý... Ngoài ra, trong việc giao tiếp giữa vua tôi, giữa các quan, bề bạn lối thơ này vẫn đặc dụng; chẳng hạn như bài *Tống Phạm công Sư Mạnh Bắc sứ* (Tiễn Phạm Sư Mạnh đi sứ Trung quốc) của Thượng thư Lê Quát (đời Trần Minh Tông):

Dịch lộ tam thiên quân cứ an,
Hải môn thập nhĩ ngã hoàn sơn.
Nam triều sứ giả thiên biên khách,
Quân đặc công danh, ngã đặc nhân.

(Hoàng Việt thi tuyển)

Phan Võ dịch:

Nay bác lên đường ruổi dặm khơi,
Tớ về bạn với nước non chơi,
Kẻ mang sứ tiết người vui cảnh,
Bác được công danh, tớ được ngơi.

7. Loại thơ phúng điệu:

Lối thơ này cũng thấy ít bài trong số thi ca thời Trần, hiện nay còn giữ được; chẳng hạn như bài *Văn Thượng tướng Quốc công Hưng Đạo Đại Vương* (viếng Thượng tướng Quốc công Hưng Đạo Đại Vương) của Bùi Tông Quán (Đời Nhân Tông):

Trường lạc liên thanh kính nhất chuy
Thu phong tan tác bất thăng bi.
Cửu trùng minh giám kim vong lữ,
Vạn lý trường thành thực hoại chi!
Vũ ám trường giang không lệ huyết,
Vân đề phục lĩnh toả sầu mi!
Ngưỡng quan khuê tảo từ phi dật,
Ngư thủy tình thâm kiến vịnh thi.
(Hoàng Việt thi tuyển)

Vân Trình dịch:

Trường lạc liên hồi chuông báo tang,
Gió thu thêm gợi mối buồn thương.
Chín trùng gương sáng đâu còn nữa,

Muôn dặm thành dài ai phá ngang?
Sông lớn mưa tràm lệ máu rỏ,
Núi cao mây toả mĩ sầu vương.
Kính xem văn khố lời chân thực,
Cá nước tình thâm thơ mấy hàng.

8. Loại thơ nhân tản:

Nổi bật nhóm này có Trần Quang Triều và Nguyễn Xưởng trong thi xã am Bích Động (Quỳnh Lâm). Nhóm thơ nhân tản còn có Mạc Đĩnh Chi (1272-1346) với bài *Văn Cảnh* (Cảnh chiều), Phạm Tông Mai có bài *Đi sứ Tàu ngẫu tác*, Trần Quốc Tảng (1252-1313) với bài *Tĩnh Bang cảnh vật* (Cảnh vật đất Tĩnh Bang), Trần Quốc Toại (1254-1277) có quyển *Sầm lâu tập* đã thất lạc chỉ còn truyền lại đôi câu, Tự Lạc tiên sinh... Dưới đây là bài *Thôn cư* (Ở Làng) của Nguyễn Sưởng, tiêu biểu cho loại thơ nhân tản:

Thông thông xuân dĩ hạ,
Thụ đế diếu danh mang.
Thiên nguyệt di hoa ảnh,
Song phong tá trúc lương.
Vi kỳ nhân đắc địa
Đôi tẩu tuý vi hương.
Hoán xuất Hoa Tư quốc (8),
Lân kê cách đoản trường.
Bản dịch trong *Việt Nam cổ văn học sử*:
Hè duỗi xuân đi vội,
Gốc cây chim hót vang,
Bóng rèm hoa đổi chỗ,
Gió cửa trúc đưa sang.
Cờ đánh vui hơn nước;
Rượu say giọng bác làng.
Nước Hoa Tư đâu thấy,
Gà gáy cách bên tường.

9. Loại thơ hoài cổ:

Tiêu biểu cho nhóm thơ này có Phạm Sư Mạnh. Ông là lớp người trí thức đã đem hết tài trí và sức lực của đời mình cống hiến cho triều đại và đất nước. Nhưng cơ nghiệp nhà Trần phải có cuộc đời của nó, khi đã đạt đến đỉnh thì ắt phải đi xuống và ông là nhân chứng của thời cuộc. Vì vậy, thơ ông sáng tác trong quãng cuối đời là những chuỗi dài nỗi tiếc về một quá khứ vàng son của triều đại, đó là loạt bài như *Sơn hành*, *Đông Sơn tự hồ thượng lâu*, *Chu trung tức sự*, *Quá an phủ Nguyễn Sĩ cố phần*... Ông bị ám ảnh về một định mệnh khó cưỡng lại

được, nỗi buồn vương vít trong thơ được phơi bày qua bài *Lưu đề* khi lên núi Thiên Kỳ, một ngọn núi ở huyện Đông Triều:

Phong hiên thủy hạm (9) thương dài cổ
Trúc kính hoa khe cắm thạch ban.

Tầng thị tiên hoàng du lẫm xứ,

Xuân lai sầu tứ tới tương quan

Việt Thao dịch:

Phong hiên, thủy hạm phủ rêu xanh
Cắm thạch đường, khe lổm đốm vành
Vua trước, nơi đây thường dạo đến
Xuân về cảnh ấy nỗi buồn quanh.

10. Loại thơ trào phúng:

Vào thời Trần Thánh Tông, Nhân Tông và Anh tông có Nguyễn Sĩ Cốc (? - 1312) khởi đầu cho dòng thơ trào phúng của nước ta. Cũng theo sử sách cũ cuối Trần, đầu Hồ có thêm Nguyễn Công Phụ chuyên làm thơ trào phúng thời thế, đến nỗi Hồ Quý Ly ra lệnh bức tử để khỏi bị châm chọc qua thơ văn. Tiếc rằng, thơ trào phúng của thời kỳ này bị thất lạc hầu hết, hiện nay chỉ còn 2 bài thất ngôn tứ tuyệt của Nguyễn Sĩ Cốc được Lê Quý Đôn sưu tầm chép vào *Hoàng Việt thi lục*. Đó là bài *Tùng giá Tây chinh yết Tản Viên từ* (Theo vua đi đánh phía Tây yết đền Tản Viên) và dưới đây là bài *Tùng Giá Tây chinh yết Uy Hiển Vương từ* (Theo vua đi đánh phía Tây yết đền Uy Hiển Vương):

Ngư qui phù ấn quái yêu gian
Tư sự sát cầu phó tướng quan.
Bạc liệt thư sinh vô vọng xứ
Chỉ lai từ hạ khát bình an.
Bản dịch trong *Việt Nam cổ văn học sử*:
Bên lưng đeo ấn quỷ yêu gian,
Bình hung phó thác nhờ vì tướng quan.
Tớ đây vẫn đứa uơm hèn,
Bình an đôi chữ dưới đèn cúi xin.

Thành lập thi xã

Lần đầu tiên trong nền Văn học Việt Nam có một hội thơ ra đời. Người sáng lập hội thơ là Trần Quang Triều (1287-1325) hiệu là Cúc Đường, biệt hiệu là Vô Sơn Ông, nguyên quán ở làng Túc Mặc, phủ Thiên Trường, tỉnh Nam Định. Ông là con trai trưởng của Trần Quốc Tảng, cháu nội của Trần

Quốc Tuấn và anh vợ của vua Trần Anh Tông, được phong tước Văn Huệ Vương, làm quan đến chức Nhập nội kiểm hiệu tư đồ nhưng ông chán ngán việc đời về ở ẩn am Bích Động gần chùa Quỳnh Lâm đất Quỳnh Long và thành lập thi xã Bích Động cùng xướng họa với các hội viên như Nguyễn Xưởng hiệu là Thích Liêu, Nguyễn Trung Ngạn (1289-1370) tự là Bang Trục hiệu là Giới Hiên, Nguyễn Úc hiệu là Giản Trai, Tư Lạc tiên sinh... Theo sử, dưới thời Minh thuộc bao nhiêu sách vở và tài liệu của nước ta do các nhân tài của hai triều Lý Trần biên soạn và sáng tác đều bị Trương Phụ và Mộc Thạch vợ vét đem về Kim Lăng tiêu huỷ nhằm xoá sạch nền văn học nước Nam; nên không còn thấy tài liệu nào ghi đầy đủ danh sách các thành viên trong thi xã Bích Động. Và ngày nay chỉ còn lưu lại một ít bài trong các tuyển tập thời Lê sơ như *Việt âm thi tập* và thời Lê Trung hưng như *Toàn Việt thi lục*. Tuy với số lượng còn lại quá ít ỏi nhưng cũng tạm cho thấy được thi xã Bích Động là tiếng thơ của những người tuy còn đứng ở bên này đỉnh dốc của triều đại nhưng cũng đã thấy được cái tàn tạ phải đến và sắp đến ở bên kia bờ dốc, khiến họ chán ngán chính sự, muốn thoát ly thế tục nhưng không phải để chú tâm tu hành đi vào siêu thoát mà để tìm về cái thanh thoi của cuộc sống ẩn dật Lão trang.

Sử học phát đạt

Thời Lý chỉ có quyển sử về hoàng tộc là *Lý triều ngọc điệp*, thời Trần cũng soạn quyển *Hoàng tông ngọc điệp* vào năm Thiệu Long thứ 10 (1267) đời Trần Thánh Tông.

Không những chỉ có thế, thời Trần còn có những bộ sử to lớn viết theo lối biên niên như bộ *Đại Việt sử ký* của Lê Văn Hưu gồm 30 quyển, chép từ Triệu Võ Đế (207 trước Tây lịch) đến Lý Chiêu Hoàng (1224). Lê Văn Hưu (1230-1322) là một đại sử gia đời Trần Thái Tông, quê ở làng Phú Lý huyện Đông Sơn tỉnh Thanh Hoá, đậu Bảng Nhãn lúc 17 tuổi khoa Đinh Mùi (1247) giữ việc hình luật, thăng Thượng thư bộ Binh rồi sung học sĩ viện Hàn lâm kiêm Giam tu viện Quốc sử, phụng chỉ Thái Tông soạn bộ *Đại Việt sử ký* đến năm Bính Thìn (1272) đời Thánh Tông mới xong. Đó là bộ sử duy nhất mà các sử gia đời sau dùng nó làm tài liệu.

Cuối đời Trần, khoảng sau năm 1377 tức từ Trần Phế Đế về sau, có sách *Đại Việt sử lược* không rõ tên tác giả. Bộ sách gồm 3 quyển, quyển 1 chép từ đầu đến Tiền Lê, quyển 2 và 3 chép từ Lý Công Uẩn đến Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh. Có lẽ bộ sử này đã chép tóm lược từ sách *Đại Việt sử ký* của Lê Văn Hưu nên lấy tên là *Đại Việt sử lược*. Thời Minh thuộc, sách bị tịch thu nên lưu lạc sang Tàu. Đời Kiền Long (1736-

1796) nhật được đem in bổ túc cho quyển *Tổng sử*. Để giảm bớt tầm vóc của nước ta đối với Tàu, nhà Thanh bỏ bớt chữ Đại, đề sách chỉ còn là *Việt Sử lược*.

Cũng có thể kể thêm sách *An Nam Chí lược*, gồm 20 quyển của Lê Tắc, một hàng thần đời Trần Nhân Tông, năm 1285 theo giặc Nguyên về tàu làm quan ở Hán Dương (tỉnh Hồ Bắc) và soạn bộ sử này nên có nhiều đoạn lời lẽ của kẻ bán nước xu nịnh giặc ngoại xâm.

Lại có các quyển *Thực lục* chép lối kỷ truyện như quyển *Trung Hưng Thực Lục* của vua Nhân Tông, gồm 2 quyển chép chiến công của tướng sĩ trong hai lần chống Nguyên từ năm 1284 đến 1288. Quyển *Thực lục* của Nguyễn Trung Ngạn chép việc vua Minh Tông thân chinh dẹp giặc Mường Ngưu Hống năm 1329.

Ngoài ra, còn có 3 bộ sách cũng thuộc về sử như *Thiên Uyển Tập Anh* (2 quyển), *Nam Minh Thiên Lục* (3 quyển), *Tam Tổ Thực Lục* (1 quyển) viết theo lối văn ký sự.

Văn phê bình xuất hiện

Nhờ quyển *Đại Việt sử ký toàn thư* (1479) của Ngô Sĩ Liên mà biết được thời Trần đã có văn phê bình, người đầu tiên dùng lối văn ấy có lẽ là Lê Văn Hưu vì trong bộ *Đại Việt Sử ký* (nay không còn) tác giả đã đứng trên bình diện chủ quan và luân lý quan viết những lời bàn sau mỗi đoạn sử mục đích để răn các đế vương. Những bài sử ký phê bình ấy không nhiều, chừng vài chục bài, sau này được Ngô Sĩ Liên sao chép vào bộ *Đại Việt Sử ký Toàn thư*. Chẳng hạn như đoạn phê bình hai bà Trưng, Lê Văn Hưu viết:

“Trưng Trắc, Trưng Nhị là đàn bà, hô lên một tiếng mà các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố và 65 thành ở Lĩnh ngoại đều hưởng ứng, lập quốc xưng vương dễ như trở bàn tay, khá biết hình thế nước Việt ta đủ để lập nên nghiệp bá. Tiếc thay! Từ cuối đời Triệu cho đến trước đời Ngô hơn một nghìn năm, bọn đàn ông cứ cúi đầu bó tay làm tôi tớ người Tàu

cõi vắng

Soi bóng trời, giòng sông trôi mệt mỏi
Thác nguồn xưa đã ngàn dặm lãng quên
Buồn nhân thế chìm sâu lòng sỏi đá
Nhịp thời gian còn gợn sóng triền miên.

Bến đời qua: chuỗi mơ hồ dư ảnh;
Đáy nụ cười; kia giọt lệ... mây tan.
Lời yêu thương với môi hôn mật đắng
Còn lại gì? Ngoài cõi vắng mênh mang...

b.h.t.



không từng xấu hổ với hai người đàn bà họ Trung. Ôi! Khá gọi là tự bỏ cái thân mình vậy! (Bản dịch trong *Việt Nam Cổ văn học sử* của Nguyễn Đồng Chi).

Văn phê bình thời Trần tuy mới mẻ nhưng lý luận chặt chẽ, như đoạn so sánh vua Lê Đại Hành và Lý Thái Tổ, Lê Văn Hưu viết:

“Lê Đại Hành chém Đinh Điền, trói Nguyễn Bặc, bắt Quan Biện, bỏ tù Phụng Huân, như bắt con nít, như sai nô lệ, không đầy vài năm mà bờ cõi đại định thì cái công chiến thắng công thủ, dẫu đời Hán, Đường cũng không hơn được. Có kẻ hỏi Đại Hành và Lý Thái Tổ ai hơn? Lấy cái sự dẹp kẻ gian ở trong và đánh đuổi cướp ở ngoài để làm mạnh nước Việt ta và ra oai với người Tống mà nói, thì Thái Tổ không bằng công khó của Đại Hành. Còn lấy sự phô bày ân uy, người ta vui lòng suy tôn, kéo dài quốc tộ, để ngôi cho con cháu lâu dài mà nói thì Đại Hành không có được lo lắng như Thái Tổ. Vậy thì Thái Tổ hơn sao? Thưa rằng hơn thì cũng không biết. Nhưng lấy đức nhà Lý xem với nhà Lê hậu hơn, vậy thì nên cho Lý hơn (Bản dịch trong *Việt Nam cổ văn học sử*).

Văn tiểu thuyết, ngụ ngôn và diễn thuyết thịnh hành

Quyển *Lĩnh nam chích quái* xuất hiện trong thời đại Lý-Trần, lâu nay vẫn tạm cho rằng tác giả là Trần Thế Pháp, nguyên có 22 truyện, chép lại những truyện truyền miệng trong dân gian đã lâu đời như truyện họ Hồng Bàng, truyện Tản Viên, Phù Đổng Thiên Vương, truyện Giếng, truyện Nam Chiêu và cũng có những truyện mới xuất hiện trong thời Lý-Trần như truyện Từ Đạo Hạnh, Nguyễn Minh Không hoặc gần nhất như truyện Hà Ô Lôi (đời Trần Dụ Tông).

Quyển *Việt điện u linh tập* của Lý Tế Xuyên, sách đề tựa năm Khai Hựu thứ 1 (1329) đời Trần Hiến Tông. Theo *Từ điển Văn học*, nguyên sách gồm 27 truyện viết về truyền thuyết các vị thần linh ở nước ta, một số truyện rút ra từ các sách cổ thời Bắc

thuộc như *Giao Chỉ ký*, *Giao Châu ký*, hoặc các sách gần gũi với thời Trần như *Báo Cự truyện*, *Ngoại sử ký*, *Đại Việt sử ký* của Lê Văn Hưu; số còn lại là những truyện được thu thập từ nguồn tài liệu truyền miệng trong dân gian.

Văn ngụ ngôn cũng có từ đời Lý nhưng đến đời Trần mới thịnh. Chuyện Thượng hoàng Nghệ Tông tin dùng Hồ Quý Ly và gửi gắm con cháu cho họ Hồ, được Trần Nguyên Đán vịnh trong thơ thập cầm, Nguyễn Đồng Chi dịch, có câu:

Gửi con cho bác qua già

Biết là bác qua thương là chẳng thương.

Theo *Việt Nam cổ văn học sử*, năm 1284, lúc quân Nguyên tràn sang nước ta, Trần Quốc Tuấn hội 20 vạn quân tại bến Đông Bộ Đầu để điểm duyệt binh sĩ và diễn thuyết trước ba quân, khiến binh sĩ rầm rập tuân theo nức lòng chiến đấu đưa đến toàn thắng. Trong lời truyền của Hưng Đại Vương có đoạn: “Bản chức phụng mệnh thống đốc quân sĩ ra phá giặc. Các vương hầu và các tướng sĩ ai nấy phải cần giữ phép tắc, đi đâu không được nhiều dân và phải đồng lòng hết sức đánh giặc, chớ thấy thua mà ngã lòng, chớ thấy được mà kiêu, việc quân có luật, phép nước không thân, các người phải giữ”.

Văn biên ngẫu hoàn chỉnh

Thời Trần có các bài phú nổi tiếng. Khoa Giáp Thìn (1304) niên hiệu Hưng Long thứ 12 đời Trần Anh Tông có Mạc Đĩnh Chi (1280-1350) đậu Trạng Nguyên nhưng tướng mạo xấu xí vua toan không cho. Ông biết ý, bèn dâng bài phú *Ngọc tỉnh liên* (Cây sen trong giếng ngọc) vua xem, phục tài, thay đổi ngay ý định.

Trương Hán Siêu (?-1354) danh sĩ đời Trần Anh Tông, quê ở làng Phúc Thành, huyện An Ninh (sau là Gia Khánh), tỉnh Ninh Bình có bài *Bạch Đằng Giang phú* là tác phẩm nổi tiếng. Và có thể nói đây là bài phú hay nhất trong 13 bài phú chữ Hán của thời Trần hiện nay còn lưu được.

Sử Hy Nhan quê ở huyện Phi Lộc

châu Hoan nay là Can Lộc, Hà Tĩnh, nhà sử học đời Trần Duệ Tông (1373-1377), nổi tiếng thơ văn và kinh sử nên được vua đổi từ họ Trần ra họ Sử. Ông còn để lại bài phú *Trảm Xà kiếm* (gươm chém rắn) từ nội dung đến hình thức đều đặc sắc.

Ngoài phú ra, văn viết theo biên ngẫu được kể quyển *Khoá Hư lục* của Trần Thái Tông thuộc loại truyện ký có những đoạn văn biên ngẫu đẹp đẽ và tự nhiên; Nguyễn Đồng Chi trong *Việt Nam Cổ văn học sử* đã nhận xét: “Tả cảnh, tả tình, lý thuyết đều đẹp đẽ giản dị, như nói suông một hơi mà đối chọi nhau chan chát. Tác giả có một ngòi bút tả chân sắc sảo, đáng kể là đứng đầu phái tả chân ở thời ấy.” Thật vậy, Lê Quý Đôn trong *Kiến Văn Tiểu Lục* đã khen phú đời Trần “Có lắm bài phú lạ kỳ hùng vĩ, lưu loát, tốt đẹp. Sự bố cục và cách điệu thì gần được như phú nhà Tống.”

Kỷ nguyên văn học chữ nôm

Đáng nói hơn hết, thời Trần có một diễn biến quan trọng cho nền văn học Việt Nam, đó là bước sáng tạo của Hàn Thuyên, người đầu tiên dùng chữ Nôm làm thơ Đường luật mà người đời sau gọi là Hàn luật.

Hàn Thuyên tên thật là Nguyễn Thuyên, người làng Lai Hạ, huyện Thanh Lâm, châu Nam Sách, lộ Lạng Giang tức Hải Dương. Ông đậu Thái học sinh khoa Bính Thìn (1256) làm quan đến Thượng thư bộ Hình. Tương truyền vào năm Nhâm Ngọ (1282) niên hiệu thiệu Bảo thứ 4 đời Trần Nhân Tông, có con cá sấu rất lớn vào sông Lô, ông vâng lệnh triều đình lập đàn cúng và làm bài văn tế cá sấu bằng chữ Nôm ném xuống sông, cá liền bỏ đi. Thành tích ấy được người đời ca tụng, vua cho là việc này giống như việc Hàn Dũ đã làm, nên truyền đổi Nguyễn Thuyên ra Hàn Thuyên.

Tiếp nối Hàn Thuyên có Nguyễn Sĩ Cố (?-1312) lại dùng chữ Nôm làm theo thể phú của Tàu, gây nên phong trào làm thơ phú bằng quốc âm. Sau Nguyễn Sĩ Cố có Chu Văn An (?-1370), là những cây viết tiên phong

trong công cuộc hình thành nền văn học chữ Nôm.

Theo *Việt Nam Cổ văn học sử*, thời Trần chữ Nôm không những chỉ để làm thơ Đường luật, làm phú, từ khúc, nhạc phủ mà còn dùng vào việc thi cử, triều đình cũng có khi ra đề bài phú làm bằng chữ Nôm, một bước tiến quan trọng trong nền tự chủ mà các triều đại sau này đã không tiếp tục thực hiện.

Vậy chữ Nôm là gì? Có từ bao giờ? Và do ai đặt ra?

Chữ Nôm là thứ chữ dùng nguyên một chữ Hán hay nhiều chữ ghép lại theo 3 qui cách giả tá, hình thanh, hội ý để viết tiếng ta. Vậy tiếng nói của ta có từ trước rồi người nước ta mới dùng chữ Hán chế tác ra một thứ chữ để viết tiếng mẹ đẻ của mình, gọi đó là chữ Nôm.

Có trường hợp dùng nguyên dạng chữ Hán để viết thành chữ Nôm, như chữ *tài*, chữ *mệnh*.

Có lúc lại ghép 2, 3 chữ Hán để thành 1 chữ Nôm theo nguyên tắc 1 chữ Hán diễn ý và 1 chữ Hán diễn âm. Thí dụ chữ *trăm* viết ghép chữ *bách* (nghĩa Việt là trăm) để chỉ ý và chữ *lâm* (phát âm na ná với tiếng trăm) để chỉ âm.

Chữ Nôm có từ bao giờ thì chưa ai biết đích xác. Tuy nhiên biết được sự xuất hiện chữ Nôm, có thể vịn vào hai sự kiện sau đây:

Theo sử, năm Tân Mùi (791) có người nước ta nổi lên đánh đuổi quan quân nhà Đường (Trung Hoa) đang đô hộ, lấy niên hiệu là Phùng Hưng, giữ việc cai trị trong ít lâu và đặt tên triều đại nước ta là Bố Cái Đại Vương. Hai tiếng Bố Cái là tiếng mẹ đẻ của dân tộc ta. Nếu đã đem hai tiếng Việt thuần túy đặt cho danh hiệu một triều đại thì có lẽ đã có một thứ chữ để viết hai tiếng ấy, tức là chữ Nôm.

Lại nữa, năm Mậu Thìn (968) Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua, tôn hiệu là Đại Thắng Minh, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư. Một triều đại hùng mạnh trong thời kỳ tự chủ, lại càng phải có chữ viết về cái tên hiệu của nước gồm 3 chữ, trong đó chữ giữa là tiếng Việt thuần túy.

Từ nhận xét đó, ta có thể cho rằng chữ Nôm phải có trước năm 791. Còn vấn đề ai đặt ra chữ Nôm cũng không rõ được, vẫn trong vòng suy đoán. Nhà Tuỳ (Trung Hoa) cai trị nước ta từ năm 603 đến 617, rồi tiếp đến nhà Đường cai trị kéo dài từ năm 618 đến 939, Ngô Quyền mới giành lại độc lập từ tay nhà Tấn. Thời nhà Đường (618-936) áp dụng chính sách cai trị chặt chẽ, lập sổ đinh, sổ điền để nắm vững nhân lực và tài nguyên của nước ta. Muốn lập danh sách, những người thừa hành ở địa phương phải nghĩ ra một thứ chữ để ghi những tên người, tên ruộng đất đặt thuần túy tiếng Việt.

Thí dụ: Về người, thường đặt Trần Văn Chín, Nguyễn Thị Bông... Về ruộng đất, tục danh thường gọi vườn Chuồng Trâu, đám Ngõ... Vì vậy, chữ Nôm ra đời là kết quả của sáng kiến trong nhu cầu công vụ, không rõ ai đã chế tác ra hay chỉ là một quá trình do nhiều người góp nhặt tu chỉnh dần mà hình thành?...

Trên đây là những yếu tố làm nên khuôn mặt mới cho nền văn học Việt Nam so với thời đại trước. Với số lượng tăng vọt, với nội dung phong phú, kỹ thuật điêu luyện; về thơ sánh bằng thời thịnh Đường, về phú sánh được thời Tống, văn xuôi phát đạt. Và nhất là việc hình thành nền văn học quốc âm, dùng chữ Nôm ghi chép tiếng nói hằng ngày của dân tộc ta. Sáng kiến đưa chữ Nôm vào văn học là công đầu của Hàn Thuyên và cũng nhờ nhiều người tiếp tay, trong đó có sự sáng suốt ủng hộ của triều đình, làm phát triển tiếng mẹ đẻ trở thành một ngôn ngữ hoàn bị đủ sức tồn tại đến ngày nay trong suốt quá trình luôn luôn bị chữ Hán lấn áp.

Nói như Nguyễn Đồng Chi "Đời Trần nhờ được tín ngưỡng tự do, đã không có cái học khoa cử bó buộc, lại được triều đình đãi ngộ sĩ phu rất rộng, nên học giới phát triển nhiều mà lịch sử văn học cổ Việt Nam ở thế kỷ 13, 14 có nhiều trang có giá trị." Vì vậy, khi đề cập đến nhà Trần không những chỉ có những chiến công nổi tiếng trong việc đánh đuổi quân Mông Cổ mà ở nhà Trần còn có những bước

nhảy vọt, một hiện tượng thăng hoa chưa từng có trong nền Lịch sử Văn học Việt Nam. ●

Chú thích:

(1) Kệ là một bài thơ 4 câu hay 8 câu, mỗi câu có từ 4 đến 8 chữ, nhưng thường là câu 5 hay 7 chữ theo thể Đường luật với nội dung tóm tắt một thời kinh, ca tụng công đức của Phật, Bồ Tát, hoặc bày tỏ lòng ngưỡng mộ vào Phật pháp. Đôi khi các bài kệ kết hợp lại thành một bài trường thi dài cả hàng trăm câu dùng để diễn giải rõ ràng một bài thuyết pháp, chẳng hạn như kệ trong Diệu Pháp Liên Hoa kinh.

(2) Sóc Yên, đông Biện: Đất Yên ở miền bắc và đất Biện thuộc miền đông, vào cuối đời nhà Tống có người nước Kim vào xâm lấn đất Yên rồi tràn xuống đất Biện là kinh đô nhà Tống, vua Tống phải dời đô sang Hàng Châu. Mượn tích này để chỉ việc Dương Nhật Lễ nổi loạn ở Thăng Long khiến vua Nghị Tông phải chạy lên Đà Giang.

(3) Vũ Hầu là Vũ Vương Hầu tức Gia Cát Lượng, tự là Khổng Minh (181-234), người đời Tam Quốc, làm quân sư cho Lưu Bị chống lại Tôn Quyền và Tào Tháo để mưu việc khôi phục nhà Hán.

(4) Nuốt trôi trâu: dịch từ chữ thôn ngư. Có sách dựa vào Từ nguyên và thi tử cho rằng thôn ngư là nuốt trâu nhưng cũng có sách vẫn cho rằng thôn Ngư là nuốt ngôi sao Ngư.

(5) Hàm Tử quan: thuộc huyện Đông An, sau là huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên, nơi Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật (con thứ 6 Trần Thái Tông) phá quân Toa Đô vào tháng 4 năm Ất Dậu (1285).

(6) Ung Châu: nay là thành Nam Ninh tức Ung Ninh, thủ phủ của tỉnh Quảng Tây (Trung Hoa)

(7) Lĩnh ngoại: vùng đất ở ngoài núi Ngũ Lĩnh, núi này thuộc tỉnh Hồ Nam, như thế Lĩnh ngoại thuộc vùng Quảng Đông, Quảng Tây.

(8) Hoa Tư Quốc: nước Hoa Tư, theo sách Liệt Tử thì Hoàng Đế chiêm bao thấy đi tới nước Hoa Tư, nước ấy không có người cầm đầu, dân chúng sống an nhàn không có dục vọng gì cả nên không có chuyện yêu ghét thù hằn nhau.

(9) Phong hiên thủy hạm: hiên che gió và lan can trên nước.

Thăm Mẹ Lần Cuối

Nguyễn-Tư

"Mẹ đau nơi trái tim của con..."

(De Sévigné)



Buổi sáng đó, tôi nhớ Sáu Hùng, vạm vỡ theo kiểu nông dân, miệng bít răng vàng sáng chói, cấp bậc Trung úy VC, ở trần trùng trực, mặc chiếc quần đùi ni-lông đầu màu xanh, ngang hông mang khẩu súng Colt xệ xuống như cao-bồi miền viễn Tây nước Mỹ, đầu đội chiếc nón tai bèo, tay cầm miếng giấy đánh máy, đứng trên một bờ mẩu cao, nói vọng xuống với đám tù đang cấy lúa khoảng gần trăm tên rằng: "Các anh chú ý! Lệnh trên, những người có tên sau đây, kể từ giờ phút này, ngưng lao động, tập kết về phía bên tay trái tôi, khẩn trương không được quan hệ với bất cứ ai, bất tuân coi như tự ý rã ngũ!". Xong hắn sẫm soi tờ giấy, gọi tên đầu khoảng 28 người tù, trong đó có tôi, dẫn đám tù vừa mới được gọi tên theo hắn về trại...

Ở trại tù, được kêu tên và không được kêu tên, người ta đều lo như nhau, bởi đó chưa phải là điều mừng vì có thể được về, hoặc có thể bị chuyển trại, đến một nơi khác hắc ám hơn, xa hơn, như đi ra Bắc chã hạn...

Tôi không lộ vẻ gì vui, bởi vì tôi tự biết giá như mình có được về trong hoàn cảnh này, thì cũng giống như một người nhảy ra khỏi một vòng tròn nhỏ để rơi vào một vòng tròn lớn hơn mà thôi, đôi khi có thêm những xót xa so với khi còn ở lại với anh em trong tù, là nơi ai cũng như ai, không ước mơ, không giai cấp, nhất là ở miền Nam - chỉ là nơi tôi lưu lạc hơn 14 năm ròng rã để kiếm sống, khi quê chính của tôi ở mãi tận ngoài Trung. Bà con, mẹ cha, quyến thuộc tôi ở đó, cho nên dù có đói rách tôi cũng xin được miếng cơm mà ăn, tấm áo để mặc, dù có buồn tủi cũng có người an ủi vỗ về vì tình ruột thịt, chứ ở nơi đây, tôi có ai, khi con tôi còn bé, vợ tôi là người dưng, cộng với hoàn cảnh "thân bại danh liệt", cùi hủi trong chế độ này, thì tôi biết chắc sẽ có rất nhiều nỗi trôi... Tình cảm con người thường tỉ lệ nghịch với những huyệt hăng về cơm áo, về công danh... nhất là đối với

những kẻ đang từ ở trên cao, vụt rơi xuống thấp với một gia tốc không lường trước. Vì thế cho nên, ví phỏng được tha về lúc này, tôi cũng không coi đó là sự may mắn, bởi tôi tự biết chắc rằng tôi sẽ phải đương đầu với nhiều gian nan hơn là lúc ở trong tù - nơi tôi chỉ khổ cái tấm thân trâu ngựa, bèo bọt với tháng ngày lao động mệt mỏi, rồi đêm về ngủ vùi như cái thây ma không còn biết suy nghĩ, thương nhớ, vô cảm với bảy muỗi đói bầu quanh vì tự biết mình chả còn giọt máu nào để cho chúng hút nữa; các đầu dây thần kinh đã trở thành tê điếng, rũ liệt, không còn chút đối kháng nhỏ bé nào với nghịch cảnh, ngoài sự buông xuôi, mặc cho tới bến bờ nào cũng được.

Mãn tù về, ở với vợ con một thời gian thì tôi có ý định ra đi, khi tôi bắt đầu cảm nghiệm rằng mình hết đất sống, nhìn đâu cũng thấy ngõ cụt: ngõ cụt gia đình, ngõ cụt tình cảm, ngõ cụt áo cơm, ngõ cụt về thân phận của người tù bị giam lỏng trong một xã hội không còn gì để cho mình bám víu, hy vọng nữa... Đó cũng là lý do khiến cho tôi có ý định về Trung để thăm lần cuối một người, mà gần hết cuộc đời tôi ít khi nào được gần gũi: Mẹ tôi, năm ấy cũng đã 70 ngoài...

Tôi chạy vạy lắm mới được phường khóm cho phép lên ty Công an Tỉnh ở Cần Thơ để xin cái giấy đi đường về Trung thăm Mẹ - một người đàn bà, trong quá khứ đã rất ít dành cho tôi những lời từ ái so với những anh chị em khác trong nhà, mà tôi là đứa con thứ chín ("Tu" chỉ là chữ lót, có nghĩa là "nhớ đến" do Ngoại tôi đặt cho mấy anh em trai tôi). Đến khi lớn khôn thì tôi lại chả có cơ may nào để được gần gũi mẹ tôi, và đó cũng là lý do khiến cho mẹ tôi không muốn cho tôi đi xa, nhất là khi bà tự thấy mình có lẽ sẽ chẳng còn sống được bao lâu nữa. Sự níu kéo tháng ngày của bà với ảo tưởng nếu tôi còn ở trong nước, có nghĩa rằng tôi còn kề cận bà, để đền vào những thiếu vắng tình cảm bà đã

không dành cho tôi như những đứa con khác trong những ngày ấu thơ thăm lặng, mà tôi không hề than vãn, dù đôi khi tôi phải nén lòng giấu kín trong những buổi chiều tà nắng tắt, lên đồi sau nhà ngồi một mình, nhìn ra hướng biển mênh mông với mong muốn thoát ly... Đó là lý do tại sao, trong những ngày sau này, riêng đối với tôi thôi, nếu có dịp về thăm nhà, mẹ tôi đều ôm tôi khóc mà chẳng nói lời nào, và tôi cũng chỉ thăm lặng ôm bà rồi vỗ nhẹ vào lưng mẹ tôi, như chừng muốn xóa tan đi niềm đau của người không còn tuổi để chịu đựng những lầm lỗi của cuộc đời mà mình vô tình vấp phải.

Tôi đến Cần Thơ vào buổi trưa thì hết giờ làm việc ở Ty, nên đành xuống bến Bạch Đằng ngồi chờ, để 2 giờ trở lại. Tôi ngồi trên bờ thành, nơi chân tượng ông Hồ bằng xi măng màu xám tro, tay cầm tờ giấy, tay chỉ lên trời, mình khoác chiếc áo bành-tô dài như chừng ông đang nói chuyện với quần chúng ở vườn hoa Ba Đình trong ngày lễ Độc lập cách nay đã mấy chục năm, mà bây giờ đất nước vẫn điêu linh, và những người Việt Nam lương thiện như tôi, vẫn bị xem là những người có "nợ máu"...

Mấy ngày sau, tôi lên Sài Gòn, đáp chuyến xe đò xuyên Việt. Nơi bến xe, chật ních những người là người, tôi phải vất vả lắm mới mua được một tấm vé giá chợ đen từ những người làm một cái nghề mới gọi là "giữ chó", chen chúc nhau trước những quầy vé quốc doanh, với cái đuôi dài ngoằng bất tận lan mãi ra bãi đất bên kia, mà họ phải chịu khó thức dậy sớm lắm mới được một chỗ như thế, để bán lại kiếm lời sống qua ngày...

Chiếc xe cũ màu đỏ tróc sơn, trên nóc chất đầy hàng hoá có phủ tấm bạt nhà binh nhoe bùi. Trong lòng xe hẹp ré với những dãy ghế tí teo đan bằng sợi ni-lông đẹp bị bung nhiều chỗ. Hơi người nồng nặc khó chịu, mà thành lơ vẫn không ngớt kiếm thêm khách nhét vô ghế "xúp" với lời trấn an láo khoét: "Chịu khó

bà con! Thời buổi khó khăn để cho tui tui kiếm chút cháo! Xe chạy một lát thì nó sẽ rộng ra thôi! Mạ dô! Mạ dô bà con, xe ra Trung còn ghé trống sắp rồi bến bà con!"

Cuối cùng thì xe cũng phải lăn bánh. Nó chạy chậm chạp, lắc lư, cực nhọc vì quá tải như con bọ hung đang di chuyển vào lòng địa ngục, giữa những cánh rừng tối hù toàn cây khô vì thuốc khai quang chưa kịp hồi sinh... Hành khách đi xe, phần lớn là con buôn, nhờ quen với lối di chuyển thổ tả này, nên họ ngủ thoải mái, ngáy khì khò, trông rất an nhiên tự tại, chỉ có mình tôi thức với những tình cảm hoang mang không tên. Mỗi lần qua một thị trấn nào, thì thành lơ xe hô hoán lên cho hành khách biết để có ai cần xuống thì xuống. Tôi đi qua những địa danh quen thuộc mà đã lâu lắm tôi không được nghe, kể từ ngày lưu lạc ở miền trong như Phan Thiết, Phan Rang, Cam Ranh, Suối Dầu, Nha Trang, Ninh Hoà, Sông Cầu, Đập Đá, Phù Cát, Phù Mỹ, Bồng Sơn, Tam Quan, Sa Huỳnh, Đức phổ, Trà Cầu... mà tôi biết rồi đây tôi sẽ không còn được nghe đến nó nữa, khi tôi đã ra đi...

Sau một khoảng xe chạy thực lâu, tôi cảm thấy mệt mỏi, mắt lim dim, bỗng dưng tôi choàng thức dậy khi nghe tiếng thành lơ la lớn: "Đồng Cát! Đồng Cát! Ai xuống thì xuống bà con!". Tôi nhồm người đứng lên, cái đầu muốn đụng vào mui xe thấp ỉn, tay ôm cái xác áp vào lòng vì trời quá lạnh, vừa nói:

- Tôi xuống đây chú lơ!
- Có gì trên mui không chú Hai?
- Không!
- Chúc chú về nhà vui vẻ.
- Cảm ơn!

Rồi tiếng chiếc cửa sau xe đập mạnh đánh rầm, tiếng thành lơ nói với lên "Dọt tới ông Thầy!" Chiếc xe rồ ga phóng tới, 2 ngọn đèn lái đỏ phía sau xe từ từ mất hút dần trong bóng đêm âm u. Tôi nhìn chiếc đồng hồ trên tay chỉ đúng 2 giờ sáng. Đứng chờ vợ nơi lề đường, trời lát phát mưa bụi; tôi nghe mùi tanh từ ngòi chợ vắng hoe bốc lên, biết mình

đã xuống đúng nơi, vì Đồng Cát là một cái chợ mà thuở bé tôi thường đến để mua ngò bít, nhìn qua dãy phố bên kia có cái quán bán thuốc Tây đề tên của người anh bà con nơi mặt tiền... Như vậy tôi phải đi về phía nam 2 cây số nữa mới đến nhà.

Tôi đi trên quê hương mình như một người xa lạ, vì mọi vật đã đổi thay đến độ khác hẳn với những gì tôi có trong trí nhớ. Con đường Quốc lộ I bây giờ mở rộng gấp bốn lần, trái dầu láng coóng, hai bên trồng đầy cây dương cao như rừng, các nhịp cầu ngày xưa đều bị lấp hết để thay vào đó bằng những ống cống thép do hãng thầu Mỹ thi công. Điều này làm cho tôi không tin vào trí nhớ của mình nữa, nên đã không tìm được lối về nhà, như Từ Thức trở lại trần gian ngày xưa...

Không có một sinh hoạt nào nơi đây, ngoài bóng đêm và mưa gió. Tôi phải ngồi trên kê đá của một bờ thành nơi một căn nhà ngói lạ thực lâu, mà thâm tâm không biết có phải ngôi làng bé nhỏ của mình ngày xưa hay không, vì tôi đã không thấy cây cầu sắt cao từ Đồng Cát chạy vào trước khi đến nhà tôi, và cũng không thấy có khúc quẹo ngay nơi cổng Phủ Mới như trước đây, bởi cầu đã lấp thay bằng ống cống, và khúc quanh đã không còn khi xa lộ mở rộng với hướng thẳng... Mãi đến gần sáng tôi mới nhìn thấy ánh đèn đầu leo lét trong căn nhà lá lụp xụp ở phía bên kia đường, có ông lão ngồi lựa lá trầu cho vào giỏ chuẩn bị cho phiên chợ sáng. Ông lão vừa làm vừa ho sù sụ. Tôi đến bên, dằng háng cho ông lão đỡ giựt mình rồi hỏi thăm mới biết đây là quê cũ của mình... và tìm đường về nhà trong sự ngỡ ngàng không ít...

Mẹ tôi dậy sớm thấp nhang nơi bàn thờ bố tôi. Bà mặc áo dài choàng áo ấm, đầu trùm khăn len vì trời rất lạnh. Tôi gõ cửa hồi lâu bà mới ra, vì tai bà đã nặng. Mẹ tôi òa lên khóc khi nhận ra tôi trở về sau biết bao nhiêu biến đau kể từ cuộc chiến tăng dân cho đến khi miền Nam mất, rồi

tù tội, rồi đây ải... Tôi ôm mẹ tôi, vỗ nhẹ nhẹ vào lưng bà như ngày xưa... Bà meo meo hỏi:

- Mày có được khoẻ không?

Tôi làm thinh một hồi, rồi nói một câu chả ăn nhằm gì tới câu người hỏi:

- Con về thăm mẹ, rồi con sẽ ra đi, như đã ra đi, nhưng lần này thì xa hơn!

Mẹ tôi khóc âm ức, nói lấy:

- Hãy chờ tao chết đã, sao lúc nào mày cũng ra đi, ra đi cho đến bao giờ?

- Vì con không thể ở lại được, dù con rất muốn gần mẹ, như đã muốn từ thuở ấu thơ, mà rồi con có gần được mẹ bao giờ đâu! Nhưng con cố sẽ nghe lời mẹ một lần.

- Tao biết mày vẫn khó bảo như ngày xưa!

- Không phải như vậy đâu mẹ! Đâu có con chim nào thích rời tổ ấm của nó! Đất lành chim đậu mà mẹ, nhưng...

Tôi ở lại khoảng một tuần với mẹ, rồi trở lại miền Nam để bắt đầu một hành trình khác nhiều gian nan hơn. Hôm ra đi, mẹ vịn vai tôi nghẹn ngào nói:

- Mẹ biết đây là lần cuối cùng, thế nào con cũng bỏ mẹ ra đi. Thời thì con đi mạnh giỏi, cầu mong Trời Phật phù hộ cho con, vì mẹ đã chẳng làm được việc gì cho con vui ngay từ thuở ấu thơ mà chính mẹ cũng không hiểu vì sao... Đâu có người mẹ nào lại ghét bỏ con cái mình, nhất là một đứa trẻ như mày, lúc nào cũng muốn gần bên mẹ...

Tôi hơi cúi đầu để tránh con cảm xúc, tay cầm cái mũ vải vắn vê theo thói quen như vật thân thương duy nhất để bám víu, vì tôi đã chẳng bám víu gì được ở đời này, kể cả tình yêu thương của mẹ. Bất thần tôi quay phắt người đi thực nhanh, vừa nói: "Mẹ vô nhà kéo lạnh, con đi!" vừa bước xuống hè, cúi người thực thấp cho khuất sau dãy hàng rào chè tàu với dụng ý muốn giấu ngán những bịn rịn còn sót lại giữa hai mẹ con tôi trong buổi chia tay, mà tôi biết chắc không bao giờ còn được gặp lại

mẹ tôi lần nữa...

Sau này, dù tôi đã đến được Úc rồi, mẹ tôi vẫn không biết tôi ở đây vì tôi không muốn bà thất vọng khi bà vẫn còn nuôi cái hy vọng mong manh rằng tôi ở lại Việt Nam như tôi đã hứa cho bà yên tâm. Trong giữa những cái đau thương, tôi chọn cái ít đau thương nhất chứ không phải niềm hạnh phúc, vì tôi biết đằng nào tôi cũng phải mất mẹ tôi như đã từng mất từ tám bé...

Sau đó một thời gian thì tôi được tin mẹ tôi qua đời vì bệnh già, qua bức điện tín mà người bạn làm việc ở Endeavour Hostel trao cho, lúc tôi vừa mới dọn ra ở phố Erskineville... và vừa dành dụm được món tiền hái dâu để mua gửi về biếu mẹ chiếc áo ấm mà hẳn mẹ tôi chẳng bao giờ được mặc như chút tình của một đứa con lặn lội nơi phương trời mù mịt với những giọt nước mắt khô:

GỬI ÁO CHO MẸ

*Bây giờ là mùa Đông,
Gió bắc thổi ngoài đồng,
Lòng mẹ buồn biết mấy,
Nhớ con nhiều, phải không?*

*Bao năm xa mẹ rồi,
Đời lưu lạc khắp nơi,
Thương mẹ nhiều lắm chú!
Nhưng làm sao, mẹ ơi!?*

*Từ nam bán cầu này,
Nhìn những tầng mây bay,
Lênh đênh về phương bắc,
Con nhớ mẹ từng ngày!*

*Gửi mẹ chiếc áo bông,
Mẹ mặc cho ấm lòng,
Chút tình con xa xứ,
Một đời sao long đong!*

*Chiều qua được tin buồn,
Nước mắt bỗng trào tuôn,
Chiếc áo chừ chưa tới,
Mồ mẹ đây khói hương!*

*Cha chết con trong tù,
Ôm nỗi buồn thiên thu,
Chừ mẹ về bên nó,*

Lòng con khỏi sương mù...

Bài thơ làm năm 83, là năm mẹ tôi mất, tính ra đã 16 năm rồi, 16 năm biển dâu mà tôi vẫn cứ ngỡ như

mới hôm qua, nhất là trong mùa Vu lan báo hiếu, nên có đôi lúc tôi tự hỏi: tôi đã làm được gì cho mẹ chưa, trong lúc tôi vẫn còn lặn lội? Tôi đành tự vỗ về mình bằng một hệ số

của Định Mệnh, và từ đó nảy sinh ra lòng thứ tha, thứ tha chính mình, thứ tha kẻ khác, để còn được chút niềm tin, dù mong manh, mà bước tới... ●

chiều tan nắng lẹ

Có những buổi chiều lặng lẽ
mây cuối chân trời mây bay
vỗ vàng một trời nắng xế
buồn dâng theo nước sông đầy

Ước chi thấy chùm hoa khế
con ong cánh bướm vờn qua
nhớ lại thời ôm gối mẹ
rất xưa - hồi nhỏ - quê nhà!

Mẹ kể rất nhiều cổ tích
chuyện nào cũng động nhân tâm
có một chuyện làm tôi thích
là cây khế với bầy chim...

Nắng đang chìm chìm xuống biển
con sông lênh láng hai bờ
chùa xa dâng lời kinh nguyện
mơ hồ chuông rung gió đưa...

Ở đây là quê người lạ
chiều êm như chiều quê hương
dẫu không khỏi vờn êm ả
mây kia đủ nhớ đủ thương!

Con sông mềm như nước mắt
của tôi chảy xuống bàn tay
tôi gục xuống lòng giấu mặt
sợ nhìn chiều đám mây bay...

Tôi biết chiều tan lặng lẽ
đời rồi cũng lặng lẽ tan
tôi chẳng được quì bên mẹ
chỉ còn trong gió hơi nhang...

Tôi gục xuống lòng vô tận
nỗi buồn không thước nào đo
kể cả chiều dài tóc trắng
của tôi - ai thấy bây giờ?



Hỡi ơi những chiều chiến địa
sa trường mây tản mênh mông
tôi còn mộng hồng mộng tía
đâu êm tia nắng bên rừng!

Những buổi chiều xưa đã mất
mẹ già nghiêng mặt nhìn đâu?
hăm bốn năm rồi tổ quốc
nền sương mộ cỏ âm u...

Hăm bốn năm rồi hồi lính
ai còn nghe tiếng giày đinh?
tôi gục xuống lòng thanh tịnh
hít tìm lại chút máu tanh!

Chiều tan chiều tan nắng rớt
tiếng chuông chùa rung thành
sương
tôi nghe tự lòng tê buốt
tiếng gì như tiếng quê hương!

trần vấn lệ

Tâm Bút

Hoàng Du Thuy

Thương kính dâng má



Ngày hôm nay trời đẹp. Nắng chói chang, tuyết không rơi và thời

tiết không lạnh lắm dù đang ở vào tháng hai, tháng lạnh nhất ở Canada.

Năm nay tuy trời đổ tuyết nhiều nhưng thời tiết lại tương đối ấm áp hơn năm vừa qua. Cuối tháng hai mà giồng Saskatchewan vẫn còn lượn lờ chảy, chưa bị đóng băng. Tự dưng con muốn đặt bút viết những giòng tâm sự với má dù bây giờ không phải là ngày lễ mẹ của tây phương hay tháng Vu Lan của Việt Nam mình. Nhưng con nghĩ, muốn viết cho từ mầu thì ngày nào lại chẳng là ngày lễ mẹ, tháng nào lại chẳng là tháng Vu Lan.

Má ơi, đã hơn mười năm nay con tập tễnh cầm bút viết văn. Những giòng văn chương lưu lạc đem lại cho con lắm bạn, nhiều thù dù con chỉ viết về những chuyện xảy ra bên lề cuộc sống của mình. Những câu chuyện được thêm thắt dù nhiều, dù ít gì cũng đem lại cho con lắm sự buồn phiền. Vậy thì tại sao con không viết về má, về một đối tượng mà con biết chắc rằng sẽ không bao giờ phiền trách nếu giòng chữ con có quá trốn hay sự thật có bị bóp méo, vo tròn. Mười năm nay con viết bao nhiêu là chữ nhưng con chưa hề có những chữ thâm tình viết riêng cho má, kính cẩn tặng một mình má. Vậy thì hôm nay con sẽ viết những giòng tâm bút này chỉ để riêng một mình má đọc. Những điều con muốn tỏ bày bên tai má, muốn nói với má bằng tiếng nói của trái tim con, con không nói được thôi thì con viết ra đây cho má đọc, nếu trời thương xui những dòng chữ này đến tay má lúc má còn khoẻ khoắn.

Má thương, được biết má già nhiều, sức khoẻ suy kém, con muốn về thăm má lắm nhưng làm sao con có thể về? Thư nào má cũng ước ao được gặp con cháu ngoại út ít sanh ở quê người. Nhưng má ơi, chuyện đi về đâu có đơn giản như mua một chiếc vé máy bay lên ngồi, đi tới nơi, về tới chốn là xong. Bao nhiêu là bất trắc chờ đợi hoặc ở bên này, hoặc ở bên kia. Chuyện đời mình không lường hết được cho nên con tạm kiên nhẫn chờ cho đến khi nào thấy mình có thể về thăm quê, thăm hài cốt của má thì con sẽ về. Quê hương, gia

đình ai là người không luyến quyến? Càng xa gia đình, bà con, giòng họ, càng thấy tình thân tộc vô cùng quý báu, vô cùng thiêng liêng. Con mong má sẽ thông cảm mà không trách con lợt lạt, mười mấy năm chẳng chịu về thăm dù các chị đã lần lượt về thăm má.

Năm nay, với số tuổi trời tám mươi chín, thời gian má còn hiện hữu trên dương thế sẽ không còn được bao lâu. Mỗi khi có cú điện thoại giữa khuya hay sáng sớm, con hồi hộp vô cùng, cứ nghĩ đó là điện thoại từ bên nhà báo tin má đã ra đi. Rồi cú điện thoại giữa đêm một hôm cũng đến nhưng không phải để báo rằng má đã về trời. Bên nhà cho biết má đau nặng, đang nằm nhà thương chờ ý kiến của bác sĩ. Lòng con rối bời, muốn về thăm má, muốn được nắm bàn tay xương xóc của má, muốn hôn lên đôi gò má nhăn nheo của má một lần, có thể là lần sau cuối. Nhưng rồi con không thực hiện được ý định đó. Những đứa con khi có gia đình riêng, con cái của chúng bỗng trở nên quan trọng hơn và mọi suy nghĩ thường dành cho con cái trước, không phải cho bậc sinh thành. Con cũng không tránh khỏi lẽ thường tình đó, đành chấp nhận làm đứa con bất hiếu. Mấy đêm liền suy nghĩ, con chọn ở lại dù biết rằng ngày đêm má mong mỗi được thấy con lần cuối. Bên nhà má còn anh chị và em con chăm sóc cho má. Ở bên này, bé Tú chỉ có mình con. Nếu con gặp chuyện không may, ai sẽ là người lo cho Tú? Đừng nói gì đến chuyện lớn lao, chỉ là một cơn bệnh bất ngờ nào đó khiến con phải ở lại một tuần hoặc một tháng, Tú làm sao có thể tự lo liệu? Điều quan trọng hơn hết là ở xứ người, Tú chỉ có hai nguồn tình thương là cha và mẹ. Vắng mẹ rồi là nó thiếu đi một tình thương quan trọng, một chỗ dựa vững chắc mà một đứa trẻ chín tuổi an tâm dựa vào. Tú tỏ ra rất người lớn, nó khuyên mẹ về thăm ngoại, nó sẽ tự lo liệu một mình. Nhưng nó không biết rằng nói thì dễ nhưng làm sẽ khó khăn vô cùng. Đứa con gái

đang tuổi lớn, cần mẹ hai mươi bốn giờ một ngày. Có những chuyện mà người cha không thể làm cho con gái được. Rồi ai sẽ là người rước nó về từ nhà trẻ mỗi chiều? Ai sẽ là người chăm sóc vệ sinh cá nhân cho nó mỗi đêm? Chín tuổi mà mặt rửa chưa sạch, tóc chải chưa suông, học hành cần phải có người kèm cặp, đốc thúc. Nếu không có người mẹ ở một bên nó sẽ thiếu thốn như thế nào. Ai cũng vì con mà bỏ quên cha mẹ. Điều này con tin là má hiểu, những bà mẹ Việt Nam khác đều hiểu và không trách cứ con mình. Chọn lựa là đồng nghĩa với mất mát. Con đã chọn vì con mà ở lại tức là con đã đánh mất đi cái chữ hiếu với bậc sanh thành. Nếu ở Việt Nam có lẽ con có nhiều cơ hội hơn để bộc lộ cái chữ hiếu của mình.

Sau bao ngày đêm lo âu, trời thương, con lại nghe tin má đã trở về nhà và sức khỏe dần dà bình phục. Con lại được thư má viết cho con sau ngày rời bệnh viện. Xúc động biết bao nhiêu khi nắm lại được trong tay những gì tưởng là đã mất. Con tưởng mình sẽ không bao giờ có dịp đọc lại những giòng chữ của má nữa nhưng rồi những dòng văn rạch ròi của má lại đến tay con. Má lại nhắc về cuộc đời không may của má và buồn cho sự không may của con. Đời người, nhất là người đàn bà, biết thế nào là may rủi đây. Có nhiều người thêm khát địa vị con và họ cho như thế là may mắn. Trong khi đó con ngược nhìn hạnh phúc của người khác như con ếch nằm dưới đáy giếng sâu khát bầu trời rộng! Thôi còn gì trong tay cứ hưởng để khi mất đi mình sẽ không nuối tiếc. Cái con còn trong tay bây giờ vốn vẹn chỉ có hai nguồn hạnh phúc: má và bé Tú. Mất đi nguồn tình thương nào con cũng cảm thấy đau đớn hết.

Dù biết rằng sớm muộn gì giờ phút mất mẹ cũng đến nhưng con muốn nó đến chậm chừng nào hay chừng đó, hy vọng một ngày con có thể đáp đền chữ hiếu cho má. Vậy mà con chờ hoài vẫn chưa có dịp trả hiếu, lúc nào cũng chỉ biết hy vọng

năm tới, năm tới nữa mình sẽ khá hơn, sẽ có khả năng lo cho má đầy đủ hơn. Buồn tủi thay, cuộc đời con kém may mắn, lúc nào cũng đầy áp những lo toan. Lúc còn đi học con quá nghèo, không có tiền gởi cho má thuốc men, quà bánh. Đến lúc đi làm thì lại đến phiên chồng đi học, cũng nghèo. Rồi chồng đau nặng, thất nghiệp, rồi con cái lớn khôn với những nhu cầu ngày một tăng, con cứ chạy đuổi mệt mỏi chưa có được lúc nào thông thả. Thôi thì cứ vin vào câu nước mắt chảy xuống mà tha thứ cho con, má nhé. Mười ba năm nay con đi xa, số tiền con gởi về cho má chẳng được là bao. Mỗi lần thấy thiên hạ gởi tiền ào ạt về cho gia đình là mỗi lần con rơi nước mắt. Con ước mình có khả năng gởi cho má nhiều hơn, thường xuyên hơn bởi mai này nếu con có gởi về má cũng không còn để hưởng. Trong khi má nuôi con cực khổ, con chưa hề báo hiếu cho má mà má vẫn không giận hờn hay trách móc hoặc một giòng chữ nhắn gởi con phải gởi tiền về. Còn phía bên chồng thì luôn kêu than, nay thư trách móc, một điện thoại thúc hối gửi tiền. Họ không hiểu được cái hoàn cảnh khó khăn của con bên này nên mọi sự họ đều đổ lỗi cho con. Con trai họ không về thăm nhà cũng là lỗi nơi con. Con trai họ không viết thư về nhà cũng lỗi nơi con. Tiền bạc gửi về chậm trễ là có thơ trách móc bằng quơ, thương vợ nhiều hơn thương cha mẹ, anh em. Mà hề được tiền gởi thì họ không buồn viết một tiếng cảm ơn hoặc cho biết số tiền đã đến tay. Càng nghĩ con càng thấy tấm lòng độ lượng của má, thật đúng với câu thẳng về nội, thối về ngoại. Hai mươi mấy năm nay con luôn thối nên lúc nào cũng phải dựa vào bên ngoại, dù chỉ dựa bằng cái tình thương trời biển, bằng sự cảm thông sâu xa của má với cái nghèo, cái khó của con.

Má ơi, con muốn viết thật nhiều cho má nhưng không biết phải bắt đầu từ đâu, viết về những gì. Mười ba năm xa má, trong đầu con chỉ còn

lại hình ảnh một tu nữ già mặc đồ lam, đầu cạo trọc, gầy gò đứng giữa sân bay nhìn con bước lên chiếc máy bay một mình đi về xứ lạ. Không còn hình ảnh nào gần gũi hơn để con sờ mó, thấy rõ nét hơn về má, nghe ấm áp thịt da má, nghe ngọt ngào giọng má dạy bảo con. Hai mươi năm lấy chồng, con vẫn sống đời lặn lội và vẫn không quên được tấm lòng của má dành cho con ngày con xuất giá. Con lấy chồng nghèo, bên chồng không buồn xoay trở cho dù chỉ một phen vàng đi cưới dâu, hay một ít tiền chợ gọi là sính lễ, má sợ con buồn tủi nên dúi cho con chiếc nhẫn xoàn đưa cho nhà trai cầm sang để con đỡ xấu hổ với bạn bè, gia quyến. Hai mươi hai năm, chiếc nhẫn xoàn duy nhất con có được là chiếc nhẫn má cho ngày nọ. Không có chiếc nhẫn nào to hơn, lóng lánh hơn cái hạt ngọc mà má đã trải lòng ra cho con. Con không bao giờ ham muốn có một chiếc nhẫn xoàn thứ hai vì con biết không loại ngọc nào quý bằng ngọc của má. Mỗi năm, con thấy thương má nhiều hơn nhưng tình thương không còn có cơ hội để bộc lộ.

Bốn mươi sáu năm làm con của má, con chỉ mới thực sự biết thương má chín năm nay, kể từ ngày con có được đứa con bụ bẫm. Có mang nặng, đẻ đau, có sầu lo những khi đứa con sổ mũi, ăm ỉu, con mới

hiểu thế nào là tình má thương con.

Lâu nay con vẫn thường trách má không lấy chồng giàu như ông bác sĩ mà má tình cờ gặp lại ngày đi sanh con ở bệnh viện Nguyễn Văn Học, hoặc ông điền chủ ruộng cò bay thẳng cánh cho đời sống con sung túc hơn. Má đẹp, lại có nghề nghiệp, bao nhiêu người muốn được rước má về để xây nhà cao cửa rộng cho má ở, sắm xe đẹp cho má đi, tậu vòng vàng cho má đeo đầy tay, đầy cổ sao má không chọn mà má chọn chỉ anh thầy giáo nghèo là ba con để suốt một đời cơ cực. Đã vậy mà anh thầy giáo nghèo cũng bỏ trốn cuộc đời cơ cực đó để má làm quả phụ một mình nuôi con giữa lúc tuổi mới ngoài bốn mươi. Má hy sinh tất cả, tiếp tục gánh cái nặng chồng trao để lo cho bầy con nên người. Ngày con tốt nghiệp, má hãnh diện có đứa con gái làm giáo sư mà lúc đó con lại không hãnh diện vì sự hy sinh của má. Con còn có ý trách hờn vì má không đủ khả năng cho con theo học ngành báo chí tại Đại học Vạn Hạnh như con mơ ước nên con phải thi vào Đại học Sư Phạm, bám víu vào số tiền học bổng vài ngàn mỗi tháng để đi cho suốt con đường học vấn của mình. Chỉ đến khi có được, vừa nghèo, vừa gặp cảnh không vui, chồng không đồng tâm, đồng chí, con mới thấu cái sự cô đơn của má lúc xa xưa. Con lại còn chê má vụng về, không biết làm những món bánh ngon, may những chiếc áo đẹp cho bầy con của má. Mười hai đứa con vừa trai, vừa gái, má làm sao lo đầy đủ từ cái ăn đến cái mặc. Mỗi lần má dắt bọn con đi khu dân sinh mua những chiếc áo, cái quần cũ, con không hiểu sự đau lòng của má. Con chỉ ao ước những món đồ mới tinh khôi bày trong tủ kính, những thứ lộng lẫy mà con biết chắc suốt cuộc đời má không đủ khả năng mua cho bọn con. Con bày chữ nào phải con một mà nuông chiều đầy đủ? Khi ở tuổi vừa lớn, thỉnh thoảng con đi dự tiệc sinh nhật của bọn trẻ con nhà giàu con lại buồn tủi sao má mình chưa bao giờ tổ chức một buổi lễ

sinh nhật tươm tất cho mình. Con không hiểu má phải khó khăn thế nào với chuyện áo cơm. Làm một cái bánh ngon, tốn đường, tốn trứng, tốn bơ mà lại không cụ thể bằng một bữa ăn có chút thịt cá cho cả gia đình. Ngày nay mỗi lần con gái trách móc con không chịu mua cho nó món này, món nọ, con nghĩ đến lỗi lầm của con đối với má ngày xưa và con thấy đúng rằng dòng nước mắt bao giờ cũng chảy xuống. Rồi những khi con gái con mặc đồ đẹp, vênh mặt khoe với mọi người rằng mẹ nó may, con thấy thương má làm sao. Đầu tắt, mặt tối, xoay trở với mười hai đứa con mà những đứa con trai lại cứng đầu ngỗ nghịch, má thời giờ đâu ngồi tản mạn may từng manh quần, tấm áo cho bọn con!

Má ơi, viết về má thì có lẽ mọi người đều có một quyển sách nghìn chương riêng để ca tụng tấm lòng biển rộng của người mẹ. Riêng thượng tọa Thích Nhất Hạnh viết bao nhiêu là sách giá trị mà sao với con chỉ có quyển sách mỏng *Bông Hồng Cái Áo* con đọc ngày xưa là đáng đọc, là tuyệt tác. Con muốn cài lên áo mình, áo má, một bông hồng của yêu thương mà không thể nào thực hiện được vì má ở quá xa con. Lúc ở gần con lại không thấy cái thấm thiết của đoá hồng nở trong lòng má. Con đã vạch tìm những gai nhọn, những chú sâu mà quên đi nét đẹp của bông hoa quý nhất cuộc đời. Má là bông hoa trần quý đó, má biết không?

Con muốn viết cho má thêm nhiều nữa nhưng cũng chẳng biết viết gì ngoài một câu con thương má mà con muốn lặp đi lặp lại hoài. Thôi thì má cứ đọc giùm nỗi lòng con qua mấy nhiều trang chữ. Dòng tâm bút vẫn còn chảy mãi trong con chứ chưa thực sự ngưng. Nó sẽ lại khơi nguồn ngày con nhận hung tin má đã ra đi. Và ngày đó, má ơi, con cầu xin hãy chậm đến lại dù con luôn nhớ rằng bây giờ má đã gần chín mươi tuổi thọ. Thương nhớ má vô vãn.

Con Mười Một của má." ●

ƯU TƯ

Tình còn mới
nên những lời đi về
thường rất ngắn
ngôn ngữ vỡ bùng
mà chưa nói được gì
nên tay trong tay
vẫn sợ ngày mai trống vắng
bởi con đường tình
cũng bất trắc đôi khi...
vạn giá

Chiếc Nhẫn Cưới

Vy Khâm

(phóng tác)



Bên cạnh cây đèn ngủ, chiếc nhẫn nằm lơ lửng, lẻ loi, và yên lặng. Sự tĩnh mịch bao trùm cả khoảng không gian mờ đục. Trong yên lặng, chiếc nhẫn được nâng lên rồi từ từ được lần vào ngón tay áp út, ngón tay mà người ta vẫn thường đeo nhẫn cưới. Cũng trong yên lặng, ngọn đèn được tắt đi. Căn phòng nhỏ trở nên

tối đen và im vắng. Tai không nghe thấy gì, và mắt cũng không nhìn thấy được gì.

Căn phòng nhỏ bé nhưng cũng vừa đủ để người góa phụ và ba cô con gái sinh hoạt vào ban ngày. Ban đêm, họ nằm chen chúc nhau trên chiếc giường nhỏ được kê nơi góc phòng. Vào những ngày mùa hè

nóng nực, vài người trong bọn họ nằm trên sàn nhà, xung quanh chiếc giường.

Căn nhà nghèo nàn nhưng rất sạch sẽ và ngăn nắp. Dưới sự chăm sóc của bốn người đàn bà, căn nhà có phần ấm cúng và thoải mái. Tuy nhiên, nó trở nên yên ắng và tĩnh mịch lạ thường kể từ ngày người đàn ông duy nhất trong gia đình qua đời.

Hai năm trước, người chồng qua đời sau một cơn bệnh nặng, để lại cho bà vợ căn nhà nhỏ bé nghèo nàn và ba cô con gái đang đến tuổi cập kê. Cô chị cả tuổi độ hai mươi, và cô út tuổi vừa mười sáu.

Người góa phụ tuổi chừng ba mươi sáu. Bà ta có thân hình mảnh mai, cao, và làn da trắng hồng. Các cô gái cũng có dáng cao giống mẹ, và tràn đầy sức sống. Tuy nhiên, họ thừa hưởng nơi người cha làn da ngăm đen, thân hình to lớn xương xẩu và những đường cong lệch lạc; họ xấu. Kể từ hai năm nay, họ luôn xuất hiện trong những bộ đồ tang màu đen. Thời hạn chịu tang đã mãn nhưng thói quen của những người chịu tang thì vẫn tồn tại, và từ đó, trong căn nhà nhỏ, sự tĩnh lặng ngự trị tưởng chừng như vô tận. Sự yên lặng của chờ đợi.

Họ chờ đợi một sự đổi thay. Họ chờ đợi như những cô gái dậy thì chờ đợi tình nhân. Nhưng, các chàng vẫn không xuất hiện. Có chàng trai nào chịu gõ cửa vào nhà những cô gái vừa nghèo vừa xấu, lại còn là mồ côi cha? Tuy nhiên, họ vẫn nhen nhúm trong lòng một niềm hy vọng mãnh liệt, rằng, mỗi cô gái đều sẽ tìm được nửa kia của đời họ. Bởi vì, ở đời, nếu đã nghèo thì sẽ có kẻ nghèo hơn, và đã xấu thì còn có kẻ xấu hơn. Họ tin rằng hy vọng của họ sẽ trở thành sự thật nếu họ biết kiên nhẫn.

Yên lặng vẫn ngự trị trong căn nhà nhỏ. Sự yên lặng chỉ thật sự được phá vỡ vào mỗi trưa thứ sáu, khi tiếng tụng kinh Koran cất lên. Tiếng kinh được cất lên với một giọng đều đều, đơn điệu, và thiếu sôi động. Người tụng kinh là một thanh niên mù. Anh đến vào mỗi trưa thứ sáu

và tụng kinh cho linh hồn của người đàn ông quá cố. Dĩ nhiên là người góa phụ và các con của bà sẽ trả cho anh một khoản tiền ấn định theo bản hợp đồng từ một năm cho tới hai năm. Thời giờ cũng được nhất định. Mỗi trưa thứ sáu, vào đúng hai giờ kém năm thì anh đến, gõ vào cánh cửa gỗ bằng chiếc gậy mà anh cầm nơi tay phải; cánh tay trái của anh thì vươn ra quờ quạng để chắc chắn rằng không có vật cản trước mặt. Một khi anh vào đến bên trong thì thả mình xuống trên chiếc chiếu được trải giữa nhà, ngồi xếp bằng, và bắt đầu tụng kinh. Sau khi tụng kinh xong, anh quờ quạng hai tay để tìm đôi giày. Trước khi bước ra khỏi cửa, anh gởi lại một lời chào nhạt nhẽo, đến nỗi không ai buồn đáp lại. Cái thói quen đọc kinh rất ư là buồn ngủ của anh, cũng như cái thói quen mỗi khi anh đến và anh đi, tất cả không có gì là đặc biệt, thậm chí có phần đơn điệu, và vì thế, không ai để ý đến anh.

Sự yên lặng vẫn cố định. Ngay cả giờ tụng kinh của mỗi trưa thứ sáu cũng chỉ là một sự thay đổi tạm thời, và rồi, yên lặng vẫn hoàn yên lặng. Sự yên lặng cố định và buồn tẻ làm giảm đi niềm hy vọng mà nay đã trở thành yếu ớt. Niềm hy vọng mỏng manh cho một sự chờ đợi vô vọng.

Sự yên lặng vẫn bao trùm cho đến một ngày thứ sáu, khi mà người thanh niên không đến. Bản hợp đồng đã kết thúc. Và lúc này người góa phụ và ba cô con gái mới nhận thấy rằng, chỉ có anh, người duy nhất đã đến gõ vào cánh cửa gỗ nghèo nàn của họ, và anh cũng là người duy nhất phá vỡ cái không khí tĩnh mịch của căn nhà bằng giọng trầm ấm rất đàn ông. Có những điều khác mà họ cảm nhận, đó là, anh cũng nghèo như họ, quần áo anh lúc nào cũng sạch sẽ, đôi giày của anh thì luôn luôn bóng láng, và chiếc khăn đội đầu của anh thì được quần kỹ lưỡng và khéo léo.

Cuối cùng, nhiều câu hỏi được gợi ý: Tại sao ta không tái hợp đồng với anh ấy? Ngay hôm nay? Nếu anh

ta bận thì đã có sao? Chúng ta sẽ chờ, bởi vì sẽ không có gì thay đổi trong khi ta chờ đợi cả. Thế rồi, đến khi mặt trời lặn thì bản hợp đồng được tái hạn, và anh đến, tụng những dòng kinh quen thuộc, buồn tẻ và đơn điệu như lúc ban đầu. Một gợi ý khác được đề ra, tại sao một trong chúng ta không cưới người đàn ông này? Người này sẽ giúp chúng ta phá vỡ cái tĩnh mịch bằng giọng nói của hân. Hân vẫn còn độc thân và chưa từng lấy vợ. Hơn nữa, hân còn rất trẻ, những cộng lông măng còn đang lún phún trên ria mép của hân. Điều mà họ chắc chắn đó là hân không tìm kiếm những người con gái xinh đẹp.

Người mẹ tò mò không biết chàng thanh niên mù sẽ lọt vào mắt xanh của ai trong số các con gái của bà. Nhìn vào mắt họ, bà không thể đoán nổi. Họ gợi ý nhưng không dứt khoát. Các cô gái vẫn còn đang hy vọng sẽ gặp được người tình trong mộng của họ. Những người tình lý tưởng, những chú rể thanh tú với cặp mắt sáng ngời. Thật tội nghiệp cho các cô, họ hoàn toàn không hiểu gì về cái thế giới của đàn ông; không có cách nào để giải thích cho họ hiểu là đôi mắt không làm nên đàn ông.

Sự gợi ý cuối cùng hướng về người góa phụ:

- Mẹ lấy anh ta đi.

- Mẹ à? Xấu hổ lắm các con ạ! Và rồi người ta sẽ nói làm sao về gia đình mình?

- Thì cứ để họ muốn nói gì thì nói. Bất cứ người ta nói cái gì cũng không tệ bằng một căn nhà không có tiếng đàn ông.

- Lấy chồng trước các con à? Không thể nào đâu.

- Không tốt hơn sao mẹ? Mẹ lấy chồng trước chúng con, nhờ vậy, đàn ông sẽ quen lối mà đến đây, và chúng con sẽ lấy chồng sau đó. Lấy anh ta đi mẹ.

Thế rồi, người góa phụ làm đám cưới với chàng thanh niên mù. Thành viên trong gia đình họ giờ đây tăng thêm một người nhưng lợi tức của gia đình thì tăng lên rất ít. Một vấn đề khác quan trọng hơn đó là

diện tích của căn nhà quá nhỏ, chỉ đủ kê một chiếc giường; và giờ đây, các cô gái phải nằm trên chiếc chiếu cũ được trải trên sàn nhà.

Đêm đầu tiên của đôi tân hôn đã trôi qua một cách chậm chạp. Họ như hai kẻ lạ mặt, không ai dám đến gần ai. Ngay cả chuyện trở mình cũng là một vấn đề khó khăn vì người nọ sợ chạm vào người kia. Không gian im ắng, và thời gian thì như ngưng lại. Trên chiếc sàn đất, tiếng thở tỉnh khỗi của các cô gái đều đều như rằng các nàng đã vào giấc ngủ sâu. Trên giường nhỏ, người mẹ trần trọc, mong cho trời mau sáng. Trong ánh sáng mờ mờ của ánh trăng đang hắt vào khung cửa sổ, bà bắt gặp nụ cười trẻ con của người đàn ông nằm bên cạnh, có lẽ gã đang mơ một giấc mộng đẹp. Khi ngủ, gương mặt của gã đẹp như một thiên thần. Bà rất ngạc nhiên khi khám phá ra điều này. Bà không ngờ, lúc này, gương mặt ấy trông thật thanh tú và hiền dịu. Trước đây, bà chỉ thấy hân như một gã mù nghèo. Điểm khuyết tật duy nhất trên con người gã đã làm bà quên đi những ưu điểm còn lại của gã.

Các cô gái cũng không khác gì người mẹ. Họ chờ đợi, nghe ngóng từng động tĩnh đang diễn ra trên chiếc giường bên cạnh. Hơi thở đều đặn của họ chỉ đánh lừa người mẹ, nhưng thật ra họ cũng trần trọc không ngủ. Từng cử động nhỏ của đôi tân hôn đều không qua được sự theo dõi của các cô. Với khứu giác, thính giác, và thị giác, mọi hành động trong đêm vắng đều rõ như ban ngày.

Ngày hôm sau, khi mặt trời vừa ló dạng, các cô đã lên ra khỏi nhà trước khi người góa phụ và chàng thanh niên thức dậy. Họ ra đi và chỉ trở về khi mặt trời vừa khuất xuống chân đồi. Lần đầu tiên trong đời, đôi chân của họ trở nên luống cuống khi bước về đầu ngõ. Họ ngại ngùng, thụt tới thụt lui, người nọ nhường người kia tiến vô ngõ trước. Khi tiến đến gần hơn, họ thực sự sững sốt bởi tiếng cười của người góa phụ và

chàng trai mù. Tiếng cười của người đàn ông và tiếng khúc khích của người đàn bà tạo nên một thứ âm thanh thật sôi động và thúc giục. Các nàng càng ngạc nhiên hơn khi thấy người đàn ông mà trước đây có tiếng là hành xử đúng mực, có chừng mực, đang ngồi cười nghiêng ngả với mẹ của các nàng.

Người mẹ đón các cô con gái với vòng tay mở rộng kèm theo những tiếng cười lớn. Mới ngày hôm qua, bà như một cánh hoa tàn thiếu sinh khí, vậy mà hôm nay, cánh hoa ấy bỗng trở nên sống động, như những cánh hoa ban mai đủ ánh sáng mặt trời. Đôi mắt quầng thâm hốc hác của bà giờ đây đã được thay thế bằng một cặp mắt long lanh, ngấn lệ, và ánh lên một niềm sung sướng khôn tả.

Sự yên lặng cố hữu đã biến mất khỏi căn nhà nhỏ từ lúc nào. Căn nhà của họ lúc nào cũng vậy, luôn tràn ngập tiếng cười và những mẫu chuyện vui. Họ cười, hát, nói chuyện rộn ràng ngay trong bữa ăn, hay sau khi ăn, và cả trước khi ăn. Người đàn ông có một giọng hát tuyệt vời. Mỗi khi ông ta hát, giọng của ông sôi động, truyền cảm và chất ngất hạnh phúc.

Niềm hy vọng mong manh thuở nào, giờ đây trở về tràn ngập trong lòng các cô gái. Rồi đây, giọng hát truyền cảm của người đàn ông này, cùng với những tràng cười hạnh phúc của họ sẽ quyến rũ được nhiều người đàn ông. Các chàng sẽ kéo đến, và các cô gái sẽ tìm cho mình một tấm chồng trong số những người đàn ông đó.

Người mẹ cùng vui lây với niềm vui của các cô. Tuy nhiên, người mang đến hạnh phúc thực sự cho bà chính là người thanh niên mù. Gần gũi với anh, bà cảm nhận được rằng, dầu anh mù nhưng còn sáng suốt hơn nhiều kẻ có mắt. Đôi khi con người muốn mù chỉ vì muốn được thoải mái, để dễ bề xét đoán tha nhân, và để có thể tiếp tục chìm đắm trong tội lỗi. Chính bà cũng đã từng mù khi đoán xét người thanh niên này là mù

chỉ vì anh không có khả năng nhìn thấy.

Sự im lặng đã ra đi vĩnh viễn. Niềm hạnh phúc tràn ngập căn nhà. Niềm hạnh phúc tràn ngập quả tim người góa phụ hồi xuân. Mỗi phút giây, mỗi âm thanh, mỗi tiếng động, mỗi tiếng cười nói đều nhắc bà nghĩ đến người thanh niên mù, chồng của bà, một người chồng chính thức đúng theo luật của Thượng Đế, và luật của con người. Người chồng mà Thượng Đế đã ban cho bà là một người đức độ, vui vẻ, và là người vẫn không ngừng đọc kinh cầu nguyện cho các linh hồn của những người quá cố. Người chồng mà các con của bà đã chọn cho bà là một người khỏe mạnh và cường tráng. Người đàn ông ấy đã thực sự thành công trong sứ mạng lấp đầy khoảng trống trong trái tim người quả phụ, và cũng thành công trong việc xua đi sự tĩnh mịch và buồn tẻ của căn nhà. Điều làm cho bà cảm thấy thỏa mãn và sung sướng nhất đó là bà không còn phải e dè, thận trọng trong cư xử; ngay cả vào ban đêm, khi mà thân xác và linh hồn của hai người họ gặp nhau, cả hai đều được buông thả theo nhịp đập của con tim. Mặc cho các cô gái trần trọc và suy tư trong đêm vắng, mặc cho những chiếc đinh vô hình đóng chặt họ vào chiếc sàn lạnh, những tiếng động bị kìm hãm, và những hơi thở bị dồn nén mang đến trong lòng họ một thứ khát vọng âm ỉ và những tiếng thở dài đứt đoạn.

Ban ngày, người đàn bà quét dọn và giặt giũ cho các gia đình giàu có, và người đàn ông vẫn đến tụng kinh Koran nơi những gia đình nghèo khổ. Thông thường ông ta không trở về nhà trước hoàng hôn. Tuy nhiên, có những đêm dài thiếu ngủ thì ngày hôm sau ông phải về nhà vào lúc trưa để nghỉ ngơi. Một đêm, sau khi họ tràn ngập niềm hạnh phúc của ái ân, ông ta thắc mắc và hỏi vợ tại sao bà thay đổi quá đột ngột; tại sao bây giờ thì bà cười nói vui vẻ còn ban trưa thì giữ im lặng; tại sao bà lại đeo chiếc khăn cưới vào ban đêm - chiếc

khăn cưới mà ông đã đánh đổi bằng tất cả gia tài của ông - và bà đã không đeo nó vào ban ngày.

Như quả bom nguyên tử rơi xuống Nagasaki ngày nào, câu chuyện ông vừa nói quá kinh khủng, quá đột ngột, và quá sức chịu đựng của bà; bà cứng họng, và không thể nói được lời nào. Bà đã có thể la khóc, có thể cào cấu, có thể trở nên giận dữ và điên cuồng như mọi người đàn bà ghen tuông khác. Và ông ta cũng đã có thể bị kết án, bị lăng nhục bởi vì những gì ông ta vừa mới nói chỉ có một ý nghĩa duy nhất, một ý nghĩa hoàn toàn trái ngược với những dòng kinh Koran mà ông đọc mỗi ngày.

Trong im lặng, đôi giòng lệ chảy dài, người đàn bà lặng thinh, nuốt lấy nỗi uất ức cùng sự tủi nhục. Sự nín lặng của người đàn bà đồng lõa với bóng đêm. Mặc cho người đàn ông thao thao bất tuyệt, người đàn bà không nói nửa lời. Với đôi mắt nhắm nghiền và toàn thân tê cứng, đôi tai giờ đây vừa là thính giác, vừa là thị giác, khứu giác, và xúc giác. Tai bà đang lắng nghe, nhưng trong thâm tâm, bà đang kiểm tìm xem ai chính là thủ phạm trong câu chuyện tày đình này. Trong ba cô con gái, bà nghi ngờ cô thứ hai nhất, vì trong đôi mắt của nàng, bà vẫn thường nhìn thấy ánh mắt liêu lỉnh và cố chấp. Nơi góc nhà, các cô đã ngủ yên. Bà không còn cảm nhận những hơi thở tinh khôi thuở nào, thay vào đó, hơi thở của các nàng như là những tiếng ú ớ trong ác mộng, chúng mang hơi hám tội lỗi, và đang gào thét xin được cầu cứu.

Nghe ngóng hơi thở của các nàng, người mẹ cảm giác như bị ai đó đâm trúng tim mình. Bà đau khổ vì mình đã mãi mê say đắm trong niềm hạnh phúc làm vợ, mà quên đi trách nhiệm làm mẹ đối với các con của bà. Bốn phận làm mẹ luôn nhắc nhở bà chăm lo và bảo đảm rằng các con được no đủ. Như một kẻ bưng tỉnh sau một cơn ác mộng, bà thật sự khủng hoảng khi chợt nhận ra rằng khi mà bà đang no đủ trong tình

yêu mới thì các con của bà lại đang đói hạnh phúc và đang khát yêu thương. Quả thật, trái cấm đã tội lỗi, nhưng kẻ đói lại càng tội lỗi hơn. Bà biết rõ ràng như thế vì chính bà cũng đã từng đói khát như họ. Không có gì kinh khủng và tội lỗi cho bằng sự đói. Nó đã gặm nhấm tâm hồn bà, bào mòn thân xác bà; nó len lỏi vào tận xương tủy của bà và rút tía từng bắp thịt. Thế rồi, bà được ăn, ăn no nê, đến nỗi giờ đây, mùi vị đó quá quen thuộc mà bà không thể nào quên được.

Các con của bà giờ đây cũng đói như bà đã từng đói. Chính bà, người mẹ, đã từng chẳng tha chịu đói để mớm cho con ăn, chịu rét để nhường cho con từng manh áo. Vậy mà bà đã hoàn toàn quên hẳn những ngày tháng ấy, và trách nhiệm ấy.

Tâm hồn bà bị dẫn vật bởi những suy tư nối tiếp suy tư. Mặc cho người chồng gọi chuyện để bắt bà lên tiếng, những cảm giác hạnh phúc và ấm áp xưa kia giờ đây trở thành thình không. Người mẹ vẫn giữ yên lặng, và từ đó về sau, yên lặng ở lại với bà.

Sáng hôm ấy, trong bữa điểm tâm, người con gái thứ hai không còn cười nói như những ngày trước nữa, mà nàng giữ yên lặng trong suốt bữa ăn. Thái độ của nàng hoàn toàn giống như những gì người mẹ đã dự đoán vào đêm hôm trước.

Trong bữa cơm tối, người đàn ông mù cười nói rộn ràng. Ông ta ca hát, kể chuyện vui, cười nghiêng ngả, và chỉ có cô gái lớn và cô út nhập cuộc với ông.

Niềm hy vọng của các nàng tan biến dần. Sự kiên nhẫn cũng trở thành cay đắng; không một chàng rể nào xuất hiện.

Rồi một ngày kia, trái tim của người mẹ đập nhanh khi bà nhìn thấy ánh mắt thèm muốn của cô con gái lớn nhìn vào chiếc nhẫn đang đeo trên ngón tay áp út của bà. Và tim bà như muốn ngưng đập khi nàng ngỏ lời muốn được đeo chiếc nhẫn ấy dù chỉ trong một ngày mà thôi. Trong yên lặng, người mẹ tháo chiếc

nhẫn ấy ra khỏi ngón tay của bà; và cũng trong yên lặng, người con gái lớn lồng chiếc nhẫn vào ngón tay áp út của nàng.

Tối hôm sau, trong bữa cơm chiều, cô chị cả giữ im lặng. Trong bàn ăn, chỉ có người thanh niên mù vẫn ồn ào, ăn, nói, cười, và chỉ có một mình cô gái út cười nói với anh ta.

Rồi người con gái út lớn lên, trải qua những hy vọng, lo lắng, và thiếu nhiều may mắn, nàng không còn đủ kiên nhẫn để chờ đợi. Và bắt đầu hỏi mẹ và các chị khi nào thì sẽ đến lượt nàng được đeo chiếc nhẫn ấy. Trong yên lặng, nàng đã được toại nguyện gia nhập cuộc chơi.

Chiếc nhẫn nằm lơ lửng bên cạnh cây đèn. Yên lặng bao trùm cả khoảng không gian, và tai không nghe được bất cứ tiếng động gì. Trong yên lặng, chiếc nhẫn được chuyển tay giữa những người trong cuộc. Ngọn đèn được tắt đi, tất cả sự vật được bao phủ bởi bóng tối; và trong bóng tối, mắt không nhìn thấy được gì.

Ngoại trừ gã trai trẻ mù, không một ai tiếp tục nói, cười, ca hát và đùa giỡn nữa.

Chàng mù vẫn nói cười ồn ào, mong rằng có thể phá vỡ cái không khí im lặng của gia đình. Anh ta muốn biết, biết rõ ràng chuyện gì đã xảy đến cho cái gia đình này. Lúc đầu anh ta nghĩ rằng bản chất tự nhiên của đàn bà là như vậy, luôn luôn thay đổi, đôi khi thì tươi mát như hạt sương buổi sớm, đôi khi thì nguội lạnh và suy tàn như những giọt nước trong vũng bùn; khi thì mềm mại như cánh hoa hồng, khi khác thì lại sần sùi như cây xương rồng. Tuy nhiên, chiếc nhẫn mà anh đã tặng cho vợ thì luôn luôn ở đó, trên ngón tay áp út, nhưng rất có thể chiếc nhẫn ấy được đeo vào tay của một người khác. Anh ta hoàn toàn không thấy nên không thể biết gì cả, trong khi đó, họ thấy và biết tất cả. Tại sao mà họ biết nhưng lại không nói gì? Giá gì một người trong bọn họ chịu lên tiếng. Nhưng lẽ như họ lên tiếng

thì sẽ ra sao?

Câu hỏi vừa đặt ra trong trí làm gã đàn ông bị mắc nghẹn, miếng thức ăn dừng lại nơi cuống họng, khó khăn lắm gã mới trải qua được cơn mắc nghẹn nghiệt ngã. Từ đó về sau, chàng trai trẻ ẩn náu trong sự thình lặng, và từ chối rời khỏi nó; gã từ chối suy nghĩ để có thể thoải mái nuốt trôi thức ăn trong bữa cơm.

Trên thực tế, chính anh ta lại lo sợ rằng một ngày nào đó, sự yên tĩnh sẽ bị phá vỡ; lúc đó, có lẽ họ sẽ nói, và thật nguy hại cho anh nếu như cái sự yên tĩnh cố hữu này mà bị phá vỡ đi.

Điều kỳ lạ là mọi người trong gia đình họ cùng giữ im lặng, nhưng mỗi người có một lý do riêng tư. Sự yên lặng cố hữu lần này có tính toán; nó không do sự nghèo khổ, xấu xí mang lại; do họ đang kiên nhẫn chờ đợi hoặc là đang đau khổ tuyệt vọng. Sự yên lặng lần này như là một sự thỏa thuận mạnh mẽ và hữu hiệu nhất bởi vì nó không đòi hỏi bất cứ một bản hợp đồng nào, và người thi hành thì lại rất trung thành.

Người quả phụ và ba cô con gái.

Và ngôi nhà của họ là một căn phòng nhỏ.

Và với một sự im lặng mới.

Và người tụng kinh Koran cũng giữ nín lặng, và ông ta tự đặt ra một kết luận cho chính ông, là, người đàn bà chung giường với ông luôn luôn là vợ ông, người vợ đúng luật, người mang chiếc nhẫn cưới của ông. Đôi khi bà ta trở nên trẻ hay, trở thành già, làn da của bà có lúc mềm có lúc khô cứng, bà ta ốm cao hay là mập mạp..., tất cả không liên quan gì đến ông. Có liên quan chăng thì là với bà ta, với những người có mắt, họ có thể nhìn thấy, do đó, tất cả thuộc vào trách nhiệm của họ. Họ, những người có khả năng phân biệt sự vật bằng cặp mắt của họ, còn ông thì không. Bởi vì ông ta mù nên những đạo đức luân lý không phải là trách nhiệm của ông. Ông không có lỗi gì trong việc này.

Hay là ông ta có?

Con Quỷ Lộ Xoài

Phùng Nhân



Đang làm ăn khá giả như vậy mà con vợ của thằng Tư Tấn lại bị bệnh điên, tối ngày hở miệng ra là nói xàm, khiến vợ chồng ông Hai Thiết mới thật là rối trí; cho nên ông phải bấm bụng đi thông báo bên suôi gái, để cho hai bên suôi gia nắm rõ tình hình, còn lo tìm cách chạy chữa cho con. Thời buổi bây giờ mà đi rước được ông thầy pháp về trị bệnh điên là một vấn đề nan giải. Bởi chánh quyền mới họ đâu có cho, không khéo bị họ ghép vào tội mê tín dị đoan mới là khốn khổ.

Ban đầu hai bên suôi gia cứ tưởng con nhỏ bị hoả nó bốc khiến thần kinh não bộ bị mất dây, nào ngờ rước ông thầy Mười y tá ngoài lộ đá đi vào chần mạch tiêm thuốc hết một tuần lễ mà bệnh nó vẫn không thuyên giảm. Buộc lòng hai bên gia đình phải nghĩ đến cách hốt thuốc bắc, nhưng gặp buổi giao thời, thuốc bắc và thuốc tây bị ông nhà nước quản lý nên mấy ông thầy thuốc sau khi chần mạch, đành khuyên nhủ thôi hãy tạm xài các loại thuốc nam, vì thuốc bắc dạo này thật là khan hiếm.

Thế rồi bệnh tình của con nhỏ mỗi ngày thêm tăng chứ không giảm. Gia đình không biết làm sao, đành phải chịu đưa con nhỏ vô nhà thương Mỹ Tho để mong được điều trị. Nhưng ở đây gặp toàn là thứ bác sĩ đã tốt nghiệp sẵn ở trong rừng, nên họ cũng không biết đường nào mà chần đoán, cứ đề đầu con nhỏ ra để rọi đèn, khiến nó đổ quau, cắn cho ông bác sĩ trưởng khoa thiếu điều đứt ngón!

Từ nhà thương Mỹ Tho, họ chuyển con nhỏ đi lần đến nhà thương trên Chợ Quán Sài gòn mà bệnh tình cứ mỗi lúc một tăng chứ không hề có mòi thuyên giảm. Hai bên suôi gia vừa thương con vừa rối trí, đành xin phép nhà thương để chở con nhỏ về nhà. Rồi cũng kể từ bữa đó, hai suôi gia trong cảnh đau chơn thì hả miệng, chòm xóm bày vẽ chuyện gì thì cũng rán nghe theo, nhưng càng điều trị lâu chừng nào thì thân xác của con nhỏ càng thêm phần tiều tụy.

Đỡ có một cái là khi con nhỏ lên con, nó chỉ ngồi một chỗ nói làm thầm, cũng có lúc cười hích hạc bâng quơ, hay chửi rủa lung tung chớ không nêu rõ tên ai, nhờ vậy mà gia đình cũng đỡ phải xin lỗi chòm xóm.

Hết ông thầy thuốc Bắc rồi lại tới ông thầy thuốc Tây... lần lượt gần 200 gia lúa dí trong bồ cũng đánh theo nhau vô tay hàng xáo. Chữa đã đủ cách mà không thấy có chút hy vọng nào khỏi bệnh, hai bên suôi gia phải đành chịu phép chạy qua ngả mấy ông thầy bùa. Nhưng thời buổi này mấy ông pháp sư biết kiếm đâu ra, nên gia đình đành sui trai vì thương con dâu mà phải đổ đường đi về miệt núi Sam Châu Đốc. Nhờ dốc lòng tìm sư rồi ông Hai Thiết cũng gặp được ông thầy. Sau khi đã bày ra đủ lễ mới thỉnh được ông thầy rời núi. Nhưng phải tìm mọi cách để cải trang, chớ thời buổi này mấy ông chánh quyền Việt Cộng họ đâu có cho phép người dân được quyền thờ cúng, hay tin theo những điều mê hoặc vô hình, cho nên việc rước thầy bà đem về để bày binh bố trận trừ tà ma không phải là một chuyện dễ.

Rồi ông chủ tịch xã cũng thương tình, làm lơ không thêm biểu mấy thằng du kích vác súng AK đi vô phá đám, nhờ vậy mà ông thầy mới bày được thế trận bảy ngày, khiến cho gia chủ rất an tâm, tin tưởng là phen này con quỉ ám vợ thằng Tư Tấn phải chịu phép theo thầy về Am tu luyện.

Đến ngày thứ bảy, pháp sư chuẩn bị cái hũ có vẽ sẵn lá bùa, định bụng giữ ẩn xong là tóm gọn con tinh nhốt vào trong đó, khiến cho chòm xóm trong làng bu lại náo nức để xem. Pháp sư đi chân không, nhảy múa niệm bùa trên một đồng miếng chai rải đầy trên bộ ngựa. Rồi sau đó pháp sư cắn cổ một con chó cò vừa lớn cỡ cườm tay, hút máu phun vô người bệnh nhân đang nằm yên thiêm thiếp, thì bất ngờ con bệnh vùng dậy thật nhanh, túm đầu ông tướng vịn cho lợi cổ, khiến cho pháp sư chẳng kịp trở tay, mặc dầu ông có giữ thêm mấy cái khăn ấn nữa

nhưng không hiệu nghiệm...

Con bệnh vẫn nhảy cẫng ở dưới đất chồm lên, còn ông pháp sư thì đọc thần chú niệm phù, phát khăn ấn ra giũ nghe rột rột. Nhưng con bệnh dường như đã đến lúc xung thiên, nó hốt ba con gà luộc quăng luôn xuống đất, xô bàn thờ tổ đồ nhào, thế trận tan hoang, khiến cho ông pháp sư phải chịu đầu hàng không còn cách chi để mà trục con yêu này nữa được.

Nhưng hai bên suôi gia vì quá thương con, nên đồng lòng với nhau còn nước còn tát. Phần năm nay nhờ dưa hấu trúng mùa, nên bên suôi gái lãnh phần đi vô miệt Sóc Trăng, để thỉnh mấy ông thầy Miên về đây trị bệnh cho con, chớ hồng lễ ngồi yên mà ngó đứa con máu mủ của mình mỗi ngày một xanh xao tiều tụy!

Ông suôi gái là ông Bảy Tự, sau ba ngày đường vất vả cũng tìm gặp một ông thầy Miên lai, tuy nước da có hơi mồn nhưng giọng nói của thầy còn lơ lớ. Từ ngoài con đường quốc lộ liên tỉnh Gò Công-Mỹ Tho, ông Bảy Tự phải bao luôn một chiếc xe lôi để chở nào là thanh la trống mõ, kèm theo một người ngồi đồng đặt lễ vật để điều khiển âm binh. Nhờ vậy công cuộc trị bệnh kỳ này coi khá xôm tụ, gần giống như một gánh của bà bóng múa bông vàng, khiến nhiều người lối xóm động tánh hiếu kỳ, giả bộ đi ngang qua nhà, để có dịp nhìn tận mặt một ông pháp sư người thổ lai này cho biết mặt.

Ngày dần binh bố trận của ông thầy Miên này cũng rất linh đình, là phải có cúng đủ 3 con gà cồ vừa bẻ tiếng gáy, với một cái đầu heo phải đủ bộ lễ như đuôi, gan ruột phèo phổi không được thiếu món nào. Cho nên vợ ông Bảy Tự phải đành đi lại thốt thịt mà đặt mua với cái giá cắt cổ.

Rồi trời chiều chạng vạng tối, chòm xóm đã lên đèn; từng cái đèn dầu chong được thắp lên. Đó cũng là lúc nhà ông Bảy Tự đông đúc tấp nập người ta, vì hồi chiều này ông đã có đi lại cửa sau nhà ông chủ tịch, xin phép để trị bệnh cho con bằng một cặp vịt xiêm, nên ông chủ tịch

cũng chịu bỏ qua, để mặc cho hai sui gia muốn cúng kiến trị bệnh ra sao cũng được.

Ông thầy Miên lai và ông ngồi đồng bắt đầu cuộc tiệc của mình, hai ông tướng bằng gỗ tiện được móc từ trong túi xách quần áo đem ra, đặt ngồi ngay ngắn trên bàn thờ tổ. Sau đó là 24 ngọn đèn cây đỏ được thắp lên, mọi đèn đuốc trong nhà đều tắt hết, khiến ánh sáng mờ mờ ảo ảo coi rất là huyền bí. Thêm vào đó là tiếng thanh la, với tiếng mõ lóc lóc leng keng như cảnh giới của một cõi nào.

Ông pháp sư đầu quấn một chiếc khăn đỏ có giắt 3 cây nhang, thỉnh thoảng ông ta rút xuống rồi quơ quơ trong gió. Sau đó ông ngồi đồng cũng bắt đầu lên, nhưng ông ta lại đòi hồ... hồ liên tu bất tận (hồ: đòi cho uống rượu), sau đó ông bảo gia chủ hãy đặt vật để thử đồng, coi có phải là binh tướng nhập về hay đây là yêu tinh quấy phá.

Trong lúc ngộ bất cập, bà vợ ông Bảy Tự không biết lấy vật gì, quơ đại trái mận đem lên, rồi hỏi ông thầy cái này có được hôn, nếu không được thì để bà đi kiếm món khác. Ông pháp sư người Miên lai ngó bà rồi nói:

- Vật gì cũng được, miễn là để thử lòng cho binh tướng mà thôi, chớ không phải để cúng kiến cho ai, nên khỏi phải luận là sang hèn gì cả.

Sau một hồi đọc thần chú, miệng ngâm mấy cây nhang thổi phù phù; ông thầy lại đọc thêm một hồi tràng giang đại hải. Muốn cho ăn chắc, ông còn nói rằng trong đó là "trần mai" nghe chưa (trái mận) nếu chưa nghe thì ta cho nhà người thêm hồ nữa. Thấy ông ngồi đồng đã gập đầu ưng chịu, ông pháp sư sau một lúc trở tài, mới giũ khăn ấn tứ tung hồ lớn: "Nói... nói..."

Tức thời ông ngồi đồng ngả tới ngả lui, làm như đang sai hồn xâm nhập vô trong cái chén đang dầy nắp kín mít. Sau khi đòi hồ, ông ta mới chậm rãi nói trong đó là một trái mận phải hôn, nếu phải thì cho ta xin thêm hồ nữa.

Người dân quê chất phác dễ tin,

thấy ông đồng nói trúng thì ngồi êm re, và tự nhiên trong lòng ai cũng sợ. Nhứt là các bà, các cô cứ bám với nhau, là ông thầy này có đem theo ngải đòn. Thấy đã thể hiện được sự linh nghiệm rõ ràng, ông pháp sư bèn truyền lệnh gia chủ phải đem con bệnh ra ngay, để cho ông đọc thần chú mà bắt con quỷ này đưa về am tu luyện.

Tội nghiệp con nhỏ, đã mấy ngày nay nó làm biếng uống ăn, nên thân hình nó trông rất là tiêu tụy; vừa bị điệu bước ra tới trước bàn tổ, là nó đã té xỉu xuống liền. Ông pháp sư vội vã trấn an mọi người, khoe là con tinh này đã biết sợ đến binh tướng của ông nên mới tỏ lòng xin hàng phục, làm cho hai vợ chồng ông Bảy Tự cảm thấy nhẹ nhõm mừng thầm vì ai nấy đều nghĩ rằng nếu bệnh điên mà chịu bùa thì nó hết chỉ trong vài ba bữa.

Trong lúc con nhỏ đang nằm đã dưng dưới đất, không biết có phải vì nhập thổ mà nó lại tỉnh hay không, nhưng sức lực của nó cũng được hồi phục dần tuy vẫn nằm ngay đơ nghĩ mệ. Nó đợi cho đến lúc ông pháp sư giữ khăn ấn, miệng niệm chú thối phù phù, rồi hô xuất... xuất nghe rất ghê tai, nó mới đứng dậy hốt gọn hai ông tướng bẻ đầu vắn cổ, sau đó nó xô tới vật lộn với ông đồng. Từ hồi chiều tới giờ, ông đồng nhậu cả hai ba lít rượu đế, sức lực còn đâu, nên ông ta đã bị con bệnh lôi ra nhận đầu xuống mé mương gần chết ngộp.

Cũng may là bà con đang dự kiến cũng lạnh tay. Họ chạy lại gỡ ông thầy ra rồi bắt con nhỏ điệu vô nhà xé dây chuỗi ra trói lại. Thế là trận mạc còn lại rất thảm thương, binh tướng sút đầu gãy gọng. Chòm xóm lại lục đục ra về, căn nhà của hai vợ chồng ông Bảy Tự trở lại cảnh buồn bã âm u, hừng đông người ta thấy hai ông pháp sư đón xe đồ Gô Công đi về Mỹ Tho, rồi chuyển xe lạng lẽ đi về Sóc Trăng.

Căn bệnh của con nhỏ lần lần nó cũng đỡ được chút đỉnh tuy thỉnh thoảng lại lên cơn, chỉ còn nói lảm bầm những câu khó hiểu. Nhờ đó gia

đình cũng bớt bận tâm, bởi vì còn phải làm lụng hằng ngày để kiếm chén cơm manh áo. Ở nhà chỉ có một mình bà Hai Thiết vì chun căng của bà mấy lúc gần đây bị chứng phong thấp đau nhức, có lợi ra đồng làm cỏ rác cũng chẳng bao nhiêu, ở lại giữ nhà, coi chừng luôn con cháu cho tiện một công hai ba việc.

Sáng hôm nay như mọi bữa, bà đang ngồi xắt chuỗi cho heo ăn, để nuôi bồ ống cho có trả tiền cấy, chớ còn mấy năm gần đây, chỉ có dân chạy mánh mung thì mới mong sống nổi, còn dân làm ruộng thì đâu có đủ cơm mà ăn, vì làm ruộng gặt lúa gom vừa về tới sân, thì đã bị mấy thằng du kích xé rách bao bố tời tời để thu thuế nông nghiệp. Cũng may, gia đình bà còn được một cặp trâu cày, thằng Tư Tấn nó chịu cực đi cày mướn cũng đắp đổi cho qua bữa.

Bà Hai Thiết ngồi ngó mông ra sân, nhìn những giọt nắng ban mai đang nhảy múa trước hiên nhà mà cảm cảnh cho đời người sao quá mong manh, mặc dầu một đời người sống cũng gần bảy chục năm chớ đâu có ít, nhưng gấm lại chỉ toàn là đau khổ lo toan, chớ hai vợ chồng bà chưa có lấy được một ngày vui trọn vẹn. Chính trong những lúc như vậy, bà mới thấy hoang mang buồn bã; chớ còn bình thường vào lúc chạng vạng buổi chiều thì bà không nghĩ tới, bởi vì còn phải bận bịu với con cái trong nhà, rồi phải đi lo lật một nắm rau, hay giã nhỏ một nắm tép mòng để nấu bậy một tô canh cho dễ nuốt. Bất ngờ bà nghe có tiếng động, bà nhìn ra ngoài cự cũi sau hè thì đã thấy đứa con dâu đang chun vào trốn tuốt ở mé trong. Bà cất tiếng thở dài, vì đang không mà nó lên cơn bất tử thì thiệt là khó lòng. Bà Hai Thiết đi tới kế bên con cháu, nhỏ nhẹ nói:

- Ừa! Chun vô đó làm chi vậy con? Ra đây hai má còn mình đổ gạo ra lượm thóc, đặng chiều cho kịp nấu cơm, chớ còn không cha con ông đi ruộng về nhàn dữ lắm...

Nhưng con nhỏ rút người lại,

dường như nó sợ bà đi lại lôi nó ra, rồi nó vừa run rẩy vừa nói:

- Thôi con không dám ra ngồi ở ngoài đâu má ơi. Con sợ ông thầy Năm dữ lắm...

Câu nói của con nhỏ làm cho bà Hai Thiết giật mình ngạc nhiên; vì từ sáng tới giờ trong nhà này đâu có ai, chỉ có một mình bà với nó. Bà dỗ ngọt:

- Có ai đâu con, chỉ có một mình má với con đây hè! Chun ra chơi với má đi con, còn không thôi ba con kiến lửa nó động ổ nó cắn sung mình con hết!

Rồi bà không đợi đôi co thêm nữa, lật đật tốc cự cũi ra, dìu đứa con dâu vô nhà. Ngoài trời ngọn gió chướng non thổi riu riu buồn thui ruột. Rồi bà ngồi một bên để canh giữ như hồi trước tới giờ, vì nuôi bệnh điên lâu quá rồi bà không còn biết sợ. Trong khi đó thì con nhỏ cứ rút vai, rồi cả nà cặp nập nần nỉ biểu bà đi ra ngoài đầu lộ đá nói giùm ông thầy Năm đó đi, con hứa là từ rày về sau không còn lên cơn để hành má nữa.

Trước lời lẽ cử chỉ của đứa con dâu, bà Hai Thiết chỉ biết thở dài áo não, cầu mong cho con nhỏ nó chóng qua cơn như từ trước tới giờ; chớ bà có biết đâu là ở tại nhà ông suôi gái của bà, hiện đang có ông thầy Năm Gia, với ông Hai Oán, và ông Tư Tốt đang ngồi uống trà ở ngoài đó...

Số là hồi sáng nay trong lúc ông Hai Oán và ông Tư Tốt đang quây can xé lên vai, định đi xuống con Lộ Xoài này mua ve chai hồ hư đồng nát, rồi đi bọc vô trong xã Ông Văn đụng xuống xã Bình Phục Nhứt rồi mới chịu vòng về. Hằng ngày hai ông này phải chịu cực khổ đường đi xa như vậy mới có được miếng cơm, còn không thì một vợ 6 con kể như bị đói.

Trong lúc hai ông thân ve chai hồ hư đồng nát còn đang lơ ngơ đứng trước cửa tiệm hủ tiếu Ba Lương, vì hừng sáng, khách xịch lô và xe ba gác họ vào ngồi chật hết. Vừa lúc đó

thì có tiếng ông thầy Năm Gia kêu ới ới, vô đây hai ông, ngồi với tôi làm bầy một ly xây chừng cho ấm bụng.

Không có cái gì khoái chí cho bằng đang lúc thềm cà phê mà lại có người mời. Chớ còn nãy giờ trù trù ở đây là bởi hai ông thần này ông nào cũng sợ phải bao cà phê cỡ sáng. Mặc dầu không có bao nhiêu, hai anh em đã từng lao khổ với nhau trên khắp nẻo đường thuộc tỉnh Tiền Giang bằng hai chân đất, nhưng không biết sao mà hễ ông nào bao cà phê cỡ sáng là ngày đó kể như tiêu, quảy gánh lên vai đi tới ngày vậy mà mua đồ hư không có. Nhưng thiếu một cỡ cà phê buổi sáng, thì đầu gối nó bị run, quảy gánh lên vai dường như nhuốm bệnh. Khi nhìn thấy ông thầy Năm Gia đang ngồi một mình nơi cái bàn trong góc thì hai người tìm được chỗ để cần xé và đồn gánh xuống rồi thông thả bước vô, miệng nở một nụ cười thiệt tươi.

Riêng về phần ông thầy Năm Gia từ nhỏ tới lớn chẳng có vợ con gì, nên cuộc sống rất thông dong dù nghèo mạt. Căn nhà của thầy dột từ lâu, vậy mà cũng không có tiền mua lá lợp lại, nên có đêm trời mưa khiến mấy ông Tổ trên bàn thờ ướt như bánh ướt. Được có một cái là thầy trị bệnh để cứu người, không bao giờ thầy dám nhận tiền hoặc đồ cúng của ai, nếu ai có hảo tâm đem món món gì đến cúng thì thầy cũng bày ra ăn nhậu cho đến hết.

Chắc có lẽ nhìn cuộc sống nghèo nhưng thông dong tự tại đó của ông Năm Gia, mà ông Hai Oán với ông Tư Tốt ghen thầm. Sau màn tán dóc về việc đá gà, qua tới cái màn thợ lặn đã vớt được mấy trái bom ở trên căn cứ Đồng Tâm, với mấy cái trạm thâu thuế nửa đường đang mọc từ đây chạy dài xuống tới Chợ Gạo, thì thịt heo với dầu dừa đừng có lọt qua, chỉ có ve chai và lông vịt lông gà vì hơi thú vị quá nên không ông nào muốn xét; hai ông tìm kế khích tướng ông Năm.

Ông Hai Oán ngó thầy Năm rồi nheo mắt hỏi:

- Bữa nay rảnh hôn ông Thầy? Ông Năm Gia hỏi lại:

- Có chuyện gì hôn? Công việc của tui muốn rảnh thì rảnh, còn không thì làm tới chết cũng chưa hết lặn...

Câu nói thả lửng của ông thầy làm cho ông Tư Tốt thêm đem lòng ganh tức, nên ông ứng lên nói:

- Nếu có rảnh đi xuống dưới Lộ Xoài bắt giùm con quỉ đem về Am làm phước thầy ời. Chớ để nó phá tán người ta không làm ăn gì được.

Chắc có lẽ từ lâu rồi, thầy Năm chưa có ra tay giữ ấn lần nào, nên khi vừa nghe dứt tiếng thì thầy mạnh miệng ứng khẩu liền:

- Nếu đi bắt quỉ ma để giúp đỡ cho bà con thì không bao giờ tôi từ chối. Tôi chỉ sợ hai ông nói gạt làm tôi chỉ mất công thôi...

Ông Hai Oán thấy đã khích tướng làm ông Năm Gia mắc mớ thì khoái chí. Ông cười bí hiểm:

- Con quỉ ở dưới đó nó dữ lắm ông thầy ời. Nó đã bẻ đầu hết mấy ông tướng của mấy ông pháp sư ở trong miệt núi Cẩm rồi, hôm rày tôi định nói với ông mà chưa có dịp nói đó chớ.

Đã là thầy bùa thầy ngải thì ông nào cũng vậy, tự ái rất cao, cho nên có khi họ phải nuốt cả bùm miếng chai vào trong ruột cũng phải cam tâm chấp nhận, miễn làm sao cho thiên hạ phải phục mình, phải nể sợ mình.

Thế là ông thầy Năm Gia lật đật trả tiền nước, rồi hối ông Hai Oán với ông Tư Tốt lo chuẩn bị lên đường. Vì nếu trì hoãn để tới trưa, thì giờ đó thuộc giờ linh, cho dầu ông thầy có pháp thuật cao cường tới đâu chăng nữa, cũng khó lòng mà thâu phục con quỉ cho được.

Từ ngay chỗ ngã ba Sở Rác, tức là chỗ tiệm nước của Ba Lương, đổ đường đi xuống tới đầu con Lộ Xoài xa cũng gần 5 cây số chỗ đâu có ít. Vậy mà ông thầy Năm Gia ngồi trên chiếc xe đạp đôn vông chồi có một hời, còn hai ông kia quảy cần xé sải bước một hơi cũng tới. Ba ông này đi xuống tới Lộ Xoài khi sương vừa

tan trên ngọn cỏ, nhưng nhà nào cũng im lìm vắng vẻ vì nông dân đã ra đồng gần hết.

Vừa múm vô đầu con Lộ Xoài chừng năm trăm thước thì ông Hai Oán đề nghị.

- Hay là bây giờ mình ghé vô nhà ông Bảy Tự, mình cho ông hay trước là bữa nay mình có nhờ ông thầy Năm Gia đi xuống để bắt con quỉ trị bệnh cho con gái của ông, rồi sẵn dịp tôi hỏi coi có lông vịt lông gà rồi mình mua luôn. Sẵn một công hai chuyện, chớ mình cũng đâu có chuyện gì mà gấp gáp.

Ông Bảy Tự vừa nghe tiếng chó sủa, ngó ra thấy ông Hai Oán với Tư Tốt đang quảy gánh đi tới hàng rào là ông đã nhanh nhẩu chạy ra nói:

- Vô đây uống trà chơi với tôi, mấy ông. Hôm rày có một mớ lông vịt, lông gà, và ba bốn cái chai lứt dơi mấy ông đây! Chớ bà nhà tôi bả dạn đừng bán cho người khác, để người ta nhận giá mua rẻ rẻ thì uống.

Ông Hai Oán cười hì hì:

- Chủ trương của tui tui là ăn chắc mặc bền, cho nên tui tui chỉ tính lời phân, không bao giờ thấy cô bác thương tình để dãi bán cho mà dìm giá...

Phải qua đến bình trà dạo thứ ba rồi Tư Oán mới cất lời hỏi:

- Nghe nói cái cô gì con gái của anh bị bệnh từ bấy lâu nay bây giờ đã bớt chưa?

Đang ngồi uống nước trà vui vẻ, nghe nhắc đến đứa con gái, ông Bảy Tự bị động mối thương tâm, nên ngó mông ra cửa rồi buồn rầu nói:

- Không biết nó bị bệnh gì, mà tôi với bên anh chị suôi tôi hợp lại chạy chữa muốn hết tiền rồi mà chưa khỏi!

Ông Tư Oán hỏi tiếp:

- Nghe nói anh đã có rước tới thầy Miên, với mấy ông thầy trên bảy núi ở Châu Đốc về trị mà nó cũng vẫn chưa hết nữa hả?

Ông Bảy Tự hớp thêm một hớp nước trà nữa rồi thở ra:

- Con quỉ này dữ thiệt mấy ông ời! Nó đã không sợ, mà lại còn thâu tóm mấy ông tướng của người ta rồi

bể đầu xuống đất. Báo hại tôi phải tạ lỗi hết mấy con gà, cho nên bây giờ bên chị suôi tôi phải cất người ở nhà canh giữ nó, chớ đâu còn ông thầy pháp thầy bùa nào dám giần binh bố trận để chữa bệnh cho nó nữa! Cũng may nhờ bên nhà chị suôi tôi khá giả, nên mới cất đặt được chỉ ở nhà để mà coi chừng coi đổi nó, chớ còn không thì tui mới biết phải làm sao đây! Ở nông thôn mình, đâu có ngày nào mà mình không đi ra đồng ra ruộng...

Ông Hai Oán ngồi hớp nước trà này giờ đã ngửa miệng, nên chỉ ông Năm Gia nói liền:

- Bữa nay tui tui dẫn ông thầy Năm Gia này đi xuống đây, để cho thầy bắt con quỷ đó đem về Am của thầy cho rồi. Vậy anh sửa soạn thay đồ để cùng tui tui đi vô trong đó, thầy Năm đây chỉ làm phước để cứu đời, chớ thầy cũng chẳng nhận tiền và ăn lễ lộc gì của ai đâu, vậy anh cứ yên tâm đi đừng có ngại. Nếu nhờ phước chủ may thầy mà con nhỏ hết bệnh thì tốt, còn không thì mình cũng chẳng có tổn kém gì, bởi hễ là con người đau chun thì hả miệng chớ mình cũng đâu biết phải làm sao! Những vùng này hồi trước chiến tranh trận mạc xảy ra đã nhiều, thì làm sao mà không có oan hồn uổng tử vất vưởng; bởi đó làm sao tránh khỏi cái cảnh quỷ ma hiện về quấy phá...

Ông thầy Năm Gia cứ ngồi làm thinh không nói gì, chớ thật ra thì thầy đã co tay lên bắt ấn, rồi sai binh tướng ngải nghệ đi vào trong đó để bắt con quỷ phải quy hàng. Cho nên con vợ thằng Tư Tấn phải chun vô cự cũi rồi ngồi trốn, khi được bà già chõng dẹp cự cũi dẫn ra, mà nó cũng chấp tay xá lia xá lia...

Thế là bốn ông uống thêm vài tách trà thảo nữa, rồi đi trở ra con Lộ Xoài đi tới. Khi còn cách nhà bà Hai Thiệt chừng vài công đất, thì vợ thằng Tư Tấn lại quì xuống lạy như tế sao, khiến cho bà nhìn đứa con dâu mà thêm rối beng trong bụng. Bởi vì từ ngày phát bệnh cho đến bây giờ, đâu có khi nào nó có cái triệu

chứng như vậy đâu, thường thì nó chỉ nói làm thảm dường như đang trò chuyện với người khuất mặt.

Trong lúc bà còn đang lo sợ chưa biết tính sao, thì nghe tiếng bầy vịt xiêm la cạp cạp ở ngoài đầu bờ. Bà chợt tỉnh đưa mắt ngó ra, thì đã thấy ông suôi gái với ba ông nữa đang bước qua cây cầu khỉ. Riêng ông Tư Tốt với ông Hai Oán thì ở cái xóm này từ người lớn cho đến con ít ai cũng biết mặt hết trơn, vì hình ảnh hai ông mua ve chai lông vịt lông gà là những ông già Noel cho con trẻ. Bởi vì nhờ những nắm lông vịt lông gà đó mà con nít có được chút tiền để đi mua miếng kẹo gừng, hay một khúc mía để xước vào những buổi trưa.

Thấy ông suôi gái đến bất thành linh, bà Hai Thiệt đơn đả ra mời, rồi lật đật đi xuống bếp nhúm lửa nấu nước pha trà, khiến cho quang cảnh gia đình thêm phần rộn rịp. Trong lúc bà Hai Thiệt còn đang bận rộn nấu nước thì con dâu của bà lại ngoan ngoãn chấp tay xá thầy pháp sư Năm Gia rất là cung kính, làm cho mọi người quá đổi ngạc nhiên. Từ hồi trước cho tới bây giờ, hễ mỗi lần con nhỏ lên cơn là mọi người đều lo sợ vì không biết nó sẽ dở mùng gì ra, chớ có khi nào lại biết lễ phép như vậy.

Thầy Năm Gia đưa tay bắt ấn mà không cần đốt nhang. Không biết thầy đang dùng phép tác gì, mà mỗi lần thầy giữ ấn xuống là con nhỏ nhào lăn nhào lộn, rồi cất tiếng van xin dường như không chịu nổi những cực hình tra tấn.

Đến lúc đó ông Hai Oán mới cất tiếng nói nhỏ rằng:

- Xin giới thiệu với chị. Đây là ông thầy Năm Gia, ở trên xóm Sở Rác gần nhà tôi, từ trước tới nay cũng đã trị được nhiều bệnh như vậy rồi, nên bữa nay tôi dắt thầy xuống tận đây trị bệnh để mà làm phước. Nếu có hết bệnh đó cũng là do phúc đức của gia đình, còn không hết thì thôi chớ không có tổn hao gì đâu, vậy chị đây đừng có ngại.

Bà Hai Thiệt bưng bình nước

đem lại để trên bàn mà quên việc rót ra, vì ai nấy cũng đều mắc bận tâm theo dõi. Quả thật đây là một việc mà họ không thể nào tin, nhưng mọi việc đang xảy ra rõ ràng trước mắt, khiến họ nhìn ông thầy Năm Gia bằng một cái nhìn ngạc nhiên thán phục.

Dường như thầy Năm Gia đang vận dụng hết phép thuật của mình, nên trên vàng trán của thầy đã lấm tấm mồ hôi, còn miệng thì đọc sang sảng những câu thần chú dường như tiếng Xiêm hay là tiếng Thổ. Mỗi lần thầy co tay giữ ấn là con bệnh rên la, làm như đứa trẻ đang bị đòn trừng rất là tội nghiệp. Có lẽ sau một hồi dần mặt để thị oai, thầy Năm Gia mới nắm tay con bệnh đỡ ngồi lên ghế nói:

- Bây giờ nhà người muốn ăn cái gì thì nói. Để ta biểu gia chủ đây làm cúng kiếng cho người ăn. Rồi sau đó theo ta đi về Am mà ở, chớ nhà người ở đây mà phá tán như vậy, thì ta làm sao để yên cho người ở được...

Con Bệnh vừa lạy vừa xin:

- Bởi xưa rày con đói lắm thầy ơi. Thôi từ rày về sau con không dám làm như vậy nữa. Nhưng thầy để con ở lại dưới này, để cho con được gần vợ gần con, chớ thầy đem con về Am nghe kinh hoài buồn lắm...

Ông thầy Năm Gia lại co tay lên giữ ấn xuống nghe cái rột rồi nói:

- Cha chả. Bữa nay nhà người dám cãi lệnh ta, thì đừng trách chi ta không thương tình nói tay đôi chút.

Vừa dứt lời thì thầy giáng xuống liên tiếp ba cái ấn nữa, làm cho con nhỏ té xấp xuống rên la, dường như bị đánh một đòn trí thương rất nặng.

Ông Tư Tốt thấy vậy vội chồm người tới đỡ con bệnh ngồi lên ghế, rồi một tay ông giữ con nhỏ lại để đề phòng nó ngã té nữa, vì coi bộ sức lực của con nhỏ không còn là mấy. Thầy Năm Gia co tay lên định giáng ấn xuống, hỏi:

- Sao? Nhà người có chịu quy phục ta chưa. Nói mau để ta còn biểu gia chủ ở đây lo cúng kiếng...

Con bệnh chấp tay xá lia xá lia

rồi nói:

- Dạ... con phục. Vậy xin thầy cho con ăn một con heo, để bù trừ lại vì kể từ khi mấy ông tiếp thu không còn cho ai cúng thí nữa, nên vong hồn tụi con đói quá thầy ơi!

Nhưng thầy Năm Gia nạt lớn:

- Không được. Đói cả nước chớ đâu phải riêng người. Vậy bây giờ ta cúng cho nhà người một cặp vịt ta, chịu không? Hay là nhà người muốn ăn thêm một cái ăn này, thì sau này nếu có đói mới về mặt kinh tế thì trường nhà người cũng đừng mong chấm dứt.

Bàn tay mặt ông đưa ra lêu lêu trên đầu con nhỏ, còn cái miệng thì tiếp tục đọc thần chú lâm râm. Không biết nghĩ sao, con nhỏ quì xuống lạy rồi nói:

- Xin sư phụ mở lượng từ bi, nếu thầy mà giữ ăn nữa thì con đây chắc chết. Thôi con nguyện nghe theo lời sư phụ về Am, có hoa thì con hưởng hoa, còn có quả thì con hưởng quả. Nếu sau này có ngoại viện đồ vào thì con xin hưởng đến bờ, còn bây giờ thì con xin sư phụ cho con ăn cặp vịt.

Thầy Năm Gia tiếp tục đọc chú lâm râm, rồi tay mặt đưa lên đầu con nhỏ quơ quơ, sau đó ông đưa tay lên vuốt mặt. Tức thời gương mặt của ông trở lại rất bình thường, gương mặt của một người thợ hồ, thợ mộc đã già rồi mà chưa có vợ con. Còn con bệnh sau chừng mười phút hoàn hồn, rồi chính tay nó đi ra đằng sau chuồng bắt một cặp vịt ta nấu cháo dọn lên để cho thầy Năm Gia bày ra cúng tổ.

Cúng quảy vừa xong, thì thầy Năm Gia lại lấy cây viết Bic nguyên tử ra hí hoáy viết bùa, chớ thầy cũng không cần đến viết lông, như theo thói thường của mấy ông pháp sư từ trước tới nay.

Không biết thầy đã vẽ những gì, mà sau đó thầy xách cái hũ đựng cái bắc thảo rã lên khắp người con bệnh. Rồi thầy đọc thần chú lâm râm, sau đó thầy dán kín lá bùa lên miệng hũ, rồi thông thả đạp xe ra về. Còn ông Hai Oán với ông Tư Tốt sau một cử

nhậu no nê, hai ông mạnh căng quảy gánh lên vai đi rong vào trong xóm vắng để kiếm mua hồ hự ve chai đồng nát. Tiếng rao ve chai hồ hự đồng nát lông vịt lông gà bán hờn mang một âm hưởng chạy dài nghe buồn thúi cả tâm can. Những tiếng rao ấy đã có cả mấy chục năm nay mà không biết đến bao giờ mới dứt...

Thời gian thấm thoát trôi qua, hai bên suôi gia Hai Thiệt và Bảy Tư không thể tin được rằng là ông thầy Năm Gia chỉ cần giữ xuống mấy lá bùa mà trị dứt bệnh cho con nhỏ được. Nhưng đã ba tháng trời trôi qua, con nhỏ hoàn toàn bình phục, ngoài cái việc nó biết đi cất cỏ đập bờ ngoài đồng, nó còn đối xử với mọi người trong nhà rất là lễ phép, điều đó đã chứng tỏ rằng con nhỏ đã dứt bệnh tuyệt căn nên hai vợ chồng ông Hai Thiệt mới nghĩ đến việc tạ ơn. Ông bà bèn bán chiết bớt một con trâu ghé vừa mới giết vằm, đem lên tận nhà ông thầy Năm Gia để xin hậu tạ.

Cái Am thờ của ông thầy Năm Gia trong mấy năm nay không giống bất cứ cái nhà nào, vì mái nhà lợp bằng lá chằm dừa nước bị mục nên mưa tạt gió lùa một cách rất thảm thương. Thầy Năm Gia chỉ kiếm được đủ tiền mua một tấm vải nilông đem về phủ ngay trên nóc bàn thờ tổ. Còn thầy, nếu đêm nào mưa gió bất kỳ, thì thầy phải chịu cảnh thức ngồi khoanh tay rế qua đêm, đợi trời tạnh mưa xong rồi lau khô lại cái giường nằm xuống ngủ tiếp. Nhưng thầy Năm Gia nhất định không bao giờ nhận một đồng tiền cúng tổ của ai. Ngày hôm nay cũng vậy. Vừa thấy mặt hai vợ chồng ông Hai Thiệt tay xách giỏ đem đi múm vô đầu hẻm, bị hai con chó Vện của ông Tư Tốt sủa nà, là thầy đơn đã chạy ra mời vô nhà rồi nói:

- Bữa nay hai ông bà đi lên thăm tui, hay là sẵn đi đi trên Mỹ Tho rồi ghé? Còn con nhỏ nay đã hết bệnh thiệt chưa, hôm rày tôi cũng dự định bữa nào rồi rảnh đi xuống dưới thăm cháu nó một bữa. Nhưng họ cứ kêu đi sửa ghe hoài nên không đi đặng...

Ông Hai Thiệt giành nói:

- Nhờ lộc tổ của thầy, nên con nhỏ đã dứt bệnh rồi thầy...

Trong đời làm thầy của ông Năm Gia, không có lúc nào vui sướng cho bằng, khi chính lỗi tai của mình được nghe gia chủ nói là con bệnh đã hoàn toàn bình phục. Thầy cười vui vẻ, rót thêm trà vô ly rồi mới nói:

- Nó hết bệnh là do phước đức của hai ông bà đã tạo ra, chớ còn tôi mà tài cán có bao nhiêu, để mà thâu phục được con quỉ đó để đem về am đây tu luyện.

Hai vợ chồng ông Hai Thiệt sau khi uống cạn thêm vài ly nước trà, bà vợ xin phép ông thầy Năm Gia bày lễ lộc ra cúng tổ. Ngoài một cặp gà giò, còn có thêm một chục cam sành để bày trên bàn thờ tổ. Sau đó bà móc một xấp tiền gói trong miếng giấy màu đỏ, trình trọng nói rằng:

- Dạ hôm nay vợ chồng chúng tôi lên tới đây, trước là để thấp một nén hương tạ ơn lộc tổ. Sau nữa là biếu thầy 500.000 ngàn đồng để tạ ơn, nếu không nhờ có thầy thì không biết bây giờ sanh mạng của con nhỏ còn hay mất. Vậy chúng tôi mong thầy nhận cho một chút lòng thành kính này, của tuy chẳng có là bao, nhưng chúng tôi mong thầy nhận cho một cái ơn cứu tử...

Thầy Năm Gia cười hề hề nói:

- Tôi làm thầy là chỉ cốt giúp đời. Chớ còn nhận tiền của bá tánh thì còn chi là nghiệp tổ. Vậy hai ông bà hãy cất gói tiền vào trong túi áo đi. Bây giờ tôi chỉ xin nhận hai con gà, để tôi đi bắt nước nhỏ lông, sau khi cúng tổ xong thì tôi bước qua hú ông Hai Oán, với ông Tư Tốt chạy qua đây tui mình nhậu sương chơi vài lít là xong. Chớ tôi nay tuổi tác cũng đã già rồi, mà còn bày đặt nhận thêm của bá tánh để làm chi, không chừng khi chết mà còn phải mắc cái nợ ở dương trần không đi đâu thai được...

Ông Hai Thiệt vì quá thiết tình, nên cất tiếng van nài:

- Nếu ông thầy không nhận thì vợ chồng chúng tôi cũng không dám ép. Nhưng thầy cho phép chúng tôi gởi lại số tiền này, để gọi là lợp lại

mái nhà cho kín đáo, để bàn thờ tổ cho được khang trang, chớ còn không thì mùa mưa tới này nhà cửa của thầy chắc dột ướt hết thầy ơi!

Nhưng ông thầy Năm Gia từ trước tới nay chưa bao giờ biết nhận một đồng bạc của bá tánh, nên ông cười khà khà rồi nói tiếp:

- Hai ông bà nên nhớ cho. Ngày xưa Phật Thích Ca đấng đạo ở dưới cội Bồ Đề, chớ đâu phải ở trong cung vàng điện ngọc. Còn tổ sư của tôi thì cũng vậy, nếu tôi mà nhận tiền của bá tánh, thì tổ nghiệp sẽ hết linh; không chừng còn bị miệng đời dèm siểm.

Hai vợ chồng ôn Hai Thiết biết rằng không thể nào lay chuyển được quan niệm sống của ông thầy Năm Gia, nên bà vợ vui vẻ cầm gói tiền nhét trở lại vào trong túi áo. Sau đó bà bước ra đằng sau bếp nhúm lửa rồi bắt nồi nước lên nấu để một lát nữa nhỏ lông gà, xong xuôi đâu đó rồi bà bước lên đứng gần ông Hai Thiết nhỏ nhẹ nói:

- Vậy mình với thầy Năm ngồi đây uống nước, hễ nghe nước sôi thì mình bước xuống cắt cổ hai con gà rồi nhỏ lông giùm tôi. Còn tôi thì phải đi lên Chợ Cũ để mua thêm một ít đồ gia vị, vì gà nấu cháo xé phay thì phải bóp gói với bắp chuối hột nó mới ngon, còn nếu mình mà trộn bậy bạ ba thứ khác thì kể như ăn nhậu không đúng điệu. Với tiện thể tôi mua thêm một mớ ruột già, đem một lát nữa tui đem khìa với nước dừa xiêm, để đến màn chót tui dọn lên cho mấy ông lót dạ.

Ngoài trời từng vạt nắng vàng tươi đang trải ra trên mái lá, không biết đến bao giờ cái Am của thầy Năm mới lợp được mái tôn, vì hiện nay tình trạng lá dừa nước lợp nhà cũng đang khan hiếm. Nhưng gương mặt của ông thầy Năm chẳng chút buồn rầu, có lẽ thầy Năm đã tu luyện đạt tới lẽ cao siêu, nên Thầy ngồi tiếp khách với một cõi lòng ung dung tự tại, chớ phàm thì từ trước tới nay mấy ông thầy pháp đâu có ông nào không nhận tiền cúng tổ. ●

giấc mơ ngày mẹ mất

Quê nhà mẹ mất con không hay
Chỉ mơ thấy mẹ, giấc mơ dài
Thấy con về lại ngôi nhà cũ
Nhà vắng, vườn hoang không có ai.

Mẹ ở đâu rồi, mẹ ở đâu
Khóm phù dung gục chết bên cầu
Chiếc quan tài xám nằm trên bến
Thôi con đã biết, ngậm ngùi đau!

Ôm chiếc quan tài, con gọi mẹ
Con gọi hoài sao mẹ không nghe
Đâu đây tiếng gió buồn thê thiết
Trên đỉnh trời mù, mây xám che.

Mẹ đi rồi, mẹ bỏ con sao?
Mẹ đi không nói một lời nào
Trước mắt con, đất trời sụp đổ
Mất mẹ rồi, con sống ra sao!

Ôi màu nhiệm tình yêu của mẹ
Ban cho con sự sống đầu tiên
Cưu mang con, tình nặng vô biên
Ơn dưỡng dục sánh dường bể cả.

Trái tim mẹ, kho tàng vô giá
Ban cho con hạnh phúc triền miên
Bàn tay mẹ phép màu kỳ lạ
Xóa cho con hết mọi ưu phiền.

Ôi cao cả tình yêu của mẹ
Suốt một đời tận tụy hi sinh
Mẹ vì con, không nghĩ đến mình
Tình tha thiết đến ngày nhắm mắt.

Thiếu mẹ rồi, cõi đời vắng ngắt
Con còn ai nương tựa chớ che
Trong giấc mơ con thường gọi mẹ
Mẹ ở cõi nào, mẹ có nghe?

nguyên khanh



Đời Cô Rút

Trường Xuân Triệu



Nhận tin mình được đảng ủy xí nghiệp may X cho đi lao động Cộng Hòa Dân Chủ Đức vào tháng mười

năm 1987, Rút nôn nao vui mừng. Thôi, thế là kết thúc những tháng năm sống khốn khổ vì đồng lương

thấp kém, vì quá thiếu thốn vật chất, còn tinh thần thì luôn phải cương lên để phấn đấu làm việc và hoàn thành công tác của một tổ trưởng sản xuất, kiêm ủy viên công đoàn xí nghiệp cùng chức bí thư chi bộ phân xưởng mà đảng ủy xí nghiệp giao phó.

Mang tin vui về quê cho cha mẹ và anh chị em xong. Ngay sau khi cái tin vui lớn, vừa bất ngờ, vừa hiếm hoi lan toả "mùi vị đi Tây" trong căn nhà tranh về đêm không cần thắp đèn do có ánh trăng xuyên qua mái rạ tỏa sáng lốm đốm trên nền nhà, thì một thực cảnh đã ập ngay tới đúng sau câu hỏi của mẹ:

- Thế con định cưới cho kịp ngày lên đường, hay định thế nào thì nói cho mẹ biết?

Nghe mẹ hỏi, Rút dịch lại tư thế ngồi nghiêng trên giường khiến chiếc giát tre cốt kết, ngược khuôn mặt hốc hác, buồn buồn trả lời mẹ:

- Con đã hiểu gì về anh ấy đâu mà cưới với xin?

- Thế từ hôm chị Liên dẫn đến xem mặt, con chưa gặp riêng anh ta lần nào ư?

- Có. Đã hai bận. Nhưng chúng con chưa nói được gì nhiều với nhau. Và lại, còn mẹ anh ấy và con gái anh ấy nữa, con cũng chưa hề biết gì về họ.

- Thế con tính sao?

- Con đang phân vân. Cưới ngay không biết có được hạnh phúc hay không? Đã vậy, nhờ bỏ lỡ dịp này thì suốt đời lại nghèo khổ như bố mẹ, họ hàng. Con đang định... đành bỏ cưới vậy?

- Con định phó mặc hay sao? Năm nay đã băm nhăm rồi!

Rút không trả lời mẹ, một nỗi buồn tủi dâng lên trong thỉnh lặng. Phút chốc, Rút nhớ lại tuổi trẻ...

... Ngày vào xí nghiệp may học nghề, mới chớm tuổi mười bảy, hồn nhiên, sống động, Rút phơi phới như nụ hoa tươi trước ánh nắng xuân. Những năm đó, đất nước chiến tranh. Miền Bắc đang rung động vì tiếng "thần sấm", "con ma", và những chùm bom Mỹ bất thần nổ tung trên

các vùng trọng điểm quân sự, kinh tế, huyết mạch giao thông. Miền Nam thì đang đánh nhau lớn ở các thành phố, thị xã. Các bạn trai học cùng lớp bảy với Rút, cậu nào đủ mười bảy là bị động viên ra trận hết. Trong ngõ xóm, những vị đàn ông đang ở tuổi bốn tư bốn năm đề huề cháu nội cháu ngoại cũng phải ra trận. Còn bọn thanh nữ, không đi bộ đội, thanh niên xung phong thì cũng phải dân công hỏa tuyến. Rút vào xí nghiệp may đồ quân nhu là nhằm thời kỳ này. Và, dẫu vậy vẫn còn may mắn chán so với chúng bạn đồng lứa đang ở chiến trường.

Tại nơi làm việc, Rút nổi lên trên những đồng nghiệp lớn tuổi như một hoa khôi. Vốn hồn nhiên, nhanh nhẹn, lại chăm chỉ làm việc và chấp hành tốt mọi nội quy nên Rút được chỉ đoàn, công đoàn xí nghiệp chú ý, kèm sát để động viên phấn đấu công tác. Rồi, tiếp theo là những nhiệm vụ của một đoàn viên thanh niên, một tổ viên tổ lao động xã hội xã hội chủ nghĩa, ủy viên ban chấp hành công đoàn tiên tiến, và cảm tình viên xuất sắc của Đảng cuốn hút; Rút lao vào cơn xoáy phấn đấu để mong chờ ngày được kết nạp vào Đảng mà không biết rằng cái hư vị tiến bộ cuốn trôi tuổi xanh, cũng như nó đã cuốn trôi biết bao thân phận khác.

Xí nghiệp nơi Rút làm việc vốn được tổ chức như một đơn vị quân đội. Hệ thống quản lý này khiến cho các công nhân viên phải tuyệt đối chấp hành mọi kỷ luật khắt khe trong lao động, năng xuất; trói buộc họ trong nếp sống trại lính. Thời ấy, không riêng gì nơi đây mà cả đất nước đều bị Đảng lạm dụng, bóc lột mồ hôi trong lao động, xương máu trong đấu tranh hầu giành toàn quyền độc tôn cai trị. Trong khung cảnh chung xám xịt ấy, cái xí nghiệp may của Rút lại thêm đặc điểm là một kho chứa vô số đàn bà: từ bộ đội chuyển sang, thanh niên xung phong về, nông thôn ra, nên nếu tính phần trăm thì nữ công nhân chiếm tới chín chục. Trong số đó, để có tới

phần nửa ở tuổi hai nhăm, ba mươi; còn phần nửa còn lại cũng đã ở tuổi ba nhăm, bốn mươi... mà đa số chưa chồng, hoặc có mà như không. Những nữ công nhân ở đây làm việc ba ca như các đơn vị kinh tế thời chiến. Nhưng theo mẫu quản lý từ trên dội xuống: nếu ngày làm việc thì đêm sinh hoạt, đêm làm việc thì ngày sinh hoạt: Đảng, Đoàn, Công đoàn, Tổ sản xuất, Thanh niên, Phụ nữ... sao lắm thế! Cái kiểu sinh hoạt vô kỳ hồi trận đó, nó không chỉ ngu hóa, nô dịch tư tưởng con người ta, mà nó còn như một thứ lực trấn áp xuống những manh nha đối kháng nếu có. Kết quả, là hầu hết nữ công nhân ở đây ngoài việc đã là nạn nhân của một tập quán phong kiến ngàn xưa để lại cho một xã hội chậm tiến, họ còn nhận thêm chiếc ách thứ hai ghê gớm hơn nhiều lần của một chế độ phong kiến mới khoác áo đỏ. Nó bắt những thanh nữ, thiếu phụ, đàn bà phải biết thông suốt lệnh Đảng để tự kiểm chế tình cảm tự nhiên và mọi nhu cầu sinh lý chính đáng, cam sống cô đơn, góa bụa mà làm việc, mà cống hiến sinh lực của mình cho chế độ.

Trong môi trường kỷ luật nghiêm minh ấy, dù mãi sau năm năm Rút mới có người yêu - một thanh niên làm cùng phân xưởng, nhưng Rút cũng chẳng mấy khi được thảnh thơi nói chuyện cùng chàng. Lắm bận nhớ nhau thì Rút cũng chỉ có thể ngược nhanh ánh mắt âu yếm cho chàng, khi chàng đi ngang qua nơi Rút làm việc. Hay, hiếm hoi lắm hai người mới dám đứng riêng với nhau nơi đầu hồi dãy nhà tập thể vào ngày nghỉ trong tuần, nói với nhau dăm câu băng quơ, tay rút rè... tay, mặt người nào cũng chín dừ, hôn chưa hề dám; và cái sự gặp gỡ đó cũng chỉ ngắn ngủi có đôi ba chục phút là hai người đã phải rời nhau vì những tác động khách quan. Còn về đêm, cái thời điểm thuận lợi cho yêu đương bày ngổ, thì rất hiếm hoi hai người mới dám đứng bên cây xoan ở đầu dãy tập thể nữ mà thân của nó gần một bóng đèn bảo vệ chiếu sáng, rồi

cũng chỉ nói những lời đầu đầu, nhiều khi rất nực cười vì nó chứa đủ tinh thần nghị quyết trong các cuộc họp...

Tình yêu, về hồn nhiên và sự kết hợp xứng đôi vừa lứa của Rút và Lợi - tên chàng, là cả một đề tài cho những ánh mắt đổ kỵ, ghen tuông, cùng những lời dèm pha gây hoài nghi - thứ rất sẵn trong một môi trường toàn phụ nữ quá trang lứa, lại được họa thêm tính kỷ cương thời chiến mà xí nghiệp nào thời đó cũng chứa nặng như đã nói, đã là nguyên nhân chính sinh chuyện ế ẩm cho Rút sau này. Rút nhớ có nhiều khi, nổi rạo rức như muốn nổ bùng ra khỏi cơ thể thanh xuân đầy nhựa sống của Rút. Nó muốn hét lên: hãy cho ta tự do ôm ấp, hãy để ta hưởng dụng những gì mà thân thể ta muốn! Nhưng rồi, sau vài chục phút quần quai, vật vã trong cõi sâu nó cũng buộc phải đầu hàng thứ vũ khí lý trí mà Đảng đã khoác vào nó. Suốt nhiều tháng, nó cứ nổi loạn như vậy nhiều lần trong sức sống thanh tân của Rút, nhưng chẳng lần nào nó vùng lên khỏi gọng kìm lý trí, giúp Rút rời bỏ chiếc giường lẻ loi, chạy trốn cảnh đơn côi trong đêm trăng thu, hoặc một ngày đông gió bắc để tìm đến hơi ấm của người con trai mà nó thèm muốn. Cứ trần trở và nổi loạn hồng đòi hưởng thụ những rạo rức, khát vọng, những cảm giác ấm áp, những dòng điện làm ngời sáng tâm hồn, làm sinh khí bồi bổ cho cuộc sống cực nhọc, đầy đua tranh, nhưng rồi nhìn cảnh những đồng nghiệp không may có chứa phải tủi hổ trước dị nghị của dư luận và án kỷ luật của đoàn thể, thì cái sợ lại tác động vào lý trí, bắt Rút cố gắng chôn sâu nhu cầu chính đáng, cần thiết ấy xuống đáy lòng.

Do phải sống trong một môi trường có thứ nội quy và tập quán nặng tính phong kiến giáo điều, khiến con người luôn bị ức chế tâm-sinh lý, nên nhận thức của Rút dần dần hèn yếu đi, rồi đầu hàng thực tại. Rút biết, mọi người đâu có sung sướng hơn mình. Cái thói ghen ghét

những ai hơn mình về tình đôi lứa của bấy gái già nhỡ lứa kia, là cũng do từ cảnh chiến tranh liên miên, tất cả đàn ông khỏe mạnh phải đi ra trận nên ở hậu phương số cung không đủ đáp ứng số cầu. Trong những người có chồng hay có người yêu đi xa, thì những tin báo tử, mất tích, thương tật của thân nhân luôn là yếu tố khủng bố tâm lý, làm họ bất ổn tinh thần. Họ sống khổ lắm: đầy lo âu, nghèo túng, và tương lai rất là mờ mịt, chẳng khác gì đêm đen thăm thẳm. Trong môi trường dư luận như vậy, Rút và người yêu e ngại cơ mình, chôn giấu quyền yêu chính đáng, lấy lao động và phấn đấu công tác đoàn thể làm cứu cánh. Thế rồi, cuộc tình thầm kín của Rút và chàng cũng chẳng kéo dài được lâu. Sang năm tiếp theo, như một định mệnh, anh cũng buộc phải động viên, rồi cũng ra mặt trận như bao đồng nghiệp có thể cảm nổi khẩu súng. Hôm chia tay nhau, Rút không tỏ được gì hơn ngoài cái nắm tay, ánh mắt đỏ hoe và mấy lời nhắn nhủ: “Anh đi, khỏe, may mắn, cố gắng phấn đấu, tiến bộ! Em chờ!”...

Phải cố lãng quên, phải cố kiềm chế tình yêu, Rút đã tự mình cuốn vào đủ thứ nhiệm vụ mà Đảng đã nhân danh thời đại khoác lên vai gầy. Năm giờ sáng Rút đã dậy đi đánh keng báo thức công nhân viên dậy. Sau đó đứng thổi còi, “lính xưởng” cho hơn trăm người tập thể dục sáng. Xong nhiệm vụ, về phòng, ăn vội cục bột mì luộc chấm muối, hay bát mì “không người lái” là đến giờ đi xuống phân xưởng. Vốn là một tổ trưởng sản xuất, Rút phải đi sớm trước mười năm phút, hay có hôm tới cả ba chục phút để kiểm tra và chuẩn bị máy móc, chỉ may, vải vóc, dụng cụ lật vạt, miễn sao cho khâu sản xuất của toàn tổ ăn khớp nhịp nhàng để xứng đáng với danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa tiên tiến, hầu giạt danh hiệu tổ lao động anh hùng! Sau giờ làm việc, Rút lại phải hội ý với các tổ trưởng và phân xưởng trưởng; hôm thì với ban thư ký công đoàn nhà máy; hôm

thì với liên chi đoàn nhà máy; lúc thì học tập nghị quyết nọ kia của đảng ủy xí nghiệp, cục, bộ; rồi họp cảm tình viên và kiêm cả việc tính toán lương, thưởng cho hơn ba chục tổ viên trong tổ sản xuất.

Phấn đấu như một người máy đã nhận chỉ thị, vậy mà sau năm năm làm việc Rút vẫn bị đảng ủy nhà máy tạm hoãn kết nạp với lý do: “Tình nghi lý lịch.” Hết hăng, buồn và thất vọng kéo tới làm tư tưởng Rút bất ổn định. Chưa hết cơn thì dùng một cái, tin người yêu hy sinh ở miền Nam báo về xí nghiệp làm Rút chao đảo, quay cuồng. Sau lễ truy điệu rất trọng thể cho Lợi, việc mà xí nghiệp luôn luôn chu đáo cho mọi công nhân ra trận bị chết, Rút liền đổ quay ra ốm. Trận ốm này làm Rút rám đen đôi má, lấy đi vẻ đẹp ửng hồng trên gương mặt của tuổi hai ba.

Rút bị đổ bệnh, vậy mà cũng không yên. Vì với trách nhiệm của một tổ trưởng tổ lao động xã hội chủ nghĩa, Rút không thể để cho cái đau trong hồn biến thành căn bệnh tương tư ủy mị, lơ là phấn đấu sản xuất, dẫn đến chao đảo lập trường. Nằm bệnh xá được ba ngày, bí thư chi bộ và thư ký công đoàn nhà máy đến thăm, hỏi han, và tặng hộp sữa Mộc Châu (tên một nông trường, nơi chàng anh hùng chân bò Hồ Giáo là hạt nhân phong trào). Nghe những lời động viên của hai cán bộ, Rút đã cố gượng dậy, đứng lên đi lại. Hôm sau, thoát khỏi cảnh liệt giường, Rút liền xin trạm xá cho về xí nghiệp. Trở về phòng tập thể nữ được có hai ngày, dù vẫn xây xẩm, Rút vẫn gắng đi làm. Mất vài tuần sau, Rút mới làm quen lại được tốc độ làm việc bên cỗ máy may công nghiệp. Cuối cùng, ý chí đã giúp Rút trụ được với đau ốm trong hồn, trong người, vươn lại năng xuất làm việc và hoàn thành tốt mớ công tác mà đoàn thể giao phó.

Để bù lại tám gương chịu đựng, phấn đấu trường kỳ, mầu mực trong mọi công tác và sản xuất tốt của Rút, ba năm sau khi chế độ đã “giải phóng” được miền Nam thì đảng bộ

xí nghiệp cũng cho xác minh sáng tỏ lại lý lịch gia đình Rút: “Có hai em: một đã hy sinh, một đang là sĩ quan tại ngũ”, và liền chỉ thị cho chi bộ phân xưởng nơi Rút làm việc, làm lễ kết nạp cho Rút vào Đảng. Trở thành đảng viên vào một ngày sau tám năm phấn đấu hết tâm hết sức, rồi thêm hai năm sau lại được cử làm bí thư chi bộ, kiêm phó bí thư liên chi đoàn xí nghiệp thì cũng là lúc Rút đã bước sang tuổi hai mươi bảy. Ở vào tuổi này, Rút đã cứng gỏi nên cũng lâm vào cảnh khó tìm người yêu như các đồng nghiệp trước đây.

Mặc dù đất nước đã thống nhất được năm năm, nhưng Rút vẫn ở vậy, và vẫn còn bị cuốn hút mê mải vào công tác, làm việc như thời chiến tranh. Lúc này, binh sĩ ở mọi lứa tuổi giải ngũ rất nhiều, thế mà cũng chẳng mấy ai chịu lấy gái già. Ai cũng có quyền chọn cho đời mình một thanh nữ trẻ đẹp và phù hợp. Vậy là thời đại tuy đã đổi thay, nhưng cũng chẳng giúp gì mới cho cái tuổi xuân lỡ bước của Rút. Và Rút cũng lại theo dòng thời gian, “tụt hậu” như bao phụ nữ lớn tuổi khác trong xí nghiệp, đón nhận cô quạnh trong cảnh xuân tàn mà vẫn làm việc và phấn đấu. Cứ trầm bổng trong xoáy hút cuộc sống tại một dãy nhà tập thể như thế, thì không biết vì do nhu cầu phát triển sản xuất, hay do lãnh đạo xí nghiệp quan tâm mà Rút lại được cử đi học thêm ba năm, khóa học đào tạo cán bộ quản lý xí nghiệp, khi chưa kịp lo cho xong hạnh phúc lứa đôi.

Học xong, Rút quay trở về xí nghiệp, tưởng được đề bạt công tác, nhưng do cơ chế thay đổi, những cán bộ cũ đổi đi, lãnh đạo mới về nên Rút lại phải nhận chức tổ trưởng sản xuất như năm năm trước, vào thừa ba mươi xuân vàng. Nhận lại cương vị cũ trong cảnh thời thế đã thay, cái sự phấn đấu quen thuộc không còn nơi đứng, vì thế Rút bị lạc giòng trước cảnh đạo đức giả, tham nhũng, ăn cắp trong giới lãnh đạo mới sau hậu chiến.

Sống trong hoàn cảnh ngày thì

làm việc quần quật, đêm lại nằm một mình vợ vẫn nghĩ về tương lai, Rút chỉ ao ước thêm muốn một mái ấm có tiếng trẻ reo, và một người chồng phù hợp. Những đêm ấy, Rút thường chan hòa nước mắt nhớ lại chuyện riêng với Lợi từ thời xuân xanh. Đôi lúc, lý trí như mách bảo cho Rút: đáng lẽ khi ấy mình phải mạnh bạo dâng hiến cho anh ấy thì có lẽ biết đâu giờ này cũng đã có con bé con bông; hoặc sau ngày nhận tin anh đã hy sinh thì cứ mạnh dạn làm quen với một trung niên, dù họ có sứt mẻ đi nữa cũng vẫn bằng lòng cưới xin, bằng không thì cứ xin đại đứa con rồi hai mẹ con đùm bọc. Vậy mà thuở ấy, Rút lại chẳng thể vượt lên tâm lý thời đại, tập quán môi trường chi phối nếp nghĩ, cách sống nên chẳng thể mạnh bạo như lòng mong muốn. Do đó, Rút cũng không dễ làm quen được với ai cho xứng với mình để có cơ hội, lý do mà thí cho không “cái đáng nghìn vàng” của đời con gái, hầu mong có một đứa con, nhất là con trai!

Những lần tâm thức sinh chuyện bán loạn, Rút cùng cực buồn chán. Nhưng khi hồi tâm lại, thì Rút lại tự an ủi: “Chưa làm được việc “cho không” là đâu có phải tại mình xấu gái, quá cứng quá lứa và hay kén cá chọn canh, mà do chế độ xã hội tạo ra đấy chứ!” Ai chả biết tại nơi làm việc, trong cả ngàn nữ công nhân chỉ có dăm chục ông già đã yên phận và vài ba anh thương binh cũng đã tréo còng, còn những thôn xóm quanh nơi xí nghiệp thì cũng chẳng khấm khá gì hơn, bởi trai tráng lực điền ai cũng có nơi có chốn. Riêng ở quê, các bạn trang lứa cũng ra đi hết, chỉ còn duy nhất mấy chú dờ người: không góa vợ thì cũng đủ tật, như đi tù về hoặc thuộc diện lính “hen” sợ chết đào ngũ. Trong bối cảnh xã hội bất xứng như thế, cũng khó làm việc “hy sinh” ấy lắm, vì không lẽ lại ngửa tay ra mời thiên hạ? Chí ít, cũng phải có ai để mà thừa câu chuyện “biểu mời” cho phải một chút chứ!

Cứ lặng lẽ sống trong khác khoải

cho tới ba năm thu rụng, Rút mới được bà chị họ giới thiệu cho làm vợ hai của một chàng nông dân đang muốn tái giá, đã có con gái riêng mười tuổi, thì cùng lúc Rút cũng được lãnh đạo xí nghiệp ưu tiên cho đi “lao động xây dựng” khối xã hội chủ nghĩa anh em...

... Đang mãi suy tưởng, tiếng mẹ giục: “Thôi ngủ đi con, ba giờ sáng rồi, ngày mai còn đi sắm sửa”, kéo Rút về với thực tại. Bố và các em đã đi ngủ tự lúc nào. Căn nhà không còn ánh trăng chiếu sáng, thay vào là ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn dầu mẹ thắp trên kệ thờ đóng bằng tre cây bồ đôi; trên lư hương, ba chầm nhang cháy đỏ, mùi thơm loang thoang thoảng khắp nhà.

Sáng hôm sau, Rút theo mẹ dậy, xuống bếp nấu cơm. Bên bếp lửa, vừa cời rạ Rút vừa nghe mẹ bảo:

- Phận gái có thì, con đã quyết chưa? Chứ không lấy nó, năm năm nữa mới về thì đứa nào nó lấy!

Nghe mẹ nói, Rút động lòng thương mẹ và thương cho thân kiếp mình. Cứ dăm dăm nhìn lửa, tay vẫn ngoay ngoáy chiếc que cời rạ, hồi lâu Rút mới lên tiếng:

- Thôi, con không cưới đâu! Sang bên ấy làm kinh tế, được độc thân lại hóa thành thoi. Và, biết đâu con lại tìm được người hợp ý ở bên đó?

Ngày Rút lên đường, chỉ có cậu Thanh, đứa em kế là một đại úy chuyển ngành đưa tiễn lên đời Ba Huyện; một địa điểm tập trung người đi lao động Đông Âu. Hành lý Rút mang đi Tây cũng chỉ hòm hòm: vài bộ quần áo riêng, vài ký măng, miến, chiếc nhẫn một chỉ, hai bộ quần bò ngoại cỡ... là tất cả gia sản mà Rút dành được trong mười chín năm làm việc cần mẫn, và phải hết sức tiết kiệm mới có.

Sang đến Đức, đội của Rút được về Bá-linh, vào một nhà máy may hàng dân dụng. Chẳng cần phải kể ra cái sự mừng vui của mọi người

trước nền văn minh, đời sống cao hơn không biết bao nhiêu lần ở quê, mà ngay cả cái tình hữu nghị của các đồng nghiệp Đức khi ấy cũng làm cho bọn Rút cảm động. Sau ba tuần học tiếng Đức, học nội quy, nghe thông dịch viên chỉ dẫn những điều cần biết về kỷ luật lao động, nội quy sinh hoạt, tập quán và nếp xã giao của người bản xứ, rồi đội Rút bước vào làm việc. Sống nơi môi trường mới, Rút vẫn giữ nếp xưa: vừa làm việc trong nhà máy, vừa tiếp tục sinh hoạt chi bộ đảng ở tại đất người.

Suốt ba năm đầu, Rút yên phận như một con lừa ngoan ngoãn thờ hàng đi trên đường mòn quen thuộc. Rút ngoan, chỉ vì kể từ khi lớn lên, rồi rời bỏ thôn quê bước vào xí nghiệp là bị rơi ngay vào vòng tay nhào nặn của Đảng. Sống trong khuôn khổ bó buộc ấy, Rút đã bị biến thành mẫu người chỉ quen chấp hành trước mọi kỷ luật, trước cán bộ; ngay với quần chúng, Rút cũng nhường nhịn và tận tâm phục vụ gần như tuyệt đối. Do đó, Rút rất xa lạ với những mảnh mung sau giờ làm việc của mọi người, như buôn bán, đánh quả, đối trác... Ngờ ngêch thế, nên ngay mấy bộ quần áo bò mang theo từ nhà, phải mãi sau khi mọi người đã bán hết sạch hàng hóa mang theo, Rút mới được người quen bán giúp cho, may mà cũng có chút ít đồng lãi.

Cứ yên phận với công việc và rất chậm chạp trước mọi diễn biến thời cuộc như vậy, nên cả cho đến lúc này Rút vẫn nằm không, vẫn còn nguyên vẹn, vẫn cứ thiếu vắng bóng người đàn ông mà Rút ao ước. Trong khi đó, ở cùng đội và các đội thợ khách Việt Nam khác, ai ai cũng thành đôi kè kè bên nhau hàng ngày, hoặc tối thiểu vào ngày cuối tuần là họ gặp nhau hủ hỷ. Lãnh đạm trước những sinh hoạt đôi lứa hấp dẫn ấy, Rút không biết rằng cơ thể mình đã thoái hóa về sinh lý và lập dị trong nếp suy nghĩ, tính cách. Thế rồi, trong khi quanh quẩn với môi trường làm việc nơi đất người như vậy, thì bỗng giòng đời của Rút đổi thay đột

ngọt vì một biến cố thế kỷ: hai miền Đông-Tây nước Đức chuẩn bị thống nhất thành một quốc gia.

Trước ngày chính thức thống nhất hai miền, hai chính phủ Đức thống nhất tiền tệ. Ngày nhà nước Đức cho dân chúng đổi tiền Đông Đức sang thẳng đồng tiền Tây Đức (quy định một đổi một cho bốn ngàn Mác đầu tiên), nhờ không biết mua sắm hàng hóa như xe máy, xe đạp, đường trắng, xà phòng thơm... để gửi về gia đình, nên bỗng dùng từ số tiền cầm Đông Đức trong túi, Rút có ngay món vốn bốn nghìn đồng Mác Tây Đức. Với số tiền lớn trời cho này, Rút gửi luôn về cho bố mẹ xây nhà. Thế là phút chốc, bỗng dùng cả gia đình Rút có mái nhà gạch khang trang thay cho mái rạ dột nát, tường đất ba đời để lại.

Cũng trong giai đoạn này, Sứ quán Việt Nam ở Đức kêu gọi công nhân hợp tác lao động trở về xây dựng quê hương xã hội chủ nghĩa, không nên ở lại làm giàu cho bọn tư bản, đế quốc phương Tây! Nghe thông báo đó, tuy vốn chặm về nếp nghĩ, nhưng lại có một trực giác sáng suốt nên Rút hiểu ra rằng cái bọn cán bộ sứ quán ăn bám đang cố nói càn để lừa dối đám người như Rút. Nhờ biết mở rộng tầm nhìn thoát khỏi quá khứ ám u, hiểu nền tiến bộ của nước Tây Đức văn minh, lần này Rút cương quyết từ chối lệnh Đảng và không chịu trở về như bao nhiêu đồng chí, đồng nghiệp khôn ngoan

có nhiều tiền khác. Quyết định vững chắc như vậy rồi, Rút bỏ luôn cả cái chi bộ đảng do mình làm bí thư, đi sang phía tây tị nạn, và mong kiếm... chồng!

Nhập trại tị nạn, Rút được nhận mỗi tháng năm trăm Mác tiền trợ cấp xã hội, và được hưởng dụng những điều kiện nhà ở, chữa bệnh chu đáo. Do đơn giản về nếp tính toán, nhưng biết được giá trị thực tế mà nhà nước Đức dành cho người thuộc quy chế chờ xét tị nạn nên Rút rất biết coi trọng căn trại mình đang tạm cư là chốn an thân, chứ không đứng núi này, trông núi nọ như các đồng hương. Rút thường lấy mức hưởng thụ mà Đảng ban phát cho mình trong mười chín năm làm công nhân xí nghiệp may, rồi cả khi sang lao động ở Đông Đức để so sánh mà vinh danh mức sống tối cao hiện nay. Cũng do không biết ước vọng xa xôi, thường chỉ lẩn thẩn như một bà già với những nếp nghĩ giản đơn, bực trực đến ngáy ngồ nên Rút được các bạn nữ cùng trại coi là Chị Lăn, và vì vậy mà được an tâm hưởng nhân giữa một tập thể nữ đầy nhốn nháo vì tiền, vì chuyện ở lại, lấy chồng giàu sang...

Trong ba năm đầu, cuộc sống tị nạn của Rút theo một nhịp điệu: hàng ngày Rút vào trung tâm thành phố, ngắm nghía tí chút cảnh vật, sau đó đi nhặt những mớ rau héo mà chợ thải ra mang về nấu cơm cho chị em và mình. Thịt thì không tìm thấy có nơi bỏ không như thế, nên Rút thường tập trung sự tiết kiệm vào đám gà già (supper Huhn), hay xương cẩu lợn. Hai thứ thực phẩm rẻ tiền mà cao cấp về dinh dưỡng này luôn được: thứ luộc chấm muối chanh, thứ nấu giả cày. Nhờ biết vui với phận và hay lam hay làm như thế, nên các chị em tị nạn cùng phòng với Rút được hưởng lây thành quả: mỗi tháng, một người chỉ tiêu hết khoảng bảy, tám chục, hoặc một trăm đồng Mác tiền ăn uống là cùng!

Ngoài chuyện ăn tiêu giản dị và vui ca trong cảnh tị nạn, sự bận tâm

duy nhất còn lại của Rút là một tấm chồng. Các bạn khác, người trẻ thì mười bảy, già nhất tới năm mươi, dần dần ai cũng đã có nơi có chốn: người thì lấy tay, kẻ thì lấy ta, hoặc lấy hờ tây - ta. Riêng Rút do kén chồng phải khỏe mạnh, đẹp trai, và nếu cao học văn thì càng tốt nên vẫn cứ chờ.... Do hơi man mát như thế, mãi tới cuối năm thứ ba (kể từ khi tị nạn), Rút mới có cơ hội tìm ra ý trung nhân cho mình.

Cái ngày Rút ngỏ lời với người đàn ông - một người tị nạn vô tình ghé thăm căn phòng tập thể của Rút về chuyện "tặng không", nó cũng giản dị làm sao: "Em chỉ xin anh cho một đứa con! Và, em không ràng buộc đời anh!" -Người ấy đáp lại: "Tôi đã có vợ, con. Không thể bỏ được! Và cũng không dám cho con. Nếu như nó sinh ra mà không có cha dạy dỗ, thì cô thử nghĩ xem? Còn nếu chấp nhận ăn ở với tôi, cô phải vui lòng làm lẽ!" Nghe anh dứt khoát như thế, Rút chẳng băn khoăn, vui ý bằng lòng. Sau buổi hợp đồng miệng ấy, Rút đến với anh - một người ngang tuổi.

Cuộc sống của Rút với người chồng mới thật là đặc biệt, nó thay đổi hết tất cả tập quán xưa nay của Rút. Rau héo, tuyệt đối không ăn! Đổi lại, những loại thực phẩm tươi, phẩm chất cao thường xuất hiện trong sinh hoạt hàng tuần. Ngoài cái ăn, sự mặc, nếp sinh hoạt của Rút cũng khác ngày xưa, không còn bẽ trễ như khi ở chung với các đồng hương cũ. Tuy thế, cái mới nhất không thuộc phần vừa kể, nó thuộc tư tưởng, tinh thần, hạnh phúc trong đời của Rút.

Ngày sinh hạ con trai, một tiểu thiên thần, một hòn ngọc vô giá của Rút, dù không có giấy tờ hôn thú, anh và Rút vẫn đến tòa thị chính làm khai sinh cho con theo họ của cha. Anh còn chăm sóc hai mẹ con đúng theo bốn phận. Do được chăm sóc đầy đủ đúng với phương pháp nuôi dưỡng, hai mẹ con Rút khỏe mạnh, phổng phao. Cứ như vậy, gần năm trôi đi trong không khí vui tươi tràn

gặp h.

*Kể từ tôi bỏ cuộc chơi
Xanh xao nổi nhớ,
xa lời chim khuyển.
Tháng năm, chừng đó ưu phiền
Tôi trăm tay giữ
em miền hoang sơ...
Vẫn tôi cuộc sống ơ hờ
Mấy năm không gặp,
tình giờ phối pha?*

nguyễn tư

ngập, mẫn nguyện với cả gia đình.

Theo thời gian, trong hưởng thụ cuộc sống tốt đẹp, dần dần Rút biết chỉ mình Rút thôi là được hưởng trọn vẹn hạnh phúc! Còn chồng Rút, một đáng tài hoa thì bị số mệnh thử thách nhiều mặt. Một trong những lo âu của anh, là ngoài chuyện bản thân phải lo định cư ở nước Đức, anh còn trách nhiệm phụ dưỡng vợ con vương ở quê nhà; tiếp theo, anh lại còn phải nghĩ cho tương lai của hai mẹ con Rút tại Đức. Mang nặng tâm tư như thế, những khi bàn về con trai, anh thường hỏi Rút: “Em tính thế nào cho tương lai con?” Không thấy Rút ra nổi giải pháp khả dĩ, ngoài câu: “Nếu phải hồi hương, em sẽ đưa con về quê, sống cùng ông bà ngoại. Anh cứ yên tâm.” Nghe Rút quả quyết như thế, anh không bằng lòng. Và, đợi tới khi con đầy một sinh nhật, anh mới khẳng định: “Chúng mình không thể để cho con phải trở về quê, sống kiếp lạc hậu và bị cướp bóc nhân phẩm!”

Quyết định như vậy xong, anh trao đổi với Rút lối thoát: “Mẹ con em muốn ở lại nước Đức để nhận cuộc sống tự do, thì nhất thiết phải tham gia chính trị chống Đảng Cộng Sản Việt Nam!” Nghe anh nói về chuyện đó Rút liền từ chối. Rút không dám làm theo lời anh bảo. Rút cũng không thể giải thích được nổi băn khoăn của mình với anh, vì Rút quá lơ ngơ nên không thể hiểu nổi việc phải quyết đoán đúng lúc, và cũng bởi việc làm đó quá lớn lao so với nếp nghĩ và nhận thức nhỏ bé của Rút.

Thấy Rút cương quyết từ chối kế hoạch của mình, chồng Rút cũng rất khổ tâm vì không biết rằng, ở trong cõi sâu tư tưởng của Rút, Rút đâu biết đến viễn cảnh mà anh miêu tả, do đó mới cứ mặc nhiên yên phận. Anh còn cho rằng, do cái bản tính chậm chạp về tác phong, u ơ trong nếp nghĩ, cộng với nét man mát mà kiếp sống quá khứ và tuổi tác đang cõi trời kín, nên Rút đã không có tâm nhìn về tương lai cuộc sống của hai mẹ con. Kết luận như thế, anh đành

tạm thời lùi bước, chỉ còn hoạt động chính trị với các đồng hương.

Chuyện tham gia chính trị đối lập, chống Đảng của Rút bị anh bỏ bằng đi mất thêm hàng năm. Trong một năm đó, những hoạt động của anh mang tới kết quả tốt, nó có tác động tới khắp dư luận tị nạn trong tỉnh anh tạm trú và khắp nước Đức. Nhìn thấy có vài đồng hương được ở lại Đức nhờ dám tham gia tổ chức chính trị chống Đảng do anh lãnh đạo, Rút đã bắt đầu hiểu dần ra và tỉnh khỏi cơn mụ mẫm trước đây. Sẵn hiểu lại, nên trong một lần đưa con về thăm anh cách nơi Rút ở bốn trăm cây số, được gặp nhiều đồng hương đang sinh hoạt trong tổ chức chính trị của anh, Rút đã trao đổi cùng họ. Sau những lần trò chuyện về ý nghĩa, mục đích chính đáng của nhiệm vụ chính trị cứu mình, giúp nước với những đồng hương trên, Rút đã hứa với anh là sẽ làm theo lời anh căn dặn trước đây hai năm.

Về tỉnh, bước đầu Rút cùng một số người làm một tờ báo. Với kinh nghiệm tham gia hoạt động Đảng, Đoàn, công tác xã hội xưa kia, Rút liền mang kinh nghiệp đó ra ứng dụng ngược lại. Nhờ những kiến thức hồi sinh từ tiềm thức, Rút viết những bài báo chống đối chế độ độc tài, phản dân chủ không đến nổi tởm. Trong những cuộc biểu tình chống Đảng tại trước Sứ quán Việt Nam ở thủ đô Bonn, Rút là một diễn giả khá hay, nói năng trôi chảy, biện luận buộc tội Cộng Sản Việt Nam di hại dân tộc rất là sắc bén. Ngoài những hoạt động ấy, Rút còn vận động người Việt Đông Âu tham gia những buổi hội thảo vạch trần bộ mặt gian trá phản dân tộc, bản chất ác độc, cùng tính tay sai lệ thuộc Cộng sản Nga - Tàu của Cộng Sản Việt Nam.

Ngày đi thăm vấn tại Sở Cứu Xét Tị Nạn Liên Bang Đức, khi bị nữ cán bộ thăm vấn hỏi: “Tại sao vốn là đảng viên, bà lại từ bỏ đội ngũ và chống lại đảng mình, phủ nhận lý tưởng của bà?” Rút đã thản nhiên trả lời: “Tôi bị Đảng lừa! Dân tộc tôi

cũng bị Đảng lừa! Nhân phải đi lao động trả nợ cho nước Đông Đức, thấy thực tế văn minh, tiến bộ của Tây Âu và đất nước người, nhìn sự sụp đổ không thể cứu chữa của khối Cộng Sản Đông Âu, tôi thấy phải có trách nhiệm từ bỏ lý tưởng lầm lạc và có bốn phen chống lại cái Đảng gian đã làm hại đời tôi và dân tộc tôi!”

Tóm lại, nhờ vào lý luận vững chắc, Rút đã chứng minh cho nữ nhân viên thẩm vấn của cơ quan tị nạn Đức biết hành động chính trị chống đối Cộng Sản Việt Nam của mình là xuất phát từ trong ý thức - một ý thức sống lại sau hai mươi năm bị Đảng đánh thuốc độc! Và, sau gần năm giờ đồng hồ thẩm vấn, có cả con trai ba tuổi quanh quẩn, dự thính trong phòng, Rút và bà nhân viên Sở Cứu Xét Tị Nạn Liên Bang Đức đã ký biên bản thẩm vấn trong một tinh thần hiểu biết đầy thông cảm.

Một tháng rưỡi sau buổi thẩm vấn tư cách tị nạn, Rút nhận quyết định của Sở Cứu Xét Tị Nạn Liên Bang cho phép tị nạn tại Đức.

Vào ngày Rút nhận cuốn hộ chiếu nước Đức, cũng là ngày tròn năm thứ mười kể từ buổi chan hòa nước mắt chào bố mẹ, các em, họ hàng, bạn bè, rồi ly biệt quê hương đi sang Đông Đức trả nợ chiến tranh - thứ mà Đảng gán cho dân tộc, cho Rút dưới mác “Ưu tiên đi tham gia xây dựng khối Xã Hội Chủ Nghĩa Anh Em!”

Thế là, nhờ biết tỉnh lại sau một đoạn đời u tối, nhờ dám dũng cảm vượt thoát nỗi sợ cùm trói tư tưởng, Rút đã theo bạn làm lại cuộc đời bằng việc chống lại cái đảng đã lừa dối mình và cả dân tộc. Và, quan trọng nhất, để có được một cuộc đời thực sự tự do, no đủ cho gia đình và quê hương theo đúng ước mơ mà Rút và con trai đang được hưởng dụng ở Đức, là việc Rút cần duy trì tâm lòng nhiệt thành chống lại chế độ độc tài, đảng trị đang nô dịch dân tộc mình như đã từng làm khi đặt lá đơn xin chính phủ Đức cho phép tị nạn!

Mùi Đất

Lê Việt Điều



Trời bắt đầu vào mùa Thu, ngoài đường lá đổi màu; dọc theo những con đường trong khu phố nhỏ, cây cối mang màu lá mới. Những chiếc lá đỏ, vàng, xanh nổi rõ hơn trên nền trời xám màu chì; và lá cũng bắt đầu rụng nhiều.

Trong khu vườn sau nhà bà Năm chỉ mấy cây thông tháp bút là còn được màu xanh, căn nhà đầu lưng với khu vườn sau nhà bà có cây phong cảnh lá um tùm, nhánh de

ngang qua hàng rào phủ xuống một góc vườn. Những cành cây vào hè mấy đứa cháu bà Năm có bóng mát vui chơi chạy nhảy, nhưng kết một nỗi vào Thu bà Năm hơi mệt vì phải gom lá hàng tuần. Căn nhà sau lưng là của vợ chồng người Mỹ hồi hưu, quanh năm im lìm đóng kín, tháng hoặc những ngày lễ lớn, Xuân Thu nhị kỳ như lễ Giáng sinh, lễ Phục Sinh mới thấy có ánh lửa reo vui hoặc tiếng ồn ào của đám con cháu

về thăm. Bà Năm về ở khu nhà này hơn mấy năm rồi, nhưng chưa lần nào bà thấy mặt cặp vợ chồng người hàng xóm.

Bà Năm đứng lặng nhìn khu vườn, được ông Năm chia ra thành nhiều ô nhỏ hình chữ nhật, đóng bệ cây, mua đất trộn phân đổ lên để cho bà trồng vài ba luống rau. Bà Năm chịu khó theo con ra chợ mua về nào ngò om, rau giấp cá, rau quế, rau thơm, húng cây, húng lủi, bạc hà, tía tô, hành lá... ngày ngày ra sẫm soi bát sấu, xối gốc, tưới nước vô phân. Không bao lâu từ ngày bà về nhà này, mảnh vườn nhỏ bỗng lên sinh khí. Bà thường nói với sắp nhỏ cháu bà: "Tao ở đây như cây chùm gửi, sống nay thác mai, già rồi hổng có lo gì, chỉ tội nghiệp cho tụi bay thôi hà. Tao còn sống thì tụi bay còn chuyện để mà nghe, nữa khi tao theo ông bàchà, lúc đó chắc tụi bay thành Mỹ ráo trọi."

Lũ nhóc vây quanh bà đòi kể chuyện. Bà nhai trầu bồm bồm, một chum cò lên, bà hắng giọng:

- Ủa, để tao kể cho tụi bay nghe. Chuyện năm non, bảy núi; chuyện ông bà...

Bà Năm kể chuyện cho đám cháu nghe, nhưng mắt bà như nhìn sâu vào một khoảng không gian nào đó.

*Khi vui thì muốn sống dai,
Khi buồn thì muốn thác mai cho rồi.*

Cuộc đời sao lắm nỗi truân chuyên, buồn vui khó nói. Mới được đó, rồi mất đó; vừa mới cười xong thì bỗng chốc nước mắt lưng tròng. Cuộc đời vốn vô thường mà. Ai không muốn vui nhiều buồn ít, có phải vậy không? Bà Năm tự hỏi.

Bà Năm kể chuyện không đầu không đuôi, bà nghĩ đôi lúc cũng buồn cho cái vận nước của mình. Càng nghĩ càng cố gắng làm sao để giữ cho cái nền, cái nếp của ông bà không bị mất trong đời sống xô bồ hỗn độn ở cái xứ tiền thì nhiều mà tình nghĩa thì hổng có bao nhiêu. Thằng con trai bà thường nói tếu với bầu bạn rằng "Tình là chín(h) nhưng tiền là mười còn vàng nó tới 24 lạng,

mà kim cương thì vô giá.” Bà Năm nghĩ thằng con bà nói có vẻ như bị quan, chán đời nhưng đó là sự thật.

Bà Năm cà kê kể lể; lũ nhỏ đợi ba má đã nằm lăn ra ngủ dưới sàn nhà. Bà Năm ồm ồm nói như trong cơn mê... Gia đình bà Tư kia được sang đây bằng giấy bảo lãnh của con, những ngày đầu vui vẻ sao qua mau quá. Đời sống mới hồng có giống bên nhà một chút nào ráo! Chuyện ăn chuyện ở nó lạ hươ lạ hoắc. Nó ba mớ làm sao, người quê mùa thì chỉ có nước cười đau khóc hận, ai có qua cầu mới hay, ai có hiểu thì cảm thông cho cảnh bà Tư lắm. Ông Tư còn có chút thú vui cà-phê cà-pháo, lâu lâu cũng phì phèo đôi điếu thuốc lá “Mâm-bô-rô” len lén vì sợ con nó ngày ngà, con dâu nó ra vào nhìn ngó. Trời lạnh như vậy nếu có thêm chắc phải lủi vào nhà xe để phì phèo. Riết rồi hút thuốc lá như một cái tội; thôi thì bỏ hút cho xong. Còn bà Tư đâu biết làm gì cho qua ngày dài đang đằng? Đi đâu cũng phải nhờ con cái chở đi. Nó vui thì được, hôm nào nó lỡ thua cá độ “phút-bôn”, trong mình khó ở thì coi như bữa đó “huê tiền”! Mà bà Tư đâu có muốn gì nhiều. Chỉ muốn đi chùa, đi lễ ngày rằm, mừng một hoặc đi chợ mua đồ về nấu nướng nhân ngày giỗ ông bà, vậy mà con cái nó cứ chê. Nó nói mê tín dị đoan, mùi nhang khói hôi nhà, vàng vách... Tội nó đâu có biết người mình thờ cúng tổ tiên là việc “uống nước nhớ nguồn”. Sách Trung Dung có nói “Tấu cách vô ngôn thị mỵ hữu tranh” (Tận tâm cúng vái mà không nói là không có tranh luận) nhưng nó có bằng lòng đâu mà cúng với vái. Cái gì cũng mang tới chùa hết thấy. Mà cúng chùa không có tiền thì cũng kẹt! Ôi làm cái thân chùm gửi sao mà nó thấm thía làm vậy?

Bà Năm nhổ nước cốt trâu, nhìn đám cháu nằm lăn trên mặt thảm mượt như tơ, lẩm bầm: “Đâu phải ai cũng bị như cảnh của bà Tư! Bà cũng có đọc sách thánh hiền đó chứ; bà biểu rằng tại mình vô phúc vô phần, chứ thiệt ra thì kinh Lễ đã dạy

rồi: Duy thánh nhân vi năng hưởng Đê. Hiếu tử vi năng hưởng Thân. Hưởng đã, hưởng đã. Hưởng chi nhi nhiên hậu năng hưởng yên (Việc cúng bái, việc thờ lạy tổ tiên là việc từ Vua chí Dân đều phải làm hết. Chỉ có bậc Thánh nhân mới biết tế lễ cho xứng đáng, chỉ có những đứa con hiếu thảo mới tế cho song thân. Chỉ có sự thành tâm mới có sự hiệu quả của việc cúng tế). Nước mình là nước thuộc phạm vi văn hóa Đông phương mà. Cổ nhân đã dạy: Hữu thành tắc hữu kỳ thần, vô thành tắc vô kỳ thần. (Có tin kính thành tâm thì có thần có thánh, ngược lại hồng tin là hồng có thần linh gì ráo).

Đời sống là sự tiếp nối của một chuỗi dài từ vô thủy đến nay, và sẽ chảy mãi đến vô cùng. Mỗi con người thoát sinh ra phải nhờ cha mẹ chăm sóc nuôi ăn, dạy bảo. Lúc còn đỏ hỏn, mọi việc đã có mẹ có cha, có tía có má. Do đó nếu có sự dưỡng nuôi, và nếu có “âm đức” thì mọi việc trơn tru; bằng ngược lại...

Bà Tư cũng có cái lý của bà, có lẽ bà Tư không dung hợp được cái mới chứ gì? Nhưng bên mấy người trẻ họ đâu có hiểu. Thiệt ra cái lẽ nghĩa đi đến cùng cực là trở về với cái cội cái nguồn. Trở lại với cội nguồn đó chính là làm cho cái gốc của mình không bị mất, và mình không vong bản.

Bà Năm là người chơn chất, nghe chuyện chỉ biết thờ dài, chứ làm gì hơn được.

Bà Tư suy đi nghĩ lại, một ngày kia bà quyết định để dành tiền mua giấy máy bay về Việt Nam. Bà chuẩn bị một cuộc vượt biên ngược về nhà. Bà Tư đi thiệt, đám con khi biết chuyện không hiểu họ nghĩ thế nào. Chỉ tội nghiệp ông chồng già ngày đêm lủi thủi ra vô, nhớ thương bà vợ.

Mấy đứa cháu ngáy pho pho. Bà Năm đứng lên bước vô nhà bếp bật đèn. Mâm cơm bà đã dọn sẵn, mấy đứa cháu không chịu ăn. Hai vợ chồng đứa con chưa về. Bà Năm bước lại bàn thờ ông Năm thắp một cây nhang. Bà thờ dài.

Mặt trời chưa ra khỏi đám mây. Trời vào Thu nên mặt trời dậy trễ. Bà Năm bước ra sau vườn. Bà chăm chút từng cọng rau, vuốt tay trên ấy lá bạc hà óng mượt đầy bụi phấn:

- Nhà không có cây rau sao ngó nó giống nhà hoang.

Mấy đứa con bà, nhứt là thằng Ba, người con bảo lãnh cho bà sang Mỹ, cứ cần nhần:

- Sao má không nghỉ cho khoẻ, mấy cây rau của má trồng không lại tiền nước má tưới cho nó. Má muốn ăn thì con ra ngoài chợ, thiếu giống gì ngoài đó. Trồng vừa mệt mà không thấy có lợi gì hết ráo má ơi.

Bà Năm chỉ cười, những đứa con bà đâu có biết. Phải, mà làm sao nó biết được niềm vui của bà khi đứng nhìn những bông cà chua vàng rực rỡ dưới ánh mặt trời khi cây mới trở bông. Nó cũng không thể nào hiểu được bà vui sướng như thế nào khi nhìn thấy cây rau quế nhú mầm lá non mơn mớn; con bà lại càng không thể hiểu được cái mùi của đất. Bà Năm không thể nào diễn tả cho con cháu bà hiểu được cái vị hăng hăng nồng ấm của đất mới, mùi cỏ, mùi cây, những thứ mùi bà hít hoài không thấy chán.

Màu đất ở đây đen đen trộn phân ngái ngái, nhưng bà đã thêm đất mùn từ thùng lá mục, nơi đó cây cuốc nhỏ của bà xới lên có những con trùn đen lằng ngo ngoe làm bà nhớ. Bà Năm không biết, không hiểu tại sao nếu mỗi ngày bà không dẫm chun trên đất là bà phát bệnh.

Bà Năm đi đi lại lại quanh vườn, sau trận mưa đầu mùa, mùi đất nồng nồng xông vô lỗ mũi, mấy cây rau quế rau thơm bà phải lấy bao nylon trùm kín, lòng bùng những hơi ấm bên trong. Bà Năm cười một mình. Bà lẩm bầm: “Ngộ thiệt, cây mà phải bận áo che”.

Mấy đứa con đã dậy ồn ào. Một ngày cuối tuần như mọi ngày đã qua. Bà Năm bước vô nhà, mùi của đất đi theo bà vô tận giường ngủ. Và sáng hôm sau mấy đứa con gõ cửa phòng mới hay bà đã ra đi. ●

TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN

ĐÃ PHÁT HÀNH TAM TÔNG MIÊU ĐÃ PHÁT HÀNH

三宗圖

NHỰT THANH

Trân trọng giới thiệu quý vị 05 tác phẩm Khoa Học Huyền Bí giá trị, công phu được thực hiện từ nhiều năm qua:

1/ VẠN NIÊN LỊCH NHỰT THANH..... Giá \$65 US

(gồm 2 bộ lớn Thượng và Hạ - Đầy đủ chi tiết của 150 năm dương lịch đổi ra âm lịch cùng tiết khí, sao, trực...)

2/ TỬ VI-TỬ BÌNH NHỰT THANH Giá \$50 US

(gồm 2 bộ Thượng và Hạ)

3/ THIÊN VĂN NHỰT THANH Giá \$35 US

4/ TƯỚNG PHÁP KỶ DIỆU

NHỰT THANH Giá \$35 US

5/ ĐỊA LÝ PHONG THỦY

NHỰT THANH Giá \$35 US

CƯỚC PHÍ: Tại nước Mỹ thêm \$5 US cước phí.
Tại Âu Châu thêm \$15 US cước phí.
Tại Canada thêm \$10 US cước phí.
Tại Á Châu + Úc Châu thêm \$20 US cước phí

Nhựt Thanh

6905 Linsa Vista Road • San Diego, CA. 92111 - USA

Tel.: (619) 576-1213 / (619) 793-0983 / (714) 531-3113

LỊCH NHỰT THANH - CANH THÌN 2000

CƠ SỞ TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN

ĐÃ
PHÁT HÀNH

TAM TÔNG MIỆU
南宗三

ĐÃ
PHÁT HÀNH

NHỰT THANH

TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU LỊCH TREO TƯỜNG & LỊCH TỬ VI NHỰT THANH CANH THÌN 2000

Lộng Lẫy - Dễ Hiểu - Đạo Đức - Chính Xác - Linh Thiêng

BAO LA VẠN HỮU

- * Năm Canh Thìn 2000 tận thế? hay có gì lạ trong số mệnh quý vị?
- * Bom nguyên tử có nổ trong năm 2000 không?
- * Nhân loại và nước Việt Nam đến năm 2000 Canh Thìn sẽ ra sao?

* Giàu sang, sinh tử, họa phúc, rủi may của quý vị nằm trong **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** năm 2000.

* **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** nổi tiếng khắp nơi trên thế giới hơn 23 năm qua.

* **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** chính xác, linh thiêng, đạo đức, sâu sắc và phong phú xinh đẹp từ hình thức đến nội dung.

* Trong thế giới đảo điên, hỗn loạn, khó khăn, **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** là kim chỉ nam bảo đảm chính xác cho quý vị và gia đình thân thuộc.

* Không có **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** trong tay quý vị có thể sẽ gặp nguy nan, hiểm trở, tai ách mà chẳng biết đường nào để cứu thoát mình và người thân cận chung quanh qua biển khổ.

* Bảo đảm **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** sẽ đem đến hạnh phúc, thành công, thịnh vượng, giàu sang và tránh được rủi ro, tai ách, đau khổ cho tất cả quý vị.

*- Có Lịch Nhựt Thanh trong tay,
Vạn nguyên chân lý thắp sáng ngày với anh.
- Giàu sang, hạnh phúc màu xanh,
Sôi tình yêu sáng nơi anh mỗi giờ.*

Nhựt Thanh kính mời.

GIÁ BIỂU:

- Lịch treo tường **\$12.00US**
- Mỹ quốc + Cước phí \$3.00 - Ở Âu Châu + \$10US
- Ở Úc Châu + \$16US
- Lịch Sách Tử Vi **\$25.00US**
- Mỹ quốc + Cước phí \$3.00 - Ở Âu Châu + \$10US
- Ở Úc Châu + \$16.00US - Canada \$6.00US

Cấm trích dịch và in lại dưới mọi hình thức Copyright © 2000

Các đại lý khắp nơi xin liên lạc trực tiếp về:

NHỰT THANH

MỤC LỤC SÁCH TỬ VI THƯỢNG HẠNG

LỊCH NHỰT THANH - CANH THÌN 2000

- 1- Lời Mở Đầu.
- 2- Tâm Tình Đặc Biệt: Phú Quý Tâm Nhân.
- 3- Để Tránh Được Số Trời (Hòa Thượng Thích Mãn Giác).
- 4- Các Tiên Tri Trong Kinh Thánh Thiên Chúa (Linh Mục Nam Hải).
- 5- Đời Cho Ta Thế (Ca sĩ Khánh Ly).
- 6- Câu Chuyện Nhỏ Về Nhựt Thanh (Nữ sĩ Nhã Ca - Chủ nhiệm Việt Báo Kinh Tế California).
- 7- Vận Mệnh Thế Giới Năm Canh Thìn 2000.
- 8- Bài Đặc Biệt Nói Về Rồng.
- 9- Bảng Tra Sao Hạn Năm Canh Thìn 2000.
- 10- Bài Thơ Giải Đoán Sao Hạn.
- 11- Cách Giải Trừ Sao Hạn.
- 12- Cách Dùng 12 Trục.
- 13- Giải Thích Ngày Tam Nương.
- 14- Giải Thích Ngày Nguyệt Kỵ.
- 15- Bảng Tam Tai Tinh.
- 16- Bảng Giá Thù (xem lấy chông tháng nào tốt, xấu).
- 17- Bàn Tay Tính Cung Chết.
- 18- Hạn Tam Tai.
- 19- Bàn Tay Kim Lâu (xem xây cất nhà cửa năm nào tốt, xấu).
- 20- Sanh Tại Huỳnh Long, Tử Tại Huỳnh Đế.
- 21- Giải Đoán Tổng Quát Về 12 Con Giáp.
- 22- Xem Căn Xương Tinh Số Bằng Năm, Tháng, Ngày, Giờ Sinh.
- 23- Để Quý Vị Biết Sinh Giờ Nào (Thiên Văn Học).
- 24- Chuyện Vui: Người Nhạc Sĩ Mất Mẹ.
- 25- Tử Vi Tây Phương.
- 26- Tử Vi Đông Phương rất màu nhiệm và chính xác.
- 27- Phần lịch 365 ngày tốt, xấu, nên cử, và các câu ca dao, châm ngôn, tục ngữ cùng các lời của các bậc thánh hiền Phật, Lão, Khổng, Trang Tử, Mạnh Tử và các vĩ nhân trên thế giới.
- 28- Phần giới thiệu băng nhạc, CD, Video, Karaoke, DVD hay của tân nhạc Việt Nam tại hải ngoại.
- 29- Giới thiệu các trung tâm giải phẫu thẩm mỹ và chữa bệnh đứng đắn, giá trị của cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại.

6905 Linda Vista Road

San Diego, CA 92111 USA

Tel.: (619) 793-0983 / (619) 376-1243

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIA
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Chương 28

Sau giờ địa lý là giờ sinh hoạt của lớp 6 C. Vẫn như mọi khi, giờ sinh hoạt này do bọn học sinh tự quản với nhau. Đầu tiên, con bé quản ca bắt nhịp cho cả lớp hát mấy bài cho có khí thế. Bất biết Miền Nam đã được giải phóng từ đời nào đời nào, theo thói quen bao giờ con bé quản ca cũng cho hát bài *Giải phóng Miền Nam* trước. Bài hát này phổ biến quen thuộc đến nỗi ngay những đứa trẻ con hầy còn mặc quần thùng dít cũng phải thuộc lòng như cháo chảy nên cả bọn hát rất hào hứng. Hình như có bao nhiêu tài năng, sở trường, sở đoản chúng đều nhiệt tình mang hết ra thi thố. Trong lúc một số thằng ò ò gào lên những lời hát chính thống: *Giải phóng Miền Nam, chúng ta cùng quyết tiến bước, diệt đế quốc Mỹ, phá tan bè lũ bán nước... Ôi! Xương tan máu rơi, lòng hận thù ngất trời, non nước bao nhiêu năm cách rời... thì một số thằng khác cũng há hết mồm rống lên to không kém một bài hát khác đã bị xuyên tạc lung tung: Giải phóng rồi cơm, chúng ta cùng quyết tiến bước, một ít nước mắm với hai đồng rưỡi dấm muối... Ôi cơm khê khó nhai, lòng dạ còn đói dài, sông núi bao nhiêu năm rã rời... Chỉ riêng một bài hát này, chúng phải hát đi hát lại ba bốn lần như vậy, gào thét cho đến hết cả hơi mới chịu tạm nghỉ giải lao để chuyển*

sang bài khác.

Thường đến giờ này là bọn trẻ đã đói lắm. Tuy thế, chúng vẫn cố gào. Một phần chúng gào lên như thế là để cho chóng hết buổi học, nhưng phần khác cũng là để phòng khi đến tiết mục kiểm điểm phê bình và tự phê bình do thằng lớp trưởng chủ trì khỏi dài quá... Càng những thằng có vấn đề thì lại càng cố gắng tìm đủ mọi cách câu giờ hát lâu thêm được lúc nào hay lúc ấy. Nhưng rồi cái mà bọn chúng hồi hộp mong cho dừng đến cuối cùng lại vẫn cứ đến. Tối phiên mình, thằng lớp trưởng chậm rãi bước từng bước một về phía bục giảng giáo viên với dáng vẻ nghiêm nghị như một viên quan tòa độc địa. Nó kéo ghế ngồi xuống một cách rất oai vệ rồi rề rà lục trong cuốn sổ đen của nó ra xem trong tuần có đứa nào mắc tội lỗi gì để mang ra cho cả lớp cao.

Thằng lớp trưởng này thuộc loại to lớn nhất trường. Phần lớn bọn học sinh đứng chỉ đến nách nó nhưng có nhiều thầy cô giáo cũng chỉ cao đến ngang ngang mang tai nó mà thôi. Mấy anh em nhà nó có những cái tên đến là buồn cười Phạm Văn Tùng, Phạm Thị Tung, Phạm Văn Tụng..., đọc lên nghe cứ như là âm thanh của một cây đàn hồng dây.

Năm trước, khi bắt đầu vào kỳ học, từ thầy Chương hiệu trưởng, cô Lua chủ nhiệm lớp đến các thầy các cô giáo bộ môn khác đều chẳng có mấy cảm tình nếu không muốn nói là rất ghét nó. Ghét, vì cái thằng

Tụng này đã dốt lại còn hay nghênh ngang, mất dạy, ngồi trong lớp thì hay mất trật tự, không chịu học bài, làm bài; ra đến ngoài thì phá phách, trêu chọc bạn bè, ăn quà vặt, uống rượu, hút thuốc lá... Nhưng đúng vào lúc nhiều thầy cô đã có ý kiến đề nghị liệt thằng này vào loại học sinh cá biệt để có chương trình giáo dục riêng thì hội đồng nhà trường phát hiện ra nó là con của một ông cấp trong tỉnh. Khi ông bố còn làm nhỏ thì nhà nó ở nông thôn và nó học ở dưới đó luôn. Từ khi ông bố lên nắm một chức vụ của tỉnh, kéo cả bầu đoàn thể từ về thành phố thì nó cũng chuyển về trường này.

Chẳng phải bàn cãi gì, lập tức cái nhìn của các thầy các cô với cậu ấm ở này thay đổi luôn. Nếu các thầy, các cô khác tỏ vẻ nới tay, không quá khát khe, yêu cầu cao quá đối với nó thì với cương vị là chủ nhiệm lớp, cô Lua lại càng phải tìm mọi cách tạo điều kiện cho nó phấn đấu. Vấn đề được đưa ra bàn bạc ở hội đồng nhà trường để đi đến thống nhất một chủ trương chung để mọi người cùng phối hợp hành động cho nhịp nhàng, ăn ý. Tối lúc tổng kết ai cũng phải đồng ý với kết luận có tính chất quyết định rất có tình có lý của thầy Chương hiệu trưởng kiêm bí thư chi bộ nhà trường là:

- Để đồng chí... phụ huynh của em Phạm Văn Tụng yên tâm công tác phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước, cống hiến cho đảng ngày càng có hiệu quả hơn, tập thể các thầy giáo, cô giáo trường phổ thông cơ sở Nguyễn Viết Xuân chúng ta phải có trách nhiệm giúp đỡ em Tụng phấn đấu, học tập, tu dưỡng đạo đức ngày càng tiến bộ vượt bậc.

Để chấp hành nghị quyết ấy, về lớp mình chủ nhiệm cô Lua đã phải tổ chức làm một cuộc đảo chính nhỏ, hạ bệ thằng lớp trưởng cũ học rất giỏi do tập thể học sinh trong lớp tín nhiệm bầu lên. Và chẳng tốn nhiều công sức lắm cô đã tìm được lý do. Rất đơn giản, ông nội của thằng học sinh này là một tư sản cỡ gộc đã bị đánh đổ. Chẳng xa lại gì, ông ta

chính là chủ của cái nhà máy dệt đã bị quốc hữu hóa mang tên mới là nhà máy dệt Dân Sinh của thành phố Nam Bình này. Mà đã dính dáng đến tư sản thì không thể được lãnh đạo ai hết, dù chỉ là mấy đứa trẻ con với nhau. Và thế là bài bản đã dần xếp sẵn được thực hiện ngay.

Đấy cũng là một buổi sinh hoạt lớp như thế này. Vì đã ráp tâm chỉ định để thằng Tụng giữ chức lớp trưởng nên cô giáo chủ nhiệm chỉ đạo bằng những ý kiến rất sát sao. Và dù chỉ là với một bọn trẻ con còn hỉ mũi chưa sạch nhưng cô Lua cũng vẫn phải làm một bài diễn văn ngắn với đầy đủ tính chất nghiêm trọng như một tham luận chính trị trong tổ đảng:

- Các em ạ. Chúng ta phải hết sức quan tâm đến việc kết hợp giữa học với hành, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế... Dưới mái trường xã hội chủ nghĩa của chúng ta, giữa học tập với lao động, cái gì cũng quan trọng cả. Thậm chí lao động còn quan trọng hơn nữa là khác. Các em có thấy khắp mọi nơi người ta chỉ dán một loại khẩu hiệu "lao động là vinh quang" đấy thôi? Có em nào tìm được một câu khẩu hiệu "học tập là vinh quang" không?

Rồi cô kết luận:

- Vậy nên, tôi đề nghị để em Tụng làm lớp trưởng. Em Tụng vừa có thể lực tốt, vừa xuất thân ở nông thôn nên có nhiều điều kiện để giúp đỡ lớp ta phấn đấu về mặt lao động...

Xong cô nói với cả lớp:

- Bây giờ các em đứng dậy để chúng ta hô khẩu hiệu. Cứ em Tụng hô một lần "Lao động là vinh quang" thì các em phải hô thật to ba lần "Vinh quang! Vinh quang! Vinh quang!" Hiểu không?

Từ ngày được cử làm lớp trưởng, dưới quyền thằng Tụng, quả nhiên những thành tích về lao động của lớp 6C nổi bật hẳn lên, tuần nào cũng được tuyên dương toàn trường, lại thỉnh thoảng còn nhận được một tờ giấy khen của các ngành các cấp có liên quan nữa.

Như hầu hết các trường học khác

trong thành phố, trường phổ thông cơ sở Nguyễn Viết Xuân này cũng được một cơ sở sản xuất của địa phương nhận làm đơn vị kết nghĩa. Và thế là cái xí nghiệp sản xuất vật liệu ở bên kia bờ sông, chỗ đối diện với nhà máy nước này hiển nhiên trở thành nơi thi thố tài năng của thằng Tụng. Cứ mỗi lần nhà trường tổ chức cho học sinh đi thực tế ở phân xưởng sản xuất gạch mộc của xí nghiệp là nó nhảy cẫng lên vì sung sướng. Quãng đường từ trường đến xí nghiệp rồi đến chỗ đóng gạch chỉ ít cũng sáu bảy cây số, đi bộ cũng đã đủ bờ hơi tai vậy mà vừa chân ướt chân ráo tới nơi, không thèm nghỉ ngơi gì nó đã thúc các bạn rồi tự động nhảy xuống thùng đấu, hùng hục đào bới, hùng hục dẫm đạp, nhiệt tình không kém gì một ông công nhân nào khoẻ mạnh dẻo dai nhất.

Đấy là công việc chuẩn bị đất, một công đoạn vất vả nhất trong dây chuyền sản xuất gạch. Nhìn thằng Tụng xoay tròn ra, vừa làm vừa thở hồng hộc bên cạnh một quả đất to như quả núi ai cũng phải lắc đầu lè lưỡi. Hôm nào được phân công vào làm ở công đoạn khác như đóng gạch, phơi gạch, vào lò, ra lò hay vận chuyển thành phẩm từ chỗ này đến chỗ khác nó cũng làm ngon ơ. Một số thí dụ hết sức đơn giản là chính nó chứ không ai khác đã mấy lần tí nữa thì phá định mức của xí nghiệp.

Đến khi biết thằng Tụng là con của ông cốp nổi tiếng toàn tỉnh ai cũng biết thì người ta lại càng làm ra vẻ thần phục cái tinh thần lao động quên mình của nó lắm. Tất nhiên là cũng như các vị trong ban giám hiệu nhà trường, các vị trong ban giám đốc của nhà máy phải nghĩ ra dịp này dịp khác để tặng cho nó mấy cái giấy khen. Một phần là để động viên thằng Tụng. Nhưng cái phần ấy ít lắm, coi như không đáng kể, cái chính là người ta muốn để đến tay đến mắt bố nó là ông cốp kia. Ấu cũng là một cách khéo léo tăng công với thủ trưởng, mong được

để mắt tới.

Ngoài thành tích luôn luôn đoạt giải quán quân trong các kỳ lao động của trường ra, cô giáo Lua còn động viên cho thằng Tụng tích cực trong các hoạt động phong trào. Và thế là nhân có dịp nhà trường phát động làm báo tường, đích thân cô đã giúp nó cùng với mấy đứa nữa đứng ra làm một tờ báo rất nổi tiếng của lớp 6C. Thì cũng như bất kỳ tờ báo nào khác, bài vở của tờ Vươn Lên này cũng không ngoài một chủ đề muôn thuở là ca ngợi công ơn trời biển của Đảng, Bác Hồ, ca ngợi những thành tựu đạt được trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa của đất nước. Nhưng sở dĩ tờ Vươn Lên này vươn lên được là vì các tác giả của nó có một bút pháp rất lạ, như muốn cù vào lòng người ta làm họ dù có không muốn đọc, không muốn nhớ, không muốn cười cũng không được.

Thí dụ đây là mấy câu lục bát biến thể đề dưới hình vẽ ông Lê Nin, vị lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản Nga và thế giới:

Lê Nin đang ở nước Nga

Đánh đùng một cái đã ra nước ngoài

Lê Nin đang ở nước ngoài

Đánh đoàng một cái lại toại về nước Nga.

Một bài khác có tựa đề Trên đường quốc lộ

Trên đường quốc lộ số Hai

Lúc nào cũng có một vài ô tô.

...

Để làm tròn vẹn chức lớp trưởng, chẳng biết được ai cố vấn cho mà thằng Tụng có một cuốn sổ đen. Trong ấy nó ghi tỉ mỉ tên họ từng đứa trong lớp. Vào ngày nào, giờ nào, đứa nào mắc tội gì, từ những tội rất nhỏ như quên không đeo khăn quàng đỏ hay đến lớp chậm năm phút bảy phút, đến những tội tày đình như đánh nhau hoặc cãi lại thầy cô giáo nó đều ghi vào trong cuốn sổ ấy hết để rồi đợi đến những dịp sinh hoạt như thế này mang ra đọc cho cả lớp kiểm điểm.

Thằng Tụng đặc biệt thích những buổi kiểm điểm như thế này. Dưới

sự chủ trì của nó, buổi sinh hoạt lớp hàng tuần trôi qua thật chẳng nhẹ nhàng tí nào mà nặng nề y hệt những cuộc đấu tố nhỏ nhỏ. Thường thì nạn nhân phải nói rõ lý do, chẳng hạn như tại vì có ý thức không tốt nên đã để quên khăn quàng ở nhà, phải làm ra vẻ hết sức ăn năn hối hận, hứa quyết tâm sửa chữa khuyết điểm rồi sau đó các bạn bè đóng góp ý kiến giúp đỡ. Để được thấy nạn nhân thấm thía đủ mọi khía cạnh của sự nhục nhã, thành Tụng tự đặt ra một cái luật là mỗi bản tự kiểm điểm của nạn nhân, tuy bằng mồm thôi nhưng phải dài ít nhất là ba phút. Vì cái luật này mà nhiều đứa phải tự bịa ra những tội lỗi, những hành vi xấu xa mà chúng không hề mắc. Nó cũng tự quy định số ý kiến đóng góp, mỗi lần là bị cáo thì phải chịu sự phê phán, sỉ vả của ít nhất là ba đứa khác.

Ở trong lớp, hai ông con Quang, Vinh của Khánh vốn được cô giáo chủ nhiệm liệt vào loại tướng cướp khó trị nên giờ sinh hoạt mỗi tuần đến với chúng cứ như một cực hình. Đặc biệt là thành Quang, khi vừa thấy bóng cô giáo chủ nhiệm đột

xuất phá lệ đi vào nó sợ hãi cúi gằm mặt xuống, tay chân run lẩy bẩy như cây sậy. Nhưng dù run thế nào thì run thành bé cũng không thể tránh được cơn thịnh nộ của cô giáo. Cô gọi nó đứng lên hẳn trước lớp rồi sa sả mắng như mưa vào mặt nó về cái tội lúc thành lúc quắp không rõ ràng làm ảnh hưởng đến chất lượng buổi hội giảng của cô. Mặt cô đỏ phừng phừng. Cả lớp chưa đứa nào có dịp nào được thấy cô tức giận như thế bao giờ. Cô hét mắng thành Quang là đồ mất dạy, lại gọi nó là thành côn đồ, quân ăn cắp đồ ăn cắp. Rồi sau khi đã chửi bới chán chê mồm, không còn tìm được từ ngữ gì khốn nạn hơn cô mới tuyên bố đến hình thức kỷ luật. Thật không may cho thành con Khánh, hôm ấy nó lại đeo khăn quàng đỏ thật ngay ngắn, tử tế. Hai dải khăn quàng của nó bay bay trước gió như treu tức cô Lụa. Từ nơi bàn giáo viên cô đứng lên rồi từ từ đi về phía thành Quang. Với vẻ mặt hầm hầm, vừa giạt phất mảnh khăn quàng ra khỏi cổ nó, cô giáo chủ nhiệm vừa tuyên án:

- Thành côn đồ, mất dạy! Đội viên nào có thứ như mày!

Thành Quang không dám hé răng cãi lại nửa lời. Nó vừa cúi mặt chịu trận vừa cố nghĩ một âm mưu gì đó để trả thù cô giáo. Giờ sinh hoạt dù có dài đến mấy mãi rồi cũng phải qua. Sau khi thành Tụng tuyên bố cuộc đấu tố chấm dứt, nó nhảy phắt một cái ra sân với cái dùi nhọn hoắt trong tay. Nó tìm thấy ngay hai cái xe đạp của vợ chồng thầy hiệu trưởng dựng cạnh nhau ở cuối sân trường chẳng mấy tí vắt vả. Nhìn trước nhìn sau không thấy ai, nó nghiêng răng nghiêng lợi đâm lấy đâm để vào bốn cái lốp mới toanh rồi dút tay vào túi thản nhiên đi ra phía cổng trường.

Em nó đã đợi sẵn ở đấy. Hơn ai hết thành Vinh này biết là anh nó vừa làm cái gì. Đợi thành Quang đến bên nó mới khẽ cầm tay anh lên dặt đi, miệng thì hỏi:

- Xong chưa?
- Xong rồi.
- Có đứa nào nhìn thấy không?
- Không.
- Thế thì đi về. Nhanh lên.

Thành Vinh giục anh rồi nói thêm:

- Tao cũng vừa cho mỗi bánh xe của anh thành Tụng một nhát xong.

Chúng nó về và thấy Khánh và Lợi ngồi ở bậc thềm. Hai thành nhỏ nhìn mãi mới nhận ra hai người đàn ông gầy gò, đen đúa, đầu tóc rối bời, bù xù, hơi hám, trông như hai con gà rù ấy là bố và người hàng xóm thân thiết của mình. Chúng mở cửa cho bố và chú vào nhà rồi chưa kịp mừng rỡ gì đã thông báo ngay một tin có vẻ thời sự nhất của thành phố:

- Bố ơi, đến chủ nhật này ở trường bắn ngoài Cổng Chuột có xử tử người đấy

- Xử tử ai?

- Xử Dũng Đầu To. Bố có biết Dũng Đầu To là ai không?

Khánh làm sao mà biết được Dũng đầu to với Dũng đầu bé là những thành nào, nhưng gã không hỏi lại cũng không đáp mà chỉ bảo hai thành xem trong thùng còn gạo không thì lấy mà nấu cơm chiều.

(còn tiếp)

tĩnh vật

trái đất mãi xoay tròn
tôi lao đao muốn ngã
tự bảo hãy đứng lên.

tôi chạy vào đám đông
la to tôi có mặt
chẳng thấy ai ngoài nhìn
tôi bỗng thành tro trên
như tên hề vô duyên.
thử đưa tay vuốt mặt
cảm giác đã chết khô
tôi gõ vào trái tim
ngón tay mòn hết đốt.

dùng những ngón còn lại
cộng với chút hơi tàn
tôi gõ đầu Thượng Đế



nhưng hẳn vẫn tro tro
còn tay tôi rụng hết.

trên mặt đất phì nhiêu
tôi là thứ cây còi
im lìm như tĩnh vật.

hồ ông

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Nghe xong ông Quán cười nhạt:

- Chuyện đó cũng thường. Ông Bàu không nghe đàn bà hát đưa con hay sao:

Trồng trầu thả lộn dây tiêu

Con theo hát bội, mẹ liêu con hư!

Ông Bàu hơi bị chạm tự ái nhưng rán nói tiếp:

- Mũi đại lái chịu đòn ông Hương à. Nó là kếp của gánh hát tôi, nó làm tốt tôi nhờ, nó làm xấu tôi phải chịu. Xin ông Hương bỏ qua cho!

Ông Hương cười đã lã:

- Cái điều tôi lo là gánh hát của ông đẹp đi không có gì cho bà con giải trí sau những ngày làm lưng mệt nhọc rồi sanh ra bài bạc, trộm cắp, mệt cho tôi lắm.

Ông Bàu mừng như mở cờ trong bụng:

- Dạ ông Hương cứ tin đi, tôi không đẹp gánh hát đâu. Tôi mà bỏ nghề hát thì như cá chết khô trên cạn vậy sống sao được nữa.

Ông Quán nói:

- Ông Bàu có cần tu bổ cho gánh hát thì tôi sẽ xin với ban hội tề xuất công Nho ra giúp cho. An cư thì tới lạc nghiệp. Càng lạc nghiệp thì càng an cư!

- Dạ cảm ơn ông Quán là người biết lo cho dân.

Ra về ông Bàu vừa mừng vì có một ông Hương chúc biết nói hai tiếng an cư lạc nghiệp. Và ông còn là khán giả năng lui tới rạp Bàu Lúa

nhất so với mấy ông hội tề khác. Mấy ông kia chỉ khi nào có cúng đình được mời thỉnh thì mới tới chớ có bao giờ chịu khó đến rạp nghèo xác mà xem hết một lớp tuồng?

Vừa đi vừa suy nghĩ, ông Bàu đi qua nhà thằng Kinh, bắt đồ ông tạt vào nói ba điều bốn chuyện với nó.

Từ ngày ăn bạt tai nó trốn riết trong nhà không léo tới rạp để tập dượt nữa. Công bình mà nói thì nó hát không hay. Chỉ cái mã ngoài, nên không được việc mấy. Nhưng mà nếu không xài nó thì gánh hát thiếu một tay. Kếp xoàng cho nên phải răn dạy dỗ luyện tập nó cho thành tài. Nói chí tình, nó tài mà lại háo danh, hát dở mà thích được vỗ tay cho to. Kếp nhì mà muốn đóng kếp nhứt. Ca 6 câu còn trật lên trật xuống nói chi *Cổ Bản* với *Lưu Thủy Trường*. Dụng nhơn như dụng mộc. Nó không có tài mà mình làm cho nó khá lên thì đó mới gọi là Bàu Gánh. Nếu không, thì mình chỉ là "bầu... thúng" mà thôi.

Vừa nghĩ, ông Bàu đã vào sân nhà thằng Kinh. Ông đứng ngoài thềm kêu vọng vô:

- Vợ chồng có rảnh không, đi lại tập tuồng!

Chờ một lúc mới có tiếng đáp, rồi vợ thằng Kinh bước ra nói:

- Ảnh không có ở nhà bác Ba à!

Ông Bàu biết nó đang nằm mẹp trong buồng chớ đi đâu. Từ hôm đó tới nay, nó có dám bén mảng tới đăng rạp mà cũng không thấy nó,

nhưng ông Bàu nói:

- Chốc nữa nó có "về", bay biểu nó lại đăng tập tuồng "*Phản Lê Huê phá hồng thủy trận*".

Vợ Kinh hỏi:

- Ai đóng vai Lê Huê vậy bác?

- Không phải bà Nhun đâu!

Ông Bàu biết thằng Kinh bị cái khớp đó nên nói trở qua rồi trở ra đường.

Vợ Kinh chạy theo kêu giật lại:

- Bác Ba! Bác Ba!, cho cháu nói chuyện này chút!

Ông Bàu đứng lại. Vợ Kinh nói nhỏ với nước mắt rưng rưng:

- Làm sao bây giờ bác Ba?

- Làm sao cái gì?

- Bác không biết thiệt sao?

- Tao không có biết gì hết!

Vợ Kinh sụt sịt hai ba cái rồi nói trong tiếng khóc:

- Như vậy là bỏ mùa rồi chớ còn vác mặt đi đâu nữa hả bác?

Ông Bàu cười nhạt:

- Mấy vẫn thường khoe chồng mày đẹp nhất xóm, cô nào thấy cũng muốn mà. Tại sao nó không dám vác mặt đi đâu?

Vợ Kinh meo máo:

- Cháu bảo ảnh đừng có quen cái tạt lấu tấu gập "thứ gì" cũng bốc hốt.

- Nó bốc hốt thứ gì chớ?

Đến nước này thì không nói lòng vòng được nữa, cô quệt nước mắt rồi nói:

- Cái mặt ảnh bầm tím đủ 5 ngón tay. Cháu hỏi ảnh không nói nhưng cháu biết. Đêm đó có người đi ngang nhà nói vọng vô với cháu: "mày vỗ cho nó một phát bên kia là dấu bên này lặn mất chớ gì!" Rồi họ cười với nhau: "Ăn quen chồn đèn mắc bẫy là vậy đó!" Hương Quán ông biết ra thì chuyện còn lời thôi nữa cà! Rồi bữa sau có người mách thuốc chữa chỗ bầm cho ảnh.

- Thuốc gì đó! - Ông Bàu hỏi.

- Thuốc cang đặt vào thì vết bầm cang lộ ra đen hơn bác à!

- Thầy nào cho toa vậy?

- Cháu ra mấy gốc so đũa sau nhà, vạc lấy vỏ đâm nhuyễn rồi đắp xác lên chớ đâu có thầy bà gì!

Ông Bàu suýt cười ré lên nhưng

nín kíp. Ông bảo:

- Đó là mấy thằng dục nó chơi khăm chông mày đó.

- Chơi khăm là sao bác?

Ông Bàu nửa nghiêm nửa đùa:

- Vậy mày không biết con gì ham ăn lá so đũa hay sao?

Vợ Kinh mới vỡ lẽ ra. Ông Bàu bảo:

- Mày phải tề đầu tề đuôi nó bớt đi. Vô cái nghề này mà cứ lấu ta lấu tấu không nghiêm trang thì có ngày Lý Ngươn Bá đập chùy sắt lên đầu hay La Thành lụi cho lụng ruột đó.

Vợ Kinh nói:

- Ảnh quen thói đó rồi. Cháu nói ảnh đâu có thêm nghe! Để cho tụi con nít chúng nó đặt về cười cho ề mặt... "Thấy l... lạ như quạ thấy gà con" cho đáng cái đời...

- ...Thằng "kép nhứt". Nhưng tao khuyên bây đừng có ngày ngà nó! Hồng lẽ mỗi lần đập cứt mỗi lần chặt

chun thì đàn ông trên thế gian này đâu có đủ cho bây chọn.

Chương II

Đám công gặt bu chung quanh ông Bàu. Một người nói:

- Bác để tụi tôi gặt thế cho. Bác cứ kể chuyện tường cho tụi tôi nghe là đủ bù lại.

Một người khác lại hỏi:

- Làm kép hát khó không bác?

Mỗi người một câu như bao vây ông Bàu, ông chưa biết trả lời cách nào thì một người lại hỏi:

- Hiện giờ bác có bao nhiêu tường ruột tất cả?

Ông Bàu đang lim dim mơ màng, bỗng giật mình khi nghe câu này. Chính ra ông cũng không biết ông có bao nhiêu tường. Câu hỏi làm ông tỉnh giấc. Ông ngồi dậy bối lại cái đầu tóc rồi bấm bấm ngón tay, lẩm

nhảm tính:

- *Phàn Lê Huê* là một, *Thần Nữ dưng Ngũ Linh Kỳ* là hai, *Tôn Tấn hạ san* là ba, *Tôn Tấn giả diên* là bốn, *Đào Tam Xuân loạn trào* là năm, *Trảm Trịnh Ân* là sáu, *Tiết Nhơn Quý chinh đông* là bảy, *Tiết Đình San chinh Tây* là tám, *Trụ Vương thiêu Minh* là chín, *Đắc Kỷ thọ hình* là mười...

Ông Bàu bấm hết mấy ngón tay rồi kêu lên:

- Ồi thôi, còn nhiều lắm, kể không xiết đâu.

- Bác rần rần ra coi tới hai chục tường hay không?

Ông Bàu lại đếm tới ngón chun:

- *Giang Tả cầu hôn*, *Phụng Nghi Đình*, *Phong Ba Đình*, *Tiết Cương viếng Thiết Khưu Phàn*, *Tiết Giao đoạt ngọc*, *Võ Đông Sơ Bạch Thu Hà*, *Đơn Hùng Tín*, *Cao Hành Châu qui vị*, *Xử Lăng Trì Hàn Tố Mai*, *Hàng Phụng đạo Long Xa*, ... đúng 20 tường rồi đó.

- Còn nữa hết bác?

- Còn chớ! *Quan Công phục Huê Dung Đạo*, *Triệu Tử đoạt ấu chúa*, *Tam anh chiến Lữ Bố*, *Quan Công đập đập bắt Bàng Đức*. *Hoa Đà mổ óc Tào Tháo*, *Tây Thi Phù Sa*, *Việt Câu Tiễn phục thù mỗ tim Tỹ Can* (*Rau Vô Tâm*), *Bao Tự đùa với lửa*, *Nhạc Phi Tàn Cối*, *Tiết Nhơn Quý lấy Ma Thiên Lãnh*...

Một người hỏi:

- Nhiều tường như vậy làm sao bác hát cho hết?

- Hát từ từ mỗi đêm một tường chớ phải hát luôn một đêm hay sao?

Một người khác lại hỏi:

- Tường ở đâu mà nhiều dữ vậy hả bác?

- Thì của mấy ông thầy tường đặt ra chớ đâu. Tao nghe hát riết rồi quen tai đâm ra thuộc chớ có ai dạy dỗ gì!

- Thầy tường như bà "Như" đó hả bác.

- Có gánh hát theo xưa thì người gọi chủ gánh hát là ông Bàu, bà Bàu, còn thầy tường thì gọi là ông Nhum, tùy theo ý thích.

Một người khác lại hỏi:

ta một phương

Người ở nơi nào cõi viễn phương
Nơi kia diễm tuyệt sắc phi thường
Phiêu diêu qua khỏi cơn mù mịt
Ta nhứt như rồi, hết vấn vương.

Ta sẽ gặp Ta trong ánh hồng
Như buổi giao thời của rạng đông
Bình minh tâm thức ta bừng dậy
Ta vẫn còn Ta, có phải không?

Người rất huy hoàng ánh mắt xinh
Hữu tình mà lại cũng vô tình
Đưa ta thăm lại ngàn thu cũ
Để biết nguồn cơn chuyện chúng mình.

Ngày đó vô tình ta dật mộng
Giới hạn vào thân nên đắng cay
Giờ ta gặp lại chung trời đất
Rõ thật tình người bát ngát thay.

Từ đó không còn những chuyện buồn
Buồn vui như gió thoảng qua trường
Ta tự ngàn phương về phương ấy
Cất tiếng cười: Ra ta một phương.

hồ bá tam việt liễu



- Bác đi hát hò nào vậy bác?
 - Hò nào thì không nhớ, chỉ nhớ là còn nhỏ tuổi lắm!
 - Ai dẫn bác theo ghe hát vậy?
 - Đi đại xuống ghe rồi đi luôn theo người ta chớ không có ai dẫn hết.

Trời trưa nắng gắt, đám công gặt tìm bóng mát dưới hàng trăm bầu nằm nghỉ. Vài ba tiếng cu buồng dồn tan trên ngọn tre trong xóm. Mấy chú điều hầu giăng cánh thả lửng lơ trên nền trời như những lá buồm trên mặt biển không gió. Những vuông lúa chưa gặt vàng rực toả hương nồng ngát.

Người vùng này đã ghiền với những truyện, những tuồng của ông Bầu cho nên hễ đúng trưa thì họ mon men tìm ông Bầu để nghe kể tuồng tích. Ai cũng nằm nghỉ được chớ ông có nghỉ được đâu. Biết vậy nên có nhiều người tình nguyện gặt thay để ông kể chuyện cho nghe.

- Mười cái vòng hái đi qua một lượt là xong một công cho bác.

Và họ làm thật. Họ kéo tới "trà công" kể truyện cho ông Bầu.

- Kể đi bác. Kể cái lúc Tiết Đinh San lên núi cầu Phàn Lê Huê đó.

Ông Bầu cất giọng:

- Nếu muốn hát cho đúng điệu thì phải hát tuồng "Tiết Đinh San cầu Phàn Lê Huê" trước rồi mới hát tuồng "Thần Nữ" sau. Nhưng bà con ở làng này đã thuộc cháo chan mấy sự tích này rồi nên hát cái nào trước cũng được. Cũng tỉ như bánh ít, bánh tét ăn cái nào thì cũng vô bụng ráo trọi.

...Sau khi Phàn Lê Huê "tru huỳnh sát phụ" rồi thì mở cửa ải Hàn Giang ra rước quân Đường vào. Phàn Lê Huê biết đây là thiên mệnh đã định, Thầy đã dặn không được cãi lại chớ không phải nữ tướng tài ba này ráp tâm đầu hàng kẻ địch. Nhưng Tiết Đinh San sau khi thề thốt cho qua trường rồi trở mặt. Khi Lê Huê dâng thành qui thuận nhà Đường thì Đinh San không nhận làm lễ thành hôn. Trình Giảo Kim lúc bấy giờ đang làm nguyên soái thay cho Tần Thúc Bảo mới chết bất ngờ.

- Tại sao ông chết vậy bác?
 - Ồ, chú em hỏi cũng có lý. Nguyên soái sao lại chết bất ngờ? mà lại chết ở tại triều? Số là lúc bấy giờ vua Đường Thái Tông sắp chinh Đông nên muốn chọn nguyên soái. Tần Thúc Bảo đang giữ soái ấn, nghe thế thì tự ái. "Bộ ta không đủ sức chinh Đông hay sao?" bèn không chịu giao ấn lại cho vua. Nhưng vua biết Tần Thúc Bảo đã ngoài 60, đã từng nâng vạc đỡ thành 3 triệu tiên đế, nay sức đã yếu, làm sao chinh phạt nổi rợ Hồ đường xa vạn dặm lại phải vượt biển trèo non. Trước lòng trung quân ái quốc của lão tướng họ Tần, vua không biết khuyên bảo cách nào. Tần Thúc Bảo thấy con Kim sư (sư tử bằng đồng) trước sân châu bèn tâu: Nếu hạ thần không cử nổi con kim sư nặng ngàn cân này đi ba vòng sân thì thần mới đành giao lại ấn soái cho người khác. Vua phán chịu. Tần Thúc Bảo xăn tay áo bước tới nắm chân con kim sư để cất lên, nhưng không lay nổi. Bèn ráng sức dùng cả hai tay nhấc bổng lên nhưng chỉ đi được vài bước thì ngất xỉu và hộc máu bất tỉnh.

Đám công gặt nhao nhao lên hỏi:

- Ông có sao không bác Ba?

- Thông thả để tôi kể tiếp.... "ng biết lão lai thì tài tặn nên đem ấn soái lại dâng trả vua.

- Rồi vua trao cho ai bác Ba?

- Trong đám tướng trẻ có Tần Hoài Ngọc cử nổi con kim sư và đi ba vòng.

- Tần Hoài Ngọc là ai mà giỏi vậy bác Ba?

- Hề hề, con nhà tông không giống lông cũng giống cánh. Tần Hoài Ngọc chính là con trai của Tần Thúc Bảo. Sau khi thổ huyết, Tần Thúc Bảo qua đời. Vua xuống chiếu cho Tần Hoài Ngọc lo việc tang chế cho cha rồi hãy lãnh ấn soái. Trong thời gian này, vua phong cho Trình Giảo Kim tạm thời giữ ấn soái! - Bác Ba dừng lại và cười một tràng dài - Xóm mình có "ông Giảo" đó. Đó là ông già Tàu làm ruộng lâu đời nhất ở đây như tôi biết. Giảo Kim sống qua 8 triều vua và thọ đúng 100 tuổi.

Ông Giảo có các đặc điểm là phước tướng chớ tài năng thì không bằng La Thành hoặc Tần Thúc Bảo. Cho nên trong các anh hùng thời Thuyết Đường người ta xếp hạng Lý Ngươn Bá anh hùng số 1, Võ Văn Thành Đồ số 2, Bùi Ngươn Khánh thứ 3, Đơn Hùng Tín số 4, Ngũ Văn Thiệu số 5, Tần Thúc Bảo số 6, La Thành số 7 v.v... chớ không có Trình Giảo Kim..! Nhưng, như nói lúc nãy Giảo Kim thuộc loại phước tướng, không chết trận, không lập công to nhưng trong lúc gieo neo thì có Giảo! Giảo Kim dùng cặp búa đồng rất lợi hại, nhưng một buổi nọ Giảo vô nằm trong miếu ngủ trưa rồi quên hết các miếng tổ, chỉ còn có 3 miếng thôi. Ra trận hễ tướng giặc đụng Giảo Kim thì chỉ có 2 cách: một là bỏ chạy, hai là cố sức đỡ cho được 3 búa đầu là xong. Qua đến búa thứ 4 thì nhẹ như trò chơi con nít. Tha hồ mà phản công.

Nhưng Giảo Kim đã từng làm soái được một thời gian và làm vua được 100 ngày và được quân thần tung hô Trình thiên tuế đó chớ! Chuyện Tàu nó vòng vo tam quốc vậy đó bà con à. Kể chuyện này bắt qua chuyện kia!

- Kệ nó, bác cứ kể hết đi.

- Rồi vụ đám cưới Phàn Lê Huê ra sao?

Ông Bầu tiếp:

- Lúc đó Tiết Nhơn Quý đã chết, nên ông Giảo mới thay mặt dâng trai. Nhưng Đinh San lại bắt buộc phải cưới mà không chịu nhập phòng. Lê Huê hận đời mới bay luôn về núi ở với mẹ.

Lúc bây giờ binh Đường bị nguy khốn cần cứu nguy. Cố nhiên là cần một tướng tài ba. Đó là Phàn Lê Huê. Bây giờ phải đi cầu Phàn Lê Huê. Giảo Kim phải đích thân đi với Đinh San. Nhưng cách hành quân này cũng lạ đời "nhứt bộ nhứt bái" nghĩa là tay bưng khay rượu nâng lên ngang mày đi một bước, lay một lay, cho đến lúc tới nhà Lê Huê mới thôi. Hai bác cháu leo núi rừng giở mới đến. Nhưng Lê Huê đã chết rồi.

- Ủa, sao kỳ vậy. Mới thấy đó lại

chết.

- Đó là bà Nhưn đóng vai Lê Huê, chứ không phải Lê Huê. Nếu là Lê Huê thì bà đâu có tát thằng Kinh một phát sếu hàm vậy.

- Thôi, kệ nó, tiếp đi bác Ba!

Ông Bầu tiếp:

- Giáo Kim dắt Tiết Đình San lên trầu rượu xin tội với đàng gái để rước Lê Huê thì thấy một chiếc quan tài nằm chình ình giữa nhà, liền đôi và bàn thờ tang mới tinh. Giáo Kim quát Tiết Đình San quì xuống lạy. Thằng nhỏ vừa cười vừa khóc. Hồi người ta muốn lại gặt ra, bây giờ muốn người ta, người ta không muốn. Xách cặp dờ đi xuống đi lên là vậy đó.

- Lê Huê chết thiệt sao bác Ba?

Ông Bầu cười:

- Nếu nó chết thiệt thì sao còn lòng thông cái vụ "Ngũ linh kỳ" vậy! Đình San đang mếu khóc thở than thì bỗng một tiếng nổ vang trời, khói bốc mịt mù. Trong màn khói Lê Huê hiện ra, đưa tay trở mặt Đình San, quát "kẻ bạc tình đừng có đến đây than than khóc khóc làm chướng

tai ta. Hãy về đi cho khuất mắt!". Mẹ của Lê Huê cũng nhiech con gái, nhưng sự thực là mắng bác cháu Giáo Kim: "Mày đã giết cha anh mày để theo gã bạc tình, bây giờ còn muốn gì nữa? Sao không đuổi hai kẻ bất nghĩa này ra khỏi nhà tao". Hì hì! Nhưng mà Lê Huê nó bị Đình San bắt mất hồn, gặp lại đây là mừng như hoá kiếp, làm sao đuổi nổi. Nói gì thì nói cột kèo cũ không rủ cũng về mà! Cuối cùng rồi ông Giáo rót rượu nói dăm câu là bà mẹ chịu cho con gái đi theo. Chớ giữ ở lại cho nó ở vá à?

Một người vọt miệng nói:

- Ở vá trên núi thì... da thịt cứng như đá há há.

Ông Bầu nói:

- Bà con thấy hồi xưa người ta cũng có những mối tình dữ dội chứ không vừa. Con gái theo trai can không lại chứ đâu phải bây giờ mới có. Nhưng không hiểu sao hồi xưa đàn bà con gái có tài hơn bây giờ. Ở bên Tàu làm những chuyện động trời toàn là nữ tướng. Đời Đường thì có Võ Hậu, Đời Thuyền, Dương

Quý Phi, Phan Lê Huê, Lưu Kim Đính, Thần Nữ,... đời Tống thì có Thoại Ba, Hàn Tố Mai, Đào Tam Xuân, đời Chân thì có Bao Tự, đời Thương thì có Đắc Kỷ mấy con gà mái này đá đám gà cồ chạy tét.

Một người chém vô:

- Bây giờ cũng vậy chứ khác gì, bác Ba. Như bà Nhưn xán một bạt tai vô mặt thằng Kinh vậy.

Ông Bầu nhìn bóng trâm bầu ngả dài trên bờ ruộng và nói:

- Thôi, trở lại ruộng đi, kéo tới chiều còn bỏ cù miếng ruộng này, đêm nay chuột phá hết.

Một người khác nói:

- Để nguyên cụm lúa này tối nay bà con đuổi bắt ốc cau, chẳng nghịch, dỏ dỏ quay nước dờ nhậu chơi bác Ba.

- Ở phải đó, mùa này chim ăn lúa mập lút, cái ức nó ưỡn như ức con gái vậy đó. Nướng lửa than chấy mỡ kêu xèo xèo. Mình vừa nhai cặp giò dỏ dỏ đưa ly và nghe bác Ba kể tiếp. Chuyện gì bây giờ bác Ba.

- Mấy chú coi trong mấy chục tường tôi kể tên hồi nãy đó mà lựa ra, chớ tôi biết đâu mà kể?

- Bác Ba kể truyện gà mái đá gà cồ đi. Đào Tam Xuân nghe bác?

Ông Bầu cười:

- Sao tụi thanh niên lại thích chuyện bị gà mái đá.

- Gà mái không có cựa, đá không đổ máu bác à.

- Tụi bây gặp con gà mái họ Đào thử coi có đổ máu không? Nhưng mà được, để mai tao kể vụ Đào Tam Xuân rượt bắt Hàn Tố Mai trốn dưới ngai vàng cho tụi bây nghe.

Một người đang nằm bồng bật đứng dậy vươn vai, ngáp dài và nói:

- Nghe Tiết Đình San đi cầu Phan Lê Huê, mình cũng muốn mơ tiên luôn.

Một người cười:

- Nhứt bộ nhứt bái, chắc mệt dữ hả, đâu coi thử cặp đầu gối trầy.

- Hì hì, sẵn đĩa kia tắm luôn cho mát.

Cả bọn cười rộ kéo xuống ruộng lúa vàng rực.

(còn tiếp)

đường cũ

Con đường cũ có lần em trở lại
Bước tình sầu, thức tình giấc mơ xưa
Màu áo tím che một thời thơ dại
Thấm cơn mưa ớn lạnh gió giao mùa.

Theo năm tháng, nắng sương pha màu tóc
Đời tha hương, dáng ngọc chóng hao gầy.
Nhớ buổi ấy có lần em bật khóc
Khi gió đùa lối mộng cuốn chân mây.

Bao thương nhớ mang theo từ dạo đó
Man mác buồn mỗi chuyến trở về đây
Bàn tay bé, rón che khung trời nhỏ
Đôi chân sao cuống quýt lối đi này.

Em mãi mãi là nguồn thơ tình cũ
Giấu trong anh tội lỗi giữa hồn mình
Nên trắc trở những đêm dài mất ngủ
Cố quên đi hình bóng trót giữ gìn.



Con đường cũ nếu mai em trở lại
Đừng tiếc thương, kẻ gọi giấc mơ xưa.
Lòng trần tục thêm một lần lỡ dại
Rồi ăn năn một kiếp cũng chưa vừa!

nguyễn hiền tài

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Hoàng đế Hittites đang trầm ngâm suy nghĩ thì có tiếng vó ngựa dồn dập rồi Tamas, viên tùy tùng được sai đi xem xét tình hình đã dẫn về một nhóm người. Akhenaten thông thả lên tiếng:

- Nay hoàng đế Hittites, đây chính là giây phút quyết định của ông đó!

Tamas đưa một người mặc quân phục rách nát, dính đầy máu đến trước mặt vua xứ Hittites. Người này vừa khóc vừa báo cáo:

- Kính thưa hoàng đế, Maati làm phản, tự xưng làm vua. Hân triệu hồi binh sĩ phòng thủ tại thung lũng Nethkha.... Tướng Heru đã bị giết. Hiện nay quân đội Ai Cập đã vượt qua thung lũng Nethkha mà không gặp một sự kháng cự nào. Maati còn cho người đến gặp Tế tướng Mekere xin thương thuyết đầu hàng nữa...

Hoàng đế Hittites tức giận gầm lên một tiếng lớn. Các tướng lãnh đứng quanh đó nhón nháo, xôn xao bàn tán. Sirah, viên tướng chỉ huy vội lên tiếng:

- Tình thế cấp bách, xin hoàng đế cho phép hạ thần dẫn quân trở về giải cứu thủ đô và trị tội thành phản phúc Maati kia.

Hoàng đế Hittites lắc đầu:

- Không được, nếu trở về người sẽ phải đương đầu với Mekere trước. Dù có võ khí sắc bén nhưng chưa

chắc người đã chiếm được phần thắng. Trong lúc này, phân tán lực lượng quân sự sẽ chỉ làm mồi cho người Ai Cập.

Sirah giơ tay chỉ vào Akhenaten:

- Nếu chúng ta giữ Pharaoh của họ làm con tin thì họ đâu dám làm gì.

Các tướng lãnh quanh đó đều gật đầu đồng ý. Hoàng đế xứ Hittites suy nghĩ một lúc rồi quay qua phía Akhenaten, đổi giọng:

- Trong tình thế hiện tại, liệu chúng ta có thể thoả thuận một giải pháp tốt đẹp cho cả hai bên không?

Pharaoh Akhenaten mỉm cười lắc đầu:

- Trước đây không lâu, khi nắm chắc phần thắng trong tay, ông chỉ muốn tấn công Ai Cập để rửa hận; nhưng lúc này ông lại sẵn sàng thoả hiệp với Ai Cập khi nội bộ triều chính của ông gặp khó khăn. Nếu Hittites và Ai Cập vẫn còn thù hận nhau thì mọi thoả hiệp chỉ là những giai đoạn nhất thời chứ không phải vĩnh viễn. Ta không thể chấp thuận một giải pháp như thế được.

Hoàng đế Hittites tức giận:

- Ông nên nhớ rằng số phận của ông nằm trong tay ta và chỉ cần một lệnh nhỏ, quân sĩ của ta sẽ băm ông nát ra trăm mảnh.

Akhenaten điềm nhiên:

- Hiển nhiên ta biết thế nhưng nếu ta chết thì chỉ nội ngày mai, khi lực lượng quân sự của Mekere và

Horemheb hai mặt cùng giáp công thì các ông cũng khó bảo toàn tính mạng. Dù có võ khí sắc bén nhưng thiếu viện binh của người Nubia và Hittites, liệu các ông có thể chống cự một sức mạnh quân đội đông đảo như thế không? Nếu ta chết, Ai Cập sẽ có một Pharaoh khác và có lẽ người đó sẽ không để cho xứ Hittites của ông được yên. Rốt cuộc chúng ta vẫn tiếp tục đi theo vết xe cũ, gây chiến tranh và gia tăng hận thù giữa hai nước...

Hoàng đế Hittites im lặng đặt tay lên chuỗi kiếm, nửa muốn rút ra nhưng nửa lại ngập ngừng. Pharaoh Akhenaten im lặng quan sát đối thủ. Không khí trở nên căng thẳng, mọi người đều nín thở theo dõi. Chỉ một quyết định sẽ có máu đổ, đầu rơi và chiến tranh sẽ xảy ra. Bất chợt Pharaoh Akhenaten khoan thai nói:

- Ta biết mối thù giữa Ai Cập và Hittites kéo dài đã nhiều năm, khó có thể giải quyết ngay trong chốc lát, nhưng ta vẫn muốn chứng tỏ thiện chí của ta. Nay hoàng đế Hittites, ta biết ông có một con trai mà ông rất thương yêu. Ông muốn mở mang bờ cõi để sau này con ông có thể cai trị một miền đất rộng lớn nên ông không quản công lao khó nhọc chiêu tập binh mã, vừa để phát triển bờ cõi cho con ông sau này, vừa để trả mối hận đã bị Ai Cập xâm lăng khi xưa. Những chuyện đã xảy ra trong quá khứ, ta không thay đổi được nhưng hiện nay ta vẫn có thể làm những việc để dân chúng cả hai nước có một tương lai tốt đẹp hơn. Nay hoàng đế xứ Hittites, ta muốn đề nghị với ông một giải pháp để nối tình giao hảo giữa hai nước một cách lâu dài. Ta vốn không có con trai nối dõi mà chỉ có con gái nên ta đề nghị một cuộc hôn nhân giữa hai bên. Ông và ta kết tình thông gia, giao hảo tốt đẹp. Con trai ông làm rể ta, dĩ nhiên sau này sẽ lên ngôi Pharaoh cai trị khắp miền này mà không phải tốn một sinh mạng nào. Người Ai Cập và người Hittites sẽ vĩnh viễn không gây chiến tranh, không gây hận thù nữa... Ông nghĩ thế nào?

Toàn thể mọi người đều giạt mình, không ai ngờ Akhenaten lại đưa ra một giải pháp táo bạo như thế. Hoàng đế Hittites xúc động run bần người, bàn tay đặt trên đốc kiếm của ông từ từ rút về. Không bao giờ ông ngờ kẻ thù của mình lại có thiện chí đến thế. Ai Cập là một cường quốc rộng lớn thịnh vượng, trong khi Hittites chỉ là một tiểu quốc bé nhỏ nằm ngoài sa mạc, nếu con ông lên ngôi Pharaoh thì nó sẽ cai trị khắp miền này. Pharaoh Akhenaten bình tĩnh nói tiếp:

- Nếu ông với ta thông gia với nhau thì hiển nhiên xứ Hittites cũng là của con rể ta, không lẽ một Pharaoh Ai Cập như ta lại để cho một tên phản thần như Maati tung hoành hay sao? Nay vua xứ Hittites, nếu chúng ta không làm những việc mà không ai dám làm để nối lại tình giao hảo giữa hai xứ thì ai sẽ làm việc này và đến bao giờ sự thù hận mới hàn gắn cho được?

Hoàng đế Hittites run giọng:

- Pharaoh... Pharaoh... ngài không nói đùa đấy chứ?

Pharaoh Akhenaten oai nghiêm giờ cao chiếc vương ấn:

- Trước mặt đáng tối cao biểu hiện qua tượng trưng của Aten, ta thề sẽ giữ đúng những điều ta vừa hứa với ông.

Hoàng đế Hittites vội vã chấp tay lại:

- Pharaoh... Akhenaten... Ngài thật cao cả... kẻ này... kẻ này...

Ông chưa dứt lời thì quân sĩ Hittites đã hò hét báo động ầm lên. Mặc dù trời chưa sáng hẳn nhưng người ta có thể nhìn thấy từ phía chân trời xa, một đoàn quân Ai Cập đang rầm rộ kéo đến. Pharaoh Akhenaten quay qua một kẻ tùy tùng:

- Người hãy đến nói cho Horemheb biết rằng ta và hoàng đế Hittites đang nói chuyện với nhau, các người chờ làm rộn.

Sau khi kẻ tùy tùng vừa đi khỏi, Pharaoh Akhenaten quay qua nói với vua xứ Hittites:

- Ý ông thế nào?

Hoàng đế Hittites vội vã đưa cây gươm còn nguyên trong vỏ ra:

- Đây là thanh gươm quý mà tôi vẫn mong có dịp được rửa bằng máu của ngài. Hiện nay tôi xin trao cho ngài làm tin để bày tỏ thiện chí của tôi.

Akhenaten đón lấy thanh gươm hình thù lạ lùng kia, oai nghiêm nói:

- Quân sĩ đâu, mang rượu ra đây! Ta và hoàng đế Hittites sẽ uống rượu để kết tình thông gia.

Trước vò rượu lớn, Akhenaten rút gươm ra cắt nhẹ lên cánh tay mình để máu chảy xuống vò rượu rồi nói:

- Hoàng đế Hittites, ông vẫn mong thanh gươm của ông sẽ nhuộm máu ta thì hôm nay ta giúp ông hoàn tất ý nguyện đó. Tuy nhiên ta mong máu của ta đổ ra để cho máu của dân chúng hai nước không phải chảy nữa...

Hoàng đế Hittites cảm động đỡ lấy thanh gươm, trích máu trên tay mình:

- Pharaoh Akhenaten, ngày nào tôi còn sống thì không bao giờ xứ Hittites lại gây chiến với Ai Cập nữa.

Hai vị vua cùng nâng chén uống và cười ha hả. Tôi đứng sững người mà trong lòng vô cùng xúc động. Một lần nữa, sự can đảm và đức độ của Akhenaten đã hoàn toàn chinh phục tôi. Pharaoh Akhenaten quay qua các tướng lĩnh Hittites đứng gần đó:

- Ta biết các ông đều là những bày tôi trung thành của vua Hittites, nhưng hiện nay chúng ta không còn là kẻ thù nữa. Ta nghĩ đã đến lúc các ông nên trở về nhà để săn sóc, nuôi dạy con cái nên người.

Hoàng đế xứ Hittites tiếp lời:

- Các người hãy nghe cho rõ, từ nay Ai Cập và Hittites không bao giờ gây chiến tranh với nhau nữa. Chúng ta hãy trở về nước trừng trị tên phản phúc Maati.

Toàn thể tướng sĩ Hittites đồng loạt giơ tay hưởng ứng. Pharaoh Akhenaten ra lệnh cho một kẻ tùy tùng:

- Người hãy đi theo hoàng đế

Hittites để thông báo cho tể tướng Mekere biết rõ quyết định của ta.

Hoàng đế Hittites và tướng sĩ vội vã kéo quân lên đường. Pharaoh Akhenaten im lặng nhìn theo đoàn người từ từ khuất xa rồi thông thả nói:

- Trời sắp sáng rồi, ta phải chuẩn bị chiêm ngưỡng sự huy hoàng của vàng Thái Dương (Aten) và biết rằng ta vừa làm đúng sứ mạng cao cả của người lãnh đạo quốc gia là tránh cho dân chúng khỏi nạn binh đao. Nay Sinuhe, người có biết tại sao lại có chiến tranh không?

Tôi rút rè trả lời:

- Tại vì có những kẻ xấu xa, tham lam, không biết sống thuận theo lẽ phải.

Pharaoh Akhenaten lắc đầu:

- Không hẳn thế đâu. Trên thế giới này, những kẻ gây ra chiến tranh không phải vì họ xấu hay họ làm trái lẽ phải mà chỉ vì họ không đồng ý kiến hoặc quan niệm với nhau mà thôi. Là người, ai cũng có ý kiến riêng và người nào cũng có lý trong việc làm của họ. Dù người khác cho rằng ý kiến đó sai nhưng đối với họ, điều họ làm chính là lẽ phải. Chỉ vì bất đồng ý kiến mà con người gây gổ nhau vì cái gì đúng với người này chưa chắc đã đúng với người khác. Do đó các quan niệm như phải trái, đúng sai, tốt xấu chỉ có giá trị tương đối, chịu ảnh hưởng của không gian và thời gian. Điều hôm nay đúng thì ngày mai có thể sai; quan niệm ấy tại nơi này thì hữu lý nhưng ở nơi khác lại vô lý. Một người hiểu biết phải vượt lên trên sự phân biệt đó và không bao giờ bắt ai phải tuân theo ý kiến của mình. Chỉ có những kẻ thiếu hiểu biết mới diên rồ đòi mọi người phải đồng ý với mình.

- Nhưng nếu thế thì chúng ta phải giải quyết như thế nào?

- Việc duy nhất để giải quyết sự bất đồng ý kiến, dị biệt tư tưởng là tình thương. Tình thương đưa đến sự chấp nhận và khi nào con người biết chấp nhận những khác biệt này thì hận thù mới có thể chấm dứt được.

Thiếu tình thương là thiếu hiểu biết và khi đã không hiểu biết thì con người không thể cảm thông được nhau mà chỉ thấy những khác biệt, sai trái. Chính quan niệm về sự khác biệt này làm nảy sinh sự bất đồng rồi đưa đến thù hận, chiến tranh. Để giải quyết nó, người ta cần biết thay đổi chính mình chứ không thể đòi hỏi người khác phải thay đổi được. Sự thay đổi chính mình là một sức mạnh hết sức lớn lao, một quyền năng phi thường mà chính người đã từng kinh nghiệm.

Tôi ngạc nhiên:

- Thưa Pharaoh... kẻ này... kẻ này đâu đã... biết gì về việc thay đổi chính mình...

- Sao người mau quên thế? Vì ghen tuông với Horemheb mà người đã bỏ đi thật xa, đến tận xứ Palestine hoang vu... Không lẽ người quên rồi sao? Nay Sinuhe, chỉ một việc nhỏ bé, tâm thường như thế đã khiến người căm hận thì làm sao người có thể làm được những việc lớn lao, cao cả? Sự thù hận đã làm người mù quáng, ngu xuẩn và hậu quả là người đã phải sống trong dần vật khổ đau

suốt bao năm qua.

Tôi giật mình không ngờ Pharaoh cũng biết việc này. Phải chăng Horemheb đã kể lại cho ông? Có lẽ hiểu ý tôi nên Akhenaten cười lớn:

- Horemheb là kẻ không thích nói nhiều. Hắn vẫn ăn năn về việc để cho người sa ngã thì đời nào lại kể chuyện xấu xa này ra cho ta. Tuy nhiên ta vẫn biết và còn biết nhiều hơn thế nữa. Nay Sinuhe, tuy người được giáo dục cẩn thận nhưng vì thiếu kinh nghiệm nên không vượt qua được thử thách vừa qua. May thay vì có lương tâm nên người biết dẹp bỏ lòng ghen tuông nhỏ bé để nghĩ đến quyền lợi chung; không ngại nguy hiểm trở về Ai Cập để báo động về hiểm họa Hittites. Chính vì thế mà người mới được chứng kiến sự kiện lịch sử hôm nay, còn nếu không thì có lẽ người vẫn sống trong đau khổ mãi mãi và chẳng bao giờ có thể trở về Ai Cập được. Nay Sinuhe, việc xảy ra vừa qua chỉ là một thử thách nhỏ trên con đường mà người muốn theo đuổi. Người nên biết mỗi thử thách trong cuộc đời là một bài học mà người cần học

hỏi, một kinh nghiệm mà người cần phải biết. Con đường người đi còn dài và nhiều thử thách nhưng ta mừng cho người đã kinh nghiệm được sự màu nhiệm của việc thay đổi chính mình.

Một lần nữa tôi ngạc nhiên về sự hiểu biết lạ lùng của Akhenaten. Tôi muốn nói nhưng nghĩ sao lại thôi. Akhenaten chăm chú nhìn tôi rồi nói tiếp:

- Người đã được cha mẹ dạy dỗ để đi theo đường đạo nhưng có lẽ người chưa ý thức rõ rệt gì về nó nên đã bỏ qua nhiều cơ hội học hỏi. Người cần biết rằng đây là một con đường rất khó khăn và nhiều thử thách. Nếu đường đời đầy chông gai bão tố thì đường đạo còn hiểm trở gấp trăm lần; nhưng thử thách có lớn thì sự thành công mới huy hoàng và chỉ có những kẻ được trui rèn trong đau khổ mới vượt qua được những thử thách này và xứng đáng nhận lãnh trách nhiệm lịch sử...

Pharaoh chưa nói hết thì nhóm quân sĩ Ai Cập do Horemheb dẫn đầu đã kéo đến. Horemheb dừng ngựa trước mặt Akhenaten:

- Kính thưa Pharaoh, hạ thần nghĩ rằng ngài đang nghỉ ngơi ở ốc đảo nên mạo muội trở về Memphis điều động binh sĩ mà không biết ngài đã đến gặp vua xứ Hittites... May thay... may thay... ngài vẫn vô sự...

Pharaoh Akhenaten phát tay ra hiệu:

- Đủ rồi, người không cần phải nói nhiều. Hãy đưa ta về cung nghỉ ngơi.

Horemheb cúi đầu tuân mệnh và ra lệnh cho binh sĩ đưa Pharaoh trở về cung. Dọc đường hắn hỏi tôi chi tiết buổi tiếp xúc giữa hai vị vua và ngỏ ý tiếc đã không được chứng kiến cuộc gặp gỡ lịch sử đó. Sau khi đưa Pharaoh vào cung, Horemheb dẫn tôi đến một căn nhà rộng rãi, nguy nga gần đó:

- Đây là nhà riêng của tao, mày hãy tạm nghỉ ở đây ít hôm. Tao cần đi kiểm soát hàng ngũ quân sĩ và gặp tể tướng Mekere rồi sẽ trở về.

(còn tiếp)

soi gương lạ bóng

Chợt soi mình trong gương
Thấy một trời tàn tạ
Mới biết sợ thời gian
Đúng là tàn nhẫn quá!

Đêm qua không ngủ được
Buồn đến xót tim gan
Cứ giật mình hoảng hốt
Nhớ bóng người trong gương.

Cổ nhân lòng tha thiết
Đập gương tìm bóng xưa
Còn ta buồn như chết
Lạ bóng mình. Ngẩn ngơ!

Trái tim ta chẳng đổi
Tình nồng như ban đầu
Sao thời gian nở vội
Lấp cả một thành sầu.



Quay đi rồi ngoảnh lại
Thấy đời tựa chiêm bao
Thời gian như nước chảy
Cuốn đi hết, còn đâu!

Soi bóng mình đủ chán
Trách chi người không thương
Lòng phân vân ngao ngán:
Đập vỡ mình hay gương?

lãm thủy

vạch mặt

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác

(khởi đăng từ số 187)



Chương 3

Mary Hanson thật là một người đàn bà yêu kiều, đẹp quý phái. Bà ta dáng dấp mảnh mai, đi đứng khoan thai. Nhưng về điệu dáng bên ngoài khác hẳn với tánh tình nóng nảy thô lỗ của một chị bán cá loại thất học. Brian đã diện kiến với Mary một tuần sau khi Hanson đến chữa bệnh. Ông cần phải chuẩn bị tâm lý của người vợ. Khi nghe Brian giải thích căn bệnh của chồng, Mary đã la ó và dấy nẩy không muốn cho chồng đi chữa bệnh.

- Lý do nào bà chống đối chồng bà đi gặp bác sĩ phân tâm?

- Tôi không muốn bạn bè tôi chế giễu là tôi lấy thằng chồng điên. "ng muốn làm gì thì làm. Biểu ông ly dị tôi trước cái đã.

Brian cố gắng thuyết phục cho bà ta biết ông chồng đang ở giai đoạn khủng hoảng tâm lý. Tan vỡ mái gia đình càng làm ông ta điều đúng hơn.

Mary không chịu nghe lời giải thích của Brian, trái lại còn tru tréo lên:

- Gia đình còn gì nữa mà sợ tan vỡ. Bác sĩ nghĩ coi, nếu tôi biết trước là ông có những chuyện giấu diếm tôi như vậy trước khi cưới thì đời nào tôi ưng thuận chịu làm vợ ông? "ng làm đàn bà thì đúng hơn.

Brian vẫn ôn tồn:

- Trong mỗi người đàn ông đều có chút ít cá tính của đàn bà. Cũng như trong người đàn bà, ít nhiều cũng có nam tính ở khía cạnh này hay khía cạnh khác. Về trường hợp

của ông Hanson, ông đang bị khó khăn tâm lý, bà hãy vì các con mà giúp ông vượt qua sự rối loạn tâm thần này.

Bác sĩ Brian đã phải ngồi giảng lý lẽ cho Mary suốt ba tiếng đồng hồ. Sau đó bà ta miễn cưỡng chấp nhận đình lại cuộc ly dị. Thế rồi sau mấy tháng theo dõi diễn tiến tâm lý, Mary dần ra hứng thú và xin hẹn với bác sĩ Brian để chữa tâm lý cho chính bà ta. Theo thông lệ, Brian không chấp nhận chữa cho cả cặp vợ chồng. Nhưng đối với Hanson, Brian cho một biệt lệ. Bắt đầu từ lúc Mary lui tới khám bệnh với bác sĩ Brian, bà đã nhận ra những khuyết điểm không làm tròn bổn phận người vợ của mình. Dù không nói ra, nhưng Mary âm thầm sửa đổi. Bà không kết án chồng mà trở nên dịu dàng, thông cảm với chồng nhiều hơn. Từ đó, tâm lý của Hanson tiến triển khả quan hơn trước một cách nhanh chóng.

Thế mà hôm nay Brian đến nhà để báo tin sét đánh cho Mary: chồng bà đã bị đâm chết! Mary nhìn thẳng vào mắt bác sĩ, cố tình tìm ra một ý đùa giỡn nào trong câu nói. Nhưng bà biết rằng điều mong ước đó không bao giờ xảy ra. Brian chẳng bao giờ nói đùa với những bệnh nhân đang chữa trị tâm lý với ông. Mary ôm mặt hét to lên:

- Trời ơi, thế là John không bao giờ về đây với vợ con nữa. Anh John, hãy về đây với em!

Như điên cuồng, Mary vò đầu, bứt tóc, vật ra sa lông khóc hu hu.

Bà như con thú bị thương, xé quần áo như lên cơn điên. Vừa lúc đó hai đứa con trai song sinh sáu tuổi bước vào. Chúng ngơ ngác không hiểu mẹ giận chuyện gì. Bác sĩ Brian không muốn hai đứa trẻ ngây thơ chứng kiến chuyện không hay nên ông nhẹ nhàng nắm tay chúng dẫn sang nhà hàng xóm nhờ họ trông coi giữm. Sau đó ông cho Mary viên thuốc an thần, đồng thời gọi bác sĩ gia đình của Mary đến. Ngồi chờ đến khi Mary thấm thuốc, và với sự trợ lực của bác sĩ gia đình, hai người đàn ông dìu Mary về phòng ngủ, dặn gia nhân nên để ý canh chừng. Thấy không còn việc gì cần nữa, Brian cáo từ ra về.

Trên đoạn đường lái về nhà, Brian lái lòng vòng nhưng không biết đi đâu. Đầu óc ông trống rỗng. Cái chết của Hanson thật vô lý và bất công. Tội nghiệp ông ta đã cố gắng chữa trị để khỏi bị ám ảnh về căn bệnh đồng tính luyến ái của mình. Thuở mới lớn, Hanson mang nhiều mặc cảm, nghĩ rằng mình không có điểm nào có thể lôi cuốn được tình cảm các cô bạn gái cùng lớp nên dần dần đưa đến sự quan hệ với những thằng bạn cùng lớp. Đến khi lập gia đình, biết rằng mình vẫn làm đầy đủ bổn phận người đàn ông cách bình thường, vẫn có thể sinh con đẻ cái, Hanson muốn dứt hẳn những tình cảm trong quá khứ. Hay là... hay là biết đâu một người tình đồng tính luyến ái nào của Hanson đã nổi cơn ghen không muốn mất Hanson nên mới ra tay giết, giống như giả thuyết của trung úy Andrew? Dám lắm chứ! Nhưng cũng không đúng. Nếu một thằng bồ nào muốn hại Hanson thì đã hẹn ông ta ra một chỗ kín đáo nào để thuyết phục, không được mới ra tay chớ lý nào giết ngay giữa đường phố, nhất là cách phòng mạch của ông có một khúc đường?

Brian sức nhớ ra, hôm nay ông có hẹn đến nhà ăn cơm ở người bạn: bác sĩ Peter và vợ là Nora. Cả hai đều là bạn thân của Brian từ lúc đi học. Nhưng hôm nay Brian thấy không

còn lòng dạ nào đến nhà bạn nữa. Ông tìm một điện thoại công cộng ở góc phố để điện thoại cáo lỗi không thể đến dùng cơm ở nhà họ được. Điện thoại reo một tiếng thì đã nghe Nora bốc lên. Nghe tiếng Brian nằng đã nói ngay:

- Trời ơi, sao trễ quá mà anh chưa tới. Anh đang ở đâu vậy?

- Nora, tôi ngại quá phải điện thoại cáo là không thể đến dùng cơm tối với anh chị tối nay.

Giọng người đàn bà nóng nảy có vẻ thất vọng:

- Trời ơi, sao lại không đến được? Tôi có mời một người bạn, cô ta mong được gặp anh để tôi làm bà mai giới thiệu cho hai người quen biết nhau.

- Xin lỗi chị. Thật tình tôi không thể đến tối nay. Để khi khác vậy chị nhé. Chị xin lỗi dùm người bạn chị, tại tôi có việc.

- Thiệt là chán, bác sĩ nào cũng như nhau. Thôi để cho chồng tôi nói chuyện với anh. Anh chờ một chút nhé.

Tiếng của Peter ở đầu giây:

- Bờ không đến được hả? Có chuyện gì vậy?

Brian ngần ngừ không muốn kể lẽ qua điện thoại:

- Hôm nay có nhiều việc không hay. Để mai tôi sẽ kể cho bờ nghe.

- Thiệt tình. Hôm nay có người đẹp đến đây. Vợ chồng tui cố tình muốn ghép đôi cho hai người. Bờ gặp là không chê được.

- Hẹn người đẹp lần khác được không?

Brian nghe tiếng xù xì nhỏ nhỏ ở đầu giây bên kia, sau đó cô bạn Nora tiếp đầu giây:

- Nay Brian, tôi có mời người đẹp tuần sau đến dự Giáng sinh với gia đình tôi. Vậy anh có đến không thì bảo?

Brian ngần ngại:

- Để mai sáng tôi điện thoại cho chị biết. Một lần nữa xin lỗi cho sự thất hẹn hôm nay nhé.

Brian gác máy. Ông biết nếu cứ nói chuyện thì cô bạn sẽ cù cưa cù nhăng, lúc nào cũng sốt sắng thích

làm mai cho ông.

Mỗi năm mọi người nôn nao chờ đón Giáng sinh nhưng riêng Brian, ông sợ nhất ngày này vì nó luôn luôn nhắc nhở kỷ niệm đau buồn nhất trong đời ông. Brian lấy vợ khi đang học mấy năm chót của đại học. Elizabeth, vợ ông, là một người đàn bà đẹp, khả ái và thông minh. Nàng là thủ khoa của Đại học Khoa học. Hai người lấy nhau khi còn trẻ. Hai người dệt mộng rất nhiều, sẽ sanh bao nhiêu đứa con và sẽ thực hiện mộng ước tương lai ra sao. Thế nhưng trong ngày Giáng sinh của năm đầu tiên cuộc sống vợ chồng, Elizabeth bị xe tông chết với bào thai năm tháng trong bụng. Sau cái chết của vợ, Brian thấy cả nửa tâm hồn mình chết theo người vợ yêu dấu. Họ còn trẻ, yêu nhau và dệt biết bao mộng đẹp thế nhưng Eliz đã bỏ ông nửa đường. Từ đó ông vùi đầu vào sách vở, học để quên hết thực tại cho đến ngày ông trở nên một bác sĩ phân tâm lỗi lạc. Mười mấy năm trôi qua, nỗi buồn ông cũng phai pha phần nào nhưng có một điều, ông không thể nào cùng mọi người vui vẻ mừng đón lễ Noël. Ông muốn dùng ngày đó để nằm một mình tưởng nhớ đến người vợ quá cố và đứa con ông chưa hề thấy mặt.

Brian mở cửa phòng điện thoại công cộng bước ra. Một cô gái đẹp đang đứng chờ dùng điện thoại. Trông cô ta có vẻ còn trẻ lắm với chiếc váy ngắn cũn cỡn và chiếc áo bó sát thân hình, bên ngoài choàng một áo khoác mùa đông. Brian mỉm cười như tạ lỗi cho sự dùng điện thoại hơi lâu của mình. Cô gái cũng mỉm cười chào nhẹ. Mắt cô ta nhìn Brian với chút ngạc nhiên. Brian biết từ lâu mình có sức thu hút phái nữ nhưng ông không thích những tình cảm lãng nhăng. Lòng ông nguội lạnh sau cái chết của vợ. Nhiều khi ông cũng thấy mình vô lý, không lẽ sống như thầy tu suốt cả cuộc đời? Nhưng ông chờ cái ngày tươi đẹp tự nó đến, chờ một người đàn bà làm trái tim ông thực sự rung động. Trong nghề nghiệp, Brian biết có

nhiều bệnh nhân phái nữ thầm yêu ông - giống như lời trung uý Andrew nói - nhưng ông hết sức tế nhị để cho họ khỏi mộng mơ mà không chạm tự ái. Ông có trái tim mở rộng. Ông dùng những đau khổ của mình để giúp những kẻ cần được giúp đỡ. Ông âm thầm giúp cho những kẻ bất hạnh, nghèo khổ. Ước mơ họ rất tầm thường, tội nghiệp nhưng vì hoàn cảnh nghèo đã làm họ rơi xuống vũng bùn đen.

Brian lái xe chạy lòng vòng cho quên nỗi phiền muộn. Cứ mỗi lần nghĩ đến Hanson là Brian phải nghĩ đến chuyện khác cho quên đi. Con người ta sống chết tựa chiêm bao. Mới hồi sáng này ông ta còn nói cười vui vẻ mà giờ đây... Gần đến Giáng sinh, phố xa muôn màu sắc tuyệt đẹp. Những ngày mưa tuyết ở Nữ Ước như hôm nay thật là cực. Dưới đất là những lớp tuyết màu xám sền sệt.

Brian về đến nhà cũng gần chín giờ tối. Ông đậu xe trước cổng vào chung cư cao ốc. Ông gát dan ngồi ở bàn giấy mỗi lần gặp Brian là toét miệng cười vui vẻ nhưng hôm nay ông ta có vẻ suy nghĩ gì mà khi gặp Brian ông ta chỉ nhìn ông bác sĩ trân trân không nói năng gì. Brian thầm nghĩ hay lại gặp rắc rối chuyện gia đình chứ gì. Thường thường gặp nhau, Brian hay hỏi thăm ông ta về hai đứa con đang tuổi vị thành niên của ông ta. Cái tuổi làm cho cha mẹ điên đầu nhiều nhất. Hoặc thỉnh thoảng Brian hỏi thăm đứa con gái ông ta lấy chồng ở xa nhưng thỉnh thoảng vẫn về thăm cha. Tối nay, mặc dù thấy ông gát dan im lặng, Brian cũng không hứng thú hỏi chuyện ông ta vì chính bản thân ông cũng đang có chuyện buồn. Brian chỉ nhỏ nhẹ nói:

- Bác đem xe vào nhà xe giùm tôi nhé.

- Vâng ạ, bác sĩ. Ông ta nhìn Brian trân trân, ngập ngừng muốn nói gì thêm nhưng im bật.

Bước vào hành lang, Brian gặp ông quản đốc chung cư đang đi có vẻ hấp tấp. Ông ta nhìn thấy bác sĩ

chỉ đưa tay vẫy cho có lệ rồi đi nhanh vào văn phòng.

Bác sĩ Brian thăm nghĩ. Tối hôm nay sao mọi người có thái độ gì kỳ lạ. Hay là tại thần kinh ông căng thẳng nên nghĩ vậy. Nghĩ thế, ông bước vào thang máy.

Anh chàng giữ thang máy gập đầu chào lễ phép:

- Chào bác sĩ Stevens.

- Chào cậu.

Chỉ nói được bấy nhiêu rồi anh ta nhìn lảng đi chỗ khác, vụng về như cố tránh cái nhìn của bác sĩ Brian. Tò mò, Brian hỏi:

- Có chuyện gì lạ không?

Anh ta lắc đầu, nuốt nước bọt có vẻ khó khăn nhưng vẫn nhìn đi chỗ khác có vẻ bối rối. Brian thăm nghĩ trong đầu. Chắc mấy người này không sớm thì muộn cũng trở nên bệnh nhân của ông cho mà coi. Tại sao hôm nay mọi người trong cao ốc đều có vẻ gì khác ngày thường quá vậy? Người nào người nấy mắt la mày lét như cố che giấu chuyện gì. Đúng là tâm lý bất bình thường.

Thang máy lên đến tầng của Brian thì dừng lại. Brian bước ra ngoài. Ông quay lưng đi về phía căn phòng của ông. Không nghe tiếng cửa thang máy đóng lại, Brian tò mò quay lại nhìn thì ngạc nhiên biết bao, cửa thang máy vẫn còn mở. Anh chàng gập thang máy đang chăm bẳm nhìn theo sau lưng ông. Ông tự nhủ. Ngày hôm nay sao lắm chuyện lạ, chẳng thêm thắc mắc làm gì, nội chuyện cái chết của Hanson đã làm ông nhức đầu rồi.

Đến căn apartment của ông, Brian định tra chìa khoá vào thì lạ chưa, cửa không có khoá. Brian đẩy cánh cửa bước vào.

Đèn được trong nhà bác sĩ Brian mở sáng choang. Trung úy Andrew đang mở học tủ bàn giấy làm việc của ông, lục lọi tìm kiếm gì trong đó. Chàng thám tử trẻ Angeli thì đang từ phòng ngủ của Brian đi ra. Bác sĩ Brian nổi giận thật sự. Mặt ông đỏ bừng lên, ông hằn học:

- Mấy ông làm gì ở nhà riêng của tôi vậy?

- Chúng tôi đang chờ ông. Andrew trả lời.

Brian bước tới đóng sầm ngăn tủ, thiếu điều làm kẹt tay viên trung úy. Mặt ông toé lửa ra:

- Làm sao mấy ông có chìa khoá vào nhà tôi được?

- Chúng tôi có giấy khám nhà bác sĩ. Angeli lên tiếng.

Brian trở mặt nhìn hai người cảnh sát như không thể tưởng tượng được:

- Giấy khám nhà riêng của tôi?

Trung úy Andrew nhếch môi cười nhạt:

- Này bác sĩ, chúng tôi mới là người đặt câu hỏi chứ không phải ông. Ông không bắt buộc phải trả lời nếu chưa thảo luận với luật sư riêng của ông. Ngoài ra những gì ông nói có thể là bằng chứng buộc tội ông trước toà...

- Thế ông có muốn gọi luật sư trước khi chúng tôi hỏi ông một vài chuyện không?

Bác sĩ Brian ngẩng mặt nhìn hai người cảnh sát với vẻ mặt thách thức:

- Tôi không cần có luật sư. Tôi đã nói với mấy ông lúc chiều, tôi cho ông Hanson mượn chiếc áo mưa của tôi. Và tôi không biết gì cho đến khi mấy ông mang áo lại và cho biết Hanson bị đâm chết. Tôi làm sao mà giết ông ta được? Tôi bạn bậu cả ngày với bệnh nhân, mấy ông xem danh sách thì biết đó, tôi có rời khỏi phòng mạch đâu mà giết với không giết? Mấy ông không tin thì cứ hỏi cô thư ký Carol của tôi thì biết liền chứ gì?

Hai ông cóm trao đổi cái nhìn như ra hiệu giữ bí mật.

Angeli lên tiếng trước:

- Chiều hôm nay sau khi đóng cửa phòng mạch, bác sĩ đi đâu?

- Tôi đến nhà bà Hanson để báo tin.

- Điều này chúng tôi biết. Andrew chen vào. Nhưng từ nhà Hanson ra, ông làm những gì sau đó?

- Tôi lái xe chạy vòng phố?

- Vậy chứ ông ăn tối ở đâu?

- Người bạn mời tôi đến nhà dùng cơm tối nhưng tôi điện thoại

cáo lỗi không đến được, sau đó tôi không thấy đối nên buồn tình lái xe lòng vòng...

- Như vậy không ai có thể làm chứng ông làm gì sau đó? Andrew hỏi.

Brian nói với vẻ mặt đăm chiêu suy nghĩ:

- Tôi nghĩ vậy. Tôi không gặp ai cả.

Chàng Angeli lên tiếng khuyến khích:

- Bác sĩ nhớ lại coi, có thể ghé chỗ nào đổ xăng hay mua thuốc lá gì đó không?

- Không.

Như sức nhớ ra điều gì, bác sĩ Brian thắc mắc:

- Nhưng việc tôi đi đâu, làm gì có ăn nhậu gì đến cái chết của Hanson đâu? Ông ta bị giết vào buổi trưa mà?

Trung úy Andrew không trả lời câu hỏi mà vẫn giữ giọng thăm vấn:

- Sau khi từ phòng mạch về, ông có trở lại đó làm chuyện gì nữa không?

- Không. Mà tại sao?

- Văn phòng ông bị đột nhập.

Brian la hoảng lên:

- Ông nói gì? Ai làm?

Andrew nhún vai:

- Chúng tôi chưa biết được. Chúng tôi muốn mời bác sĩ theo chúng tôi trở về phòng mạch để kiểm chứng xem có mất mát món gì không?

Brian sốt sắng:

- Được, chúng ta đi ngay. Mà ai báo tin cho mấy ông biết vậy?

- Người gác an ninh buổi tối. Angeli nhẹ nhàng nói. Bác sĩ có để thứ gì quý giá ở phòng mạch như tiền mặt, thuốc an thần, hay gì khác không?

- Chỉ một chút tiền lẻ không đáng kể. Còn thuốc an thần hay đồ quý giá chắc chắn là không có. Thật là vô lý khi họ bẻ khoá vào phòng mạch của tôi.

Andrew gập đầu:

- Tôi cũng thấy vô lý. Thôi chúng mình đi.

Lúc trở xuống nhà, bác sĩ nhìn

anh chàng gác thang máy như có vẻ thông cảm cho sự bối rối của anh ta lúc vừa gặp ông trở về.

Brian im lặng suy nghĩ. Chắc hẳn là cảnh sát không thể nào nghi ngờ ông là thủ phạm đột nhập chính văn phòng của ông rồi. Thằng cha trung uý Andrew này làm khó dễ với ông chẳng qua vì còn hận ông đã giúp đỡ cho kẻ sát nhân giết bạn hắn ta. Nhưng chuyện này xảy ra năm năm về trước, chẳng lẽ thằng cha cảnh sát này thù dai đến như vậy sao? Ông ta không thể nhỏ mọn mà tìm đủ mọi cách để chơi ông.

Ba người im lặng đi đến chiếc xe cảnh sát đậu cách toà cao ốc một khoảng ngắn. Mọi người không ai nói với ai thêm một tiếng nào cho đến khi xe dừng lại trước phòng mạch của bác sĩ. Bác sĩ Brian tiến vào cửa trước. Ông gác đàn ban đêm hôm nay nhìn Brian với vẻ khác thường. Brian không hiểu tại ông tự sự diễn chớ chẳng lẽ ai cũng trở nên kỳ quặc với ông vậy sao?

Ba người lấy thang máy đi lên tầng 15, đi dọc hàng lang yên lặng để tiến về cánh cửa có bảng đồng hồ

ngoài: "*Bác sĩ Brian Stevens, Chuyên khoa Tâm lý và Thần kinh*". Một cảnh sát mặt đồng phục đang đứng trấn ngoài cửa. Anh ta gật đầu chào trung uý Andrew và bước sang một bên để nhường lối vào. Bác sĩ Brian lục túi lấy chìa khoá. Angeli lên tiếng:

- Bác sĩ cứ đẩy cửa vào, cửa không có khoá.

Brian đẩy cánh cửa và bước vào đầu tiên. Hai người cảnh sát nổi gót theo sau.

Cảnh tượng đập vào mắt Brian đầu tiên là căn phòng cô thư ký Carol lộn xộn như sắp sửa chạy giặc. Máy ngăn tủ mở toang hoang, giấy tờ rơi bừa bãi khắp nơi. Brian nhìn trùng trùng cảm thấy tức ngực như có ai chen lấn vào đời tư của ông. Cả tủ hồ sơ bệnh lý của bệnh nhân cũng bị lục tung. Trung uý Andrew nhìn Brian hỏi:

- Theo bác sĩ nghĩ thì họ muốn lục lọi kiếm cái gì ở đây?

Brian thần thờ nói:

- Tôi cũng không biết nữa.

Nói xong ông vội vã đi đến cửa dẫn vào phòng khám bệnh. Hai

người cảnh sát theo bên gót. Trời đất quỷ thần ơi, ông có nằm chiêm bao hay không. Trong phòng khám bệnh, bàn ghế đổ ngã lung tung. Chiếc đèn ở xa lông bị rơi xuống đất và vỡ tan. Trên tấm thảm Ba tư, từng vết máu đỏ thẫm loang lổ. Ở một góc phòng, cô thư ký Carol nằm bất động trên vũng máu lênh láng. Thân thể cô ta trần truồng không một mảnh vải che. Hai cánh tay cô bị trói chặt ra sau lưng bằng sợi dây thép phơi khô. Tệ hơn nữa, ai đó đã tàn nhẫn tưới át xít trên mặt, trên hai vú và cửa mình cô gái làm khuôn mặt trở nên dị hợm, như một đồng thịt bày nhầy. Bác sĩ Brian thấy tối tăm mặt mũi trước cảnh tượng này. Ông từ từ tiến lại, cúi gần đến xác cô thư ký da đen. Ai đã bẻ gãy lợi mấy ngón tay cô gái đáng thương này. Trước khi chết có lẽ cô gái bị đánh đập, tra tấn tàn nhẫn vì gương mặt dù bị át xít vẫn để lại những dấu bầm tím, sưng mọng lên.

Brian mở to mắt nhìn trùng trùng vào thi thể cô gái như không thể nào tin được ở đời có những kẻ tàn nhẫn như vậy. Trong lúc đó hai ông còm im lặng quan sát thái độ của ông bác sĩ.

Angeli thấy mặt của bác sĩ Brian xanh lét, chàng ta ái ngại nói:

- Trông bác sĩ xanh quá. Ngồi xuống một chút đi.

Brian nhẹ lắc đầu. Ông thở hổn hển, run run nói không ra hơi chứng tỏ ông đang giận đến cực độ:

- Ai khốn nạn giết một cô gái vô tội thật tàn nhẫn như vậy?

Trung uý Andrew cất giọng mỉa mai:

- Này bác sĩ Stevens. Bộ ông chỉ có bấy nhiêu đó nói với chúng tôi hay sao?

Brian ngẩng lên nhìn ông còm bằng cặp mắt toé lửa:

- Tôi nghĩ cô gái này không có kẻ thù để ra tay hại cổ như vậy cả. Cả cuộc đời cô ấy chưa làm phiền ai cả thì tại sao phải chết thảm thương..?

Trung uý Andrew thần nhiên nói bằng giọng danh thép:



nụ hôn đầu

Nhớ lần đầu ghé môi hôn
Con bướm bướm nhỏ hết hồn
vội bay.

Bướm bay về phía trời tây
Bên đông
ta hoá kiếp thay bướm vàng.
Con bướm xa
con bướm gần
Nghe thiên thu động
trong lần hôn... hoa.

phạm hồng đậm

những sợi tóc đau thương

Phất phơ sợi tóc se buồn
Lao xao sợi đứng, bồng chồn sợi đi
Sợi chìm tận cõi âm ty
Sợi trôi nổi giữa loạn ly biển đời
Trải bao sóng dập gió giời
Bơ vơ rơi rụng dưới trời đau thương
Lúa thừa sống sót dặm trường
Lạnh lùng còn mấy sợi vương bụi trần
Hận đời lỡ bước sa chân
Tuyết sương nhuộm trắng
tấm thân lưu đây!

phan long yên

- Chắc bác sĩ lại bắt đầu ca một giọng điệu cũ chứ gì? Nào là Hanson không hề làm rách lòng ai, vậy mà ông ta bị người ta đâm sau lưng chết bất đắc kỳ tử. Carol không có kẻ thù, vậy mà người ta đã tưới át xít vào mặt cô ta, tra tấn tàn nhẫn đến chết. Bây giờ ông lại dùng một luận điệu cũ để khai với nhà chức trách như vậy đó hả? Bộ ông điếc, đui hay sao? Cô gái này đã làm việc cho ông bốn năm trời, chẳng lẽ ông không biết một tí gì về đời tư của thư ký mình, hơn nữa ông là bác sĩ phân tâm cơ mà? —t ra ông cũng để ý đến đời tư của nhân viên mình chứ?

Bác sĩ Brian mím môi có vẻ khó chịu:

- Dĩ nhiên tôi để ý chứ. Tôi biết Carol có người bạn trai và dự định sẽ làm đám cưới trong tương lai...

- Chúng tôi đã nói chuyện với hân ta rồi. Andrew chặn lời.

- Nhưng anh ta không thể nào giết Carol được. Brian bênh vực. Anh ta đã hứa với Carol là cố gắng làm ăn lương thiện để hai người xây một mái ấm gia đình.

Thám tử Angeli hỏi chen vào:

- Lần chót bác sĩ nói chuyện với cô Carol đây vào lúc nào?

- Tôi đã nói với mấy ông. Sau khi mấy ông rời khỏi đây, tôi nói cô thư ký đóng cửa phòng mạch. Tôi có ý định đến nhà bà Hanson sau đó... Nói đến đây giọng của bác sĩ Brian có vẻ nghẹn ngào. Ông cố nuốt nước bọt cách khó khăn.

Trung úy Andrew nhìn thẳng vào mặt Brian như muốn đọc những ý tưởng trong đầu ông bác sĩ:

- Thời khoá biểu ngày hôm nay của ông, ông có định gặp bệnh nhân nào khác không?

- Không.

- Bác sĩ có nghĩ rằng mấy án mạng này gây ra bởi một tên điên khát máu nào không? Angeli hỏi.

- Người nào đó chắc phải điên nặng mới ra tay tàn nhẫn như vậy. Nhưng dù có điên cũng phải có lý do.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Andrew nói. Bác sĩ Brian nhìn lại thi thể cô

thư ký bầm dập chẳng khác nào một món đồ chơi phế thải không còn hình dáng gì, chỉ chờ vứt vào sọt rác. Tự nhiên ông thấy nổi giận, ông quát mắng nhìn trung úy Andrew:

- Các ông đã biết là cô ta chết trước khi đến nhà tìm tôi, vậy mà các ông để cô ấy nằm yên ở đây vậy à?

- Văn phòng Biện lý và cơ quan điều tra án mạng đã lấy dấu tích xong. Họ cũng sắp trở lại mang xác cô ta đi bây giờ.

- Các ông để cô gái nằm trần trỗng trông đáng thương như vậy để chờ tôi đến xem chác?

Trung úy Andrew vẫn lạnh lùng:

- Đúng. Bây giờ tôi hỏi lại ông: Ông có nghĩ là ở phòng mạch này có món gì quý giá khiến cho người ta... - nói đến đây Andrew chỉ ngón tay về thi thể Carol nằm dưới đất - phải hành động như thế không?

- Không.

- Thế còn hồ sơ bệnh lý?

Brian vẫn lắc đầu:

- Hồ sơ không có gì hứng thú để họ tìm.

Trung úy Andrew thọc hai tay vào túi quần có vẻ mất kiên nhẫn:

- Nay bác sĩ Stevens. Coi bộ ông không có vẻ gì thích hợp tác với nhà chức trách, phải không?

Bác sĩ Brian trả đũa:

- Sao mấy ông không nghĩ là chính tôi muốn biết mấy ông đã điều tra ai là thủ phạm chứ? Nếu trong hồ sơ bệnh nhân của tôi có gì có thể giúp mấy ông tìm ra ánh sáng thì tôi rất sẵn lòng cho mấy ông biết. Đàng này... Tôi biết rõ mấy bệnh nhân của tôi lắm. Không thể nào tên sát nhân là một trong số bệnh nhân. Nhất định phải là kẻ ngoại cuộc.

- Nhưng tại sao bác sĩ dám khẳng định là tên sát nhân không nằm trong danh sách bệnh nhân của ông?

- Thì mấy ông thấy đó, hồ sơ bệnh lý của thân chủ tôi vẫn chưa bị đụng tới.

Trung úy Andrew như kẻ sẵn mồi, mắt ông ta sáng lên có vẻ hứng thú sau câu nói này, ông nhất định không bỏ qua:

- Tại sao ông biết là hồ sơ không

bị đụng đến? Ông chưa nhìn tới mà sao biết hay vậy?

Bác sĩ Brian lảng lạng đi tới vách tường phía trong. Hai ông cố nhìn theo không bỏ sót một cử động nào. Brian cúi người bấm một nút nhỏ ở sát chân tường. Vách tường mở rộng ra làm đôi cho thấy từng dãy kệ được gắn trong đó với đầy băng cassette. Brian lên tiếng cất giọng:

- Mỗi lần khám bệnh nhân, tôi đều thu băng và cất giữ kín ở nơi này. Những khi tôi cần nghe lại để nghiên cứu biến chuyển tâm lý của bệnh nhân, tôi có thể lấy ra theo mã số mà sử dụng.

- Vậy chớ bác sĩ có thể nghĩ là một người nào đó đến đây tra khảo Carol để buộc cô ta phải chỉ cuộn băng nào mà họ muốn tìm không?

- Mấy cuộn băng này không có giá trị gì cho người lạ. Chỉ là cuộc đối thoại giữa bác sĩ và bệnh nhân. Tôi nghĩ kẻ sát nhân phải có ý định nào khác hơn là mấy cuộn băng.

Brian liền nhìn lại thân thể trần trỗng của Carol bầm dập nằm dưới đất, ông thấy mình bất lực trước cái chết vô lý của cô gái, bất giác ông thấy nổi giận. Ông gằn giọng:

- Mấy ông có bốn phạm phải tìm cho ra hung thủ khốn nạn mới được.

Trung úy Andrew nhìn thẳng vào mặt Brian:

- Chính tôi cũng muốn như vậy.

Ba người đàn ông bước ra khỏi phòng mạch. Trời đã quá khuya với những cơn gió lạnh thấu xương. Ngoài đường vắng tanh không còn bóng dáng một chiếc xe hay khách bộ hành nào. Trung úy Andrew quay lại bắt tay Brian:

- Để Angeli đưa bác sĩ về nhà. Tôi còn phải đi lo một chút việc khác. Chúc bác sĩ ngủ ngon.

Brian đứng im nhìn theo thân hình cao lớn của viên trung úy cảnh sát đang lúi đi về bãi đậu xe. Angeli giục:

- Mình ra xe nhanh lên. Trời lạnh quá.

Brian mở cửa băng ghế trên ngồi bên cạnh Angeli. Đèn pha chiếc xe

cảnh sát rọi sáng cả một khoảng đường. Brian cất tiếng:

- Ngày mai tôi phải báo tin cho gia đình Carol biết mới được.

- Cảnh sát chúng tôi đã tới nhà cô ta và báo tin rồi.

Brian mệt mỏi gật đầu. Ông nghĩ thầm, ông sẽ đích thân đến để chia sẻ tin buồn này với gia đình cô gái nhưng chuyện này không gấp gáp lắm. Ông không còn hơi sức nào với hai cái chết cùng một ngày. Brian và Angeli không ai nói với ai một tiếng nào, mỗi người bận đeo đuổi một tư tưởng riêng. Brian tự hỏi không biết trung úy Andrew còn phải làm việc gì giữa đêm hôm khuya khoắt như thế này. Như đoán được ý nghĩ của ông bác sĩ, Angeli lên tiếng:

- Trung úy Andrew là một cảnh sát giỏi trong cơ quan chúng tôi. Ông ấy hơi khó chịu với bác sĩ vì ông vẫn nghĩ rằng ngày xưa tên sát nhân giết ông bạn đồng nghiệp thân của ông ta phải lên ghế điện đến tội mới đúng.

- Nhưng hán ta điên trong lúc hành động mà?

Angeli nhún vai:

- Thì bác sĩ nói vậy, tôi và mọi người cũng chỉ biết vậy mà thôi.

"Nhưng ông trung úy Andrew thì không tin điều này". Brian nghĩ trong đầu. Tư tưởng ông chuyển về hình ảnh cô thư ký Carol. Tội nghiệp cô gái thông minh và dễ thương biết bao. Cô ta theo lời khuyên của ông mà đã cố gắng vươn lên, tiếp tục học và hăng diện khi kiếm sống bằng nghề lương thiện. Thế mà xã hội đã quá bất công với một cô gái da đen như vậy.

Về nhà, Brian biết mình không thể nào ngủ được đêm nay. Ông rót một ly rượu mạnh và mang ra phòng đọc sách ngồi suy nghĩ. Ông nhớ lại đêm đầu tiên ông bảo lãnh cô bé Carol về nhà của ông. Ông vẫn còn nhớ cảm giác thân hình mềm mại, ấm áp của cô gái cọ vào người ông mời gọi. Nhưng ông đã cố trấn áp tình cảm, dục vọng và tỏ vẻ lãnh đạm với cô gái chỉ với ý định muốn cứu vớt cô gái khỏi đồng bần đen.

Ông đóng vai người anh đứng đắn chỉ vì muốn giúp đỡ cô gái. Bây giờ Carol đã nằm xuống, chắc cô ta hiểu, nhiều khi ông cũng rung động trước sự quyến rũ của cô gái lắm chứ sao không?

Nhà xác của thị xã vào lúc ba giờ sáng thì chỗ nào cũng giống nhau. Ngoại trừ nơi đây ai đó đã gắn một vòng hoa giả ngay trước cửa như để tiễn đưa những linh hồn bạc phận. Trung úy Andrew thầm nghĩ, ai đó đã có ý tưởng mang vòng hoa đến nơi này chắc cũng trong một lúc cao hứng hay có óc khôi hài gì đây.

Andrew nóng lòng ngồi đợi ở hành lang chờ kết quả cuộc khám nghiệm tử thi. Khi cánh cửa phòng mở mở ra, một người đàn ông với áo choàng đưa tay vẫy Andrew. Andrew lật đật đứng dậy đi vào căn phòng đầy mùi tử khí. Ông ta vừa rửa tay vừa tóm tắt kết quả ông đã khám nghiệm được. Thân hình ông ta nhỏ thó, giọng nói lại liến thoắng như chim rất khó nghe. Ông nói mà không cần nhìn mặt Andrew như đã quá quen với bốn phận nghề nghiệp: khám nghiệm tử thi để báo cáo cho nhà chức trách. Ông ta trả lời những câu hỏi của Andrew một cách máy móc, nhanh nhẩu sau đó biến đi như đã làm tròn bốn phận.

Andrew ngồi lại một mình trong mấy phút để ôn lại những lời ông bác sĩ khám nghiệm cho biết. Cuối cùng Andrew đứng dậy bước ra ngoài trời đêm, kiếm đón một chiếc taxi. Trời lạnh buốt giá nên chắc mấy ông tài đang ôm vợ ngủ ngon ở nhà chờ đâu thềm ra ngoài đón khách vào giờ phút hiếm hoi như thế này. Andrew kiên nhẫn kéo cổ áo, thu người lại với hy vọng sẽ bắt được một chiếc taxi nào. May quá, một chiếc xe tuần tiểu cảnh sát từ đằng xa chạy tới. Andrew chạy ra giữa đường giơ tay vẫy. Ông chìa thẻ hành sự cho người cảnh sát để xin quá giang về văn phòng quận 9 của ông. Theo luật lệ thì Andrew không được phép làm vậy. Nhưng biết sao bây giờ, chẳng lẽ ông phải cuốc bộ về sở hay nhà

vào giờ này?

Lúc Andrew bước vào văn phòng thì ông đụng đầu ngay với chàng thám tử trẻ Angeli. Anh chàng có vẻ đang chờ đợi ông.

Andrew vừa đi vừa nói:

- Người ta mới cho biết kết quả khám nghiệm tử thi cô thư ký Carol.

- Có gì lạ không xếp?

- Cô ta đang mang bầu.

Mặt của Angeli có vẻ ngạc nhiên tột độ. Andrew tiếp tục nói:

- Cái thai được ba tháng. Hơi trễ để phá thai và hơi sớm để lộ ra trên hình hài...

- Xếp có nghĩ là án mạng có liên can đến cái bào thai này không?

- Cũng có lý lắm chứ. Andrew nói. Nếu thằng bồ của cô gái đã tạo ra tác phẩm nhưng hai người dự định lấy nhau thì có bầu hay không thì cũng đâu thành vấn đề nhỉ? Họ cứ lấy nhau vài tháng là có con cũng chẳng ai để ý. Xã hội này có đâu mang bầu mặc áo cưới xảy ra hà rầm chớ lạ gì? Nhưng nếu tác giả bào thai chơi trò ăn quịt không chịu làm đám cưới thì cũng chẳng lạ. Cô gái có thể đẻ con rồi làm gái không chồng mà chữa. Gái không chồng mà có con còn được xã hội này nâng đỡ, nuôi cả mẹ lẫn con suốt đời nữa mà...

- Mình nói đến anh bồ của Carol bây giờ, anh ta nói là định làm đám cưới với Carol một ngày gần đây thì không lẽ anh ta lại ra tay?

Trung úy Andrew gục gặc đầu:

- Tôi cũng nghĩ vậy. Bây giờ giả thuyết loại ra tên bồ thì còn lại những ai? Vấn đề còn lại chỉ là một cô gái da đen đang có thai... Cô ta báo tin này cho tên đàn ông dúc cốt đứa bé, và tên này không muốn nhận trách nhiệm nên giết cô gái để bịt miệng.

Angeli nhún mày:

- Nếu như vậy thì thằng này phải điên cỡ nặng.

- Tôi thì cho là hán phải thuộc loại súc sanh. Bây giờ cậu thử tưởng tượng đến một điều: ví dụ như cô gái báo tin cho cha đứa bé biết là cô đã mang thai và muốn giữ đứa bé. Có

thể cô ta dùng đứa bé để buộc người đàn ông phải lấy mình làm vợ. Nhưng kết một cái người đàn ông không thể lấy cô ta được vì hắn đã có gia đình. Hoặc hắn là một người da trắng đi. Ví dụ như người đàn ông đó là một bác sĩ chuyên khoa nổi tiếng. Nếu mọi người, xã hội đều biết được cuộc tình vụng trộm này thì tiếng tăm của ông ta kể như tiêu tùng luôn. Cậu thử nghĩ coi, có ai dám vỗ ngực công nhận cuộc tình vụng trộm với một cô thư ký da đen của mình đâu? Nói gì đến cưới với hỏi?

Angeli có vẻ suy nghĩ trước khi trả lời:

- Brian Stevens là một bác sĩ. Ví dụ với giả thuyết này là đúng đi. Nếu ông ta muốn giết cô gái thì thiếu gì cách, êm thấm mà không ai nghi ngờ, đâu cần phải ra tay cách tàn nhẫn đến như vậy?

Thì giả thuyết mà. Có thể có, có thể không. Nếu đặt lên sự nghi vấn thì người ta sẽ điều tra đến ông ta cách dễ dàng. Nếu ông ta mua thuốc độc để hại cô gái thì tiệm thuốc cũng có hồ sơ. Nếu mua dao thì cũng để lại dấu vết. Chính cái chết bất ngờ như vậy người ta mới không đoán được kẻ sát nhân là ai. Có thể là kẻ điên khùng khát máu bá vợ nào vớ đại phải cô gái. Giết người mà không có lý do chính đáng. Trong khi đó ông bác sĩ đóng vai chủ nhân yêu cầu cảnh sát điều tra về cái chết của nhân viên mình. Danh chánh và ngôn thuận biết bao.

Angeli chặc lưỡi:

- Cha, coi bộ vụ này điều tra cũng khó chứ không phải chơi.

- Chưa hết đâu. Còn vụ bệnh nhân Hanson của ông ta nữa. "ng cũng bị một kẻ cuồng sát chưa biết là ai đâm sau lưng... Này Angeli, nói thiệt cho cậu biết nhé, tôi không nghĩ hai cái chết xảy ra cùng một ngày là ngẫu nhiên đâu. Nếu nói khơi khơi chuyện xảy ra chỉ là trùng hợp thì thật là dễ giặc. Vì vậy tôi đặt một dấu hỏi: giữa hai cái chết có liên quan gì với nhau? Cuối cùng tôi thấy vấn đề không còn là tình cờ hay

ngẫu nhiên nữa mà có bàn tay sắp xếp của một người nào đó. Giả thử cô gái bước vào văn phòng và báo tin dữ cho ông ta biết sắp làm cha. Dĩ nhiên họ cãi cọ, cô gái muốn dùng đứa con để ra điều kiện gì đó chẳng hạn. Có thể cô gái buộc ông ta phải cưới cô, phải đưa một số tiền lớn không thôi cô sẽ làm rùm lên... v.v... Lúc đó bệnh nhân Hanson đang ngồi chờ ở phòng ngoài và nghe hết cả cuộc gây gổ. Cũng có thể ông bác sĩ không chắc là Hanson có nghe hay không nhưng ông ta sẽ hỏi dò trong cuộc chẩn bệnh. Hanson thất vọng cho tư cách một người bác sĩ như vậy và doạ sẽ cho mọi người biết... hay gì đó...

- Thì cũng chỉ là giả thuyết vô căn cứ mà thôi, phải không xếp?

- Nhưng giả thuyết có thể phù hợp với câu chuyện. Ông bác sĩ chờ cho Hanson ra khỏi phòng mạch rồi lên đi theo để giết bịt miệng cho rồi. Từ phòng mạch ông lên ra, cô thư ký cũng đâu có biết? Còn lại là cô gái Carol, nói đi về nhưng ông ta lại lên vào để thanh toán nốt cho xong, có ai biết đâu? Sau giờ đóng cửa, hỏi cậu người lạ làm sao có thể đột nhập vào? Sau khi giết người, ông ta lại đến nhà bà vợ Hanson để có chứng cứ là mình có mặt đằng đó. "ng đạo diễn tài tình, làm như kẻ sát nhân là một người điên khát máu nào đó. Giờ thì ông xoa tay đóng vai thầy tu, lên tiếng đòi nhà chức trách phải tìm cho ra thủ phạm đã giết hại công dân vô tội. Rốt cuộc chỉ có bọn cảnh sát tội mình phải điên đầu tìm cho ra một thằng sát nhân tưởng tượng.

Angeli vẫn bướng bỉnh theo ý nghĩ của mình:

- Xếp nói vậy thì tôi nghe vậy chứ tôi không chấp nhận một vụ án mà không có chứng cứ cụ thể nào. Dù là ai giết đi nữa mình cũng phải có đủ bằng cứ rõ ràng.

Trung úy Andrew hất hàm hỏi:

- Cậu nói cụ thể như thế nào? Hai xác chết nằm ra đó, một là người đàn bà đang mang thai, làm thư ký cho bác sĩ Stevens. Người kia là bệnh nhân của ông ta, bị giết cách phòng

mạch ông ta chỉ một khu phố. Bệnh nhân đến chữa trị bệnh đồng tính luyến ái. Khi tôi đòi được nghe mấy cuốn băng cát sét cuộc đối thoại giữa bác sĩ và bệnh nhân thì ông ta từ chối. Cậu thử nghĩ tại sao? Ông bác sĩ này muốn bảo vệ một bí mật gì cho ai? Tôi hỏi ông ta có để tiền bạc hay thuốc men đáng tiền ở phòng mạch thì ông khẳng định là không. Theo cậu nghĩ thì tên sát nhân đã đánh khảo tra tấn cô gái tàn nhẫn như vậy để được cái gì? Ông bác sĩ nói trong mấy cuốn băng không có dữ kiện gì quan trọng khiến người ta phải tìm kiếm. Vậy thì lý do nào? Tiền không có, cái gì cũng không chẳng lẽ tên sát nhân chui vào đây chỉ để giết người thoả mãn thú tánh? Lý thuyết này tôi không nghĩ được. Vậy chỉ có một người duy nhất tôi nhắm vào là ông bác sĩ Brian Stevens.

Angeli nhún vai trả lời cách thần nhiên:

- Tôi nghĩ là xếp tìm đủ cách để buộc tội ông ta mà thôi.

Mặt viên xếp cảnh sát đỏ bừng lên vì giận.

- Chớ không phải ông ta tội lỗi rành rành ra đó sao?

- Vậy xếp có định làm thủ tục câu lưu ông ta hay không?

Andrew bĩu môi:

- Chưa đâu. Tôi đang thả mồi để nhử cá. Tôi cho ông ta nắm một đầu giây để tôi thấy ông ta xuống vực sâu, biết đâu mình chẳng khám phá ra vài bộ xương nữa? Chừng nào tôi thấy cần thì câu lưu cũng chẳng muộn, ông ta có chạy đi đằng Trời.

Nói xong trung úy Andrew quay lưng và bỏ đi ra ngoài.

Chàng thám tử Angeli nhìn theo người cộng tác cấp trên của mình có vẻ nghĩ ngợi. Nếu chàng không ra tay can thiệp thì sớm muộn gì ông trung úy này cũng tìm cách cho ông bác sĩ vào tròng. Angeli không để chuyện này xảy ra được. Ngày mai Angeli phải đi gặp Đại úy Bertelli nói chuyện mới được.

(còn nữa)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Khu đèn đỏ, đồng bạc, "mind your own business"

Hỏi: 1) Tại sao những khu "giải-trí" không lành mạnh của các ông, bên Á-đông ta dùng chữ "lầu xanh" mà tên Tây phương lại dùng chữ "đèn đỏ" (red light district?). Tại sao có sự đối xứng như vậy: bên đông bên tây, bên xanh bên đỏ?

2) Ở châu Âu ngày xưa, có phải đơn-vị tiền tệ là "bit"? Tôi đọc sách cổ, thấy nói, món hàng ấy trị giá 2 bits. Là bao nhiêu?

3) Câu nói thông thường ở Mỹ: "Mind your own business" xuất-phát từ đâu?

Trần Văn Tá
California

Đáp: 1) Theo ông tây B. Lowatt, dân Âu quen gọi là "khu đèn đỏ", vì ngày xưa, các ông tây nhà ga thường kiếm luôn nghề đưa rước khách làng chơi. Các ông dùng

chính cái đèn hành nghề phu trạm, làm đèn đi đường, và treo nó ngay trước nhà các "em" để làm dấu hiệu. Lâu dần, các xóm này tự sắm lấy đèn đỏ mà treo, các ông ham vui nhìn màu đèn đều hiểu đấy là đâu!

Màu "đỏ" này thực sự cũng thông dụng bên đông chúng ta. Ngoài chữ "lầu xanh", các cụ ta còn có chữ "lầu hồng", với ý nghĩa tương-tự. Ngày nay, ở Hương-cảng, các "lầu hồng" không sơn màu hồng, mà dùng ám hiệu: chữ đỏ (lại đỏ) trên nền bảng vàng. Dù bảng quảng-cáo bất cứ thứ gì khác: "tiệm sách", "quán nước", "giặt ủi", "cho thuê phim"... nhưng nếu là bảng vàng chữ đỏ, thì phần lớn, đúng là chỗ các "em"! (Suýt... Đừng kể với ai là Bút Chì nói, nghe!)

2) Thời cổ ở châu Âu, đơn-vị tiền-tệ không phải "bit" mà là "đồng bạc" (tiền Tây-ban-nha), đúc bằng bạc. Vì đồng tiền này to quá, lại hiếm, người ta ...cưa nó ra làm 8 phần đều nhau, mỗi phần là 1 bit. Món hàng ông hỏi, 2 bits, tức là phần tư đồng bạc.

3) Câu "Mind Your Own Business" (hãy chú tâm vào chuyện của bạn; nghĩa bóng: đừng xía vào chuyện người khác), phản-ảnh chủ-trương "bất can-thiệp" của người Mỹ. Câu này từng được dùng làm tiêu-ngữ (motto) của nước Mỹ, in trên tờ giấy bạc. Tiêu-ngữ hiện giờ là "In God We Trust". Nhiều người đùa, thêm vào câu *all others pay cash* để diễn ý: *Chúng tôi chỉ tin Chúa Trời, ai khác đều phải trả bằng tiền mặt* (không nhận chi-phiếu hay thẻ tín-dụng).

Trâu bò và màu sắc

Hỏi: 1) Hồi còn nhỏ ở quê nhà, ông bà ta thường dặn, khi mặc quần áo trắng, đừng đến gần trâu, sợ nó dùng sừng chém chết. Có phải vì trâu ghét màu trắng?

Xem đấu bò, thấy các tay đấu bò mặc áo choàng màu đỏ, và dùng nó để nhử bò. Có phải vì bò ghét màu đỏ?

2) Tôi trồng được cây bưởi hơn 20 năm nay, quí nó lắm, chỉ sợ nó chết! Làm sao biết được cây chết ở tuổi nào?

3) Câu này tôi biết, chỉ hỏi đồ bác BC chơi: trong tiếng Anh, có bao nhiêu chữ bắt đầu và tận cùng bằng "und"? Chữ nào chiếm hơn phân nửa tổng-số mẫu tự và không lặp lại bất cứ mẫu-tự nào? Chữ dài nhất mà bác có thể dùng những nút trên hàng nhì bàn chữ (keyboard) máy điện-toán để đánh, là chữ gì?

Lê Thị Hai
D.C.

Đáp: 1) Trâu bò không phân biệt được màu sắc.

Quần áo trắng phản-chiếu ánh-sáng làm trâu khó chịu, nên ghét. Và chẳng, người mặc quần áo trắng, thường bao giờ cũng là "người lạ" đối với trâu, dù là ông bà chủ thực sự của nó! Nông-dân, mặc-đồng bao giờ cũng đen đúa vì nắng gió và mặc quần áo màu đậm.

Bò rừng (bull) cũng không phân-biệt được màu sắc. Nó chỉ nhìn thấy tám vãi phơ-phất trước mặt mà húc tới. Màu đỏ, cốt để gây cảm-giác mạnh và để bắt mắt khán-giả.

2) Cây cối không chết vì già, mà chết vì bệnh, đông-bão làm tróc gốc hay bị đốn. Ở Cali từng có cây tùng Cù (redwood) sống tới 40 thế-kỷ.

Ông quí cây, nên chăm tía lá, xịt thuốc trừ sâu và diệt các loài côn-trùng đục phá rễ, truyền bệnh cho cây. Khi cây bị thương-tích, phải mua loại nhựa do nhà vườn bán, để trám miệng vết thương lại, tránh côn-trùng xâm-nhập và truyền bệnh. Khi sắp có những cơn bão lớn, buộc cây cho chặt để khỏi tróc gốc; nếu cần thì cắt bớt cành lá (cắt xong, nhớ bôi nhựa).

3) Chữ bắt đầu và tận cùng bằng und, là "underground", và chỉ một thôi, không có chữ thứ hai như vậy trong tiếng Anh.

Chữ chiếm hơn phân nửa tổng-số mẫu tự là: "uncopyrightable".

Chữ dài nhất với những mẫu tự trên hàng nhì của keyboard (q-w-e-

r-t-y-u-i-o-p) có thể ráp được, là "typewriter".

Lần sau, xin đừng đổ nữa. BC nhức đầu ...đủ rồi!

Lãnh-hải

Hỏi: 1) Hồi thế-kỷ 19, lãnh-hải của một nước được tính là 3 dặm (4,80 cây số) kể từ đất liền. Tại sao lại quá ngắn như thế?

2) "Moron" và "idiot" trong tiếng Anh đều có nghĩa là ngốc; nhưng tiếng nào "ngốc" hơn tiếng nào?

3) Trong tiếng Anh, "to shade" và "to tint" có đồng nghĩa với nhau không?

Lê Thị Hoa
Vancouver

Đáp: 1) Ba dặm là tầm tối-đa của đạn đại-bác thời đó. Ngoài ba dặm, tàu biển không thể tấn-công được. Khi tới gần trong vòng ba dặm, bị coi như là "có ý-định tấn-công".

2) Anh ngốc (*moron*) thông-minh gấp đôi anh đần (*idiot*).

3) Về công-dụng, thì đồng-nghĩa: làm đổi sắc đậm nhạt của một vật-thể.

Về hội-hoạ, thì trái nghĩa:

- *to shade*: thêm màu đen vào.
- *to tint*: thêm màu trắng vào.

Tiếng Anh và tiếng Mỹ

Hỏi: Nhiều người bảo tôi, tiếng Mỹ xuất-phát từ tiếng Anh, nhưng lại đối nghĩa rất nhiều, có đúng không?

Phạm Thị Đào
Toronto

Đáp: Tiếng Mỹ chính là tiếng Anh... di cư. Sang đất mới lập nghiệp, giao-tiếp với tiếng Pháp, Tây-ban-nha và Bồ-đào-nha, nó đối nghĩa khá nhiều.

Sau đây là một vài thí dụ, khi du-lich bên Anh (và cả Tân Tây-lan, Úc), bà nên ghi nhớ (riêng Canada,

nghe về Mỹ nhiều hơn Anh).

- Thang máy, Mỹ và Canada: elevator; Anh: lift.

- Kính xe hơi: windshield / windsreen (tiếng Mỹ và Canada là "chắn gió"; tiếng Anh là "lưới gió")

- Nắp máy xe hơi: car hood / bonnet.

- Giờ nghỉ: coffee break / elevenses.

- Bi-da lỗ: sneakers / plimsolls.

- Tiệm bán đồ sắt: hardware store / ironmonger.

- Đi cầu: go to the bathroom / spend a penny.

- Phòng vệ-sinh: restroom (Mỹ); washroom (Canada); toilet (Anh).

- Món tráng miệng: dessert / afters.

- Chi-phiếu: check (Mỹ); cheque (Anh, Canada).

Hồ Chí Minh là ... người "quốc-gia"

Hỏi: 1) Ký-giả báo Mỹ *Orange County Register*, Phan Trần Hiếu, viết rằng "Hồ Chí Minh là người quốc-gia" là căn-cứ vào tài-liệu nào?

2) Trong lịch-sử Việt-nam, có một lần các địa-danh (cấp tỉnh, thành) đều bị đổi theo nhân danh (anh-hùng dân-tộc). Chuyện đó xảy ra vào khoảng nào, tôi quên mất, và do lệnh của ai.

3) Năm 1945, Hồ cũng rấn căn-gà nhà, mang tới 15 vạn quân Trung-hoa vào Việt-nam, đúng không? Là những đơn-vị nào, do ai chỉ-huy?

Lê Văn Đạm
Texas

Đáp: 1) BC e rằng cậu ta căn-cứ vào sự tự xưng của Hồ Chí Minh, khi Hồ công-khai lương-gạt nhân-loại, nhận vợ là người "quốc-gia" để thành-lập "Chính-phủ Quốc-gia liên-hiệp" ngày 2.9.1945.

Đây là bài học đầu-tiên về "liên-hiệp" với cộng-sản. Danh-sách "chính-phủ quốc-gia" này được Hồ kê-khai như sau:

- Hồ Chí Minh: đảng... Quốc-gia.

- Võ Nguyên Giáp: Hội Văn-hoá Cứu quốc.

- Trần Huy Liệu và Lê Văn Hiến: đảng Cộng-sản.

- Vũ Đình Hoè: đảng Dân-chủ.

- Nguyễn Văn Xuân: Quốc dân đảng.

- Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Tố, Phạm Ngọc Thạch, Đào Trọng Kim, Nguyễn Mạnh Hà và Vũ Trọng Khánh: không đảng nào.

- Chu Văn Tấn: dân-tộc thiểu-số.

Liên-hiệp 13 người, chỉ có 2 người là cộng-sản, thật là lý-tưởng! Hồ đã lương-gạt được bao nhiêu người, hoặc nhẹ dạ, hoặc không có... óc, trong hơn nửa thế-kỷ nay. Sắp bước sang thế-kỷ 21, vẫn có người mắc lỡm!

2) Chuyện đó xảy ra ngày 15.9.1945, Hồ Chí Minh tiếm xưng "Chủ-tịch Chính-phủ Liên-hiệp quốc-gia", ký sắc-lệnh ban-hành, đổi tên:

- Hà-nội thành Hoàng Diệu.

- Hà-đông: Nguyễn Trãi.

- Bắc-giang: Đề Thám.

- Bắc-ninh: Lý Thường Kiệt.

- Hưng-yên: Tấn Thuật

- Nam-định: Trần Hưng Đạo, v.v.

3) Các đơn-vị Trung-hoa do Hồ mời vào Việt-nam, có:

- Quân-đoàn 62, Hoàng Đào chỉ-huy.

- Quân-đoàn 52, Triệu Công Vũ chỉ-huy.

- Sư-đoàn 93, Cổ Quốc Quân chỉ-huy.

Ba đơn-vị này do Tiêu Văn tổng chỉ-huy. Ngoài ra còn có:

- Quân-đoàn Văn-nam 60, Vạn Bảo Bang chỉ-huy.

- Quân-đoàn Văn-nam 93, Lư Cồn Truyền chỉ-huy

- Sư-đoàn 19.

- Sư-đoàn 23.

Tổng Tư-lệnh quân-đội Trung-hoa tại Việt-nam là Hà Ứng Khâm.

Món ăn quốc hồn quốc túy của Mỹ

Hỏi: Nhiều người cho rằng Mỹ không có món ăn quốc-gia. Điều này

sai. Món pizza chính ra là của Mỹ, không phải của Ý, bác BC xem lại coi!

Trần Văn Xuyên
Ý-đại-lợi

Đáp: BC tra cứu lại, quả đúng như ông nói! Món bột để là pizza (pasta) là của Ý, nhưng cái bánh làm bằng loại bột đó, nướng xong bỏ nấm lên trên và gọi là "pizza" là do người Ý ở New York phát-minh, không xuất-xứ từ chính gốc.

**Bổ sung và Đính chính
của tác-giả Nguyễn Xuân Hiến,
bài "Tập-quán ăn nếp"**

Sau chuyến đi Nam Dương và Đài Loan về, chúng tôi xin phép được thêm và sửa những điểm sau trong bài *Tập quán ăn nếp ở một số nước láng giềng của ta* đăng trên *Làng Văn* số 187 tháng 8.99.

1. Về Cơm Lam. Xin bổ sung: Điểm đáng chú ý là, khi lam cơm thường đặt ống tre nửa nằm ngang trên đống lửa (như người Jai Rai ở chúng ta) nhưng các sắc dân ở Minangkabau (Sumatra, Nam Dương), ở Aceh miền cực tây Nam Dương đều đặt ống tre nửa đứng, dựa vào một giàn tre; đun theo cách này ngọn lửa phải to, nếu không có kinh nghiệm thì sẽ gặp cảnh "trên sống, dưới khê".

2. Về bánh Lemper. Xin bổ sung: Muốn ăn bánh lempêr chính cống thì phải đến Wonokromo, một làng nhỏ nằm ngay ở ngoại ô Yogyakarta trên đảo Java. Làng này có ngày hội lempêr, mỗi năm một lần tính theo lịch của người Java. Trong ngày này, cả làng chỉ làm và ăn bánh lempêr. Cũng chỉ trong ngày hội này, bánh mới được phép có nhân tùy thích, nghĩa là từ thịt bò băm viên đến dừa nạo. Bánh cũng được nặn thành nhiều hình thù khác nhau, như hình chân người (lempêr paha), hình ngón tay út (lempêr kelingking),... Vào những ngày khác trong năm, bánh lại có hình trụ thuyền thổng và có nhân thịt

gà xé trộn gừng, riềng,...

Trên đường phố Jakarta, những kaki lima (hàng rong "năm chân", xe đẩy có bánh nhưng khi đứng bán thì hạ thêm hai chân cho vững, cộng với hai chân của người bán hàng thành năm) bán bánh "lempêr tân thời", vẫn hình trụ, gói lá chuối hoặc giấy plastic nhưng nhân abon (thịt gà trộn tỏi, bột ngô, nước cốt me cô đặc, đường thốt nốt,...) hoặc nhân thịt bò, cá, tôm, sò hến,...

3. Về cốm. Xin bổ sung: Người Bugis ở Sulawesi (Nam Dương) trước đây khá lâu cũng có làm bétét leppang từ thóc non, cũng rang rồi giã. Không rõ có giống cốm của chúng ta không?

4. Về bánh mochi ở Nhật. Thay cho câu: "Địa bàn phân bố của nian gao lên đến tận Nhật Bản và ở đây, bánh được gọi là zoni.", xin đọc như sau:

Ở Nhật Bản, trước đây trong dịp Tết nhà nào cũng giã bánh mochi (bánh nếp) từ xôi nếp mới đồ từ chỗ tre (mushiki) ra, còn nóng hổi. Thường vợ ngồi ngay cạnh cối gỗ ghép để vuốt bánh dính chày xuống. Chồng giã bằng chày gỗ sồi. Nếu để "ăn sống" thì trộn đường, nếu để nấu canh thì không trộn gì cả. Đã là bánh mochi thì phải ngọt, nhưng nay theo quan niệm dinh dưỡng mới, người Nhật ăn ít đường đi nên mới có "bánh chay". Hiện nay bánh chế công

nghiệp, từ bột nếp và chỉ dài như hai ngón tay, gói trong lá chuối. "Ăn sống" thì nướng bánh lên cho vàng đều hai mặt rồi cắt thành miếng nhỏ, vừa ăn vừa uống với nước trà; trẻ em thì ăn không như một loại chip. Trong dịp Tết, món đặc sản của Nhật là xúp ozoni [với] mochi. Xúp gồm tôm, thịt gà, trứng luộc,... và bánh mochi nướng, thái quân cờ; nước xúp nấu từ rong biển konbu và có thêm rượu sake hoặc rượu mirin (làm từ nếp). Ngày Phụ Nữ (3 tháng Ba), nhà nào cũng ăn món yomogi mochi. Trong các dịp hội hè, thể nào cũng có ít nhất một món ăn làm với bánh mochi nướng.

Ở Đài Loan, bánh mochi được gọi là Trường Sinh Lực. Riêng tên này đã nói lên niềm tin tưởng của người địa phương vào thứ bánh làm từ bột nếp này. Có khi bánh chỉ nhỏ bằng nửa bánh của Nhật. Cách ăn cũng tương tự như trên. Ở Hongkong, cũng thấy có bán Trường Sinh Lực.

Người Akha ở Chiang Rai (Thái Lan) cũng như người Karen ở đông bắc Miến Điện đều có tục giã bánh từ xôi nếp vào dịp Tết. Cũng cối gỗ đặt trên mặt đất, chày gỗ nhưng làm từ một gốc cây hình thước thợ và cũng cần đến hai người.

Thành thật xin Quý độc giả và Ban Biên Tập *Làng Văn* tha thứ cho về sự kém hiểu biết này.

(NXH)

huế mưa

Người đi mấy dặm quan san
Mà nghe hương lửa đốt vàng chiêm bao
Mưa về nổi lại âm hao
Tim ta đập nhịp ca dao nhớ người
Giọt mưa đầm ướt môi cười
Nguồn mâng con nước về khơi dòng sầu
Người đi lá hồng thay màu
Tóc dài sợi nhớ buộc nhau sợi rời
Đêm ngồi rẽ lại đường ngời
Hồn xanh bia mộ mờ cõi lối về.

nguyễn đức thanh





Thư Gửi Cháu Phan Trần Hiếu

Bác quyết định viết thư này cho cháu sau khi đọc tập ký sự dài "Roots Of Unrest" của cháu trong phụ bản đặc biệt ngày 13.6.99 của nhật báo *The Orange County Register* xuất bản ở Nam California.

Tại sao bác không gọi cháu là "ông", vì cháu tuy mới 25 tuổi nhưng là một thanh niên trưởng thành và là ký giả của một tờ báo Mỹ, mà chúng ta lại là hai người xa lạ?

Bác không gọi cháu là "ông" vì mục đích lá thư này không phải để bày tỏ quan điểm của một độc giả với một ký giả về một bài báo, nhưng bác muốn nói chuyện tâm tình với cháu về chuyện quê hương đất nước, chuyện bà con ở Việt Nam mà cháu vừa về thăm, và về những tâm tư mà cháu đã viết ra trong tập ký sự.

Một số người đã vạch ra những sai lầm, những lừa dối, và cả mục đích không trong sáng của tập bút ký. Bác sẽ tránh không lặp lại những điều ấy. Cháu cũng khỏi cần cãi lại rằng có nhiều người đã gửi thư khen nức nở "tác phẩm" của cháu. Bác cũng chẳng ngạc nhiên nếu mai một cháu

được trao Giải Pulitzer về thiên ký sự của mình.

Giải Pulitzer đã từng được trao cho tác giả của một thiên ký sự về nước Campuchia "huyền bí" để rồi vài năm sau, anh ta thú nhận là đã ngồi nhà sáng tác phỏng theo cuốn tiểu thuyết *La Voie Royale* của một nhà văn Pháp.

Vì vậy thiên ký sự của cháu có thể làm say mê một số người Mỹ, kể cả những ký giả trứ danh ngồi chấm Giải Pulitzer, nhưng với một người Việt Nam đã thuộc lòng sáu câu vọng cổ thì những gì cháu viết ra chỉ làm cho bác mỉm cười, và thương cho cháu mà đáng lẽ với khả năng của mình, cháu có thể tiến xa trong nghề nghiệp như một người cầm bút chân chính.

Với cái tựa đề "*Roots of Unrest*" (Cội rễ của sự bất ổn), cháu đã vận dụng tất cả vốn liếng xảo thuật trời cho để bắt chước Út Trà Ôn ca sáu câu vọng cổ dài lê thê, cuối cùng đổ tội cho những người Việt Nam tị nạn ở hải ngoại là không người cầm thù

Cộng sản vì những chuyện đã xảy ra xa xôi trong dĩ vãng như người thân bị giết, gia đình tan nát, tiêu ma tài sản, tù tội, vân vân...

Cháu thì không như vậy, dù cha cháu đã tự sát ngay sau ngày 30.4.75 lúc cháu mới là một đứa bé hơn một tuổi như cháu cho biết, và bảy năm sau, bà mẹ góa của cháu đã phải đem cháu đi vượt biên và may mắn không bỏ thây trên biển cả, làm mồi nuôi cá như hàng trăm ngàn người không may mắn khác.

Nay, cháu đã quên hết những chuyện ấy và không hận thù Cộng sản. Cháu đã phân xét cả hành động tự tử của ba cháu, và hỏi linh hồn ba cháu: "Tại sao lại phải chết, hả ba? Có thực là ba đã nghĩ rằng cái chết còn tốt hơn là Cộng sản không?"

Bác không biết cháu có "nghe" thấy câu trả lời của ba cháu hay không, nhưng bác đang "nghe" những lời đáp lại của ba cháu, từ cõi hư không: "Những câu hỏi của con làm ba rất đau đớn. Ba tưởng rằng sau khi ba qua đời, với sự can đảm và hy sinh phi thường của mẹ con, mẹ con đã đem được con đến miền đất tự do, cho con ăn học và có cơ hội tìm hiểu mọi sự việc, con phải biết tại sao ba phải chọn cái chết thay vì nạp mình cho Cộng sản, và tại sao đất nước mình còn tang thương, dân mình còn lầm than sau một phần tư thế kỷ không còn chiến tranh."

Bác "nghe" được câu trả lời của ba cháu, vì không phải chỉ có một mình ba cháu tự sát mà nhiều người khác cũng đã tự tử khi miền Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng sản Bắc Việt. Đó là những cái chết bi tráng của những người đã chiến đấu cho lý tưởng tự do và đã trung thành với lời thề "tự do hay là chết". Những cái chết hào hùng của họ là sự phỉ nhổ vào tên tuổi những nhà báo bất lương ở Mỹ và ở Tây phương thường phỉ báng họ là hèn nhát, không chịu chiến đấu. Họ đã chiến đấu và chết không phải chỉ vì tự do của miền Nam Việt Nam mà còn cho tự do của cả nhân loại. Một sự thật rất giản dị là nếu không vì tự do của cả thế giới,

nhất là tự do của Mỹ, thì chính phủ Hoa Kỳ đã không can thiệp vào chuyện đất nước Việt Nam ở nửa bên kia quả địa cầu.

Thú thật với cháu, lúc ấy bác cũng muốn chết nhưng đã không đủ can đảm như ba cháu, và cũng không có chức tước gì lớn nên đã “tham sinh úy tử” mà sau đó đã phải sống những ngày nhục nhã, mất hết nhân phẩm dưới chế độ Cộng sản, một “cái sống còn tệ hơn là sự chết”.

Mẹ cháu đem cháu đi vượt biên từ lúc cháu mới 7 hay 8 tuổi nên cháu chưa thấm thía được đời sống dưới chế độ Cộng sản thực sự như thế nào. Nay, cháu trở về thăm quê hương với tư cách một nhà báo đi tìm hiểu “cội rễ của sự bất ổn”, sao cháu chỉ gặp những kẻ “cựu thù” nay đã hữu sản hóa và kêu gọi những nạn nhân của họ hãy quên chuyện cũ, xóa bỏ hận thù để tiếp tay xây dựng đất nước? Sao cháu không tìm hiểu về những người không dính dáng gì đến những “hận thù cũ”, hay cả những cựu đảng viên Cộng sản, đang bị đàn áp, tù tội vì đòi tự do, nhân quyền? Thiên ký sự dài của cháu để đi tìm “cội rễ của sự bất ổn” đã không dành cho những người này một dòng nào trong lúc tên tuổi, hồ sơ của họ mỗi ngày một đầy nơi văn phòng các tổ chức nhân quyền quốc tế.

Họ không hiện hữu trên đất nước Việt Nam và các tổ chức nhân quyền đã nói láo, hay lương tâm nghề nghiệp đã văng mặt trong một nhà báo?

Sao cháu không làm đúng như những gì cháu thiết tha kêu gọi? Hãy trở về sống tại Việt Nam để cùng “kẻ thù xưa” xây dựng đất nước, thay vì ở trong khách sạn tiện nghi theo tiêu chuẩn quốc tế rồi trở về Mỹ kêu gọi người khác xóa bỏ hận thù, hòa hợp hòa giải?

Sự thật, “cội rễ của sự bất ổn” không phải ở chuyện dĩ vãng hay hận thù khôn nguôi. Chẳng ai hận thù gì Trần Trường hay anh tài xế cựu cán binh Việt Cộng đã chở cháu đi “tham quan”. Mỗi năm người Việt ở hải ngoại đã gửi hay đem về nước hàng tỉ

đô-la Mỹ. Cộng sản Việt Nam đã làm gì với số ngoại tệ to lớn ấy mà sau một phần tư thế kỷ vẫn không thoát khỏi nghèo đói?

Chế độ Cộng sản nắm toàn quyền sinh sát trong tay, bịt mồm mọi ý kiến bất đồng, sao lại đổ tội cho người khác về hiện trạng đất nước tụt hậu nhục nhã sau các nước lân bang?

Cái gì là “cội rễ của sự bất ổn” khi trí thức và thanh niên Trung Quốc tiếp tục tranh đấu mười năm sau vụ tàn sát ở Thiên An Môn? Hận thù nào đã thúc đẩy nhân dân Đông Âu và Nga đứng lên lật đổ chế độ Cộng sản?

Một ngày nào đó, nhân dân Việt Nam cũng sẽ đứng dậy giành lại tự do. Đó không phải là vì hận thù cũ, nhưng vì không còn chịu đựng nổi “đời sống còn tệ hơn là cái chết” đã được chế độ Cộng sản ở mọi nơi dành cho con người.

Cộng sản Việt Nam không thể khá hơn Cộng sản Ba Lan, Cộng sản Đông Đức, Tiệp Khắc, Hung-gia-lợi, Liên Xô... Nhưng tất cả các chế độ ấy nay đã không còn. Cộng sản Việt Nam cũng không tốt đẹp hơn Cộng sản Cuba. Nhưng tại sao Hoa Kỳ tiếp tục phong tỏa kinh tế, bao vây cấm vận với Cuba trong lúc lại thiết lập bang giao và buôn bán với Việt Cộng, những kẻ đã giết chết hơn 58 ngàn lính Mỹ? Tại sao người Mỹ tìm cách thuyết phục người tị nạn Việt Nam thôi chống Cộng trong lúc lại khuyến khích và giúp đỡ người tị nạn Cuba tiếp tục chống Fidel Castro?

Là một nhà báo Mỹ, cháu có thể trả lời cho bác câu hỏi trên đây cách khác hay không, nếu không phải là chỉ vì quyền lợi riêng của nước Mỹ? Người Mỹ có tư cách đạo đức gì để khuyến bảo người Việt Nam nên thôi chống Cộng?

Người Mỹ đã có thành tích là chỉ giòi lên giọng bảo ban, gây khó dễ với đồng minh và bạn hữu của họ; đồng thời lại nhượng bộ trước những yêu sách của “kẻ thù”. Càng ngày càng có nhiều người Mỹ tự khoe rằng nay họ đã “hiểu Việt Nam” hơn ba chục năm về trước, nhưng có vẻ như

họ vẫn chưa hiểu gì cả, nhất là giới khoa bảng, nhà báo và chính trị gia.

Người Mỹ đã sai lầm trong chiến tranh Việt Nam, và họ đang sai lầm trong hòa bình.

Con bảo lốc của vụ Trần Trường tại “thủ đô tị nạn” vào tháng hai vừa qua không phải là sự vang vọng của hận thù từ quá khứ mà là một báo hiệu của bình minh trong tương lai.

Việc làm của cháu và những người chủ của cháu trong tờ *The Orange County Register* chẳng khác nào cố đẩy lùi một bánh xe đang lăn tới với tốc độ mỗi ngày một nhanh.

Khi ở Việt Nam, cháu còn quá nhỏ để có thể đọc lịch sử Việt Nam, và trường học ở Mỹ không dạy lịch sử Việt Nam, nhưng bác tin rằng mẹ cháu cũng đã nói cho cháu biết trong lịch sử mấy ngàn năm của nước ta, Việt Nam ta đã nhiều lần bị ngoại bang thống trị. Những lúc ấy, anh hùng ái quốc có nhiều, nhưng những kẻ ham lợi làm tay sai cho giặc, phản bội đồng bào cũng không thiếu. Không phải bây giờ mới có hạng người ấy, nên ngày nay những người ấy chỉ hơi để lộ chân tướng là đã bị nhận diện ngay.

Nếu cháu ngay thẳng, thành thật trong khi đi tìm “cội rễ của sự bất ổn”, sao lại mang mặc cảm của kẻ có tội và viết ngay ở phần mở đầu: “*Rồi mẹ tôi sẽ quay sang tôi và la lớn ‘Mày là đứa con vô ơn! Mày là thằng con phản bội!’*.”

Đã biết vậy, sao cháu vẫn cứ làm? Vì cái gióp, và cần tiền để trả nợ nhà, nợ xe chẳng?

Biết bao người trẻ như cháu không cần làm cái gióp của cháu vẫn có tiền để trả tiền mua nhà, tiền mua xe.

Có lẽ cháu đã được nghe lời trách mắng trên đây của mẹ cháu, không bằng lời nói thì cũng bằng sự đau khổ âm thầm.

Và cả người cha anh hùng của cháu nữa. Từ cõi hư không, ông cũng sẽ trả lời câu hỏi được cháu nêu lên: “Con đã phản bội gia đình, phản bội những đồng bào chống cộng của con ở Quận Cam, phản bội quê hương miền Nam của con.” ●

diễn-đàn độc-giả



Chuyện Nội Bộ?

Phan Kim Điện

Làng Văn số 184, mục Tài Liệu, có đăng bài "Chung Quanh Cuộc Tranh Luận Về Vấn Đề Sống Chết Của Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh". Trong phần Lời Tòa Soạn, quý báo đã nêu lên một số ý kiến về vấn đề nói trên.

Ở đây, chúng tôi không có ý tham dự vào cuộc tranh luận giữa đôi bên là ông Phạm Văn Thành, Luật Sư Hoàng Duy Hùng và MTQGTNGPVN, chỉ xin có một vài ý kiến liên quan đến "Lời Tòa Soạn" của quý báo. Quý báo viết rằng:

-

- Đám mây mờ bao phủ uy tín của Mặt Trận trong vụ rạn nứt nội bộ với Đại tá Liễu, sau tin dữ nói trên đã tan dần. Người ta mừng khi thấy tổ chức của MT tại hải ngoại, nhất là các cơ sở hạ tầng, vẫn vững vàng và góp nhiều công lớn trong việc chống lại các chiến dịch tuyên truyền, xâm nhập, ngoại vận của CS. Những nỗ lực lớn lao bền bỉ này đã giúp giữ vững trận tuyến và tinh thần chống cộng ở hải ngoại.

- Cho đến nay, MTQGTNGPVN vẫn chưa công bố sự hy sinh của Tướng Hoàng Cơ Minh và cánh quân Đông Tiến. Điều này có thể hiểu ngầm là vì lý do chiến lược, chiến thuật, tâm

lý, tổ chức, hay do chính di huấn của tướng Minh trước khi xuất thân vào hiểm địa, hoặc một lý do nào khác. Công chúng tôn trọng quyết định nội bộ của MT, tuy nhiên MT cũng phải ghi nhận những lời dị nghị trong tinh thần dân chủ và tôn trọng ý kiến người khác.

.....
- LS Hùng đã đi xa hơn, khi trong phần II bài viết, anh phê bình và kết án MTQGTNGOVN "có âm mưu" khi xác quyết rằng tướng Minh "còn sống". Chúng tôi thấy sự cáo buộc này không cần thiết và cũng không có lợi cho đại cuộc. Như trên đã viết, đó là quyết định có tính cách nội bộ của một tổ chức, người ngoài nên tôn trọng.

Chúng tôi xin có ý kiến về ba điểm mà quý báo nêu lên ở đây:

- MT tại hải ngoại góp nhiều công lớn trong việc chống lại các chiến dịch tuyên truyền, xâm nhập của CS.

- Sự việc chưa công bố sự hy sinh của Tướng Hoàng Cơ Minh là vấn đề nội bộ của MT.

- Sự cáo buộc của luật sư Hoàng Duy Hùng không có lợi cho đại cuộc.

I. MT đóng góp trong việc chống lại các chiến dịch tuyên truyền xâm nhập của Cộng Sản

Từ khi thành lập cho đến năm 1995, MT QGTNGPVN có góp công với đồng bào trong việc chống lại các chiến dịch tuyên truyền, xâm nhập bằng văn hóa, văn nghệ của CS. Tuy nhiên, từ năm 1995 trở về sau, những sự kiện sau đây đã xảy ra :

- MT trao giải Văn Học Nghệ Thuật cho Hà Sĩ Phu vào năm 1995 qua bài viết "Chia Tay Ý Thức Hệ". Tựa đề của bài viết nói trên là lý do chính để MT phát giải cho Hà Sĩ Phu, với lập luận rằng Hà Sĩ Phu đã chia tay với ý thức hệ CS. Tuy nhiên nội dung của bài viết có rất nhiều điều không đi đôi với đề tựa, nếu không nói là mâu thuẫn trầm trọng : a/ Quan niệm của HSP về một loại nhân quyền có ba bậc tùy theo sự "tiếp cận văn hóa", và Hà Sĩ Phu kết luận rằng CS là một trào lưu đấu tranh cho nhân quyền tối thiểu, ở tầm văn hóa thấp. b/ Ca tụng Hồ Chí Minh đã tạo nên

một sự nghiệp thần kỳ, là nhân vật lịch sử số 1 của dân tộc Việt Nam và của thế giới, c/ Cho rằng chủ nghĩa Mác sẽ sống lại và phát huy cái tác dụng tích cực của nó.

- Hội Chuyên Gia Việt Nam, một tổ chức ngoại vi của MT, đã sử dụng tài liệu của VC để thực hiện một CD ROM về lịch sử VN. Sau khi bị phản đối, Hội Chuyên Gia ra thông cáo xin lỗi và yêu cầu những ai đã mua CD nói trên thì gửi trả về cho Hội Chuyên Gia.

- Liên Minh Việt Nam Tự Do, một tổ chức ngoại vi khác của MT, đã phổ biến rất nhiều tài liệu VC ca tụng chủ nghĩa Mác Lê, ca tụng Hồ Chí Minh với lời giải thích rằng họ đang thực thi chiến thuật "Vận Dụng Phản Kháng".

(Cũng xin mở một dấu ngoặc ở đây, mặc dù MT phủ nhận hai tổ chức trên đây không phải là ngoại vi của MT, cũng như LM VNTD đã từng lên tiếng xác định LM là một tổ chức độc lập, nhưng một số lớn nhân sự nòng cốt của hai tổ chức này đều xuất thân từ MT. Ngoài ra, LM và MT cùng có chung một đường lối và chủ trương hoạt động giống nhau, trong đó có chiến thuật "vận dụng").

Vin vào những lời phê bình nhóm lãnh tụ đương quyền của các đảng viên trung kiên nhiều tuổi đảng, và cho rằng cần phải khai dụng tính phản kháng của những lời phê bình này, loại tài liệu ca tụng chủ nghĩa Mác Lê, ca tụng Hồ Chí Minh đi kèm theo những lời phê bình nói trên đã được LMVNTD phổ biến và quảng cáo rộng rãi tại hải ngoại mà không hề bị liệt kê vào diện "văn hóa phẩm tuyên truyền của VC". Vì vậy, có thể nói rằng chiến thuật Vận Dụng Phản Kháng (hay Khai Dụng Phản Kháng cũng thế) của LMVNTD vô hình trung đã trở thành một phương cách tuyên truyền cho CS. Vì chưng, sự Vận Dụng Phản Kháng đã tô vẽ tác giả của những bài viết, những sách vở ca tụng họ Hồ và chủ nghĩa Mác Lê - vốn là những con người CS thuần thành, những con người CS chân chính, những con người CS có phẩm hạnh đúng theo tiêu chuẩn và giá trị CS như chính họ đã tự nhận, có người mang thành tích giết người không góm tay như "Hung Thần Chợ Đệm Nguyễn

văn Trấn” - trở thành những nhà cách mạng lão thành, những sĩ phu yêu nước, những trí thức có lương tri, thậm chí những đảng viên CS này còn được so sánh ngang hàng với Chu Văn An, Nguyễn Trường Tộ. Như quý báo cũng đã biết, Trần Độ - tác giả của những bài viết mà quý báo đã đăng tải trong mục Tài Liệu - ông tướng VC này nói thẳng rằng mình là một con ngựa già đang đem sức tàn ra bảo vệ Đảng. Nói trắng ra, những luận điệu ca tụng chủ nghĩa CS và những lời ca tụng Hồ Chí Minh trong các bài viết của Trần Độ chẳng những sẽ không được hải ngoại đón nhận mà còn bị phản đối mãnh liệt, hoặc sẽ bị vớt vào thùng rác nếu nó không đi kèm với những lời chỉ trích chế độ và chống đối các lãnh tụ CS hiện nay. Mà thật sự đó đâu phải là những lời lẽ chống đối cho cam! Đúng ra, đó là những lời của đàn anh trách mắng, phê bình bọn đàn em không biết cách bảo vệ đảng và không theo đúng đường lối của Hồ Chí Minh đã vạch ra trong sự nghiệp xây dựng đảng và xây dựng xã hội chủ nghĩa! Trong bài viết mới nhất là “Bút Ký Xuân Kỷ Mão 1999”, Trần Độ minh xác một lần nữa tư tưởng trung thành với đảng và trung thành với chủ thuyết CS của mình bằng những lời lẽ như sau: “*Phải thực sự tôn trọng và thực hiện khẩu hiệu rất hay đã có là ‘Việt Nam muốn làm bạn với tất cả mọi người’. Mục tiêu chiến lược và tư duy chiến lược đó là cao nhất, nó cao hơn và bao hàm cả những nguyên tắc đã có như là: kiên trì lý tưởng XHCN; kiên trì chủ nghĩa Mác- Lênin; vai trò của Đảng CS..., chứ không ra ngoài và không ngược lại. Đảng CS cần phải thu hút trí tuệ toàn dân để bồi bổ cho trí tuệ của Đảng và làm cho Đảng xứng đáng vai trò tác giả, tiên phong và tham mưu cho toàn dân tộc. Tôi cho đó là phương hướng tốt đẹp nhất”*

Tóm lại, có đọc hết những bài viết, những sách vở của những người CS được LM Việt Nam Tự Do quảng cáo, sẽ thấy họ cùng viết theo một công thức giống nhau, nội dung gồm có hai phần rất rõ rệt: phần thứ nhất là phê bình chỉ trích nhóm lãnh tụ đương quyền, tố giác tham nhũng, vạch ra những sai lầm của chế độ, nhưng

chung cuộc ở phần thứ hai, họ vẫn một mực ca tụng Hồ chí Minh là lãnh tụ vĩ đại cùng với đảng CSVN đã xây dựng nên một sự nghiệp thần kỳ, và chủ nghĩa CS vẫn là một chủ nghĩa lý tưởng, chỉ có người thi hành đã không theo đúng đường lối CS chân chính mà thôi. Công thức này được thể hiện rõ ràng nhất qua các bài viết của Trần Dũng Tiến, Phạm Vũ Sơn, Phạm Hồng Sơn và gần đây nhất là bài “Góp Ý Xây Dựng Đảng” của Nguyễn Trung Trực bằng những lời mở đầu sặc mùi CS không thể làm lẫn vào đâu được, nó như thế này:

“Đảng ta, do Bác Hồ sáng lập và rèn luyện đã có công lao vô cùng to lớn trong thời kỳ trước cách mạng và trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trong suốt tiến trình lịch sử 45 năm đó (1930 -1975) Đảng đã đưa dân tộc ta từ một dân tộc nô lệ, lầm than, không có tên trên bản đồ thế giới trở thành một dân tộc anh hùng, một thời là “lương tâm của loài người, lương tri của thời đại”. Có được thành quả kỳ diệu đó, chúng ta mãi mãi ghi nhớ công ơn trời biển của Bác Hồ, vị lãnh tụ vĩ đại, bằng đạo đức trong sáng, mẫu mực của mình đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ, đảng viên xứng đáng với danh hiệu của người CS chân chính, làm cho Đảng trở thành nguyên nhân của mọi thắng lợi của dân tộc Việt Nam.”

Những lời lẽ trên đây đã thể hiện một cách rõ ràng cái lối treo cờ đỏ và ảnh Hồ chí Minh bằng ngôn ngữ, và nếu đem so sánh với hành động treo cờ đỏ hình Hồ, hành động si sụp vái lạy của vợ chồng Trần văn Trường trước hai biểu tượng ghê tởm ấy thì đâu có khác gì nhau? Như thế, phải chăng MT - qua các tổ chức ngoại vi - hiện nay chẳng những không còn đóng góp vào việc ngăn chặn sự tuyên truyền, xâm nhập của CS qua cửa ngõ văn hóa, mà còn có hành động ngược lại, nghĩa là tiếp tay cho CS? Phải chăng bằng cơ quan ngôn luận chính thức của mình là nguyệt san Việt Nam Dân Chủ, bằng hệ thống internet, LM Việt Nam Tự Do đã cổ vũ, quảng bá những văn hóa phẩm tuyên truyền, trực tiếp ca tụng vinh danh HCM và gián tiếp ca ngợi công lao của lá cờ đỏ (với búa liềm hoặc sao vàng thì nào

có khác gì nhau?), hai biểu tượng ghê tởm đã bị đồng bào chống đối cho đến cùng tại Nam California vào hồi tháng hai, năm 1999 vừa qua?

“Đảng bây giờ chỉ còn là hữu danh vô thực. Hơn hai triệu đảng viên bình thường trong các chi bộ cơ sở, những người đã từng vào sanh ra tử, xung phong đi đầu trong công cuộc giải phóng dân tộc, cay đắng bắt lức nhìn Ban Lãnh Đạo Đảng gồm những tên biến chất, tha hóa về đạo đức, lợi dụng nguyên tắc tập trung dân chủ, phù phép thao túng toàn bộ đất nước. Đảng bây giờ chỉ còn là Đảng của những tên có chức có quyền, chỉ lo thu vén cho quyền lợi cá nhân, suốt ngày đêm chỉ lo sao giữ cho chắc chiếc ghế của mình để tiếp tục vơ vét làm giàu, mặc cho đại bộ phận nhân dân vẫn tiếp tục sống trong nghèo khổ...” (Nguyễn Trung Trực, bài Góp Ý Xây Dựng Đảng).

Như đã nói, những lời phê bình có nhiều ẩn nghĩa như trên đây được LMVNTD trưng dẫn để giải thích cho cái chiến thuật “Vận Dụng Phản Kháng” của họ. Những lời phê bình chứa đựng nội dung na ná giống nhau như kiểu này có thể đọc được trong bất cứ bài viết nào của những người CS vừa kể ở trên, chỉ khác nhau ở cách diễn tả, từ mộc mạc đến văn hoa, từ đơn giản đến phức tạp tùy theo người viết. Nhóm cựu tướng lãnh VC như Trần Dũng Tiến, Phạm Vũ Sơn, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Trung Trực có lối hành văn mộc mạc; Trần Độ, Nguyễn Văn Trấn có lối hành văn của một kẻ cả nói với thuộc cấp (tuy văn phong có khác nhau, một người Bắc, một người Nam), Hà Sĩ Phu có lối hành văn của một nhà khoa học, nghiêng về lý luận và triết học, Nguyễn Thanh Giang có lối hành văn nhẹ nhàng và thuyết phục của một nhà trí thức v.v...

Căn cứ vào thực trạng các văn hóa phẩm treo cờ CS và treo hình Hồ Chí Minh bằng ngôn ngữ đang tràn ngập tại hải ngoại hiện nay, chúng tôi giạt mình khi nhận thấy rằng, chiến thuật “Vận Dụng Phản Kháng” của LMVNTD vô hình trung đã đáp ứng đúng vào mục tiêu của chiến dịch “Hoa Hồng Đỏ”, một chiến dịch dùng văn hóa, văn nghệ xâm nhập cộng đồng Việt Nam hải ngoại mà VC cho

phát động vào cuối thập niên 80. Quan trọng hơn nữa, chiến thuật này lại đáp ứng đúng vào cái chiến lược dài hạn của VC là bóp méo lịch sử, bóp méo sự thật mà mục đích tối hậu là đầu độc các thế hệ mai sau bằng những dữ kiện lịch sử lệch lạc, không đúng với sự thật.

Tóm lại, cái tác dụng tích cực của chiến thuật "Vận Dụng Phản Kháng" thì chưa thấy đâu, nhưng cái tai hại nhãn tiền lẫn dài hạn thì đã thấy rõ ràng: những đảng viên trung kiên, chung thủy, trung trinh với đảng, với Bác Hồ, với Mác Lê trở thành những con người yêu nước thương nòi, những nhà cách mạng lão thành, những chiến sĩ nhân quyền rất mực, thành phần này sẽ là thành phần đối lập cốt cán cho cuộc bầu cử dân chủ, có quốc tế giám sát trong tương lai. Lúc ấy, VC không cần phải chơi trò gian lận, cuộc bầu cử cũng sẽ đi đến kết quả chung cuộc với những người đắc cử toàn là đảng viên và cán bộ CS, thành phần không CS may mắn lắm là được vài ba người, nhiều nhất là mười mười lăm người! Một "Quốc Hội Dân Chủ" với thành phần CS trung kiên nắm đa số như thế, thì nó khác với cái Quốc Hội CS hiện nay ở chỗ nào? Cái khác nhau, phải chăng là QH này được quốc tế hợp thức hóa tính cách dân chủ của nó? Lúc ấy, thành phần thiểu số không CS làm sao đương đầu với thành phần đa số CS trong các quyết định quan trọng, như vấn đề quốc kỳ chẳng hạn?

Trở lại tình trạng trước mắt, những lời phê bình chống đối suông từ cửa miệng của những cán bộ đảng viên CS thuần thành kể trên, ngấm lại không khác bao nhiêu với những lời mật ngọt của Hồ chí Minh khi họ Hồ mô tả một nền dân chủ - tự do - độc lập - hạnh phúc, là cái bánh vẽ đã từng được sử dụng trong thời kỳ kháng Pháp. Tai hại thay, những lời phê bình nằm trong khuôn khổ phê và tự phê để xây dựng, củng cố đảng của những người CS ấy, lại trở thành những khuôn vàng, thước ngọc, là kim chỉ nam cho một số tổ chức đấu tranh chính trị của người Việt "quốc gia" trong công cuộc đấu tranh dân chủ nhân quyền hiện nay! Đây mới thật là một điều vô cùng nguy hiểm cho đại cuộc!

II - Việc không công bố ông Minh đã hy sinh là chuyện nội bộ của MT

Quý báo viết rằng việc MT chưa công bố sự hy sinh của Tướng Hoàng Cơ Minh là vì lý do chiến lược, chiến thuật, tâm lý, do di huấn của ông Minh hay một lý do nào khác và đó là chuyện nội bộ của MT. Tuy nhiên, quý báo cũng nói là MT phải tôn trọng ý kiến của người khác và chấp nhận sự dị nghị trong tinh thần dân chủ.

Chúng tôi xin lần lượt góp ý với quý báo về những điểm kể trên:

1. Có phải đây là chuyện nội bộ của MT?

Để giản lược, chúng tôi xin phép được lấy trường hợp "Quỹ Pháp Lý" của quý báo để phân định thế nào là chuyện nội bộ và thế nào là chuyện của công chúng.

Làng Văn lập ra Quỹ Pháp Lý để có đủ tài chánh trang trải trong vụ kiện B-40. Khi kêu gọi mọi người đóng góp, quý báo có nêu rõ các điều kiện mà luật sư của quý báo cố vấn, như nếu Làng Văn thắng kiện, thì những người đóng góp không được chia phần. Đó là tinh thần ngay thẳng của quý báo, và những người đóng góp sẽ không có một thắc mắc nào khi quý báo thắng kiện mà không chia phần với họ. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ rằng quý báo có bốn phận phải thông báo trên mặt báo Làng Văn diễn tiến của vụ kiện sau khi nó đã kết thúc, cũng như liệt kê chi tiết về các khoản chi thu của quỹ Pháp Lý như quý báo đang làm hiện nay. Quý báo có thấy rằng đến đây, thì vấn đề kiện tụng giữa B-40 và Làng Văn không còn có tính cách nội bộ của Làng Văn nữa rồi, nó không chỉ giới hạn trong phạm vi của tờ báo mà đã đi vào công chúng, được quý báo công khai hóa vì có sự đóng góp của công chúng, cho dù sự đóng góp không có tầm rộng lớn như trường hợp của MT đối với tiền yểm trợ kháng chiến của đồng bào hải ngoại.

Từ đó suy ra trường hợp của MT, chúng tôi nghĩ rằng, vấn đề sống chết của ông Hoàng Cơ Minh nhất định không phải chỉ là chuyện nội bộ của MT, mà đó là một vấn đề thuộc về

công chúng; công chúng có quyền biết đến nội vụ và MT có bốn phận phải làm sáng tỏ. Cũng cần phải nói rõ, không phải chỉ vì công chúng đóng góp tài chánh mà MT có bốn phận phải bạch hóa vấn đề, nhưng vì bên cạnh tiền bạc, công chúng còn đóng góp cả công lao, thì giờ, tâm huyết, đóng góp hết cả tấm lòng vào công cuộc đấu tranh chung mà MT đã công khai đứng ra nhận lãnh trách nhiệm, đem mạng sống của đoàn viên - xuất thân từ công chúng, từ đồng bào - để thực hiện trách nhiệm ấy. Đây mới chính là những yếu tố quan trọng, có thể nói là những món nợ tinh thần vô giá mà MT và đồng bào đã cùng cưu mang với nhau.

2 - Vì lý do chiến thuật, chiến lược.

Nếu MT viện dẫn lý do chiến lược, chiến thuật, thì vấn đề sống chết của ông Minh được bạch hóa bây giờ nó "nguy hiểm" cho MT ở điểm nào? Cho đến bây giờ, MT vẫn chỉ lặp lại những lập luận cách đây 12 năm?

Nhân đề cập đến vấn đề chiến lược, chúng tôi cũng xin được đóng góp một vài ý kiến vào công cuộc đấu tranh chung. Cũng xin MT đừng chụp mũ là chúng tôi "đánh hơi", vì thật ra, chúng tôi đã đề cập đến vấn đề này cách đây khoảng một năm, trước khi ông Hoàng Duy Hùng lên tiếng về cái chết của ông Hoàng Cơ Minh.

Trong lúc góp ý về Bản Văn Kiện Dân Chủ Hóa Việt Nam do LM Việt Nam Tự Do ra mắt tại vùng HTĐ vào tháng 7 năm 1998, chúng tôi có đối thoại với Bác sĩ Đặng Vũ Chấn, Cơ Sở Trưởng của MT tại vùng Hoa Thịnh Đốn trên tuần báo Văn Nghệ số 55 ngày 4 tháng 9 năm 1998, về những vấn đề liên quan đến bản Văn Kiện. Chúng tôi đã phân tích về vấn đề Lợi - Hại trong công cuộc đấu tranh chung, trong đó có đề cập đến cái chết của ông Hoàng Cơ Minh, nay xin trích lại:

Thưa bác sĩ,

Vấn đề lợi hại chúng tôi đã đề cập trong phần "Kiến Tiểu lợi" của bài "Những Suy Tư Về Bản Văn Kiện", ở đây chúng tôi sẽ không lặp lại những ý kiến đã viết, chỉ xin trưng dẫn một trường hợp rất điển hình về hậu quả

của cái lợi nhỏ dẫn dắt đến cái hại to. Khi ông Hoàng Cơ Minh và toàn bộ tham mưu bị hy sinh, MT không công bố cái chết của ông mà nói rằng ông Minh vẫn còn sống. Những lập luận sau đây được đưa ra:

- Trước hết, MT hiện có đầy đủ những dữ kiện minh chứng là bản tin dài phát thanh Lào cộng loan đi là một tin nguy tạo, không có thật. Nhưng công bố những dữ kiện này cũng có thể đưa tới một hậu quả gián tiếp là cho kẻ thù biết về hệ thống và khả năng thông tin liên lạc giữa các đơn vị kháng chiến, giữa quốc nội với hải ngoại. Trong điều kiện đấu tranh hiện tại, MT chưa thể công bố những dữ kiện này, chắc quý vị cũng thông cảm cho.

- Chúng tôi nghĩ là không lẽ mỗi khi VC loan báo một tin gì là mình phải mình chứng điều ngược lại, trong khi kinh nghiệm của người mình với nhau cho thấy là VC có bao giờ nói thật.

- Nếu chúng ta không có niềm tin và sự tín nhiệm giữa những người cùng chung lý tưởng, chúng ta luôn luôn bị đặt vào thế bị động, kẻ thù luôn luôn được chủ động, gây hoang mang trong tinh thần chúng ta.

- MT không bao giờ có nhu cầu chứng minh sức mạnh bằng những tổn thất, nhất là những tổn thất do bạo quyền nguy tạo để trấn an cán binh của chúng. MT cũng không bao giờ đem xương máu của đồng đội hay đồng bào làm thành quả chứng minh sức mạnh của mình.

- Một điều căn bản mà các đoàn viên MT phải tuân theo, đó là nhu cầu bảo vệ tổ chức, chúng tôi không bao giờ tiết lộ chủ tịch Hoàng Cơ Minh hiện giờ ở đâu, hay lần chót gặp nhau ở đâu, khi nào. Chúng ta đang tranh đấu chống lại một kẻ thù gian manh hung hiểm và vô cùng tàn bạo. Nhưng điều chắc chắn mà quý vị có thể tin tưởng được, đó là chiến hữu chủ tịch Hoàng Cơ Minh hiện vẫn bình an và đang tiếp tục lãnh đạo công cuộc giải phóng đất nước (trích báo Kháng Chiến số 70, tháng 12 năm 1987-trang 14,15,16)

Nhưng sau một thời gian dài, khi thắc mắc về cái chết của ông Hoàng

Cơ Minh không được MT giải đáp thẳng thắn, thì quần chúng nhìn thấy MT là một tổ chức không thể tin tưởng được, nói thẳng ra là MT có chủ tâm lừa dối đồng bào, sự lừa dối này đã gây ảnh hưởng không tốt đẹp chẳng những đối với quần chúng mà còn tác hại đến tinh thần của đoàn viên. Chắc Bác sĩ cũng biết riêng tại địa phương HTĐ có bao nhiêu đoàn viên và thân hữu đã rời bỏ MT? Đây là một điều rất "cụ thể" về cái điều mà Bác sĩ gọi là "làm cho người quốc gia bị mất khả tín" (loose credibility), nó không do sự 'đánh phá' từ bên ngoài mà chính do MT tự hủy hoại (self-destruction). Hành động tự hủy hoại này có nhiều lý do để giải thích, trong đó có giả thuyết bị địch xâm nhập và nắm được đầu não của tổ chức đã từng được công luận đề cập đến, công luận cũng đã nêu đích danh thành phần bị nghi ngờ. Phải nói đây là một tiến trình triệt hạ MT rất tinh vi, dùng cái lợi nhỏ ngắn hạn trước mắt để dẫn dụ đến cái tai hại to tát về sau trên con đường dài đấu tranh, mà chủ đích tối hậu của CS là biến MT thành 'một tổ chức lừa gạt đồng bào'.

Trở lại những góp ý về Bản Văn Kiện Dân Chủ Hóa, chúng tôi hoàn toàn đồng ý với Hội Người Việt Quốc Gia Vùng HTĐ về giả thuyết xâm nhập của địch. Dưới nhận xét của chúng tôi, thì triệu chứng bị xâm nhập đang tái diễn trong tổ chức LM Việt Nam Tự Do hiện nay, căn cứ vào sự kiện LM đang áp dụng những phương sách chỉ đem những điều lợi nhỏ trong hiện tại nhưng nó sẽ gây ra những tai hại rất lớn về sau....

Thưa quý báo, Đó là những ý kiến của chúng tôi cách đây một năm về cái chết của ông Hoàng Cơ Minh, cũng như những nghi vấn về nhân vật xâm nhập nằm ngay trong đầu não của tổ chức, đóng vai trò chỉ đạo, nắm chức Vụ trưởng Vụ Tuyên Vận, Vụ Kế Hoạch của Tổng Vụ Hải Ngoại, một trong những người đã đưa ra những chiến lược chiến thuật khiến cho MT đi từ thất bại này đến thất bại khác: từ cái chết của toàn thể bộ chỉ huy tại quốc nội cho đến sự hủy hoại uy tín của MT tại hải ngoại, trong đó phải kể đến vụ kiện báo chí mà kết quả là

MT bị thua.

3 - Lý do Tâm lý.

MT cho rằng nếu công bố vị lãnh tụ của mình đã chết, thì sẽ gây bất lợi về mặt tâm lý cho các đoàn viên cũng như đồng bào. Lập luận này hoàn toàn sai, vì chính hành động che giấu cái chết của ông Hoàng Cơ Minh mới gây ra nhiều bất lợi về mặt tâm lý. Như quý báo đã có ý kiến về phản ứng tâm lý của mọi người đối với cái chết của ông Hoàng Cơ Minh, rằng: Đối với dân tộc Việt Nam, và nhất là với tất cả những người dân thân đấu tranh giải thể chế độ độc tài CS, đây là một cái tang lớn... Đau buồn, nhưng không vì thế mà thối chí ngã lòng; ngược lại, đó là những tấm gương sáng, là ngọn hải đăng để mọi người noi dấu, khích lệ nhau...

Nếu MT là những người thuộc lịch sử và am hiểu tâm lý quần chúng trong công cuộc đấu tranh chung, thì MT cũng phải nhớ đến cái chết của Liệt Sĩ Phạm Hồng Thái, cái chết của Nguyễn Thái Học và 12 thành viên của Việt Nam Quốc Dân Đảng, đã khích động tinh thần tranh đấu của quần chúng như thế nào? Sự hy sinh của ông Hoàng Cơ Minh và các cánh quân Đông Tiến tự bản chất đã là một niềm khích động lớn lao, MT chỉ cần công bố sự thật mà không cần phải áp dụng đến bất cứ phương pháp tuyên vận nào hết cũng đạt được yếu tố thuận lợi trên phương diện tâm lý quần chúng, một yếu tố quan trọng rất có lợi cho đại cuộc. Công bố sự thật cũng không có nghĩa là "dem xương máu của đồng đội để chứng minh sức mạnh của mình" như MT đã từng quan niệm và đã viển vông quan niệm này như là một lý do để không công bố sự thật. Đây là một lối lập luận đầy tính mị dân và đạo đức giả, nhưng đồng thời lại là một hành động vô nhân đạo đối với đồng đội của mình, vì khi MT phủ nhận biến cố tại Nam Lào, MT cũng làm ngơ không can thiệp, không đấu tranh cho sự tự do của các kháng chiến quân đang bị VC giam cầm ở trong nước; trong khi đó thì MT và các tổ chức ngoại vi lúc nào cũng lớn tiếng đấu tranh, đòi hỏi tự do cho những người khác, kể cả thành phần CS, như tổ chức biểu tình cho Hà Sĩ Phu, vận

động chính giới Hoa Kỳ ký tên vào văn thư yêu cầu Hà Nội trả tự do cho Nguyễn Thanh Giang, v.v...

Ngoài ra, MT đã không lượng giá đúng mức một tác hại khác của thái độ che giấu sự thật, là nó đã làm cho đồng bào liên tưởng đến chính sách bưng bít thông tin của VC mà MT và các tổ chức ngoại vi luôn luôn cảnh giác đồng bào cũng như cực lực lên án, đả kích chính sách ấy.

Hơn nữa, MT phải biết rằng bưng bít thông tin tại hải ngoại là một điều rất khó thực hiện, vì rằng hải ngoại là một môi trường thông tin được mở rộng với tất cả mọi phương tiện truyền thông, không một phương pháp bưng bít nào có thể kéo dài được mãi, kể cả phương pháp chụp mũ những người nói lên sự thật là thành phần đánh phá, là gây chia rẽ, là làm lợi cho VC v.v... Phương pháp chụp mũ này cũng nói lên cái tinh thần phản dân chủ của những người lúc nào cũng cao giọng lớn tiếng kêu gào đấu tranh cho dân chủ, quả thật không còn gì mai mỉa cho bằng!

4 - MT phải tôn trọng ý kiến của đồng bào.

Quý báo cho rằng MT phải tôn trọng ý kiến của đồng bào, vì ít ra đồng bào đã tỏ ra tôn trọng quyết định của MT về cái chết của ông Hoàng Cơ Minh trong 12 năm nay.

Xin lưu ý, lúc nào MT cũng nói rằng luôn tôn trọng ý kiến của mọi người, nhưng khổ nỗi, khi công bố rằng "chiến hữu chủ tịch Hoàng Cơ Minh vẫn bình an, khoẻ mạnh và đang tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến trong nước", tức là MT đã tỏ ra khinh thường, không tôn trọng mọi người rồi còn đâu! Chúng tôi vẫn nhớ rõ, mỗi khi ông Nguyễn Kim có dịp tiếp xúc với cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ, câu đầu tiên của ông là: "Chiến hữu chủ tịch Hoàng Cơ Minh gửi lời kính thăm đồng bào". Lúc đầu thì nghe không chối tai, nhưng với thời gian, câu nói này đã trở thành những lời nói dối trắng trợn mà người nói hình như không còn biết ngượng miệng, nó giống như là một cái tát vào mặt những người nghe, không thể nào chấp nhận được. Trong thông cáo gửi đến báo chí để phản đối LS Hoàng

Duy Hùng, MT cũng nhắc lại là sẵn sàng đón nhận những ý kiến, nhưng khi có người lên tiếng thì lại làm lơ, hoặc nói vòng quanh, lặp lại những điều đã nói cách đây 12 năm, rơi vào cái vòng lẩn quẩn không có lối thoát và càng ngày càng lún sâu vào thái độ khinh thị xem thường đồng bào.

Đã không tôn trọng đồng bào, thì tại sao lại muốn đồng bào phải tôn trọng mình?!

III - Sự cáo buộc không có lợi cho đại cuộc?

Để biết sự cáo buộc của ông Hoàng Duy Hùng đối với MT có ảnh hưởng lợi hại thế nào đến đại cuộc, chúng tôi xin mạn phép đưa ra một vài khía cạnh của vấn đề.

Theo sự trình bày của ông Phạm văn Thành thì nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông Hoàng Cơ Minh và các cánh quân Đông Tiến, tuy không trực tiếp kết luận, nhưng những dữ kiện được nêu lên trong bài viết gián tiếp cho biết quốc nội đã bị địch xâm nhập. Trong khi đó tại hải ngoại, giả thuyết bị VC xâm nhập và tung hoành ngay ở đầu não của Tổng Vụ Hải Ngoại cũng đã được công luận đề cập đến.

Để biết giả thuyết VC xâm nhập vào Tổng Vụ Hải Ngoại có giá trị đến mức độ nào, chúng ta thử nhìn lại những khó khăn và thất bại của MT tại hải ngoại.

1/ Sự rạn vỡ của MT:

Đại Hội Chính Nghĩa diễn ra vào tháng tư năm 1983 với tinh thần đấu tranh sôi sục và khí thế chống Cộng bùng bùng của toàn thể người Việt tại hải ngoại, nhưng chỉ hơn một năm sau, vào tháng 12 năm 1984 thì MT bị rạn vỡ.

Vấn đề rạn vỡ của MT đã được báo chí Việt Nam hải ngoại thời ấy đề cập đến rất nhiều, ở đây, chúng tôi chỉ xin trích dẫn tài liệu của cụ Phạm Ngọc Lũy trong "Hồi Ký Một Đời Người - Quyển Hai". Cụ Phạm Ngọc Lũy, nguyên Chủ tịch Phong Trào Quốc Gia Yểm Trợ Kháng Chiến, là một chứng nhân quan trọng về sự thành hình cũng như sự rạn vỡ của MTQGTNGPVN. Theo nội dung của

tài liệu đã dẫn, thì có nhiều nguyên nhân đưa đến sự rạn vỡ, trong đó tác nhân đáng kể nhất là nhân vật Nguyễn Xuân Nghĩa. Cụ Phạm Ngọc Lũy đã đề cập đến Nguyễn Xuân Nghĩa như sau:

- Người có nhiều sáng kiến nhất về Đại Hội (Chính Nghĩa) là Phạm Dương Hiến, cũng là người giới thiệu Nguyễn Xuân Nghĩa từ San Francisco sang giúp Đại Hội. (tr. 110)

- Sau Đại Hội, Hoàng Cơ Minh đã lấy lại sức, không còn bị sốt rét như hôm tới Virginia, cho biết sẽ để Nghĩa giữ chức vụ Tuyên Vận. Quả thực, sau khi nghe lời này, tôi toát mồ hôi. Trực giác đã giúp tôi nhận ra có cái gì bất thường.... (tr.120)

- Khi Hoàng Cơ Minh cho biết đưa Nghĩa vào chức vụ Ủy Viên Tuyên Huấn, tôi đã nói: "Nghĩa đã ở lại với CS năm năm, nên cần một thời gian để hiểu Nghĩa, để tìm hiểu công việc Nghĩa đã làm khi ở lại Sài Gòn. Nghĩa có rất nhiều khả năng, làm việc thâu đêm suốt sáng không biết mệt... nhưng càng tài giỏi bao nhiêu, một khi gây tai hại thì tai hại sẽ to lớn không lường được. Giữ một nhiệm vụ có ảnh hưởng đến sinh mệnh MT thì cần phải đắn đo, suy nghĩ...". Tuy ở cùng nhà 6604 Lee Highway gần hai tháng, không một lần nào tôi nói với Nghĩa về chi tiết công việc tôi đã làm ở các nơi, và cũng không hề hỏi Nghĩa những ngày Nghĩa ở lại Sài Gòn. (tr. 139,140)

- Mở đầu phiên họp, Liễu buộc tội Nghĩa từ khi vào MT luôn luôn gây bất hòa giữa người này với người kia, như công kích Đinh Mạnh Hùng, cư xử không tốt với Nguyễn Bích Mạc. Báo Kháng Chiến dưới sự trông coi của Nghĩa đã được sử dụng để gây chia rẽ, mượn lời Lê Hồng (Đặng Quốc Hiền) để mạt sát tập thể quân đội. Giới sinh viên, văn nghệ sĩ, Phật giáo... đều có lời than phiền. Thoạt đầu, Liễu cho rằng Nghĩa còn quá trẻ nên nông nổi, cho đến khi Ủy ban Phản Gián An Ninh khuyến cáo nên thay thế Nghĩa ở chức vụ Tuyên vận. Vì Nghĩa, sau 75 tiếp tục ở lại Việt Nam, đã cộng tác với Nguyễn văn Hảo, không hề phải đi học tập cải tạo, đó là chưa kể đến yếu tố Nghĩa là cháu của Tổng Bí Thư VC Nguyễn văn Linh đang gây nghi vấn trong dư luận.

Vì sinh mệnh của MT, đây là vấn đề an ninh nên chỉ hội ý với Ủy Ban An Ninh mà không triệu tập phiên họp Tổng Vụ (tr. 224)

- Trần Xuân Ninh, sau khi nghe những lời nói đi đáp lại đã dần từng tiếng: "Tôi có cảm tưởng Nghĩa là nguyên nhân của mọi sự việc, Nghĩa đứng đầu lá thư nặc danh, Nghĩa gây ảnh hưởng với chiến hữu Chủ tịch, với chiến hữu Định. Vậy có phải đúng Nghĩa là nguyên nhân của mọi sự rắc rối, và như thế có đúng không?". (tr.226)

- Ngày 23, Nguyễn Tường Bá đã nói câu chốt buổi họp: "Nếu chiến hữu Định tiếp tục nghe và tin theo chiến hữu Nghĩa thì vấn đề còn nhiều khó khăn lắm!". (tr. 228)

- Liễu không dẫn được, nói tiếp: "Tôi chưa hề làm gì để rung thang cả. Chiến hữu Chủ tịch đề cập đến vấn đề thay thế Tổng Vụ Trưởng, còn hải ngoại chưa hề báo quốc nội phải từ chức dù công việc không tiến triển. Không phải Nguyễn Nam viết lá thư gửi đi các nơi. Những người khác đã viết để Nguyễn Nam ký tên..." (tr.236)

- Hoàng Cơ Định (Phan Vụ Quang) vẫn giọng gay gắt: "Không nên buộc tội người vắng mặt. Nếu báo rằng không ai có quyền, chỉ là phân chia trách nhiệm thì Tổng vụ Trưởng có quyền gì giải nhiệm Vụ trưởng Nguyễn Đồng Sơn (Nghĩa). Tôi đề nghị mời chiến hữu Đồng Sơn tham dự phiên họp. Phải để Đồng Sơn có tiếng nói..." (tr.237)

Qua những mẫu sự kiện rải rác trên đây, nếu ráp nối lại, chúng ta có thể nhìn ra một phần của lời giải đáp về nhân vật Nguyễn Xuân Nghĩa và mối tương quan của đương sự đối với sự rạn vỡ của MT.

Cũng theo tài liệu đã dẫn, trang 252- 253, vào ngày 29 tháng 12 năm 1984, MT có hai buổi họp cùng ngày cùng giờ, một tại Nam Cali do ông Trần Minh Công triệu tập và một tại Bắc Cali do ông Hoàng Cơ Minh triệu tập. Trong khi mọi người tại Nam Cali đang tranh luận và mong muốn hai người có trách nhiệm lớn nhất là Hoàng Cơ Minh và Phạm Văn Liễu phải hòa giải với nhau, thì tại Bắc Cali ông Hoàng Cơ Minh tuyên bố cắt cử ông Nguyễn Kim vào chức vụ Tổng

Vụ Trưởng Tổng Vụ Hải Ngoại để thay thế ông Phạm Văn Liễu. Mọi người trong phiên họp tại Nam Cali đều ngỡ ngàng, thất vọng, đã bất ngờ đi đến một quyết nghị không nhìn nhận sự thay đổi mà ông Hoàng Cơ Minh vừa tuyên bố. Thế là MT bị rạn vỡ!

Nguyễn Xuân Nghĩa ngay sau đó được phục hồi chức Vụ trưởng Vụ Tuyên Vận đã bị ông Liễu giải nhiệm. Một thời gian sau, Nguyễn Xuân Nghĩa đảm nhiệm chức Vụ Trưởng Vụ Kế Hoạch của Tổng Vụ Hải Ngoại.

2/ Ngày Quốc Khánh

Một trong những kế hoạch tuyên vận trong thời gian Nguyễn Xuân Nghĩa làm Vụ trưởng Tuyên vận và Vụ Trưởng Kế hoạch là lấy ngày Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương làm ngày Quốc Khánh cho Việt Nam, kể từ năm 1986. Vấn đề này đã gây nên một cuộc tranh luận gay gắt tại hải ngoại trong một thời gian khá lâu. Để đạt mục tiêu, mỗi năm vào Ngày Quốc Khánh - GhiƠn Quốc Tổ, MT đã huy động các đoàn viên trên lãnh thổ Hoa Kỳ và thế giới, nếu có thể, thì tụ họp về địa điểm tổ chức, được luân phiên thay đổi tại các địa danh quan trọng khác nhau trên thế giới. Những năm đầu tiên, ngày Quốc Khánh được tổ chức rất rầm rộ, nhưng theo thời gian, ý niệm Quốc Khánh nằm trong ngày Giỗ Tổ Hùng Vương càng ngày càng phai pha trong lòng của đồng bào hải ngoại, một phần vì không hợp lý, một phần vì tâm lý của đồng bào cảm thấy như bị áp đặt, một phần nữa do ảnh hưởng từ những thất bại và tai tiếng khác của MT.

3/ Vụ MT kiện báo chí và Quỹ Công Lý

Theo tài liệu của ông Trần Cung Sơn, thì vụ

MT kiện báo chí diễn tiến như sau:

Vụ kiện bắt đầu từ năm 1991:

- Hoàng Cơ Định, Trần Xuân Ninh, Nguyễn Xuân Nghĩa kiện Nguyễn Thanh Hoàng, Lê Kính Dân, Lê Bằng Phong, Chu Tri Lục (tác giả ba bài báo đăng trên Văn Nghệ Tiền Phong), Cao Thế Dung.

- Hoàng Cơ Định kiện báo VNTP. Năm 1992: Hoàng Cơ Định, Trần

Xuân Ninh kiện Cao Thế Dung, Vũ Ngự Chiêu, nhà xuất bản Đa Nguyên, Văn Hóa, Quốc Dân Thời Báo (do Vũ Ngự Chiêu làm chủ nhiệm) Lý do kiện là bị đơn đã vu cáo phỉ báng bên nguyên đơn qua 3 bài báo và cuốn sách mà Cao Thế Dung là tác giả.

Tổng cộng có ba đơn thưa kiện khác nhau nhưng Tòa gom lại thành một vụ kiện để xét xử vào tháng 12 năm 1994. (sách MT Kiện Báo Chí, tr. 7).

Sau hai tuần xét xử, vụ kiện có kết quả như sau:

Đúng 3 giờ 15 phút chiều ngày 22 tháng 12 năm 1994, Bồi thẩm đoàn đưa phán quyết cho tòa công bố là: "không đủ yếu tố để cáo buộc bên bị đơn mạ lỵ", với tỉ lệ 11-1 phiếu. Như vậy bên nguyên đơn gồm Hoàng Cơ Định, Nguyễn Xuân Nghĩa và Trần Xuân Ninh đã không chứng minh được là bên kia gồm Cao Thế Dung, Nguyễn Thanh Hoàng và Vũ Ngự Chiêu mạ lỵ mình, và như thế số tiền bồi bồi thường 550 ngàn coi như không có và họ phải trả tất cả mọi án phí của Tòa. (tddd, tr. 121-122)

Cũng theo ông Trần Cung Sơn,

- "đây là một vụ xử dân sự (Hộ) Mặt Trận kiện tác giả Cao Thế Dung (về ba bài viết và một cuốn sách nói về MT) về tội mạ lỵ, nhưng khi đăng đường, nội vụ đã trở thành một vụ hình sự (Hình) liên quan tới giết người, khủng bố, lường gạt, trốn thuế..." (tddd, tr. 89)

- "Họ bị bên MT cáo buộc là đã viết báo, sách vu khống phỉ báng, nhưng họ đã phản công ngược lại, tố cáo MT bao nhiêu chuyện xấu. Nào là lường gạt đồng bào về vụ chiến khu không có thật ở Việt Nam. Lem nhem tiền bạc đóng góp, khủng bố đe dọa người cầm bút..." (tddd, tr.92)

- "Dư luận vẫn thắc mắc về một câu hỏi là tại sao MT lại lao đầu vào vụ kiện này để rồi bị phe bên kia báo chí phản công tố cáo những mặt xấu ê chề trước tòa và công luận người Việt hải ngoại. Nếu MT thắng kiện cũng chẳng vinh quang gì, mà thua thì càng tệ hơn. Có lẽ họ không ngờ tình hình như thế này, có thể họ kiêu ngạo vì có tiền và nhân sự trong tay. Có thể ban tham mưu cố vấn của MT không còn ai sáng suốt..." (tddd, tr. 126).

Sự thua kiện cũng gây bất lợi về mặt tâm lý đối với một số người đóng góp vào quỹ Công Lý. Quỹ Công Lý là quỹ xin tiền của công chúng để ủng hộ tài chánh cho vụ kiện do một nhóm "thân hữu" của MT đứng ra vận động. Phải nói thật, lúc MT bị thua kiện, hai tiếng Công Lý sao mà nghe nó mỉa mai, đầy giễu cợt và cũng cay đắng đến ê chề! Chưa bao giờ mà hai chữ Công Lý bị lạm dụng và bị lãng nhục đến như vậy! Cũng theo ông Trần Cung Sơn, thì "số tiền hai ba trăm ngàn đô la mà Mặt Trận đổ vào cuộc chơi kiện tụng này, hẳn là những đồng bạc chắt chiu đóng góp của đồng bào hải ngoại từ già tới trẻ hơn mười năm qua cho cái gọi là 'kháng chiến'. Sao họ lại có thể phung phí như vậy được nhỉ?"

Vì thế, điều thắc mắc quan trọng hơn hết, ai là người đã khởi xướng vụ kiện? Để rồi từ vụ kiện này mà các vấn đề có nhu cầu phải bảo mật, những điều mà MT không muốn tiết lộ đã bị phơi bày không bỏ sót một khía cạnh nào, kể cả cái chết của người lãnh đạo tổ chức là ông Hoàng Cơ Minh cũng bị đề cập tới trong lúc lấy lời khai của hai bên!

Bên cạnh vấn đề đó, ai là người đề nghị thành lập quỹ Công Lý để xin tiền? Nó làm cho người ta liên tưởng đến những đồng tiền của công ty phở Hòa: thế còn tiền lời của công ty phở Hòa đâu, sao không trích ra một ít để trang trải cho vụ kiện, mà phải đi xin tiền của công chúng cho có vẻ bề thế như thế? Một hiện tượng khác cũng cần phải nhắc lại ở đây, là sau khi nộp đơn kiện ít lâu, thì Nguyễn Xuân Nghĩa ra khỏi MT vì một lý do cá nhân. Cựu Thượng Nghị Sĩ Nguyễn Văn Chức lúc ấy có viết một bài về vấn đề này, trong đó có nói đại ý rằng, nhiệm vụ đã thi hành xong, thì đương sự ở lại MT làm gì nữa?

Thưa quý báo,

Chúng tôi đã trình bày một vài khía cạnh đáng lưu tâm, có liên quan đến vấn đề hy sinh của ông Hoàng Cơ Minh và các cánh quân Đông Tiến. Nếu chúng ta chịu khó phân tích cho rõ ràng, thì sẽ thấy lời cáo buộc của LS Hoàng Duy Hùng sẽ dẫn đến

những bài học có lợi cho đại cuộc nhiều hơn là có hại.

- Thứ nhất, đây là một bài học cho các tổ chức đấu tranh hiện nay, trong đó vấn đề nhân sự và tình báo cần phải được chú trọng đúng mức. Thủ đoạn xâm nhập phá hoại của VC cần phải được mổ xẻ và phơi bày qua kinh nghiệm đau đớn của MT. Mặc dù MT luôn luôn phủ nhận và làm ngơ, nhưng phân tích mổ xẻ vấn đề, là bổn phận của đồng bào, vì đây là chuyện đại cuộc, chuyện chung, chứ không phải là chuyện riêng tư của MT.

- Thứ hai, cũng là một bài học cho giới trẻ hiện nay đang nhập cuộc, đang Dấn Thân, đang Lên Đường. Nếu tuổi trẻ không rút tỉa kinh nghiệm của lớp người đi trước, không có sự suy nghĩ chín chắn và những phân định sáng suốt về những mảnh khoé xâm nhập xảo quyệt của VC, thì công cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền cho quê hương sẽ khó thành công.

- Thứ ba, hiện nay nhân vật Nguyễn Xuân Nghĩa đang cộng tác với đài Á Châu Tự Do, các thành phần đấu tranh chính trị nghĩ thế nào về hiện tượng này?

Trần trọng
Phan Kim Điện

Làng Văn trả lời ông Phan Kim Điện về vấn đề LS Hoàng Duy Hùng và Mặt Trận QGTNGPVN

Làng Văn nhận được bài góp ý kiến sau đây của độc-giả Phan Kim Điện, và cả 8 bài phản-bác ông Phan, của một số đoàn viên, hội-viên, thân-hữu MTQGTNGPVN, Liên Minh Việt-Nam Tự-Do, Hội Chuyên Gia VN, phổ-biến rộng-rãi qua hệ-thống diễn-dàn vi-thư (email forum). Với chủ-trương không để cuộc tranh-luận chính-trị trong hàng ngũ người Việt quốc-gia đi quá xa, tạo ra những hệ-quả xấu cho sự đoàn-kết tại các địa-phương và gây bất lợi cho đại cuộc, chúng tôi chỉ đăng bài của ông Phan

Kim Điện, và chỉ trả lời vào ba chính-đề mà ông Phan phản-bác:

1. "Mặt Trận (Quốc-gia Thống-nhất Giải-phóng Việt-nam) tại hải-ngoại góp nhiều công lớn trong việc chống lại các chiến-dịch tuyên-truyền, xâm-nhập của CS.

2. "Sự việc chưa công-bố sự hi-sinh của tướng Hoàng Cơ Minh là vấn-đề nội-bộ của Mặt Trận.

3. "Sự cáo-buộc của luật-sư Hoàng Duy Hùng không có lợi cho đại cuộc."

Về chính-đề 1, ông Phan lấy năm 1995 làm tiêu-mốc thời-gian và chỉ đồng ý với Làng Văn phân nửa. Ông Phan viết: "Từ khi thành-lập cho đến năm 1995, MTQGTNGPVN có góp công với đồng-bào trong việc chống lại các chiến-dịch tuyên-truyền, xâm-nhập bằng văn-hoá, văn-ngệ của CS. Tuy nhiên..."

Xin bàn vào phần "tuy nhiên" sau. Trước hết, chúng tôi để ý đến hai điều. Một là "Mặt Trận có góp công với đồng-bào", hai là "cho đến năm 1995."

Về chuyện "Mặt Trận có góp công" (trước 1995), ông Phan đã đồng ý, chúng tôi không có gì để bàn. Riêng về thời-diểm 1995, có thể là mấu chốt vấn-đề "thời góp công với đồng-bào."

Ông Phan nêu ra các dẫn cứ liên-quan đến thời-diểm 1995:

- Mặt Trận trao giải Văn-học nghệ-thuật cho Hà Sĩ Phu.

- Hội Chuyên-gia Việt-nam ra CD ROM về lịch-sử VN, và thu-hồi vì bị phê-bình sử-dụng tài-liệu của VC.

- Liên-minh Việt-nam Tự-do phổ-biến nhiều tài-liệu ca-tụng chủ-nghĩa Mác-Lê, Hồ Chí Minh trong chiến-dịch vận-dụng phản-kháng.

Ông Phan Kim Điện nhận-định rằng cả hai tổ-chức Liên-minh VNTD và Hội Chuyên-gia đều là tổ-chức ngoại-vi của Mặt Trận, và Mặt Trận phải chịu trách-nhiệm về hoạt-động của hai tổ-chức này.

Cho đến ngày Làng Văn lên khuôn, không thấy Liên-minh VNTD và Hội Chuyên-gia ra thông-cáo chính-thức về những điều ông Phan Kim Điện phê-bình, chỉ có hai người, một lên tiếng với tư-cách thành-viên của Liên-minh VNTD và một lên tiếng với

tư cách đoàn viên Mặt Trận QGTNGPVN. Nhận-dịnh “Liên-minh VNTD và Hội Chuyên-gia là tổ-chức ngoại-vi của Mặt Trận” đều đã được các tổ-chức liên-hệ hoặc chính-thức, hoặc gián-tiếp phủ-nhận từ nhiều năm trước.

Về các dẫn cứ “trao giải cho Hà Sĩ Phu”, “CD ROM lịch-sử VN” và “Liên-minh VNTD phổ-biến tài-liệu ca-tụng CS” cũng như liên-hệ “ngoại-vi” mà ông Phan Kim Điện nêu ra, chúng tôi xin trình-bày quan-điểm riêng, với tính-cách bàng-quan của một người không thuộc ba tổ-chức này.

Trên đại thể, trong cuộc chiến đấu giải thể chế độ cộng sản, chúng tôi không loại trừ một giải pháp khả thi nào, kể cả quân sự. Trong các giải-pháp này, “Vận dụng phản kháng” cũng là vũ khí, và phải được sử-dụng như một thứ vũ-khí. Phải coi là “vũ khí”, vì vũ khí không có lập trường, không có lòng trung, ai cầm nó trên tay, nó phục vụ người đó; ai khéo sử dụng thì khác chế được địch, không khéo sẽ tự cắt tay chân hay làm hại nhân sự bên mình!

“Vận dụng phản kháng” là một thứ vũ khí nguy hiểm, cực kỳ nguy hiểm. Phải nhìn rõ một điều hiển nhiên: món binh-khí gọi là “phản-kháng” ấy hiện nằm trong tay địch, tức CSVN, không phải trong tay ta.

Tôi hoàn toàn đồng ý với ông Phan Kim Điện là Hà-nội đang ráo riết chọn đào kép, dựng vở, diễn tuồng “phản-kháng” để khi núng thế, sẽ có ngay “lực lượng đối-lập” nhằm trình-diễn và được quốc-tế công-nhận. Đó là một việc tất yếu họ phải làm, và đã làm liên tục làm từ năm 1945 cho tới nay. Nhưng nói như vậy không có nghĩa là tất cả những khuôn mặt phản kháng hiện nay, đều hoàn-toàn thân-phục Trung-ương Đảng, rậm-rắp cúi đầu tuân lệnh Đảng, chỉ giả vờ chống Đảng để củng-cố Đảng. Trong số những khuôn mặt phản kháng do Hà-nội đưa ra, phải có ít nhất một “Boris Yeltsin” tiềm ẩn. Cờ tới tay, họ sẽ phát, và phát theo chiều có lợi nhất, trước hết cho bản thân họ, và sau đó cho quyền lực phe phái riêng. Chúng

tôi không gọi những người đó là “anh-hùng dân-tộc”, nhưng ít nhất, trên con đường họ đi, có thể dân sẽ ít khổ hơn, mầm tự-do dân-chủ có nhiều cơ-hội để phát-triển hơn. Đối-lập nào, dù là đối-lập cuối, cũng không nói xuôi theo Đảng. Càng “cuối”, họ càng cố-gắng phê-bình gay-gắt để ẩn thân, rửa tiếng. Meo mốc dân-chủ sẽ theo đó mà mọc ra, phát-triển nhanh hơn.

Một cách lạc-quan, tôi tin rằng Trần Độ làm tổng thống Việt-nam, đất nước sẽ “đỡ” hơn Lê Khả Phiêu. Hà Sĩ Phu, Nguyễn Thanh Giang làm tổng thống, sẽ “đỡ” hơn Trần Độ. Đoàn Viết Hoạt sẽ “đỡ” hơn hai ông Phu, Giang. Rồi sau này, lớp khác tấn lên, Phan Kim Điện chẳng hạn, mới có nhiều cơ-hội hơn để cầm quyền và kiện-toàn dân-chủ cho đất nước. Phải có những người đốt rừng, hạ cây, dọn gai, cày vỡ đợt đầu, bừa đất rồi mới có thể gieo hạt, chọn giống, làm mùa. Chúng ta không làm được chuyện ấy; nhưng chúng ta biết chấp-nhận lớp người làm chuyện ấy. Tự-do dân-chủ không giống như cây dừa thần, “bộp” một cái, dân-chúng ấm-no, thiên hạ thái-bình tức khắc; nó phải trải qua một tiến-trình hợp lý. Chặng đường trước mắt, đảng CSVN cần có Trần Độ, Nguyễn Thanh Giang. Chúng ta phải bám vào đó mà đánh. Nói theo Kim Dung, là “đầu chuyển tinh di”. Nói theo Việt Minh, là cướp súng giặc giết giặc. Nói theo Liên Minh VNTD, là “vận dụng phản kháng”. Nói theo Mặt Trận QGTNGPVN, là “khai dụng phản-kháng”. Cách nói có khác nhau, nhưng đó vẫn là gây ông đập lưng ông, biến giả thành thật, là vận-dụng chính-trị để chế địch. Nguyên-tắc là thế, tôi tin là mọi người đều đồng ý; nhưng đi vào áp-dụng, những điểm dị biệt mới nảy ra.

Tất nhiên là chúng ta không chỉ ngồi đó vỗ tay khen đời, tung-hô bất cứ hình-tượng nào hiện ra hay được ai đó dựng nên; và chờ họ vươn vai phá rừng cày đất hộ mình. Chúng ta phải tìm hiểu, chọn lựa, đến với họ, tìm cách gây ảnh hưởng vào công việc của họ. Cho dù họ nhận lệnh Đảng thật đấy, nhưng không phải vì thế mà họ luôn luôn thờ phượng, bám víu vào một chân-lý đã bị chứng-minh là sai-

lầm, khi chính họ, trong vai tuồng do Đảng giao-phó, đã quen miệng công-kích, phê-bình. Chắc chưa ai quên, trước khi trở thành tổng thống Nga, ông Boris Yeltsin là đương kim tổng-bí-thư đảng Cộng-sản Nga! Khi Đông Âu tan-rã, Liên-sô rung-rinh, Trung Cộng bị bao vây, cái ghế đang ngồi trở nên mục nát, kẻ ngu nhất cũng biết đi tìm cái ghế khác, chỗ dựa khác, phương thức khác. Sự chuyển-vị của các thế-lực sẽ tạo thêm cơ-hội để quần-chúng vùng lên, phá cũ, xây mới. Cái đó, chúng ta gọi là “cách-mạng.”

Khi vào việc, kỹ-thuật thực-hiện của chúng ta có thể trùng-hợp, có thể dị-biệt, nhưng không nên vì sự dị biệt ấy mà kết án những tổ-chức khác làm lợi cho địch.

Trong việc vận-dụng chính-trị, ngoài mục-đích địch-vận, còn là vấn-đề dân-vận, kiểu vận và ngoại-vận.

Liệu có một ai trong chúng ta dám nói với 78 triệu đồng-bào, trong đó có 2 triệu đảng viên và 1 triệu công-an cảnh-sát, bộ-đội, rằng: “không ai chống Đảng cả, những người chống Đảng chính do Đảng bày ra.”?

Thứ nhất, bảo “không ai chống Đảng cả” là sai. Hầu hết mọi người đều âm-thầm chống Đảng, kể cả đảng viên, kể cả công an bộ đội, xuất-phát từ khối đại-chúng bị đàn-áp và bóc-lột. Hãy cho dân-chúng thấy rằng người chống Đảng ngày càng nhiều. Hãy khuếch-dại những âm-thanh cuồng-nộ trong lòng đất nước, cho dù nó xuất-phát từ gánh hát chèo bên hàng hiên Bắc-bộ phủ. Những âm-thanh ấy khi đủ to, đủ rõ, được pha-trộn đúng cách, dấy lên liên-tục, đều khắp, sẽ có một khả-năng tác-động của một cơn lốc chính-trị đủ sức xô sập, san phẳng thành-trị tư-tướng chủ-nghĩa.

Thứ hai, trong số những người do Đảng bày ra, không phải không có những người nương sống qua sông, đợi gió phát cờ. Người đó là ai, chúng ta không vội võ đoán để làm hỏng kế hoạch, dựng nhằm hình tượng giả để khi hình tượng sụp đổ, quần-chúng lại thất-vọng. Hãy cẩn thận, hết sức cẩn-thận!

- Việc trao giải cho Hà Sĩ Phu:

Như trên đây đã bàn, chúng tôi cho rằng đó là một hành-động có tính-cách chiến-thuật, nhằm mục-đích tâm-lý-chiến, địch-vận, chiêu-hồi, nhằm gây rối-loạn trong hàng-ngũ đối phương. Có thể Mặt Trận đã không giải-thích đủ rõ cho quần-chúng ở hải-ngoại hiểu (hoặc không thể giải-thích rõ, để bảo-vệ hiệu-quả công-tác).

Nhiều tổ-chức khác ở hải-ngoại cũng đã sử-dụng tên tuổi các nhà trí-thức, phản-kháng ở quốc nội trong các thỉnh-nguyện-thư, dự-thảo nghị-quyết trình lên chính-phủ, Quốc-hội các nước tây-phương, trong cùng một mục-đích tương-tự: chứng-tỏ CSVN vi-phạm nhân-quyền, đàn-áp văn-nghe-sĩ và trí-thức. Đó là vận-dụng chính-trị.

- CD ROM lịch-sử Việt-nam của Hội Chuyên-gia:

Chúng tôi không được biết chuyện này. Tuy-nhiên nếu Hội Chuyên-gia phạm lỗi, thành-thực xin lỗi và thu-hồi sản-phẩm (không sai nhân-viên viết bài lăng-mạ, kiện-tụng những người chỉ-trích mình), mọi việc nên bỏ qua, để tự họ rút kinh-nghiệm.

- Liên-minh VNTD phổ-biến tài-liệu ca-tụng CS:

Trong thời-gian gần đây, Liên-minh VNTD trong khi phổ-biến ra hải-ngoại các bài viết phê-bình đảng CSVN trong nước, đã không cất bỏ những câu ca-ngợi chủ-nghĩa, xưng tụng Hồ Chí Minh. Chúng tôi đã một lần gửi vi-thư lưu ý Liên-minh.

Ông Phan Kim Điện hiểu rõ và phân-tích đúng về công-thức của một bài văn phản-kháng xuất-phát từ quốc-nội. Khi phổ-biến lại, nếu chúng ta không tiện cất, bắt buộc phải có phần bình-luận đi kèm. Không có bình-luận thì tốt nhất, đừng phổ-biến. Thông-tin trung-thực là ưu-điểm tuyệt-đối của người quốc-gia; nhưng phổ-biến một lời nói dối (ca-tụng chủ-nghĩa cộng-sản, tụng hô Hồ Chí Minh) mà không giải-thích, thì là đồng-lỏa với sự dối-trá đó.

Một cách công-bằng, tôi nghĩ rằng làm lỗi của Liên Minh VNTD trong việc này là do sơ-suất, không do chủ-trương. Công-chúng sẽ nhìn vào và phán-xét.

- Về vấn-đề "ngoại-vi":

Đảng-phái cách-mạng nào cũng phải tổ-chức các đoàn-thể ngoại-vi (hay thân-hữu). Đó là những tổ-chức quần-chúng, nhằm kết-hợp và đoàn-ngũ-hoá quần-chúng, những người hoặc vì tuổi-tác, phái-tính, gia-cảnh, quá-khứ, nghề-nghiệp không thể trực-tiếp tham-gia đảng-phái chính. Điều-lệ; nội-quy của các tổ-chức ngoại-vi (hay thân-hữu) uyển-chuyển hơn, nhẹ-nhàng hơn, thích-hợp với từng thành-phần xã-hội, nhắm tới những mục-tiêu ngắn hạn hơn, để đạt hơn. Ngay cả các tôn-giáo cũng có tổ-chức ngoại-vi: chùa có Gia-đình Phật-tử, ban Hộ-niệm; nhà thờ có Thiếu nhi Thánh thể, Thanh-sinh Công, v.v. Ngay cả một chương-trình phát-thanh về Việt-nam như *Giờ Văn-học nghệ-thuật Làng Văn* vẫn phải tổ-chức một nhóm thân-hữu, gọi là Hội "Bạn Đài".

Cho nên, nếu Mặt Trận hay một đảng-phái nào khác, tổ-chức thêm các hội cao-niên, thanh-thiếu-niên, phụ-nữ, trí-thức hay ngay cả "Hội cán-binh, cán-bộ CS ly-khai" hoạt-động ở vòng ngoài, là điều nên làm và phải làm.

Sự phủ-nhận liên-hệ của các tổ-chức ngoại-vi hoàn-toàn không cần-thiết, ngược lại còn tạo ra sự nghi kỵ (một sự thật vô hại như vậy mà vẫn chối!) vừa làm hạ thế giá của Hội chính (Hội này như thế nào mà bảo ai là ngoại vi, người ta cũng gạt phất đi?).

Trở lại với chính-đề 1: sau 1995, Mặt Trận có còn góp công chống lại các chiến-dịch tuyên-truyền, xâm-nhập của CS không? Câu trả lời của chúng tôi là "có", bằng tai nghe, mắt thấy, và qua những công-tác chung của cộng-đồng mà chúng tôi có dịp tham-gia, ở nhiều địa-phương khác nhau.

Chính-đề 2: "*Sự việc chưa công-bố sự hi-sinh của tướng Hoàng Cơ Minh là vấn-đề nội-bộ của Mặt Trận*"

Chúng tôi giữ vững quan-điểm của mình. Mặt Trận không phải là một chính-phủ. Quần-chúng không bầu ra và cũng không đóng thuế cho Mặt Trận như chúng ta phải nộp thuế cho chính-phủ sở tại hàng năm. Mọi sự

đóng-góp cho Mặt Trận, hay cho các tổ-chức đấu-tranh khác, hoàn-toàn có tính-cách tự nguyện, thấy phải thì giúp, thấy không phải thì không giúp, không ai bị cưỡng-bách.

Công-chúng khi góp tiền giúp-đỡ cho Quỹ Pháp-lý Làng Văn (trong vụ B-40) cũng vậy. Công-chúng góp tiền khi nhận thấy đó là việc chính-đáng, nhưng công-chúng không can-thiệp vào chiến-thuật chiến-lược của vụ kiện, bảo phải chọn luật-sư này bỏ luật-sư kia, bảo phải quyết-liệt đi tới hay chấp-nhận thương-thảo, phải cãi như thế này mà không cãi như thế kia, v.v.

Với Mặt Trận cũng vậy. Cho dù công-chúng góp cho Mặt Trận bao nhiêu tiền đi nữa, cũng không thể đòi hỏi Mặt Trận phải làm thế này hay làm thế khác. Điều duy nhất công-chúng đòi hỏi, là Mặt Trận phải theo đúng mục-tiêu tối hậu đã công-bố từ buổi đầu: giải-thể chế-độ CS, xây-dựng tự-do dân-chủ cho dân-tộc Việt-nam. Ngày nào Mặt Trận xóa bỏ mục-tiêu này, sẽ bị quần-chúng bỏ rơi. Nếu trên đường đi tới mục-tiêu, kỹ-thuật hành-động của Mặt Trận phù-hợp với nhu-cầu của quần-chúng, quần-chúng sẽ ủng-hộ mạnh-mẽ; ngược lại, sẽ bị quần-chúng lơ-là, hay giúp-đỡ vừa phải, chỉ giúp-đỡ trong những công-tác đoản kỳ, có lợi ngay trước mắt.

Về sự hi-sinh của tướng Hoàng Cơ Minh, trong thông-cáo chính-thức ngày 22.4.1999, Mặt Trận không còn phủ-nhận nữa, mà nói rõ: chờ chỉ-thị của Hội-đồng Kháng-chiến. Hội-đồng này cho phép công-bố hay không, vẫn là vấn-đề kỹ-thuật và là quyết-định nội-bộ của một tổ-chức đấu-tranh.

Chúng tôi vẫn cho rằng sự công-bố chính-thức về sự hi-sinh cũng như tổ-chức vinh-danh Phó Đề-đốc Hoàng Cơ Minh và các cánh quân Đông tiến, là điều cần-thiết, chẳng những không có hại mà hoàn-toàn có lợi cho Mặt Trận Quốc-gia Thống-nhất Giải-phóng Việt-nam và đại cuộc. Nhưng, đó chỉ là cái nhìn khách-quan của một người ngoài Mặt Trận. Có thể có những ràng-buộc phức-tạp bên trong, và đó vẫn là vấn-đề nội-bộ, người ngoài không nên dị-nghị.

Chính-đề 3: "*Sự cáo-buộc của*

luật-sư Hoàng Duy Hùng không có lợi cho đại cuộc."

Từ những luận-điểm trên, chúng tôi giữ vững quan-điểm rằng, mọi cuộc tranh-luận quá gay-gắt trong giai-đoạn hiện-tại sẽ gây thêm chia-rẽ, ảnh-hưởng tới sự đoàn-kết của quần-chúng. Trong nhiều tháng, người Việt quốc-gia chừng như tạm quên lòng kẻ thù trước mặt mà dốc sức vào cuộc phân bua phải trái với nhau.

Trên đường tranh-đấu, trong những hoàn-cảnh bó buộc, vì nhu-cầu của trận tiền, chúng ta không tránh khỏi những khuyết-điểm. Thấy khuyết-điểm của nhau thì chỉ bảo, giúp nhau tìm cách khắc-phục. Bên cạnh đó, hãy lo làm tốt lấy phần mình; thấy khuyết-điểm của người khác mà tự rút kinh-nghiệm, tránh cho tổ-chức của mình những khuyết-điểm tương-tự. Cùng một hướng tiến, cùng một mục-tiêu, người bạn của mình lưng-cùng, vương-vú, anh ta sẽ tới chậm; ta đi đúng hướng, đúng cách, ta sẽ tới trước.

Trận chiến khốc-liệt diễn ra trên liên mạng thông tin, và kéo đi từ địa-phương này sang địa-phương càng gây thêm sự phân hóa trong hàng ngũ người Việt quốc-gia và cộng-đồng tị-nạn. Anh Phạm Văn Thành nhận sứ mạng của bạn tù, cần công-bố những điều nên công-bố để mọi tổ-chức đấu-tranh cùng rút kinh-nghiệm, thì anh đã làm xong, mọi chuyện nên dừng lại ở đó. Tôi đã tiếp xúc với một số nhân sự của cả hai "bên", không "bên" nào quả-quyết "bên kia" là cộng-sản cả, như thế tại sao phải kéo dài sự xung-khắc làm tiêu hao sinh lực của mọi người, kể cả những người vô can?

Trong nhận-định, ông Phan cho rằng lời cáo-buộc của LS Hoàng Duy Hùng có lợi cho đại cuộc *nhều hơn* là có hại. Nói như vậy, ông Phan đã xác-định rằng sự cáo-buộc của LS Hùng vừa có lợi vừa có hại, nhưng theo ông lợi *nhều hơn* hại. Tuy ông Phan không đi vào chi-tiết, chỉ nhận-định khái-quát rằng nó "dẫn đến những bài học có lợi cho đại cuộc."

Từ ý-tưởng mà đó suy, cái lợi mà ông Phan nêu ra, tất cả mọi người đều được hưởng, kể cả Mặt Trận, nếu LS Hoàng Duy Hùng đứng ở cương-vị "đối-lập" hay "giám-sát" để cáo-buộc, và mục-dịch của anh là để giúp cho

đồng-đội của mình khá hơn. Tôi vẫn mong anh giữ đúng cương-vị đó và tự giới-hạn ở đó, tránh dẫn vấn-đề đi quá xa. Nếu anh làm được như vậy và Mặt Trận biết chấp-nhận "đối-lập" để rút ưu-khuyết-điểm từ mọi lời chỉ-trích, dù sai hay đúng, thì tất cả mọi người đều hưởng lợi, dù có cay-đắng, dù có bẽ-bàng, dù có bức-bội trong hiện-tại.

Chúng tôi có cảm-tình riêng với LS Hoàng Duy Hùng, một người trẻ có lòng, có chí, ít kinh-nghiệm. Mong rằng nội-vụ sẽ được anh (và Mặt Trận) thu gọn, kết-thúc.

Về phía đoàn viên và thân hữu của Mặt Trận, phần lớn các bài phổ biến trên hệ-thống liên mạng không giúp giải-quyết vấn-đề mà còn làm cho sự việc rối-rắm thêm. Nó để lại ấn-tượng là Mặt Trận chủ-trương đàn-áp một nhóm khác nhỏ hơn, yếu hơn, thay vì lắng nghe những tiếng nói đối-lập để rút kinh-nghiệm. Nếu thực sự vì Mặt Trận, các tác giả ấy không nên gây thêm tai tiếng cho Mặt Trận.

Trong phần kết-luận, ông Phan Kim Điện đưa ra một nhận-định và ba vấn-đề mới.

Ba vấn-đề mới ông Phan nêu ra ở cuối thư, là: vấn-đề cán-bộ VC xâm-nhập các tổ-chức đấu-tranh, về tinh-thần của giới trẻ và về việc ông Nguyễn Xuân Nghĩa sau khi ra khỏi Mặt Trận hiện đang làm việc cho Đài Á-châu tự-do.

Chúng tôi đi vấn tất từng điểm một:

Trước hết, chúng ta phải nắm vững một điều hiển-nhiên: không một tổ-chức đấu-tranh nào có khả-năng làm hại VC mà chúng không tìm cách xâm-nhập. Từ đó, VC cho cán-bộ xâm-nhập Mặt Trận là chuyện phải có. Nếu VC không xâm nhập Mặt Trận, đó mới chính là vấn đề! Thế nhưng, "xâm nhập" là một chuyện, "lũng đoạn" được hay không, lại là chuyện khác.

Thứ hai, nói về tinh-thần của tuổi trẻ dân thân, thế-hệ chúng ta phải hết sức thận-trọng để tránh cho con em khỏi ngõ-ngang. Phong-trào tuổi trẻ ở hải-ngoại, nhất là ở Nam Bắc Cali vừa bùng trong vụ Trần Trường, chưa kịp hun-đúc, đã chạm phải hai đợt mưa lạnh, đó là cuộc tranh-luận triền-miên

và gay-gắt diễn ra hiện nay giữa LS Hoàng Duy Hùng và đoàn-viên, thân hữu Mặt Trận; kể là vụ "đảo-chánh" ông Hồ Anh Tuấn ở Ủy Ban Bảo-vệ Chính-nghĩa quốc-gia.

Trong lời tòa-soạn đăng ở *Làng Văn* số 184, chúng tôi đã nêu lên sự quan-ngại đó và kêu-gọi mọi người chấm dứt cuộc tranh-luận. Một vụ cãi nhau trường-kỳ sẽ bôi đen tất cả, không còn ai thắng ai thua, ai đúng ai sai, ai phải ai trái, tất cả đều xám xám nhờ nhờ như nhau. Hậu-quả xám xịt ấy rất tai-hại cho đại cuộc, và nhất là cho tinh-thần giới trẻ.

Cuối cùng, về vấn-đề Nguyễn Xuân Nghĩa xâm-nhập đài Á-châu tự-do.

Thực ra, trước khi có Xuân Nghĩa về làm, đài này đã không hề làm điều gì lợi cho người Việt quốc-gia. Đây là đài Mỹ, ăn lương Mỹ và nói tiếng Việt theo ý Mỹ. Sau Mỹ, là tiếng nói của Việt Cộng, phổ-biến tin-tức của Thông-tấn-xã VC, của báo *Nhân-dân* và các báo của đảng trong nước. Nay có thêm Xuân Nghĩa về, tình-trạng cũ sẽ vẫn thế, còn có chỗ nào để tệ hơn thế được!

Nhưng khác với vấn-đề Mặt Trận, vụ đài Á-châu tự-do không phải là chuyện nội-bộ, ít nhất là đối với trên dưới một triệu người Mỹ gốc Việt, đi làm và đóng thuế hàng năm cho chính-phủ Mỹ. Chính-phủ dùng tiền thuế của dân để điều-hành Đài, chính-phủ có bốn-phận phải lắng nghe và giải-quyết những vấn-đề do những người nộp thuế nêu ra. Đây là vấn-đề ngay trong tầm tay ông Phan Kim Điện, LS Hoàng Duy Hùng, Mặt Trận QGTNGPVN và những người Việt quốc-gia khác.

Tóm lại, vẫn một ý như trước, chúng tôi ước-mong cuộc tranh-luận giữa LS Hoàng Duy Hùng và Mặt Trận kết-thúc. Tổ-chức và thân-hữu của LS Hùng ngưng các hoạt-động tấn-công Mặt Trận. Tổng Vụ Hải-Ngoại của Mặt Trận ra chỉ-thị nghiêm cấm đoàn-viên phản-công. "Hai bên" hãy coi nhau như một hình-thức đối-lập chính-trị, thay vì là kẻ thù. Chúng ta chỉ có một kẻ thù chung: Cộng-sản.

(Nguyễn Hữu Nghĩa)



LTS: Tất cả những chuyện cười trong mục "Cười Chết Bỏ" kỳ này, do bạn **Lê Văn Diễm** ở Thông-diệp-xanh (Đông Âu) kể thay Cả Cười một kỳ

Miền chè!

Xếp đã lớn tuổi mà chưa vợ. Tay thư ký hứa giới thiệu cho một cô rất khá và dẫn xếp đến nhà cô ta xem mặt. Sau khi chủ khách làm quen nhau, xếp rí tai chú thư ký:

- Đồ khi! Chân thì cà nhắc, mắt thì lác mà mày dám bảo là ...miền chè?

- Anh cứ nói to lên, nó điếc đặc có nghe được gì đâu!

Phần thưởng của bố

Nhà nọ có ba chú rể. Mẹ vợ muốn thử lòng các con rể. Trên đường về nhà có một cây cầu bắc qua con sông, khi đưa con rể cả đi làm về, bà mẹ vợ chờ sẵn bên cầu và nhảy đại xuống sông. Chú rể nhanh nhẹn lao xuống dòng nước vớt mẹ vợ lên. Bố vợ khen đời và thưởng cho chú một chiếc tivi.

Đến lượt chú rể thứ hai, mẹ vợ cũng làm như vậy và bố vợ thưởng cho chú một chiếc xe mô-tô.

Đến lượt thằng rể út, khi thấy mẹ vợ nhảy xuống sông, chú ta trầm ngâm đứng nhìn, cho đến khi bà ta chìm hẳn mới sực nhớ ra, chạy vội về nhà báo cho bố vợ.

Anh được bố vợ thưởng cho một chiếc xe hơi mới toanh.

Thời buổi khó khăn

Khách hỏi chủ nhà:

- Nay bác, tại sao con chó nhà bác

không vẫy đuôi sang hai bên mà cứ vẫy đuôi lên xuống?

- Thì cũng do hoàn cảnh mà bác, thời buổi khó-khăn, nhà tôi chật quá!

Đau tim

Sau khi mổ tim sống sót, bệnh nhân lại trúng số độc đắc 100 triệu mỹ-kim. Thân nhân không biết nên báo tin cách nào nên đến nhờ bác sĩ.

Bác sĩ suy nghĩ một lúc rồi đến gặp bệnh nhân, hỏi:

- Nay anh nếu anh trúng số 100 đô, anh sẽ làm gì?

Bệnh nhân:

- Tôi sẽ đi ăn phở rồi xem xi-nê!

Bác sĩ hỏi tiếp:

- Thế nếu anh trúng 10.000 đô, anh sẽ làm gì?

Bệnh nhân mỉm cười:

- Tôi sẽ đưa cả nhà đi Florida một tuần!

Bác sĩ lại hỏi:

- Thế nếu trúng 1 triệu đô, anh sẽ làm gì?

Bệnh nhân hơi suy nghĩ:

- Tôi sẽ mua một cái nhà đẹp, sắm một chiếc Mercedes đời mới và dẫn cả nhà đi Hạ-uy-di nghỉ mát hai tuần.

Đã tới phút quyết-định, bác-sĩ chậm-rãi hỏi:

- Nếu trúng độc đắc 100 triệu, anh sẽ làm gì?

Bệnh nhân suy nghĩ thật lâu, nhìn vợ con rồi cầm tay bác sĩ, giọng tha-thiết:

- Cái mạng tôi mà sống được là nhờ sự tận tâm và khéo tay của bác-sĩ. Nếu trúng độc đắc 100 triệu, tôi sẽ chia cho bác-sĩ phân nửa!

Chợt vị bác-sĩ lăn đùng ra, đứng tim và tắt thở!

Ưu-điểm thứ năm

Câu hỏi đặt ra trong một lớp sinh viên y khoa: "Hãy nêu ra năm ưu-điểm của sữa mẹ so với sữa bò, đối với trẻ sơ sinh?"

Một sinh viên trả lời:

1. Nhanh hơn, không qua trung gian nào.

2. Sạch sẽ hơn.

3. An toàn hơn, mèo không phá được.

4. Dễ sử dụng.

5. Bao bì đẹp.

Thần giao cách cảm

Thi vấn đáp môn thần giao cách cảm. Giáo sư hỏi:

- Hôm qua cậu làm gì mà trông như thiếu ngủ?

- Em có ngủ chứ, nhưng suốt đêm nằm mơ thấy đang trả bài cho thầy.

- Thảo nào tôi bị đau đầu cả đêm!

Mở ra, đóng lại

- Tại sao cô dâu mặc đồ trắng trong đám cưới?

- Vì màu trắng biểu hiện cho hạnh phúc mở ra!

- Thảo nào phần lớn các chú rể mặc đồ đen!

Khó quá!

Trong một phòng tuyển binh tại tỉnh Québec ở Canada, viên sĩ quan phụ trách cầm hồ-sơ ngó qua rồi hỏi một thanh niên:

- Cậu xin vào Hải-quân?

- Vâng!

- Biết bơi chứ?

- Ơ... không! Thế, Hải-quân Canada không có tàu bè gì sao?

Viên sĩ-quan gắt:

- Hải quân thì phải biết bơi thế thôi, có tàu hay không có tàu cũng thế!

Một thanh niên ở cuối phòng chột giờ tay:

- Tôi xin rút đơn!

Viên sĩ-quan hỏi:

- Anh cũng không biết bơi à?

Thanh-niên cãi:

- Biết chứ! Tôi bơi một cây! Nhưng vì... tôi xin vào Không-quân cơ!

Thông báo

Trong một cửa hiệu thực phẩm lớn, người ta nghe loa phát ra lời như sau: "Yêu cầu ai mất con chó bông,

hãy đến ngay quày thịt để nhận lại."

Thế ... thì chết!

Năm 1933, đại sứ Mỹ ở Sofia (Balgaria) đánh điện về nước báo tin: "*Hoàng hậu Geraldine sinh hạ một công chúa. Đã chúc mừng Thủ tướng*".

Đã thế còn gáy!

Cô giáo dạy học trò lớp vỡ lòng tập làm văn bằng miệng, nhân lúc có thanh-tra đến khám lớp: "Hãy tả cảnh buổi sáng sớm".

Cả lớp yên lặng nghĩ bài.

Một lúc khá lâu sau, một cô học trò nhỏ đứng lên:

- Thưa cô! Em xin phát biểu.

- Nào, em nói đi!

- Thưa cô! Buổi sáng bố em bắt em ra ngoài sân tập thể dục. Em nhìn thấy ông mặt trời hiện ra. Em thấy một con gà trống đuổi theo một con gà mái.

- Thế rồi sao? Cô giáo hỏi.

- Thế rồi thì con gà trống bắt con gà mái cõng nó đi chơi!

Cô giáo ngắt ngang:

- Thôi!

- Vâng, em cũng bảo nó thôi nhưng nó vẫn không thôi!

Cô giáo chau mày:

- Im!

- Nó không im ngay lại còn gáy: ò ó o!

Thơ ...dê

*Tái dê chắm với tương gừng
Ăn xong nó cũng phùng phùng
như... dê*

*Vợ cười sung sướng hả hê
Mình ơi mai lại ...tái dê tương
gừng!*

Lời bình (của Kim Thánh Thán):
Chồng ăn mà vợ hả hê! Sự này chỉ có
...tái dê tương gừng!

Dốt quá!

Hiệu trưởng gọi tùy phái vào văn

phòng, trách:

- Tôi đã bảo anh viết một tấm bảng để trước cổng đề là: "*Cấm trâu bò vào cổng*", tại sao bò vào đây trong sân trường vậy?

Viên tùy-phái:

- Dạ, tôi làm theo đúng lệnh rồi, nhưng có con nào nó chịu đọc đâu!?

Sinh hoạt

Một chị cán bộ hội phụ nữ rất sành dùng từ "sinh hoạt". Có lần, đoàn công tác trên thành phố xuống làm việc với huyện. Khi xong việc, chị này được phân công mời đoàn ở lại ăn cơm trưa.

Xoa hai tay vào nhau, chị bảo:

- Mời các anh, các chị bớt chút thời gian vàng ngọc ở lại sinh hoạt trưa với chúng em. Gọi là cây nhà lá vườn ấy mà!

Khi cơm nước dọn ra, chị nói:

- Mời các anh lãnh đạo thành phố và các chị nhà báo sinh hoạt ở trên giường, còn các anh lãnh đạo huyện và chúng em sinh hoạt dưới đất.

Biển cấm

Sau khi lên thành phố tham quan một tuần, anh cán bộ văn hoá thông tin xã về báo cáo:

- Ở trên đó, cấm hút thuốc thì người ta vẽ điều thuốc bị gạch chéo; cấm bóp còi thì người ta vẽ cái còi bị gạch chéo. Ta cứ thế mà phát-huy sáng-kiến. Kỳ này vận-động sinh đẻ có kế-hoạch, các anh biết phải vẽ cái gì rồi chứ?

Ngoan ngoãn

- Con gái tôi đã thú nhận rằng nó sẽ lấy anh làm chồng. Vậy anh đã quyết định ngày cưới chưa?

- Thưa cha, vấn đề đó con dành cho con gái của cha quyết-định!

- Thế hôn lễ tổ-chức theo nghi thức nhà thờ hay bên lương?

- Thưa cha, điều đó con xin dành quyền quyết-định cho mẹ của vợ con ạ!

- Thế các con sẽ sống bằng gì?

- Thưa cha, điều này chúng con xin dành quyền quyết-định cho cha ạ!

Rộng rãi

- Anh xem, áo khoác của em đã quá cũ, cũ đến mức ngay cả cúc của nó cũng mòn hết cả. Mỗi khi mặc nó, em ngượng lắm!

- Không sao, mai anh sẽ mua cho em...

- Anh mua áo khoác mới cho em!?

- Không, mua cúc mới!

Chính vì thế!

Nàng:

- Cưng đi xa, em buồn lắm!

Chàng:

- Đừng buồn! Anh sẽ về sớm hơn em tưởng!

Nàng:

- Vâng, chính vì thế...

Sinh mấy?

Đương kim Bộ trưởng Y tế của Mã-lai, ông Datuk Chua Jui Meng, có tài kể chuyện cười. Trong các bài diễn văn hoặc nói chuyện với nhiều loại cử tọa, ông hay chêm vài ba mẩu chuyện cười ý nhị. Mới đây, trong cuộc hội thảo về sinh-sản, ông kể chuyện:

"Trong quán nhậu, hai ông thần men nói chuyện về sinh nở. Một người nói:

- Vợ mình mới sinh ba.

- Mừng cho cậu.

- Nhưng mình băn khoăn không hiểu vợ sinh ba có phải vì đã đọc cuốn *Ba chàng ngự lâm pháo thủ* lúc có thai chăng?

Anh kia trả lời:

- Có thể lắm chứ!

Và anh giật bắn người, nói tiếp:

- Chết rồi! Tớ phải chạy về nhà ngay!

- Sao vội thế?

- Không vội sao được! Bà vợ bầu của tớ đang nghiền-ngẫm cuốn *Sự ra đời của một dân tộc*!"

SÁCH MỖI VỀ

Bổ-túc Thư-Mục 1999 (in trên Làng Văn 174)

40 năm nói láo
Phiếm văn, Vũ Bằng
US\$7.50 - CA\$12.00

**2000 ngày đêm
trấn thủ Củ Chi**
tập 7,
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Ánh mắt
Truyện ngắn,
Trương Anh Thụy
US\$12.00 - CA\$19.00

Bách khoa gia đình
Chu Xuân Giáo
US\$15.00 - CA\$24.00

Bên lề cuộc chiến
Truyện dài,
Ngô Đình Chương
US\$12.00 - CA\$19.00

**Bí-quyết bói bài
theo khoa-học**
Bói toán, Lê Đăng
US\$6.00 - CA\$10.00

Bích huyết kim thoa
Kiếm hiệp (6 cuốn)
Kim Đồng, Trần Ngọc
US\$ 63.00 - CA\$100.00

Bút khảo về xuân
Tập văn, Lê Văn Lân
Tập I:
US\$18.0-CA\$28.5
Tập II:
US\$13.0-CA\$20.5

**Cái dưng của thánh
nhân**
Thu Giang Ng. Duy Cẩn
US\$7.00 - CA\$11.00

Căn nhà búp bê
Truyện Na Uy của Ibsen
Bách Liên Trương Kim
Anh dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Câu chuyện của Rampa
Sách tâm linh
Lobsang Rampa,
Trần Việt Anh Thi dịch
US\$15.00 - CA\$24.00

Chân mang giày số 6
Truyện ngắn, Song Thao
US\$10.00 - CA\$16.00

Chiến tranh và tình yêu
Truyện ngắn
Trần Ngọc Toàn
US\$10.00 - CA\$16.00

Chuyện đường rừng
Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
US\$25.00 - CA\$39.00

**Con gái người gác đèn
biển**
Truyện ngắn Nguyễn Nhi
US\$15.00 - CA\$24.00

Cô Rơm
Truyện ngắn Trần M. Tú
US\$12.00 - CA\$19.00

Cõi thơ Khánh Hà
Thơ, Khánh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Công giáo chính sử
Tài liệu Tôn giáo,
Trần Chung Ngọc
US\$18.00 - CA\$28.50

Cùng nhau trôi nổi
Hồi ký,
Phạm thị Quang Ninh
US\$12.00 - CA\$19.00

Dấu chân xuôi ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$25.00

Dưới bóng từ bi
Hồi ký của 1 người Nga
trên đường đi tìm Phật
pháp - Thiện Xuân
US\$11.00 - CA\$17.50

Dưỡng sinh y đạo
Hoài Vân Tử
US\$13.00 - CA\$20.40

**Dường như ta ngại thối
lời yêu em**
Thơ, Nguyễn Đăng Tuấn
US\$10.00 - CA\$16.00

Đào thoát
Truyện ngắn Ngự Thuyết
US\$13.00 - CA\$20.50

Đại diện toàn bộ
Bói toán, Lê Văn Nhân
US\$7.00 - CA\$11.00

Đại diện toán số
Bói toán, Lê Văn Nhân
US\$8.00 - CA\$12.50

**Để có một tâm linh
lành lặn**
Tâm linh
Trần Việt An Cựu
US\$16.00 - CA\$25.00

Để hiểu đàn ông đàn bà
Kiến-thức phổ-thông,
Trần Việt Dương Đại
US\$16.00 - CA\$25.00

Đi Tây
Truyện dài XHCN,
Ngọc-Nga
US\$13.00 - CA\$20.50

**Đoạn đường Hốt Tất
Liệt**
Truyện ngắn
Lâm Chương
US\$10.00 - CA\$16.00

Đường mây
Thơ, Phan Long Yên
US\$10.00 - CA\$16.00

Đồng bạc để nái
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$12.00 - CA\$19.00

**Giải đoạn mới
trên chiến trường cũ**
Nhận-định thời-sự,
chính-trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$16.00

**Giải thoại vui tiếng Anh
Mỹ**
L. Hill, Kim Tiến
US\$10.00 - CA\$16.00

**Giải-thích hiện-tượng-
học về kinh Dịch**
Trần Công Tiến
US\$20.00 - CA\$32.00

Giang hồ thập ác
Kiếm hiệp (5 cuốn)
Nam Kinh Thạch,
Thương Lan
US\$52.00 - CA\$83.00

Giấc mơ xưa
Truyện ngắn
Trần Thị Nhật Hưng
US\$10.00 - CA\$16.00

Gió biếc
Truyện ngắn Lê Minh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Hải âu phi xứ
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, Liêu Quốc
Nhĩ
US\$10.00 - CA\$16.00

**Hãy dành cho nhau một
chút nhớ**
Truyện ngắn
Dương Thị Vành Khuyên
US\$12.00 - CA\$19.00

Hiệp khách hành
Kiếm hiệp (4 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang
Nhạn
US\$42.00 - CA\$67.00

Hoa hương dương
Truyện dài, Xuân Tước
US\$15.00 - CA\$24.00

**Hồ Chí Minh tại Trung
quốc**
Tài liệu,
Tường Vĩnh Kính
Thượng Huyền
US\$18.00 - CA\$28.50

Học tiếng Quảng-đông
Sách và băng, Lưu Khôn
US\$18.00 - CA\$28.50

Hồi ký viết trên gác bút
Nguyễn Thụy Long
US\$13.00 - CA\$20.50

**Khai quật kho tàng cổ
sử Hùng Việt**
Biên khảo
Nguyễn Xuân Quang
US\$30.00 - CA\$48.00

Khổng Minh thần toán
Bói toán, Trần Đại Bình
US\$12.00 - CA\$19.00

**Khảo cứu chiêm tinh lý
số**
Bói toán
Viên Tài Hà Tấn Phát
US\$10.00 - CA\$16.00

**Làm sao
giữ tình-yêu của chồng**
Kiến-thức phổ-thông,
E. Kauffman, Nguyễn
Hiển Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Luyện lý-trí
Kiến-thức phổ-thông,
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$11.00

Mặc niệm chiến tranh
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$19.00

Mây mù thế kỷ
Nhận định chính trị,
Bùi Tín
US\$18.00 - CA\$28.50

Mặt trời và bóng đêm
Tiểu thuyết xã hội đen
Tống Minh Long Quân
US\$16.00 - CA\$25.50

Miêng
Truyện ngắn
Nguyễn Thị Xuân Sương
US\$12.00 - CA\$19.00

Một dây trâm
Truyện ngắn,
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 - CA\$16.00

Một đoá sen hồng (CD)
Ca khúc Phật giáo,
Trọng Nghĩa, Mộng Lan
US\$7.00 - CA\$11.00

Mưa vẫn còn rơi
Truyện ngắn
Phượng Khánh
US\$14.00 - CA\$22.00

Mưu trí đàn bà
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Nghệ thuật làm vợ
Trần Thị Mộng Xuân
US\$10.00 - CA\$16.00

Ngổ trúc
Truyện dài,
Minh Đức Hoài Trinh
US\$15.00 - CA\$24.00

Người chết vẫn sống
Sách tâm linh Shermann
Thích Tâm Quang dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Người về
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, Tử Vi Lang
US\$8.00 - CA\$12.50

Người Trung quốc xấu xí
Tập văn, Bá Dương
Nguyễn Hồi Thủ dịch
US\$15.00 - CA\$24.00

Nhạc lý căn bản
Lan Đài
US\$10.00 - CA\$16.00

Như một vết chim bay
Truyện ngắn Hoàng Nga
US\$12.00 - CA\$19.00

Những bài văn sử
Biên khảo,
Tạ Chí Đại Trường
US\$10.00 - CA\$16.00

Những bậc thầy của tôi
Kỷ sự, Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00

Những câu chuyện Việt sử, II
Trần Gia Phụng
US\$18.00 - CA\$28.50

Những đoá hoa thiền
Truyện thiền, Tiêu Vũ
Đồng, Dương Đình Hưng
US\$10.00 - CA\$16.00

Những hạt đậu biết nhảy
Truyện ngắn Phật học
Lâm Thanh Huyền,
Phạm Huy dịch
US\$13.00 - CA\$20.00

Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm
Tài liệu, Vĩnh Phúc
US\$22.00 - CA\$35.00

Những ngày cuối cùng của Đệ I Cộng-hoà Việt-nam
Nhận định,
Ngô Đình Châu
US\$12.00 - CA\$19.00

Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm
Hoàng Ngọc Thành -
Thân Thị Nhân Đức
US\$25.00 - CA\$40.00

Những món ăn quê hương
Dạy nấu ăn, Quốc Việt
US\$13.00 - CA\$20.50

Nói chuyện Tiểu Ngạo Giang-Hồ
Thời-đàm
Phạm Khắc Trung
US\$12.00 - CA\$18.00

Nửa chừng xuân
Truyện dài, Khái Hưng
US\$9.00 - CA\$14.00

Quê nhà 40 năm trở lại
Ký, Phan Lạc Tiếp
US\$15.00 - CA\$24.00

Quỷ ma và học trò
Tập văn, Huỳnh Văn
Phú
US\$12.00 - CA\$19.00

Phát súng ân-tình
Truyện dài
(7 cuốn)
Trường sơn Lê Xuân Nhị
US\$130.00 - CA\$200.00

Sao Chúa mãi im
Truyện dài Nhật bản
E. Shusaku
Mặc Tĩnh dịch
US\$20.00 - CA\$31.00

Sau bức màn tre
Biếm văn,
Mỗ Làng Văn
US\$8.00 - CA\$12.50

Sống theo sở thích để sống lâu
Sách học làm người
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Tâm lý ái tình
Phạm Cao Tùng
US\$8.00 - CA\$12.50

Tâm xa cũ bán hiệu quả
Truyện ngắn
Thảo Trường
US\$10.00 - CA\$16.00

Theo chân những tiếng hát
Tập văn, Hồ Trường An
US\$20.00 - CA\$32.00

Thiên đường nhẹ
Truyện ngắn, Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00]

Thiên nga giữa cõi người
Truyện ngắn
Tâm Thanh
US\$10.00 - CA\$16.00

Thung lũng tử hình
Truyện dài
Lê Đình Cường
US\$15.00 - CA\$24.00

Thuyền nhân không mộ
Truyện dài,
Kiều Thanh Thi
US\$12.00 - CA\$19.00

Tình trên cánh gió
Truyện dài,
Phan Đình Minh &
Xuân Vũ
US\$18.00 - CA\$28.50

Trái tim thiền tập
Sách tâm linh Salzberg
Nguyễn Duy Nhiên
US\$16.50 - CA\$26.00

Trong mê cung
Truyện ngắn,
Nguyễn Trung Hối
US\$13.00 - CA\$20.00

Truyện cười dân gian
Dạng Việt Thủy
US\$12.00 - CA\$19.00

Tuyển tập Bình Nguyên Lộc - Truyện ngắn
US\$20.00 - CA\$32.00

Tương tư thảo
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US\$12.00 - CA\$19.00

Tử vi nghiệm lý - Lý mệnh học
Bói toán, Thiên Lương
US\$8.00 - CA\$12.50

Văn học Miền Nam I, II, III
Truyện ngắn của nhiều
tác giả, Võ Phiến sưu-
tập và nhận-xét
Giá mỗi tập:
US\$18.00 - CA\$28.00

Văn phạm Anh văn
Trần Văn Điền
(bộ mới 1999)
US\$20.00 - CA\$32.00

VN một thế kỷ qua
Nhận định,
Nguyễn Tường Bách
US\$16.00 - CA\$25.50

Viết và đọc
Tiểu-luận Trần Hữu Thực
US\$13.0 - CA\$20.5

**Độc-giả dài hạn Làng Văn
được bớt như thường-lệ
khi mua sách ghi trong khu
"Sách Mới Về"**

Liên-lạc:

**LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada**

**Mỗi gia-đình tị-nạn,
một tủ sách Việt-nam**

Dọn kho: "Sales! Sales!"

Lưu ý: Giá sách in ở trang "Sales" này đã được bớt từ 50% trở lên, không bớt thêm cho độc-giả dài hạn hoặc "phiếu giảm giá"
HẠN CHÓT: 31.12.1999 / THU-TỪ, CHI-PHIẾU XIN ĐỀ VÀ GỬI VỀ: LÀNG VĂN

TRUYỆN NGẮN:

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập
US\$6.00 - CA\$7.00

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US\$5.00 - CA\$6.00

Chuông đêm
Ngô Nguyên Dũng
US\$5.00 - CA\$6.00

Cối kỷ ức trắng xanh
Hồ Trường An
US\$6.00 - CA\$7.00

Cơn mưa đầu mùa
Diệu Tần
US\$5.00 - CA\$6.00

Đêm xanh huyền hoặc
Hồ Trường An
US\$7.00 - CA\$9.00

Đôi lá khô
Nguyễn Tư
US\$5.00 - CA\$6.00

Gả thiệp về vườn
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Gia đình Cún
Ngô Nguyên Dũng
US\$6.00 - CA\$7.00

Mùa thu cuối cùng
Hoàng Chính
US\$5.00 - CA\$6.00

Người lính không vũ-khí
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$6.00 - CA\$7.00

Người về
Diệu Tâm
US\$6.00 - CA\$7.00

Nước mình nước Mỹ
Ngô Du Trung
US\$5.00 - CA\$6.00

Quê hương trong ngăn lậ
Thanh Phương
US\$5.00 - CA\$6.00

Tạp chủng
Hồ Trường An
US\$7.00 - CA\$9.00

Tha hương
Truyện ngắn Ng.Du Trung
US\$5.00 - CA\$6.00

Thơ văn trên đất tuyết
Nhiều tác giả Văn Bút
US\$6.00 - CA\$7.00

Tiếng núi
Ngô Nguyên Dũng
US\$7.00 - CA\$9.00

Trong cơn vật vã
Nhiều tác giả Văn Bút
US\$8.00 - CA\$11.00

Trông với quê cũ, miền Trung
US\$6.00 - CA\$7.00

Trước bến Văn Lâu
Việt Phương
US\$5.00 - CA\$6.00

Tuyển tập truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 92
US\$6.00 - CA\$7.00

15 Truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 90
US\$7.00 - CA\$9.00

Xóm cũ
Phạm Thăng
US\$6.00 - CA\$7.00

Xuôi dòng Cửu Long
Phạm Thăng
US\$5.00 - CA\$6.00

Văn Xã I - chủ-đề Xuân
Nhiều tác giả
US\$3.00 - CA\$3.00

Văn Xã III: 14 năm văn học hải ngoại
US\$3.00 - CA\$3.00

Vĩnh biệt tình em
Truyện ngắn, Bùi Tĩnh
US\$5.00 - CA\$6.00

TRUYỆN DÀI:

Câu chuyện của một dân tộc
Nguyễn Hồng Hoà
US\$5.00 - CA\$6.00

Bạn văn
Truyện dài Mai Kim Ngọc
US\$5.00 - CA\$6.00

Đêm
Ngô Nguyên Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Đức Giáo-hoàng Gioan Phaolo II và những trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US\$6.00 - CA\$7.00

Những sợi sắc không
Truyện dài, Túy Hồng
US\$7.00 - CA\$9.00

Bãi gió cồn trắng
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Ngát hương mật ong
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Thạch Kiếm
(kiếm đạo, bộ 4 cuốn)
Tự Tĩnh
US\$30.00 - CA\$40.00

TẬP BÚT, BIẾM VĂN:

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US\$6.00 - CA\$7.00

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn, Sắc Không
US\$6.00 - CA\$7.00

Đầu làng cuối xóm
Biếm-văn, Mỗ Làng Văn
US\$5.00 - CA\$6.00

Ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$5.00 - CA\$6.00

Phù Tang tạp lục
Tạp ký, Vi An
US\$5.00 - CA\$6.00

Quê hương lưu đầy
Đào Trường Phúc
US\$3.00 CA\$4.00

Tại ngục vịnh Kiều
Phiếm, Hoàng Hải Thủy
US\$6.00 - CA\$7.00

Vui buồn nghề nghiệp
Phạm Thăng, An Khê, Huyền Vũ, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Thanh Đạm...
US\$8.00 - CA\$10.00

TRUYỆN DỊCH:

Món quà cưới (Canada)
Truyện ngắn, Hồng Huy
US\$5.00 CA\$6.00

Bản đàn thôn dã
A. Gide - Mai Kim Ngọc
US\$3.00 - CA\$4.00

BIÊN KHẢO, NHẬN-ĐỊNH:

Dọn đường về nước
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$12.00

Hương sắc quê mình
Biên-khảo, Lãng Nhân
US\$9.00 - CA\$12.00

Kỷ yếu Văn Bút VNHN

Nhiều tác-giả
US\$5.00 - CA\$6.00

Sự muộn năm cũ
Trần Văn Tích
US\$7.00 - CA\$9.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh

Đào Trường Phúc
US\$7.00 - CA\$9.00

Từ Khám Lớn đến Côn Đảo - Hồi ký, An Khê
US\$6.00 - CA\$7.00

LINH TINH:

Cỏ bông
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$6.00 - CA\$8.00

Cuộc chiến
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$6.00 - CA\$8.00

Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay
Thơ Đắc Trung
US\$3.00 - CA\$4.00

Linh hồn viễn xứ
Thơ Đắc Trung
US\$3.00 - CA\$4.00

Hồng trần
Thơ Cung Vũ
US\$4.00 - CA\$5.00

Nguyệt bạch
Thơ Cung Vũ
US\$5.00 - CA\$6.00

Rụng trái sầu non
Thơ Trần Huy Phương
US\$3.00 - CA\$4.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US\$4.00 - CA\$5.00

Thơ Tagore
Đỗ Khánh Hoan dịch
US\$5.00 - CA\$6.00

Tóc em dài em cài bông hoa lý
Thơ Lâm Hảo Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Trên những ngậm ngùi
Thơ Việt Phương
US\$4.00 - CA\$5.00

Trở về
Thơ Kha Huyền
US\$3.00 CA\$4.00

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

Báo gửi trong Canada: - một năm 24 số: CA\$105 gia-kim
- hai năm 48 số: CA\$180 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ

đường bộ: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)
- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$140 mỹ-kim (CA\$230 gia-kim)

Các nước khác:

đường thủy: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)
- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)
hàng-không: - một năm 24 số: US\$160 mỹ-kim (CA\$265)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng chi-phiếu/tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh: đường thủy 70 bảng / hàng-không 100 bảng
Đan-mạch: đường thủy 800 krone / hàng không 1100 krone
Đức: đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-mã
Hòa-lan: đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden
Na-uy: đường thủy 900 krone / hàng-không 1200 krone
Nhật-bản: đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen
Pháp: đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan
Úc: đường hàng-không 200 úc kim (130 mỹ-kim)

Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque) bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu bằng tiền Mỹ (money-order, mua tại nhà băng) hoặc bưu-phiếu bằng tiền Canada (postal money-order, mua tại bưu-điện).

Độc-giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương, để trả cho các văn-phòng đại-diện sau đây:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bồi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

Ngô Minh Hằng (NJ); Tăng Sở Dương (Hương-cảng); Nguyễn Thị Hai (Edmonton);

Quý ông Chu Tấn, Võ Tử Đan, San Jose: Đã nhận được đầy đủ tài liệu, hình ảnh rất sớm, thành thực đa tạ quý ông. Kính.

BS Nguyễn Gia Tiến, Thụy Sĩ: Đã nhận được đĩa và bài, đọc được cả, sẽ phổ-biến. Kính.

Anh Thái Nam, Thái Lan: Sẽ tiếp tục gửi báo cho anh và đồng bào bị IDC Thái giam cầm bên đó. Đã chuyển thư đi theo yêu cầu của anh. Chúc khỏe mạnh và may mắn.

Anh Trần Viết Hoài Mỹ, Cali: "Bìa sách có mấy chữ mà sai từm lum" là lỗi của ông mập. Đã "khiến trách" (và bị gắt lại, chuyện khác).

Sẽ đổi địa chỉ cho anh. Sao dời nhà lắm thế?

Ông Phiêu Linh Tử, Hoa Kỳ: Ông mập đọc hết mười bài thơ tình của ông, xong bảo: "Đại quá, nghịch với cảnh hồng, chỉ tội nghiệp mấy ngón tay!" Xin tiếp tục! Không

thành công cũng thành ...thơ! Chẳng đi đâu mà thiệt!

Việt Phương, Texas: Nhận được cái tranh. Sao lâu quá, không nghe báo tin vui? Thân.

Người H.O Già, Seattle: NH không đồng ý với ý tưởng và lối ví von vụng về của AET 520, nhưng nghĩ rằng lỗi làm đó là do trình độ lý luận, hơn là dụng tâm bôi nhọ người Việt quốc gia. Nếu tác giả nhận lỗi, chỉ nên gờ cao đánh sế! Kính.

Tôn Nữ, Hoa kỳ: Cảm ơn đã có lòng, để ý chăm sóc mọi điều. Hình ảnh đã có đủ. Chúc bạn đi chơi vui vẻ.

Anh Tăng Sở Dương, Hương cảng: báo gửi sang bị trả về, Bưu Điện ghi chú "đóng cửa", "đã dọn đi"; trong khi thư anh cho biết "vẫn nhận báo đều." Hi vọng chỉ là "tai nạn" bất thường. Vẫn tiếp tục gửi cho anh về địa chỉ cũ.

Hai bức ảnh mới, "chưa được". Anh yêu cầu giải thích "chưa được" ở điểm nào, NH xin cầu viện ông bếp, người chọn ảnh, và chép lại lời mao tôn cương như sau:

"Tấm hoa dâu bụi, không có điểm nổi về bố cục, chủ đề; không nhằm diễn tả một ý nào cả: nắng? gió? tuổi xuân? mùa xuân? nóng? lạnh? ảnh cách trí?

Tấm chụp hoa súng, màu sắc chết, bố cục rối. Với tấm đó, nên chú trọng ánh sáng, chụp gần lại, mở khẩu độ tối đa để loại bớt chi tiết hậu cảnh. Quan trọng nhất: phải dọn rác! Xua đám bọt trắng đi chỗ khác để dòng nước trông đỡ đục, bẩn."

Ông Cao Chánh Cường, Texas: Chúc mừng ông ông đã thắng vụ kiện phỉ báng, được bồi thường thỏa đáng và được các bị cáo khác điều đình, xin lỗi. Chúc ông sinh hoạt bình thường trở lại, vững lòng trên con đường đấu tranh giải trừ cộng sản. Kính.

Vinh Đặng, Portland: Mừng cháu lấy lại được tự do. Cô vẫn gửi báo vào nhà tù cho các cháu khác. Chúc cháu sớm có việc làm mới, và tránh những vụ phạm pháp.

Anh P. Đan Hà, Úc: Rất vui đón anh, Tâm và anh chị NVT sang chơi (sau lễ Giáng sinh?). Cảm ơn lời chúc lành của anh.

Chị Huỳnh Thị Kim Cúc, Việt nam: Đã nhận được thư và ảnh các búp bê mẫu. Sẽ để ý giùm chị. Chúc mọi việc thành công.

Vân Nương đại tỷ, Pháp: Đã nhận được chi phiếu, xin đa tạ. Cảm ơn đại tỷ về lời khuyên ân cần trong sự quan hoài. Tiểu muội đã chuyển lời. Kính.

Chị Linh Phương, Florida: Đã nhận được chi phiếu. Sẽ gửi báo cho ông nha sĩ.

Cảm ơn đã ủng hộ Chương trình phát thanh về Việt Nam. Sau hai mươi năm, cuối cùng chúng ta cũng đã "về" tới quê nhà, ít nhất cũng bằng tiếng nói của tự do dân chủ và nhân quyền! Thân.

Anh Nam Man, Úc: Cảm ơn anh về tấm chi phiếu. Vẫn gửi báo để anh theo dõi tình hình. Tình trạng mắt của anh có tiến triển không? Các cháu có ra đĩa nhạc nào mới? Thân.

Anh Trần Mộng Lâm, Montréal: Đã nhận được thư "quai" kẻ gian tà. Đánh được cỡ đó, ông lang có mất sức chút nào đâu! Thân.

Nhà thơ Phan Long Yên, Cali: Kính mừng thượng thọ 22 tháng 8 và hai cuốn sách mới. Chúc ông viết đều, viết khoẻ như thời tráng niên. Kính.

Nhà văn Lê Xuân Nhi, San Jose: Đã nhận được thùng quà. Tất cả tốt nguyên. Cảm ơn anh. Sẽ gửi bằng về nhà mới. Chúc anh đại thành công trên vùng đất mới. Thân.

"Kẻ Rất Hèn", Paris: Đã nhận được tài liệu của ông. Rất hay, sẽ khai thác. "Kẻ Rất Hèn" không phải là ông như tự xưng, mà chính là đối tượng trong bài viết của ông. Kính.

Ông bà Lang Trần, Đức: Trời Phạt ơi! Bây giờ ông lang bỏ nghề biên khảo, theo ông mập đi viết... chuyện cười sao? Ông mập thì chịu lắm, bảo cười là liều thuốc bổ, ông lang quả đúng là lương y!

Cả bà lang cũng tham gia, phen này e văn hương trở thành tiểu lý mất! Kính.

Chị Khánh Hà, Na Uy: Đã tăng hạn báo cho anh chị. Thường thì NH làm việc này trước khi gửi phiếu tái hạn. Cũng có khi... quên! Được nhắc giùm, rất biết ơn.

Khi nào trở lại châu Mỹ, nhớ đừng quên thác Niagara và làng Văn, nằm "cạnh" thác... 100 cây số. Thân.

Một bạn đọc ở IDC, Vọng Các, Thái Lan: Cảm ơn về hai trang nhận định tình hình Việt Nam. NH đồng ý là ảnh hưởng của Trung Cộng rất lớn tại VN, và CSVN sẽ sụp đổ khi Trung Cộng sụp đổ. Chúc anh và các bạn may mắn, sớm trở về một nước VN chuyển mình dân chủ, khi chế độ cộng sản cáo chung.

Trả lời bà Đỗ Hân (Thụy Sĩ) và quý độc giả ở Âu, Á và Úc châu,

muốn trả tiền cho Làng Văn qua ngân hàng địa phương: Số trương mục quốc tế của Làng Văn là: (Langvan of Canada Inc., Bank of Montreal, 1293 Bloor St. West, Toronto, Ontario, Canada).

Giá một năm (24 số báo) gửi bằng đường thủy (6 tuần tới) là 170 gia-kim; gửi bằng máy bay (1 tuần tới) là 265 gia-kim.

Bà Elise Huỳnh, Pháp: Đã nhận được thư báo tin. Cảm ơn bà. Kính.

Ông Nguyễn Xuân Hiên, Hoà Lan: Đã đăng phần "bổ sung" trong mục "Bổ-túc" kỳ này. Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

(Không kể những bài nhận qua E-mail, đã trả lời qua E-mail)

Văn: Huy Vũ, Tôn Nữ, Văn

Nguyễn, Hồ Sinh, Trần Trọng Đức.

Thơ: Phạm Quân Khanh, Nguyễn Khanh, Nguyễn Hiền Tài (3), Nguyễn Văn Cường (3), Văn Nương (2), Lương Mỹ Trang, Thảo Chi (2), P. Đan Hà, Ý Nga (5), Phiêu Linh Tử (10).

Tranh: Việt Phương, BaBui, T. Nguyen.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Giữ trọn lời nguyên (TN), Nhớ về một phiên xử (HV).

Thơ: Một lần nào (NK), Trên sông (NHT), Vườn chung (NVC), Bên dòng Dordogne, Nhịp cầu cổ kim (VN), Nỗi lòng chia xa, Tàn thế kỷ (TC), Tháng Chín mùa thu (LMT).

. Giúp chi-phí phát-thanh về Việt-nam

(GIỜ VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT / LÀNG VĂN

lần sóng 9965 Khz tức 31 mét -
7g30 đến 8g30 tối Thứ Hai)

. Đóng-góp tác-phẩm, giọng đọc,..

**là trực-tiếp tham-gia
vận-động giải-thể chế-độ cộng-sản
để xây-dựng một cơ-chế dân-chủ,
tự-do và nhân-quyền được tôn-trọng.**

Chi-phiếu, tặng-phẩm, băng phát-thanh xin đề và gửi về:

**LÀNG VĂN (RADIO)
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada**

CÁO PHÓ

Vô cùng đau đớn thông báo cùng tất cả bà con, thân bằng, quyến thuộc và bạn bè
ở Thụy Sĩ, Việt Nam, Hoa Kỳ, Pháp và Canada

Con gái, vợ, mẹ, em và chị của chúng tôi :

Lê Kiều Phương SCHALCH

đã tạ thế ngày 13-8-1999

(ngày 3 tháng bảy năm kỷ mao âm lịch)

tại Oberägeri, Thụy Sĩ hưởng dương 52 tuổi.

Tang lễ sẽ được cử hành vào lúc 14 giờ ngày 21-8-1999

tại nhà thờ Oberägeri, Thụy Sĩ.

Thân phụ	Ông Lê Song Phước (Hoa Kỳ)
Nhạc phụ và nhạc mẫu	Ông Bà Hans và Erika Schalch (Oberwil, Thụy Sĩ)
Dưỡng phụ	Ông Georges Durussel (Nyon, Thụy Sĩ)
Chồng	Bác sĩ Emil Schalch
Các con	Fabian Minh Schalch Christian Tâm Schalch
Chị dâu	Bà quả phụ Lê Minh Tâm và các con (Việt Nam)
Anh	Lê Minh Tánh, vợ và các con (Việt Nam)
Các em	Lê Song Toàn, vợ và các con (Việt Nam) Lê Minh Tuấn, vợ và các con (Hoa Kỳ) Lê Minh Tú, vợ và các con (Việt Nam) Lê Kiều Phi, chồng và các con (Việt Nam) Lê Kiều Phượng, chồng và con (Thụy Sĩ) Lê Phước Thọ, vợ và các con (Việt Nam) Lê Phước Thịnh, vợ và các con (Việt Nam) Lê Phước Thìn, vợ và con (Hoa Kỳ)

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần:
Chồng, cha và ông của chúng tôi:

Ông PHAN ĐÌNH SANH

đã thất lạc tại Vĩnh Long, Việt Nam ngày 16 tháng 8, 1999, hưởng thọ 79 tuổi.

Vợ: Lâm Thị Kim Huê (Vĩnh Long, Việt Nam)

*Trưởng nữ: Phan Nguyệt Vân, chồng Lê Văn Phước, và các con:
Philippe Lê Phước Vân Trình, Laurent Lê Phước Vân Quang, Antoine Lê
Phước Vân Long, Alice Lê Phước Vân Thư, Michel Lê Phước Vân Tùng
(Paris, France)*

*Trưởng Nam: Phan Phi Hùng, vợ Lê Thị Hạnh, và các con:
Martin Phan Đình Cung Tiến, Brian Phan Đình Cung Khánh (California,
USA)*

*Thứ nữ: Phan Nguyệt Thủy, chồng Ngô Quang Huynh, và các con:
Ngô Quang Huy, Ngô Quang Huân, Ngô Quang Mỹ Thuận, Ngô Quang
Hoành, Ngô Quang Mỹ Châu (California, USA)*

*Thứ nam: Phan Trấn Quốc, vợ Nguyễn Thị Mai, và các con:
Phan Các Di Hương, Phan Các Mai Hân, Phan Các Lan Chi, Phan Các Kiều
Nhi (Vĩnh Long, Việt Nam)*

Thứ nữ: Phan Các Chiêu Hằng, và chồng Charles James Adaysh (California, USA).

Thứ nam: Phan Đình Minh Thiện, và vợ Phạm Thị Kim Tuyến (California, USA)

Tang gia đồng khắp báo

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

CỤ PHAN ĐÌNH SANH

thân-phụ của bạn thơ Phan Các Chiêu Hằng, đã thất-lộc tại Vĩnh-long, Việt-nam ngày 16 tháng 8 năm 1999, hưởng thọ 79 tuổi.

Xin chia buồn cùng Chiêu Hằng và quý tang quyến,

Cầu nguyện hương linh cụ sớm về nơi an nghỉ đời đời.

*Ngô Nguyên Dũng
Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa
Hoàng Nga
Lộc Quy, Tâm Huy*

TIỄN BẠN

Tiến

LÊ KIỀU PHƯƠNG SCHALCH

tức thi-sĩ E.P., đã về cùng đất trời chốn cũ, hôm 13.8.1999 tại Thụy-sĩ, sau một thời-gian bình-thản đợi chờ.

Xin thành kính phân ưu cùng tang-quyến.

Chúc Phương lên đường thanh thản, tinh tiến nơi cõi giới khác.

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

Giuse Hoàng An Bình

Trưởng nam của cụ Hoàng Văn Thúy (thi-sĩ Thuý Sơn) đã từ-trần trong một tai-nạn lưu-thông hôm 11.8.1999 tại California, Hoa-kỳ, hưởng dương 46 tuổi.

Xin thành-kính phân-ưu cùng thi-sĩ Thuý Sơn và quý tang-quyến.

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHIA BUỒN CÙNG THI SĨ THUÝ SƠN

*Sanh tử nào đâu vượt số trời
Sao đành lá biếc nửa chừng rơi?
Trần gian ai đó không về nữa
Tiên cảnh người dây rảo bước chơi...
Mẹ nhớ bên đèn lau giọt lệ
Cha thương tựa cửa đếm mây trôi
Nhắm hai con mắt, vào cơn mộng
Thôi thế là xong một kiếp người!*

Thảo Chi

Quý vị làm việc cực nhọc để có tiền gửi về cho người thân ở quê nhà...



Bằng mọi giá Western Union sẽ mang tiền của quý vị đến nơi an toàn.

WESTERN UNION | DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN

Với hơn 125 năm kinh nghiệm, Western Union cống hiến cho quý vị dịch vụ chuyển tiền về quê nhà đáng tin cậy. Quý vị có thể hoàn toàn an tâm vì tiền của quý vị luôn luôn đến nơi an toàn.

Thêm nữa dịch vụ Western Union là nhanh chóng nhất. Hệ thống điện toán toàn cầu của chúng tôi sẽ giúp xúc tiến việc chuyển ngân và trong vòng vài phút là tiền sẽ đến nơi.

Trên khắp nước Mỹ và Canada, Western Union có hơn 22000 địa điểm, nên ngay trong khu vực quý vị cư ngụ cũng có đại diện của

chúng tôi. Cũng như ở Việt Nam, chúng tôi có hơn 50 địa điểm trong 19 thành phố chính, rất thuận tiện cho người thân của quý vị đến nhận tiền.

Ngoài ra, nếu muốn chuyển tiền qua điện thoại, quý vị có thể dùng thẻ tín dụng Visa®, Discover® hay Mastercard® để trả.

Vì thế bất cứ lúc nào cần chuyển tiền cho người thân, quý vị hãy tin tưởng vào dịch vụ chuyển ngân hàng đầu thế giới, dịch vụ Western Union **không chút hoài nghi.**

**Chúng tôi hiện đang có dịch vụ điện thoại miễn phí báo tin tiền đến tại Việt Nam.
Để biết thêm chi tiết, xin quý vị đến gặp nhân viên đại diện Western Union vẫn giúp quý vị chuyển tiền.**

Xin nhớ là người thân của quý vị sẽ không bị đóng 5% tiền thuế khi nhận tiền của quý vị gửi qua Western Union.

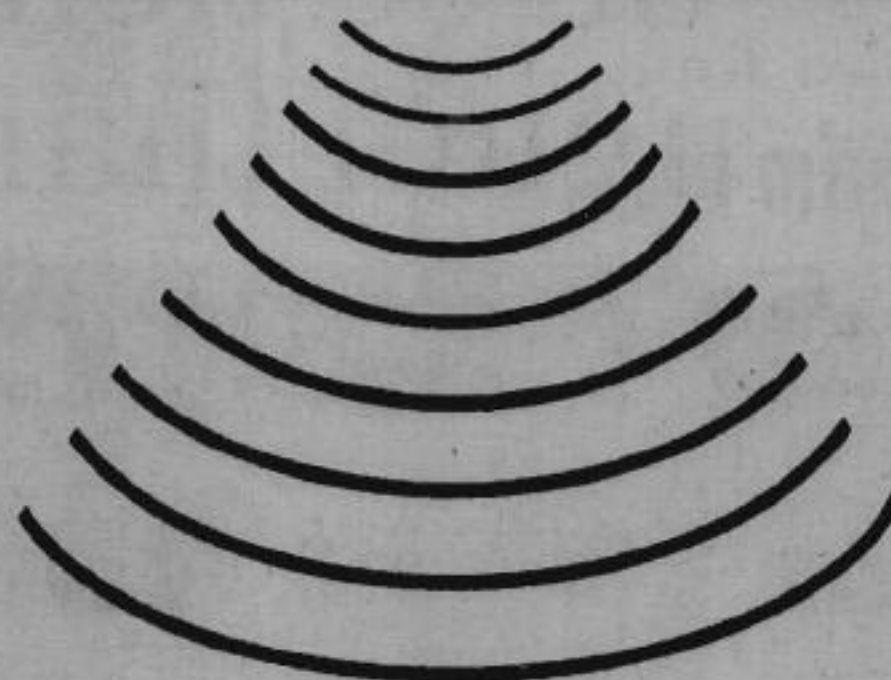
Xin quý vị hãy gọi số **1-800-325-6000** để được giải đáp mọi thắc mắc bằng tiếng Anh. Quý vị cũng có thể gọi cho nhân viên nói tiếng Việt của chúng tôi từ thứ Hai đến thứ Bảy, suốt từ 6 giờ sáng đến 6 giờ tối, giờ Miền Tây, ở số miễn phí

1-800-GỬI-TIỀN
1-800-464-8436

WESTERN UNION | DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN

Cách Thức Chuyển Tiền Nhanh Nhất Trên Toàn Thế Giới™

24/24
phát thanh



V
P
R

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát-Thanh:

Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia

Maryland
Virginia
Austin
Tampa
St. Petersburg
Boston

Sẽ Phát-Thanh:

Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh
đến địa-phương của quý vị*

*Tiếp vận
các đài*

Xin vui lòng liên-lạc:

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email **VPR@erols.com**

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

VOA

BBC

Á CHÂU
TỰ DO

Được sự ủng hộ nồng nhiệt của quý thính giả qua Tình Ca Chọn Lọc I
"Em Vẫn Cần Anh", Trung Tâm MINH THU hân hạnh giới thiệu
tác phẩm mới nhất TÌNH CA CHỌN LỌC II với chủ đề:

GỌI CÁNH CHIM BAY **qua hai tiếng hát NINI & VINA**

CD
được hòa âm
kỹ lưỡng và
mới lạ nhất
gồm
10 nhạc phẩm
ăn khách
nhất
trong năm
1999



Xin liên lạc:
Minh Thu Productions
SẢN XUẤT & PHÁT HÀNH
9200 Bolsa Ave. #224
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 373-5733
Fax (714) 373-5733

Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha-sĩ

**VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.
LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.
NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc.,
D.M.D.**

Kennedy	* Địa-điểm thuận-lợi * Parking miễn phí
	2347 ● Sheppard
	Hwy 401

NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

2347 Kennedy Rd., Suite 300
(góc đường Sheppard và Kennedy)
Scarborough, Ontario, M1T 3T8
Tel: (416) 754-4584

Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: (905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phục vụ khách hàng trong và ngoài nước

Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...

trong và ngoài nước, mua bán, cho thuê và đầu tư

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Nhà in của người Việt-Nam

**SILVER
PRINTING
INC.**

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5
Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-buồm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày
sách vở, báo chí bằng computer
chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT**

Thế Giới Mới

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356
Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại
của Trương Sĩ Lương và Diệp Thực
với sự cộng-tác của:

Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,
Cô Bảy, Cô Diệu, Phượng Khánh, Hoàng Liên,
Phạm Nguyên Lương, Trường sơn Lê Xuân Nhị,
Tăng Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,
Trần Ngân Tiên, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,
Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Mạnh An Dân,
Lê Mai Linh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,
Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,
Tạ Quốc Tuấn, Bách Việt
cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường
tại hải-ngoại

**Giá báo dài hạn
(một năm 26 số):**

- Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim
- Các nước khác: 105 mỹ-kim

**Chi-phiếu trả cho:
Thế Giới Mới**

P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI

Phan Long Yên

ĐƯỜNG MÂY

THƠ • LÃNG VÂN XUẤT-BẢN



Ấn-loát mỹ-thuật trên giấy quý
Giá 10 mỹ-kim

Muốn sưu-tập chữ ký tác-giả để lưu-niệm,
xin gửi chi-phiếu đề trả cho:

Phan Long Yên
13312 Rockenbach St.
Baldwin Park, CA 91706, USA

Tập thơ Nguyễn Đăng Tuấn

Bìa Vũ Thái Hoà; Hà Huyền Chi giới-thiệu
Bạt: Thủy Trang, Bá Đình, Nguyễn Hữu Nghĩa
Phụ-bản Nguyễn Nhật Tân, Vũ Thái Hoà,
Cung Vũ; Ca-khúc Nguyễn Đăng Tuấn



Hơn 200 trang, giá 10 mỹ-kim (16 gia-kim)
Liên-lạc: Nguyễn Đăng Tuấn
5 Crest Blvd., Palmer, PA 18045, USA

INSURANCE-BẢO HIỂM NGUYỆT NGÀ LANG

1391 Dorchester Avenue, Dorchester, MA 02122

- * Xe
- * Nhân thọ
- * Nhà
- * Sức khoẻ
- * Cơ-sở thương-mại

- * Thị-thực miễn-phí
- * Lấy bằng số miễn phí

NGUYỆT NGÀ LANG

hân-hạnh phục vụ đồng hương
với phương-châm

UY TÍN - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO

GIỜ LÀM VIỆC
Thứ Hai đến Thứ Sáu
9g sáng đến 6g chiều
Thứ Bảy:
10g sáng đến 1g trưa

XIN LƯU Ý:
Tại văn phòng
có sách tu thiền
và
thực-phẩm chay

Phone: (617) 436-1994 * Fax: (617) 436-95

Báo Trào Phúng

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp
email : tintuc@club-internet.fr

Tị nạn Cộng Sản, Trần Trường lại treo cờ VC và
ảnh Hồ Chí Minh. Ba vạn người biểu tình phản đối



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất
thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí
Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức :
nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu
Mua dài hạn : ■ 30 US dollars/1 năm

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ỉn ỉn" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

*hũ 100 viên giá \$39.00 + **EXATIVA** 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00*

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRI DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gầu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gội đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mượt, khoẻ mạnh, không còn gầu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuốt-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lẽ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gầu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vệt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vệt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh giới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):

\$39.50 / 1 hộp

Ngoài Hoa-kỳ:

xin gửi **\$48.00** mỹ-kim.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345

Fallbrook, CA 92028 - USA

Tel.&Fax: (760) 728-4718

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH
Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THÙY DUNG
 2580 Shepard Ave., Unit # 31,
 MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG
 3085 Hurontario St., #209
 MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
 741 Broadview Ave., #201, Toronto
 Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview *Phố Tàu Đông*
 CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
 1280 Finch Ave. W., Suite 707
 Downsview, Ont. M3J 3K6
 (trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN
 1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987 (Việt-ngữ)
 (416) 536-1159 (Anh-ngữ)
 Email: qtrinh@idirect.com

 **Shuh Cline & Grossman**
Barristers and Solicitors
 17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
 (519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)

 **VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN**
 &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
 806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256
*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
 lên sở thuế qua đường dây điện-tử*

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

MẶT TRỜI VÀ BÓNG ĐÊM

16 mỹ-kim (26 gia-kim)

ĐÙA VỚI LỬA

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

CUỘC ĐÒI VÔ ĐỊNH

17 mỹ-kim (27 gia-kim)
 Liên-lạc: Làng Văn

Hai tập nhận-định chính-trị của
NGUYỄN HỮU NGHĨA

DỌN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC

18 mỹ-kim (28 gia-kim)

GIAI-ĐOẠN MỚI TRÊN CHIẾN-TRƯỜNG CŨ

10 mỹ-kim (16 gia-kim)
 Liên-lạc: Làng Văn

*Kính mời
 quý độc-giả
 đón xem*

Bút-ký văn-nghệ
 của
NGUYỄN HƯƠNG
sắp phát-hành

tuyệt thư
 nguyên hương



GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO, CHÚC MỪNG, CHIA BUỒN TRÊN ***làng văn***

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

*Đăng quảng-cáo 6 kỳ
 được bớt 1 kỳ.*

In màu, mỗi màu thêm \$100.

**Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
 đăng phân ưu, chúc mừng.**

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$200 một năm (24 kỳ)
 - 2 ô \$350 một năm (24 kỳ)
 - 4 ô \$500 một năm (24 kỳ)
- In màu, mỗi màu thêm \$100.*

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ
- 2 ô \$100 một kỳ
- 4 ô \$150 một kỳ
- 6 ô \$200 một kỳ

Trong đời sống tất bật ở quê người
 không cách giải-trí nào hữu hiệu bằng đọc truyện cười của
CẢ CƯỜI

CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG CƯỜI TOE CƯỜI TÚM CƯỜI ĐỎ

Giá mỗi tập:
 7 mỹ-kim (11 gia-kim)
 Liên-lạc: Làng Văn



CÂY RĂNG

- . Thay những chiếc răng đã bị nhổ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
- . Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
- . Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM-KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN-PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

. Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
(877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

Ủng-hộ
Chương-trình phát-thanh
VĂN-HỌC
NGHỆ-THUẬT
LÀNG VĂN

phát về Việt-nam
từ 7 giờ 30 - 8 giờ 30 tối Thứ Hai
trên làn sóng 9965 KHz (31 m)

Ở hải-ngoại, nghe đài
VIỆT-NAM HẢI-NGOẠI
(đã phát-thanh trên
14 thành-phố ở Hoa-kỳ
- sẽ phát thanh tại Canada)

NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East